

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 633/QĐ-ĐHM ngày 05 tháng 05 năm 2017 của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

A. Thông tin tổng quát (General information)

1. Tên chương trình tiếng Việt:	Quản lý công
2. Tên chương trình tiếng Anh:	Public Management
3. Trình độ đào tạo:	Đại học
4. Ngành đào tạo tiếng Việt:	Kinh tế
5. Ngành đào tạo tiếng Anh:	Economics
6. Mã ngành:	52310101
7. Thời gian đào tạo:	4 năm
8. Loại hình đào tạo:	Chính quy, tập trung
9. Số tín chỉ:	124
10. Văn bằng tốt nghiệp:	Cử nhân
11. Ngôn ngữ giảng dạy	Tiếng Việt

B. Mục tiêu đào tạo và Chuẩn đầu ra (Program goals and Learning outcomes)

1. Mục tiêu đào tạo (Program goals)

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Kinh tế, chuyên ngành Quản lý công được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng, các kỹ năng cần thiết và thái độ đúng đắn về quản lý khu vực công và kinh tế.

Chương trình đào tạo các cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Quản lý công, là những người có:

- Phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ pháp luật của nhà nước và đóng góp hiệu quả vào quá trình đổi mới;
- Sức khỏe tốt; có những kỹ năng làm việc tốt; có kiến thức về quản lý công và những kiến thức về chính trị, văn hóa, xã hội có liên quan trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của đất nước;

- Năng lực tư duy độc lập, sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng tự học nâng cao trình độ, tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng kiến thức vào thực tiễn;

- Khả năng làm việc tại khu vực công, các đơn vị hành chính sự nghiệp các cấp từ trung ương đến địa phương, các tổ chức nghiên cứu và hoạch định chính sách, các trường đại học,...

1.2. Mục tiêu cụ thể

CTĐT cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Quản lý công hướng đến việc đào tạo, trang bị cho sinh viên ba nhóm kiến thức, kỹ năng và thái độ như sau:

1.2.1. Kiến thức

- Sinh viên được trang bị kiến thức chung, căn bản thuộc chuẩn trình độ đại học của một cử nhân: hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê-nin, có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, ngoại ngữ phù hợp với chuyên ngành đào tạo, đáp ứng việc tiếp thu kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên môn;

- Chương trình cung cấp kiến thức chuyên sâu về tài chính công, mua sắm công, kế toán hành chính sự nghiệp và thuế để sinh viên có thể nắm bắt tốt cơ chế của bộ máy hành chính và ứng dụng những hiểu biết này vào công tác thực tiễn;

- Chương trình cung cấp kiến thức giúp sinh viên có thể quản lý và cải thiện chức năng các tổ chức và đơn vị công. Sinh viên sẽ học được các phương pháp đánh giá hoạt động của một đơn vị và đưa ra các đề xuất để đạt hiệu quả cao nhất, hay cách quản lý con người một cách tối ưu tại một đơn vị khu vực công;

- Nội dung chương trình được thiết kế nhằm trang bị các kiến thức, kỹ năng chuyên ngành về thẩm định dự án đầu tư công hay phân tích lợi ích - chi phí của chính sách;

- Chương trình giúp sinh viên biết được cách kết hợp các kiến thức về kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô với các công cụ phân tích định tính và định lượng để ứng dụng vào việc phân tích chính sách;

- Chương trình được thiết kế với tính cập nhật và thực tiễn cao, phù hợp với xu hướng hội nhập của đất nước thông qua các môn học mới mà chính phủ và các địa phương đang cần như Mua sắm công, Chính phủ điện tử...

1.2.2. Kỹ năng

- Phát triển tư duy phản biện, khả năng làm việc độc lập cũng như kỹ năng phân tích để sinh viên có thể phân tích, đánh giá các sự kiện kinh tế và quản lý về mặt định tính và định lượng;
- Được trang bị những kỹ năng phù hợp với khu vực công trong suốt quá trình học tập: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tư duy pháp lý, kỹ năng quản trị nhân sự...;
- Có thể sử dụng tốt các phần mềm như Eview, SPSS, Stata phục vụ cho công tác nghiên cứu, phân tích dữ liệu kinh tế, phân tích chính sách;
- Có thể sử dụng tốt tiếng Anh phục vụ cho công việc;
- Có thể sử dụng tốt các phần mềm vi tính văn phòng;
- Được rèn luyện và trau dồi kỹ năng tự học, phục vụ cho nhu cầu cập nhật kiến thức, đáp ứng yêu cầu công tác và học các bậc học cao hơn.

1.2.3. Thái độ

- Yêu nước, trung thành với Tổ quốc, hiểu biết và tuân thủ pháp luật của Nhà nước;
- Tôn trọng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp;
- Yêu nghề, thân thiện, cởi mở, thiện chí trong việc tiếp nhận ý kiến và giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công việc;
- Có tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái và hợp tác;
- Có đạo đức tốt, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.
- Có ý thức tự học để thích ứng với sự thay đổi và phát triển của xã hội;
- Tôn trọng sự khác biệt trong bối cảnh đa văn hóa của môi trường làm việc và bối cảnh hội nhập của đất nước.

2. Chuẩn đầu ra (Program learning outcomes)

2.1. Kiến thức

2.1.1. Tri thức chuyên môn

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế, chuyên ngành Quản lý công có kiến thức chuyên ngành về quản lý công và các kiến thức liên quan tới lĩnh vực công như thuế, phân tích ngân sách, thẩm định dự án, mua sắm công, chính phủ điện tử... Sinh viên tốt nghiệp có đủ khả năng chuyên môn làm việc và đóng góp cải tiến bộ máy hành chính nhà nước ở các cấp.

2.1.2. Năng lực nghề nghiệp

Có khả năng tham gia nghiên cứu, phân tích, đề xuất và thực hiện các chính sách công. Đủ năng lực làm việc tại các cơ quan nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp xã hội, tổ chức quốc tế, các viện nghiên cứu và các cơ sở giáo dục.

2.2. Kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế, chuyên ngành Quản lý công được trang bị những kỹ năng sau đây:

2.2.1. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng chuyên môn: kỹ năng hoạch định, tổ chức, thẩm định, kiểm soát các dự án trong khu vực công; kỹ năng thu thập và xử lý dữ liệu kinh tế, đưa ra dự báo và đề xuất chính sách cho cơ quan nhà nước;
- Năng lực thực hành nghề nghiệp: thiết lập cơ cấu tổ chức, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động trong các bộ phận, cơ quan nhà nước;
- Kỹ năng xử lý tình huống trong lĩnh vực công: xử lý khủng hoảng, xử lý các mối quan hệ với công dân;
- Kỹ năng thu thập thông tin, phân tích xử lý thông tin theo các phương pháp định tính, định lượng, thành thạo các phần mềm hỗ trợ;
- Kỹ năng xác lập mục tiêu, xây dựng kế hoạch và quản lý thời gian;
- Khả năng sử dụng ngoại ngữ ở cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương đương trình độ tiếng Anh bậc 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin: sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

2.2.2. Kỹ năng mềm

Sinh viên sử dụng thành thạo các kỹ năng hỗ trợ cho việc nâng cao hiệu quả làm việc và phát huy tối đa năng lực cá nhân như:

- Kỹ năng giao tiếp;
- Kỹ năng làm việc theo nhóm, làm việc hợp tác và cộng tác;
- Kỹ năng hội nhập vào môi trường làm việc.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

2.3.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân

- Hiểu biết, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân, có trách nhiệm đối với xã hội;
- Trung thực trong nghiên cứu, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp;
- Tham gia công tác xã hội, đoàn thể.

2.3.2. Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Trung thực, có tư cách, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, đặc biệt là có những tố chất cần thiết ở một người làm trong lĩnh vực công: liêm chính, thân thiện và cầu thị;
- Có ý thức tổ chức kỷ luật lao động; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- Có trách nhiệm với xã hội, cộng đồng;
- Tác phong làm việc chuyên nghiệp;
- Có tinh thần hợp tác và giúp đỡ các thành viên khác trong tập thể;
- Có tinh thần cầu thị, không ngừng học hỏi và nâng cao năng lực chuyên môn, công tác;
- Thái độ phục vụ ân cần, lịch sự, tôn trọng đối với nhân dân.

2.4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể làm việc tại nhiều đơn vị, lĩnh vực cụ thể như sau:

2.4.1. Làm việc tại các cơ quan Nhà nước

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế, chuyên ngành Quản lý công đặc biệt thích hợp với các vị trí công việc trong khu vực công. Rất nhiều vị trí công việc có liên quan đến các lĩnh vực thuộc chuyên ngành Quản lý công như Quản lý đô thị, Quản trị y tế, Quản trị tổ chức công, Phân tích chính sách, Thẩm định dự án, Kinh tế quốc tế, Kinh tế môi trường, Chính phủ điện tử, Lãnh đạo và Nhân sự khu vực công... Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Quản lý công có thể làm việc tại các cơ quan Nhà nước ở Trung ương và địa phương trong các lĩnh vực Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thuế, Lao động – Thương binh xã hội, Công thương, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Thông tin và Truyền thông...

2.4.2. Làm việc tại các doanh nghiệp

Có rất nhiều vị trí trong khối doanh nghiệp tư nhân dành cho sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Quản lý công như là chuyên viên phân tích dữ liệu, chuyên viên nghiên

cứu thị trường hoặc chuyên viên thẩm định và quản lý dự án đầu tư tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng, công ty nghiên cứu thị trường...

Bên cạnh đó, kiến thức chuyên ngành Quản lý công cũng sẽ tạo lợi thế cho sinh viên khi làm việc tại các ngân hàng, doanh nghiệp và tập đoàn lớn, nơi có mối quan hệ lâu dài và chuyên sâu với nhiều cơ quan nhà nước. Đặc biệt là các vị trí như chuyên viên mua sắm công, chuyên viên thuế.

Ngoài ra, sinh viên còn có khả năng làm việc tại các doanh nghiệp xã hội và phi lợi nhuận.

2.4.3. Làm việc tại các tổ chức quốc tế

Trong bối cảnh đất nước đang hội nhập với nhiều hiệp định được ký kết liên tục, từ gia nhập Tổ chức thương mại quốc tế (WTO), Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) và nhiều Hiệp định thương mại song phương khác, sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế, chuyên ngành Quản lý công có cơ hội lớn trong việc tham gia vào các tổ chức quốc tế về kinh tế, chính sách và quản lý công như Ngân hàng thế giới (WB), Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), các tổ chức phi chính phủ (NGOs)...

2.4.4. Làm việc tại các tổ chức nghiên cứu

Do đặc thù của chương trình đào tạo cung cấp một khối lượng lớn kiến thức về kinh tế học và các phương pháp nghiên cứu định lượng cũng như thống kê bên cạnh kỹ năng nghiên cứu nên sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Quản lý công có thể làm việc tại các tổ chức nghiên cứu về kinh tế và chính sách như Viện nghiên cứu kinh tế, Viện nghiên cứu môi trường và phát triển bền vững, Viện nghiên cứu phát triển...

2.4.5. Làm việc tại các cơ sở giáo dục và đào tạo

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Quản lý công cũng thích hợp khi làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo với tư cách là chuyên viên hay cán bộ quản lý hoặc học sau đại học để giảng dạy trong lĩnh vực Kinh tế và Quản lý công.

2.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sau khi tốt nghiệp đại học ngành Kinh tế, chuyên ngành Quản lý công, sinh viên có thể tiếp tục theo học ở bậc sau đại học để lấy bằng Thạc sĩ hay Tiến sĩ về Quản lý công hoặc những ngành có liên quan ở các chương trình trong và ngoài nước. Trong nước, sinh viên có thể học các chương trình cao học tại các trường Đại học, Học viện có đào tạo sau đại học ngành Quản lý công, hay học tại các chương trình liên kết với nước

ngoài như Chương trình Cao học Việt Nam - Hà Lan đào tạo cao học Kinh tế phát triển, chương trình đào tạo Thạc sĩ Chính sách công của Đại học Fulbright.

Việc tiếp tục học tập ở bậc học sau đại học cho phép người học có những cơ hội tiếp cận với những vị trí công việc thú vị khi làm việc tại các doanh nghiệp, các cơ quan khu vực công, giảng dạy hay nghiên cứu.

2.6. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế Khoa tham khảo

Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham khảo các chương trình đào tạo của các trường đại học và chương trình uy tín trong và ngoài nước như:

- Chương trình đào tạo ngành Chính sách công Trường Chính sách Công Lý Quang Diệu, thuộc Đại học Quốc gia Singapore;

- Chương trình đào tạo ngành Quản lý công của Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;

- Chương trình đào tạo ngành Quản lý công của Học viện Hành chính Quốc gia;

- Chương trình đào tạo ngành Quản lý công của Trường Đại học Flinders, Úc;

- Chương trình đào tạo ngành Quản lý công của Trường Đại học Florida Atlantic, Mỹ;

- Chương trình đào tạo ngành Quản lý công của Trường Đại học Maryland, Mỹ;

- Chương trình đào tạo ngành Chính sách công của Trường Đại học Quốc gia Úc;

- Chương trình đào tạo Thạc sĩ Chính sách công của Trường Đại học Fulbright, Việt Nam.

C. Nội dung chương trình

1. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo của chương trình là **4** năm với **11** học kỳ.

2. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng khối lượng kiến thức tích lũy cho toàn khóa tối thiểu là **124** tín chỉ, không bao gồm Giáo dục thể chất (3 tín chỉ) và Giáo dục Quốc phòng (8 tín chỉ):

- Khối kiến thức Giáo dục Đại cương: 44 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng);

- Khối kiến thức Giáo dục Chuyên nghiệp: 80 tín chỉ.

3. Đối tượng tuyển sinh

Công dân đã có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

4.1. Quy trình đào tạo

Chương trình thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

4.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội đủ các điều kiện được quy định tại điều 27 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007, được sửa chữa, bổ sung một số điều tại Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và điều 27 Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ số tín chỉ môn học và khối lượng kiến thức quy định cho CTĐT mỗi khóa;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;
- Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng và hoàn thành môn học Giáo dục Thể chất.

5. Thang điểm

Chương trình sử dụng thang điểm 10, quy tương đương sang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy định của Trường.

6. Nội dung chương trình

STT	Tên môn học	Mã môn học	Số tín chỉ			Ghi chú (Môn học trước)
			TC	LT	TH	
6.1. Kiến thức Giáo dục Đại cương			44	44		
	6.1.1. Lý luận chính trị		10	10		
1.	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1) Principle of Marxist-Leninist Philosophy (P1)	POLI1201	2	2		
2.	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	3	3		POLI1201

STT	Tên môn học	Mã môn học	Số tín chỉ			Ghi chú (Môn học trước)
			TC	LT	TH	
	Principle of Marxist-Leninist Philosophy (P2)					
3.	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	POLI2201	2	2		POLI2302
4.	Đường lối CM của Đảng CSVN Revolution Way of Vietnam Communist Party	POLI2301	3	3		POLI2201
6.1.2. Khoa học xã hội-Quản trị			7	7		
Bắt buộc			2	2		
5.	Pháp luật đại cương Introduction to Laws	GLAW1201	2	2		
Tự chọn			5	5		
6.	Tư duy phản biện Critical thinking	BLAW1206	2	2		
7.	Tâm lý học đại cương Introduction to Psychology	SOCI1201	2	2		
8.	Kỹ thuật xây dựng văn bản Construction engineering documents	BLAW2204	2	2		
9.	Xã hội học đại cương Introduction to Sociology	SOCI1301	3	3		
10.	Marketing căn bản Principles of Marketing	BADM2301	3	3		
11.	Quản trị học Fundamentals of Management	BADM1301	3	3		
6.1.3. Ngoại ngữ			14	14		
12.	Tiếng Anh nâng cao 1 Advanced English 1	GENG0405	4	4		
13.	Tiếng Anh nâng cao 2 Advanced English 2	GENG0406	4	4		
14.	Tiếng Anh nâng cao 3 Advanced English 3	GENG0307	3	3		
15.	Tiếng Anh nâng cao 4 Advanced English 1	GENG0308	3	3		
6.1.4. Toán - Tin học – Khoa học tự nhiên			13	13		

STT	Tên môn học	Mã môn học	Số tín chỉ			Ghi chú (Môn học trước)
			TC	LT	TH	
16.	Đại số tuyến tính Linear Algebra	MATH1309	3	3		
17.	Giải tích Analytics	MATH1310	3	3		
18.	Tin học đại cương Basic IT Skills	COMP0401	4	4		
19.	Lý thuyết xác suất và thống kê Theory of Probability and Statistics	MATH1304	3	3		
6.1.5. Giáo dục Thể chất			3		3	
20.	Giáo dục Thể chất 1 Physical Education 1	PEDU0201	1.5		1.5	
21.	Chọn 1 trong các học phần sau:					
	GDTC 2 - Bóng chuyền Physical Education 2 - Volleyball	PEDU0202	1.5		1.5	
	GDTC 2 - Bóng đá Physical Education 2 - Football	PEDU0203	1.5		1.5	
	GDTC 2 - Cầu lông Physical Education 2 - Badminton	PEDU0204	1.5		1.5	
	GDTC 2 - Võ thuật Physical Education 2 - Martial art	PEDU0205	1.5		1.5	
	GDTC 2 - Bóng bàn Physical Education 2 – Table tennis	PEDU0206	1.5		1.5	
	GDTC 2 - Bơi lội Physical Education 2 – Swimming	PEDU0207	1.5		1.5	
6.1.6. Giáo dục Quốc phòng - an ninh			8		8	
22.	Giáo dục Quốc phòng Military and Defense Education	DEDU1801	8		8	
6.2. Kiến thức Giáo dục Chuyên nghiệp			80	76	4	
6.2.1. Kiến thức cơ sở ngành			24	24		
23.	Kinh tế Vi mô 1 Microeconomics 1	ECON1301	3	3		
24.	Kinh tế Vĩ mô 1	ECON1302	3	3		

STT	Tên môn học	Mã môn học	Số tín chỉ			Ghi chú (Môn học trước)
			TC	LT	TH	
	Macroeconomics 1					
25.	Luật kinh doanh (Luật kinh tế) Business Law	GLAW3302	3	3		
26.	Nguyên lý kế toán Principles of Accounting	ACCO2301	3	3		
27.	Kinh tế lượng Econometrics	ECON2304	3	3		
28.	Lịch sử các học thuyết kinh tế History of economist theories	ECON2305	3	3		
29.	Nguyên lý thống kê kinh tế Theory of economic statistics	ECON3302	3	3		
30.	Tiền tệ và Ngân hàng Money and Banking	FINA1301	3	3		
6.2.2. Kiến thức ngành và chuyên ngành			46	46		
6.2.2.1. Kiến thức ngành			22	22		
31.	Kinh tế Vi mô 2 Microeconomics 2	ECON2301	3	3		
32.	Kinh tế Vĩ mô 2 Macroeconomics 2	ECON2302	3	3		
33.	Kinh tế phát triển Development Economics	ECON3301	3	3		
34.	Kinh tế công Public Economics	ECON3303	3	3		
35.	Kinh tế môi trường Environmental Economics	ECON3304	3	3		
36.	Kinh tế quốc tế International Economics	ECON2303	3	3		
37.	Phương pháp nghiên cứu khoa học Research Methodology	EDUC2401	4	4		
6.2.2.2. Kiến thức chuyên ngành			24	24		
Chuyên ngành Quản lý công			24	24		
38.	Quản lý công Public Management	PUBM2301	3	3		

STT	Tên môn học	Mã môn học	Số tín chỉ			Ghi chú (Môn học trước)
			TC	LT	TH	
39.	Thẩm định dự án đầu tư công Public Investment Project Appraisal	PUBM3302	3	3		
40.	Tài chính công Public Finance	FINA4307	3	3		ECON3303 FINA2401
41.	Phân tích chính sách Public Policy Analysis	PUBM3303	3	3		
42.	Chính phủ điện tử E-government	PUBM4303	3	3		
43.	Mua sắm công Public Procurement	PUBM3308	3	3		
	Tự chọn: Chọn 02 môn trong các môn dưới đây:	6	6	6		
44.	Kế toán hành chính sự nghiệp Public Accounting	ACCO3320	3	3		ACCO2301
45.	Thuế Tax	FINA3318	3	3		ACCO2301
46.	Luật hành chính Administrative law	BLAW2302	3	3		
47.	Đánh giá tác động chính sách Policy Impact Assessment	PUBM4302	3	3		PUBM3303
48.	Doanh nghiệp, Nhà nước và Xã hội Enterprises, State and Society	PUBM3306	3	3		
6.2.3. Thực tập và làm Khóa luận tốt nghiệp			10	6	4	
47.	Thực tập tốt nghiệp Internship	PUBM4899	4		4	
48.	Khóa luận tốt nghiệp, hoặc học 2 môn thay thế Khóa luận tốt nghiệp Capstone Project	PUBM4699	6	6		
<i>Môn học thay thế Khóa luận tốt nghiệp (nếu làm Khóa luận, sinh viên có thể học các môn này như môn tự chọn)</i>						
49.	Marketing trong khu vực công Marketing in Public Sector	PUBM3307	3	3		
50.	Quản trị nhân sự trong khu vực công	PUBM4304	3	3		BADM1301

STT	Tên môn học	Mã môn học	Số tín chỉ			Ghi chú (Môn học trước)
			TC	LT	TH	
	Human Resource Management in Public Sector					
	Tổng cộng		124	120	4	

7. Kế hoạch giảng dạy

Các môn Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng học theo kế hoạch chung của nhà trường.

STT	Tên môn học	Mã môn học	Số tín chỉ			Ghi chú
			TC	LT	TH	
HỌC KỲ 1			13	13		
1.	Pháp luật đại cương	GLAW1201	2	2		
2.	Đại số tuyến tính	MATH1309	3	3		
3.	Tin học đại cương	COMP0401	4	4		
4.	Tiếng Anh nâng cao 1	GENG0405	4	4		
5.	Giáo dục thể chất 1	PEDU0201	1.5		1.5	
6.	Giáo dục Quốc phòng	DEDU1801	8		8	
HỌC KỲ 2			15	15		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin 1	POLI1201	2	2		
2.	Giải tích	MATH1310	3	3		
3.	Kinh tế vi mô 1	ECON1301	3	3		
4.	Tiếng Anh nâng cao 2	GENG0406	4	4		GENG0405
5.	Nguyên lý kế toán	ACCO2301	3	3		ECON1302
6.	Giáo dục thể chất 2: chọn 1 trong các môn sau:		1.5		1.5	
	GDTC 2 - Bóng chuyền	PEDU0202				
	GDTC 2 - Bóng đá	PEDU0203				
	GDTC 2 - Cầu lông	PEDU0204				

STT	Tên môn học	Mã môn học	Số tín chỉ			Ghi chú
			TC	LT	TH	
	GDTC 2 - Võ thuật	PEDU0205				
	GDTC 2 - Bóng bàn	PEDU0206				
	GDTC 2 - Bơi lội	PEDU0207				
HỌC KỲ 3			9	9		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin 2	POLI2302	3	3		POLI1201
2.	Kinh tế vĩ mô 1	ECON1302	3	3		
3.	Tiếng Anh nâng cao 3	GENG0307	3	3		GENG0406
HỌC KỲ 4			14	14		
1.	Tư tưởng HCM	POLI2201	2	2		POLI2302
2.	Kinh tế vi mô 2	ECON2301	3	3		ECON1301
3.	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG0308	3	3		GENG0307
4.	Lý thuyết xác suất và thống kê	MATH1304	3	3		
5.	Môn tự chọn KHXH - QT 1		3	3		
HỌC KỲ 5			14	14		
1.	Đường lối Cách mạng của ĐCS VN	POLI2301	3	3		POLI2201
2.	Kinh tế vĩ mô 2	ECON2302	3	3		ECON1302
3.	Nguyên lý thống kê kinh tế	ECON3302	3	3		
4.	Tiền tệ và ngân hàng	FINA2401	3	3		ECON1302
5.	Môn tự chọn KHXH - QT 2		2	2		
HỌC KỲ 6			7	7		
1.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	EDUC2401	4	4		
2.	Kinh tế lượng	ECON2304	3	3		ECON1302 MATH1304
HỌC KỲ 7			15	15		
1.	Lịch sử các học thuyết kinh tế	ECON2305	3	3		
2.	Kinh tế quốc tế	ECON2303	3	3		

STT	Tên môn học	Mã môn học	Số tín chỉ			Ghi chú
			TC	LT	TH	
3.	Kinh tế phát triển	ECON3301	3	3		
4.	Luật kinh doanh	GLAW3201	3	3		GLAW1201
5.	Quản lý công	PUBM2301	3	3		
HỌC KỲ 8			15	15		
1.	Kinh tế công	ECON3303	3	3		ECON2301
2.	Kinh tế môi trường	ECON3304	3	3		
3.	Tài chính công	FINA4307	3	3		ECON3303 FINA2401
4.	Thẩm định dự án đầu tư công	PUBM3302	3	3		
5.	<i>Môn tự chọn chuyên ngành 1</i>		3	3		
HỌC KỲ 9			6	6		
1.	Phân tích chính sách	PUBM3303	3	3		
2.	<i>Môn tự chọn chuyên ngành 2</i>		3	3		
HỌC KỲ 10			12	12		
1.	Chính phủ điện tử	PUBM4303	3	3		
2.	Mua sắm công	PUBM3308	3	3		
3.	<i>Môn Thay thế khóa luận tốt nghiệp 1</i>		3	3		
4.	<i>Môn Thay thế khóa luận tốt nghiệp 2</i>		3	3		
HỌC KỲ 11			10	6	4	
1.	Thực tập TN	PUBM4899	4		4	
2.	Khóa luận TN	PUBM4699	6	6		

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

8.1. Tính liên thông

Chương trình đào tạo trình độ đại học đã chú ý đến tính liên thông, đảm bảo cho người học sau khi tốt nghiệp đại học có thể học lên trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ khoa học.

8.2. Xây dựng đề cương chi tiết các môn học

Trên cơ sở chương trình đào tạo, các giảng viên biên soạn đề cương môn học chi tiết với một số điểm cần lưu ý:

- Việc triển khai các môn học phải đảm bảo tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, cần quy định các môn học tiên quyết của môn học kế tiếp trong chương trình đào tạo;

- Về nội dung: trừ phần kiến thức tự chọn, các môn học còn lại là bắt buộc thực hiện. Nội dung trong đề cương là những nội dung cốt lõi của môn học. Có thể bổ sung thêm nội dung hay thời lượng cho một môn học nào đó, phần thời lượng thêm vào được lấy từ thời lượng môn học tự học của khối kiến thức tương ứng;

- Phần kiến thức tự chọn: sinh viên lựa chọn các môn học trên cơ sở số tín chỉ tích lũy quy định cho nhóm môn học tự chọn để đảm bảo tích lũy đủ số tín chỉ. Phần kiến thức tự chọn hàng năm có thể được thay đổi, bổ sung để đáp ứng yêu cầu cập nhật và hội nhập;

- Về yêu cầu thực hiện số lượng bài tập (nếu có) của các môn học do giảng viên quy định nhằm giúp sinh viên nắm vững kiến thức lý thuyết, rèn luyện kỹ năng cần thiết;

- Tất cả các môn học đều phải có giáo trình, tập bài giảng, tài liệu tham khảo, tài liệu hướng dẫn... đã in sẵn cung cấp cho sinh viên. Tùy theo nội dung các môn học, giảng viên xác định phương pháp giảng dạy cho phù hợp.

8.3. Định hướng phương pháp dạy học

Chương trình được biên soạn theo hướng đổi mới các phương pháp dạy và học đại học, có giảm số giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho sinh viên tự nghiên cứu, đọc tài liệu, thảo luận, làm các bài tập và thực tập;

Khối kiến thức của chương trình phù hợp với khuôn khổ mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã quy định cho chương trình giáo dục trình độ đại học 4,0 năm.

8.4. Định hướng đánh giá

Đánh giá học tập thường xuyên bằng kiểm tra lý thuyết, thực hành, viết tiểu luận, vấn đáp.

Tổ chức thi kết thúc môn học theo hình thức: tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, viết tiểu luận hoặc kết hợp với các hình thức trên.

Quy trình tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá thực hiện theo quy chế hiện hành của nhà trường.

8.5. Tốt nghiệp

Ngoài môn thực tập tốt nghiệp, sinh viên thực hiện Khóa luận tốt nghiệp hoặc học các môn học tích lũy thay thế Khóa luận khi hội đủ điều kiện tại Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ hiện hành của Trường và quy định của Khoa.

8.5.1. Tốt nghiệp với Khóa luận tốt nghiệp:

- Tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình;
- Có điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 3.00 trở lên (Theo thang điểm 4);
- Có sự đồng ý của giảng viên hướng dẫn để làm Khóa luận tốt nghiệp.

8.5.2. Tốt nghiệp với các môn học thay thế khóa luận tốt nghiệp

Sinh viên không đủ điều kiện làm Khóa luận tốt nghiệp (KLTN) hoặc không muốn làm KLTN sẽ học các môn học thay thế KLTN để tích lũy đủ số tín chỉ quy định.

9. Đề cương chi tiết môn học (đính kèm chương trình)

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Vũ Hữu Đức

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC MÔN HỌC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin về môn học

1.1. Tên môn học: **Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (Học phần 1)**

1.2. Mã môn học: POLI1201

1.3. Khoa/Ban phụ trách: Ban Cơ bản

1.4. Số tín chỉ: 02TC (02LT/0TH)

2. Mô tả môn học

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (học phần 1) là một bộ phận của môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin. Nó trang bị thế giới quan, phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin, cho hoạt động nhận thức khoa học và thực tiễn.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu chung

Trang bị cho người học thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật để giúp người học có thể giải quyết tốt những vấn đề liên quan tới nhận thức và thực tiễn, đặc biệt là trong hoạt động kinh tế.

Trang bị cho người học những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử và sự vận dụng lý luận duy vật biện chứng và phép biện chứng duy vật vào thực tiễn, đồng thời giúp người học hiểu được con đường phát triển tất yếu của xã hội loài người, qua đó nhận thức được tính phức tạp cũng như sự đúng đắn của công cuộc phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN ở Việt Nam.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Về kiến thức

- Trình bày được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng.
- Hiểu được những nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật với tư cách là khoa học về mối liên hệ phổ biến và sự phát triển.
- Nhận biết được những quy luật chi phối sự vận động và phát triển của xã hội.

3.2.2. Về kỹ năng

- Xây dựng được thế giới quan và phương pháp luận khoa học.
- Bước đầu biết vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.
- Hiểu được cơ sở lý luận của tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

3.2.3. Thái độ

- Hình thành ý thức say mê học tập và nghiên cứu môn học.

- Có ý thức đúng đắn trong việc thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

4. Nội dung môn học

ST T	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1	<u>CHƯƠNG</u> <u>MỞ ĐẦU:</u> NHẬP MÔN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN	<p>I. KHÁI LƯỢC VỀ CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN</p> <p>1. Chủ nghĩa Mác – Lênin và ba bộ phận cấu thành (GV giới thiệu)</p> <p>2. Khái lược sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác – Lênin (SV tự nghiên cứu)</p> <p>a. Những điều kiện, tiền đề của sự ra đời chủ nghĩa Mác</p> <p>b. Giai đoạn hình thành và phát triển của chủ nghĩa Mác</p> <p>c. Giai đoạn bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác</p> <p>d. Chủ nghĩa Mác – Lênin và thực tiễn phong trào cách mạng thế giới</p> <p>I. ĐỐI TƯỢNG, MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU VỀ PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU MÔN HỌC NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN</p> <p>1. Đối tượng và mục đích của việc học tập, nghiên cứu (GV giới thiệu)</p> <p>2. Một số yêu cầu cơ bản về phương pháp học tập, nghiên cứu (GV giới thiệu)</p>	1				<p>-Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Bộ Giáo dục và Đào tạo; NXB Chính Trị Quốc gia</p> <p>-Tài liệu hướng dẫn ôn tập Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (Học phần 1) - Bộ môn Lý luận chính trị, trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh.</p>

ST T	Tên chương	Mục, tiêu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
2	PHẦN THỨ NHẤT THẾ GIỚI QUAN VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN TRIẾT HỌC CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN <u>CHƯƠNG</u> <u>1</u> CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG	I. CHỦ NGHĨA DUY VẬT VÀ CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG 1. Sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm trong việc giải quyết vấn đề cơ bản của triết học (GV giảng) 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng – hình thức cao nhất của chủ nghĩa duy vật (GV giới thiệu) II. QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG VỀ VẬT CHẤT, Ý THỨC VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC 1. Vật chất (GV giảng) a. Phạm trù vật chất (GV giảng) b. Phương thức và hình thức tồn tại của vật chất (GV giảng) c. Tính thống nhất vật chất của thế giới (SV tự nghiên cứu) 2. Ý thức (GV giảng) a. Nguồn gốc ý thức b. Bản chất và kết cấu ý thức 3. Quan hệ giữa vật chất và ý thức (GV giảng) a. Vai trò của vật chất đối với ý thức b. Vai trò của ý thức đối với vật chất c. Ý nghĩa phương pháp luận	4	4			-Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Bộ Giáo dục và Đào tạo; NXB Chính Trị Quốc gia -Tài liệu hướng dẫn ôn tập Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (Học phần 1) - Bộ môn Lý luận chính trị, trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh.

ST T	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
3	CHƯƠNG 2 PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT	I. PHÉP BIỆN CHỨNG VÀ PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT 1. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của nó (SV tự nghiên cứu) a. Khái niệm biện chứng, phép biện chứng b. Các hình thức cơ bản của phép biện chứng 2. Phép biện chứng duy vật (SV tự nghiên cứu) a. Khái niệm phép biện chứng duy vật b. Những đặc trưng cơ bản, vai trò của phép biện chứng duy vật II. CÁC NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT 1. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến (GV giảng) a. Khái niệm mối liên hệ, mối liên hệ phổ biến b. Tính chất của các mối liên hệ c. Ý nghĩa phương pháp luận 2. Nguyên lý về sự phát triển (GV giảng) a. Khái niệm phát triển b. Tính chất của sự phát triển c. Ý nghĩa phương pháp luận III. CÁC CẤP PHẠM TRÙ CƠ BẢN CỦA PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT 1. Cái riêng và cái chung a. Khái niệm	5	4		2	-Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Bộ Giáo dục và Đào tạo; NXB Chính Trị Quốc gia -Tài liệu hướng dẫn ôn tập Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (Học phần 1) - Bộ môn Lý luận chính trị, trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh.

ST T	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		b. Mối quan hệ biện chứng giữa cái riêng và cái chung c. Ý nghĩa phương pháp luận 2. Nguyên nhân và kết quả a. Khái niệm b. Mối quan hệ biện chứng giữa nguyên nhân và kết quả c. Ý nghĩa phương pháp luận					
4	CHƯƠNG <u>2</u> (tt)	3. Tất nhiên và ngẫu nhiên a. Khái niệm b. Mối quan hệ biện chứng giữa tất nhiên và ngẫu nhiên c. Ý nghĩa phương pháp luận 3. Nội dung và hình thức a. Khái niệm b. Mối quan hệ biện chứng giữa nội dung và hình thức c. Ý nghĩa phương pháp luận 4. Bản chất và hiện tượng a. Khái niệm b. Mối quan hệ biện chứng giữa bản chất và hiện tượng c. Ý nghĩa phương pháp luận 5. Khả năng và hiện thực a. Khái niệm b. Mối quan hệ biện chứng giữa khả năng và hiện thực c. Ý nghĩa phương pháp luận IV. CÁC QUY LUẬT CƠ BẢN CỦA PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT	5	3		2	-Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Bộ Giáo dục và Đào tạo; NXB Chính Trị Quốc gia -Tài liệu hướng dẫn ôn tập Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (Học phần 1) - Bộ môn Lý luận chính trị, trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh.

ST T	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		<p>1. Quy luật lượng chuyển hóa từ những thay đổi về lượng thành những thay đổi về chất và ngược lại</p> <p>a. Khái niệm chất, lượng</p> <p>b. Quan hệ biện chứng giữa chất và lượng</p> <p>c. Ý nghĩa phương pháp luận</p>					
5	<u>CHƯƠNG</u> <u>2</u> (tt)	<p>2. Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập</p> <p>a. Khái niệm mâu thuẫn và các tính chất chung của mâu thuẫn</p> <p>b. Quá trình vận động của mâu thuẫn</p> <p>c. Ý nghĩa phương pháp luận</p> <p>3. Quy luật phủ định của phủ định</p> <p>a. Khái niệm phủ định, phủ định biện chứng</p> <p>b. Phủ định của phủ định</p> <p>c. Ý nghĩa phương pháp luận</p> <p>V. LÝ LUẬN NHẬN THỨC DUY VẬT BIỆN CHỨNG</p> <p>1. Thực tiễn, nhận thức và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức.</p> <p>a. Thực tiễn và các hình thức cơ bản của thực tiễn</p> <p>b. Nhận thức và các trình độ nhận thức</p> <p>c. Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức</p> <p>2. Con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý</p> <p>a. Quan điểm của Lenin về con đường biện chứng của</p>	5	4		1	<p>-Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Bộ Giáo dục và Đào tạo; NXB Chính Trị Quốc gia</p> <p>-Tài liệu hướng dẫn ôn tập Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (Học phần 1) - Bộ môn Lý luận chính trị, trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh.</p>

ST T	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		sự nhận thức chân lý b. Chân lý và vai trò của chân lý đối với thực tiễn					
6	CHƯƠNG 3: CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ	<p>I. VAI TRÒ SẢN XUẤT VẬT CHẤT VÀ QUY LUẬT QUAN HỆ SẢN XUẤT PHÙ HỢP VỚI TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN CỦA LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT</p> <p>1. Sản xuất vật chất và vai trò của nó (GV giới thiệu)</p> <p>a. Sản xuất vật chất và phương thức sản xuất</p> <p>b. Vai trò của sản xuất vật chất và phương thức sản xuất đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội</p> <p>2. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất (GV giới thiệu)</p> <p>a. Khái niệm lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất</p> <p>b. Mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.</p> <p>II. BIỆN CHỨNG GIỮA CƠ SỞ HẠ TẦNG VỚI KIẾN TRÚC THƯỢNG TẦNG</p> <p>1. Khái niệm cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng (GV giảng)</p> <p>a. Khái niệm cơ sở hạ tầng</p> <p>b. Khái niệm kiến trúc thượng tầng</p> <p>2. Mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng với kiến trúc thượng tầng (GV giảng)</p>	5	4		1	<p>-Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Bộ Giáo dục và Đào tạo; NXB Chính Trị Quốc gia</p> <p>-Tài liệu hướng dẫn ôn tập Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (Học phần 1) - Bộ môn Lý luận chính trị, trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh.</p>

ST T	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		a. Vai trò quyết định của cơ sở hạ tầng đối với kiến trúc thượng tầng b. Vai trò tác động trở lại của kiến trúc thượng tầng đối với cơ sở hạ tầng					
7	CHƯƠNG 3: (tt)	III.TỒN TẠI XÃ HỘI QUYẾT ĐỊNH Ý THỨC XÃ HỘI VÀ TÍNH ĐỘC LẬP TƯƠNG ĐỐI CỦA Ý THỨC XÃ HỘI 1. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội (GV giảng) a. Khái niệm tồn tại xã hội, ý thức xã hội b. Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội 2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội (GV giảng) IV.HÌNH THÁI KINH TẾ – XÃ HỘI VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN LỊCH SỬ – TỰ NHIÊN CỦA CÁC HÌNH THÁI KINH TẾ – XÃ HỘI 1. Khái niệm, cấu trúc hình thái kinh tế – xã hội (GV giảng) 2. Quá trình lịch sử – tự nhiên của các hình thái kinh tế – xã hội (GV giới thiệu) 3. Giá trị khoa học của lý luận hình thái kinh tế xã hội (GV giảng) V.VAI TRÒ CỦA ĐẤU TRANH GIAI CẤP VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI ĐỐI VỚI SỰ VẬN ĐỘNG, PHÁT TRIỂN CỦA XÃ	5	3		2	-Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Bộ Giáo dục và Đào tạo; NXB Chính Trị Quốc gia -Tài liệu hướng dẫn ôn tập Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (Học phần 1) - Bộ môn Lý luận chính trị, trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh.

ST T	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		<p>HỘI CÓ ĐỐI KHÁNG GIAI CẤP</p> <p>1. Giai cấp và vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp (SV tự Nghiên cứu)</p> <p>1.1 Khái niệm giai cấp</p> <p>1.2. Nguồn gốc giai cấp</p> <p>1.3. Vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đấu tranh giai cấp</p> <p>2. Cách mạng xã hội và vai trò của cách mạng xã hội đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp (SV tự nghiên cứu)</p> <p>2.1. Khái niệm cách mạng xã hội và nguyên nhân của nó</p> <p>2.2. Vai trò của cách mạng xã hội đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp</p> <p>VI. QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ VỀ CON NGƯỜI VÀ VAI TRÒ SÁNG TẠO LỊCH SỬ CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN</p> <p>1. Con người và bản chất của con người (GV giới thiệu)</p> <p>1.1. Khái niệm con người</p> <p>1.2. Bản chất con người</p> <p>2. Khái niệm quần chúng nhân dân và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân (SV tự nghiên cứu)</p> <p>2.1. Quần chúng nhân dân</p> <p>2.2. Vai trò sáng tạo lịch</p>					

ST T	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		sử của quần chúng nhân dân và vai trò của cá nhân trong lịch sử.					

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TH: Thực hành.

5. Tài liệu tham khảo

5.1. Tài liệu tham khảo bắt buộc

- Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Bộ Giáo dục và Đào tạo; NXB Chính Trị Quốc gia

- Tài liệu hướng dẫn ôn tập Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (Học phần 1) - Bộ môn Lý luận chính trị, trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh.

5.2. Tài liệu tham khảo thêm

- Giáo trình Triết học Mác-Lênin (dùng cho khối không chuyên ngành Mác-Lênin); Bộ Giáo dục và đào tạo; NXB Chính trị Quốc gia.

6. Đánh giá kết quả học tập

- Thang điểm: theo quy định chung của nhà trường.

- Số lần đánh giá, hình thức đánh giá và trọng số mỗi lần đánh giá kết quả học tập

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Thi giữa kỳ	30%
2	Thi cuối kỳ	70%

7. Kế hoạch giảng dạy

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	CHƯƠNG MỞ ĐẦU: Nhập môn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (1 tiết) CHƯƠNG 1: Chủ nghĩa duy vật biện chứng (3,5 tiết)	Giáo viên giảng 1 tiết, trong đó làm rõ các nội dung trọng tâm: ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin; điều kiện, tiền đề ra đời chủ nghĩa Mác; vai trò của chủ nghĩa Mác – Lênin đối với thực tiễn cách mạng; đối tượng, mục đích yêu cầu của việc học tập của nghĩa Mác – Lênin; vấn đề cơ bản của triết học. Giáo viên giảng 3.5 tiết, nêu được trọng tâm: quan điểm DVBC về VC, vận động, không và thời gian của VC, 2 nguồn gốc, bản chất YT; quan hệ giữa VC và YT.
2	Buổi 2	CHƯƠNG 1: Chủ nghĩa duy vật biện chứng (tt)	Giáo viên giảng 0,5 tiết, nêu được trọng tâm: quan hệ giữa VC và YT.

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		(0.5 tiết) CHƯƠNG 2: Phép biện chứng duy vật (4 tiết)	Giáo viên giảng 2,5 tiết, trong đó làm rõ được: khái niệm mối liên hệ phổ biến, ý nghĩa PPL; khái niệm phát triển, ý nghĩa PPL; 2 cặp phạm trù: nêu khái quát khái niệm, quan hệ biện chứng, ý nghĩa PPL. 1,5 tiết cuối: sinh viên thảo luận những vấn đề được giới thiệu
3	Buổi 3	CHƯƠNG 2: Phép biện chứng duy vật (tt) (4,5 tiết)	Giáo viên giảng 3 tiết, trong đó làm rõ được: phần 4 cặp phạm trù(nêu khái quát khái niệm, quan hệ biện chứng, ý nghĩa PPL); khái niệm, nội dung 1 quy luật cơ bản, ý nghĩa PPL; 1,5 tiết cuối sinh viên thảo luận nội dung đã được giới thiệu
4	Buổi 4	CHƯƠNG 2: Phép biện chứng duy vật (tt) (4,5 tiết)	Giáo viên giảng 3 tiết, trong đó làm rõ được: khái niệm, nội dung 2 quy luật cơ bản còn lại, ý nghĩa PPL; 1,5 tiết cuối sinh viên thảo luận nội dung chương IV và V.
5	Buổi 5	CHƯƠNG 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử (4,5 tiết)	Giáo viên giảng 3 tiết với những nội dung trọng tâm: khái niệm PTSX, LLSX, QHSX, quan hệ giữa LLSX và QHSX, khái niệm CSHT, KTTT, quan hệ giữa CSHT và KTTT. Sinh viên thảo luận 1,5 tiết cuối nội dung đã nghe và liên hệ thực tiễn.
6	Buổi 6	CHƯƠNG 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử (tt) + Kiểm tra giữa kì (1 tiết)	Giáo viên giảng 3,5 tiết, trong đó làm rõ những nội dung trọng tâm: khái niệm TTXH, YTXH, quan hệ giữa TTXH và YTXH; khái niệm HT KT-XH, sự phát triển HT KT-XH; quan điểm DVLS về con người, bản chất con người.
7	Buổi 7	Thảo luận (2 tiết) Ôn tập + giải đáp thắc mắc (2,5 tiết)	Sinh viên thảo luận 2 tiết cuối các nội dung III, IV, V, VI và liên hệ thực tiễn

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	CHƯƠNG MỞ ĐẦU: Nhập môn những nguyên lý cơ bản của	Giáo viên giảng 1 tiết, trong đó làm rõ các nội dung trọng tâm: ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác –Lênin; điều kiện, tiền đề

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		<p>chủ nghĩa Mác – Lênin (1 tiết)</p> <p>CHƯƠNG 1: Chủ nghĩa duy vật biện chứng (2 tiết)</p>	<p>ra đời chủ nghĩa Mác; vai trò của chủ nghĩa Mác – Lênin đối với thực tiễn cách mạng; đối tượng, mục đích yêu cầu của việc học tập của nghĩa Mác – Lênin; vấn đề cơ bản của triết học.</p> <p>Giáo viên giảng 2 tiết, nêu được trọng tâm: quan điểm DVBC về VC, vận động, không và thời gian của VC.</p>
2	Buổi 2	CHƯƠNG 1: Chủ nghĩa duy vật biện chứng (tt) (3 tiết)	<p>Giáo viên giảng 2 tiết, nêu được trọng tâm: 2 nguồn gốc, bản chất YT. Quan hệ giữa VC và YT.</p> <p>Giáo viên giảng 1 tiết, trong đó làm rõ được: khái niệm mối liên hệ phổ biến, ý nghĩa PPL; khái niệm phát triển, ý nghĩa PPL. 1 tiết cuối: sinh viên thảo luận những vấn đề được giới thiệu</p>
3	Buổi 3	CHƯƠNG 2: Phép biện chứng duy vật (3 tiết)	Giáo viên giảng 2 tiết, trong đó làm rõ được: phần 6 cặp phạm trù (nêu khái quát khái niệm, quan hệ biện chứng, ý nghĩa PPL); 1 tiết cuối sinh viên thảo luận nội dung đã được giới thiệu
4	Buổi 4	CHƯƠNG 2: Phép biện chứng duy vật (tt) (3 tiết)	Giáo viên giảng 2 tiết, trong đó làm rõ được: khái niệm, nội dung 3 quy luật cơ bản còn lại, ý nghĩa PPL; 1 tiết cuối sinh viên thảo luận.
5	Buổi 5	CHƯƠNG 2: Phép biện chứng duy vật (tt) (3 tiết)	Giáo viên giảng 2 tiết; 1 tiết cuối sinh viên thảo luận.
6	Buổi 6	CHƯƠNG 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử (3 tiết)	Giáo viên giảng 2.5 tiết với những nội dung trọng tâm: khái niệm PTSX, LLSX, QHSX, quan hệ giữa LLSX và QHSX, khái niệm CSHT, KTTT, quan hệ giữa CSHT và KTTT. Sinh viên thảo luận 0,5 tiết cuối nội dung đã nghe và liên hệ thực tiễn
7	Buổi 7	CHƯƠNG 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử (tt)	Giáo viên giảng 3 tiết, trong đó làm rõ những nội dung trọng tâm: khái niệm TTXH, YTXH, quan hệ giữa TTXH và YTXH; khái niệm HT KT-XH, sự phát

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
			triển HT KT-XH; quan điểm DVLS về con người, bản chất con người. Sinh viên thảo luận 1 tiết cuối nội dung đã nghe và liên hệ thực tiễn.
8	Buổi 8	CHƯƠNG 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử (tt)	Giáo viên giảng 1,5 tiết, trong đó làm rõ những nội dung trọng tâm: quan điểm DVLS về con người, bản chất con người. Sinh viên thảo luận 1,5 tiết cuối nội dung đã nghe và liên hệ thực tiễn.
9	Buổi 9	Kiểm tra giữa kỳ (1 tiết) Thảo luận (2 tiết)	Sinh viên thảo luận 2 tiết cuối các nội dung III, IV, V, VI và liên hệ thực tiễn
10	Buổi 10	Ôn tập + giải đáp thắc mắc	

PHỤ TRÁCH BAN CƠ BẢN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin về môn học

1.1. Tên môn học: **Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (Học phần 2)**

1.2. Mã môn học: POLI2302

1.3. Khoa/Ban phụ trách: Ban Cơ bản

1.4. Số tín chỉ: **03TC (03LT/0TH)**

2. Mô tả môn học

Cung cấp cho sinh viên những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất TBCN. Cung cấp cho sinh viên những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về mô hình CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu chung

Nắm được những nguyên lý, quy luật vận hành của phương thức sản xuất TBCN. Hiểu được con đường đi lên CNXH và những vấn đề Chính trị - Xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng XHCN ở Việt Nam.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.1.1. Về kiến thức

- Trang bị cho sinh viên hiểu về nguyên lý, quy luật vận hành kinh tế của phương thức sản xuất TBCN.

- Trang bị cho sinh viên kiến thức lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở VN

3.1.2. Về kỹ năng

- Xác lập cơ sở lý luận để có thể tiếp cận nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng.

- Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận để tiếp cận các khoa học chuyên ngành.

- Vận dụng kiến thức môn học vào giải quyết những vấn đề của thực tiễn.

3.1.3. Thái độ

- Góp phần tạo dựng niềm tin và lý tưởng cách mạng cho sinh viên.

4. Nội dung môn học

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1	<u>CHƯƠNG 4:</u> Học thuyết giá trị	<p><i>I. Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế sản xuất hàng hóa:</i></p> <p>1. Điều kiện ra đời và tồn tại của sản xuất hàng hóa</p> <p>2. Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa</p> <p><i>II. Hàng hóa:</i></p> <p>1. Hàng hóa và hai thuộc tính của hàng hóa</p> <p>2. Tính hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa</p> <p>3. Lượng giá trị hàng hóa và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hóa</p> <p><i>III. Tiền tệ:</i></p> <p>1. Lịch sử ra đời và bản chất của tiền tệ</p> <p>2. Các chức năng của tiền tệ</p> <p><i>IV. Quy luật giá trị</i></p> <p>1. Nội dung của quy luật giá trị</p> <p>2. Tác động của quy luật giá trị</p>	8	5		3	<p>-Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Bộ Giáo dục và Đào tạo; NXB Chính Trị Quốc gia</p> <p>-Tài liệu hướng dẫn ôn tập Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (Học phần 1) - Bộ môn Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.</p>
2	<u>CHƯƠNG 5:</u> Học thuyết giá trị thặng dư	<p><i>I. Sự chuyển hóa của tiền thành tư bản</i></p> <p>1. Công thức chung của tư bản</p> <p>2. Mâu thuẫn của công thức chung của tư bản</p> <p>3. Hàng hóa sức lao động</p> <p><i>II. Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư trong xã hội tư bản</i></p>	12	8		4	<p>-Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Bộ Giáo dục và Đào tạo; NXB Chính Trị Quốc gia</p> <p>-Tài liệu hướng dẫn ôn tập</p>

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		<p>1. Sự thống nhất giữa quá trình sản xuất ra giá trị sử dụng và quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư</p> <p>2. Bản chất của tư bản. Sự phân chia tư bản thành tư bản bất biến và tư bản khả biến</p> <p>3. Tỷ suất giá trị thặng dư và khối lượng giá trị thặng dư.</p> <p>4. Hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư và giá trị thặng dư siêu ngạch</p> <p>5. Sản xuất giá trị thặng dư – quy luật kinh tế tuyệt đối của CNTB</p> <p><i>III. Tiền công trong CNTB</i></p> <p>1. Bản chất kinh tế của tiền công</p> <p>2. Hai hình thức cơ bản của tiền công trong CNTB</p> <p>3. Tiền công danh nghĩa và tiền công thực tế</p> <p><i>IV. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản- tích lũy tư bản</i></p> <p>1. Thực chất và động cơ của tích lũy tư bản</p> <p>2. Tích tụ tư bản và tập trung tư bản</p> <p>3. Cấu tạo hữu cơ của tư bản.</p> <p><i>V. Quá trình lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư</i></p>					Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (Học phần 1) - Bộ môn Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		<p>1. Tuần hoàn và chu chuyển của tư bản</p> <p>2. Tái sản xuất và lưu thông của TB XH</p> <p>3. Khủng hoảng kinh tế trong CNTB</p> <p><i>VI. Các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện giá trị thặng dư</i></p> <p>1. Chi phí sản xuất TBCN, lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận</p> <p>2. Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất</p> <p>3. Sự chuyên hóa của giá trị hàng hóa thành giá cả SX</p> <p>4. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các giai cấp bóc lột trong CNTB</p> <p>a. Tư bản thương nghiệp và lợi nhuận thương nghiệp</p> <p>b. Tư bản cho vay và lợi tức cho vay</p> <p>c. Quan hệ tín dụng TBCN, ngân hàng và lợi nhuận ngân hàng</p> <p>d. Công ty cổ phần, tư bản giả và thị trường chứng khoán</p> <p>e. Quan hệ sản xuất TBCN trong nông nghiệp và địa tô TBCN.</p>					
3	<u>CHƯƠNG 6:</u> Học thuyết kinh tế	<p><i>I. Chủ nghĩa tư bản độc quyền</i></p> <p>1. Nguyên nhân chuyển biến của CNTB từ cạnh tranh tự do sang độc</p>	6	4		2	-Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Bộ

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	về CNTB độc quyền và CNTB độc quyền nhà nước	<p>quyền</p> <p>2. Những đặc điểm kinh tế cơ bản của CNTB độc quyền</p> <p>3. Sự hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư trong giai đoạn CNTB độc quyền</p> <p><i>II. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</i></p> <p>1. Nguyên nhân hình thành và bản chất của CNTB độc quyền nhà nước</p> <p>2. Biểu hiện chủ yếu của CNTB độc quyền nhà nước</p> <p><i>III. Những nét mới trong sự phát triển của CNTB hiện đại</i></p> <p>1. Sự phát triển nhảy vọt về lực lượng sản xuất</p> <p>2. Nền kinh tế đang có xu hướng chuyển từ kinh tế công nghiệp sang kinh tế tri thức</p> <p>3. Sự điều chỉnh về quan sản xuất và quan hệ giai cấp</p> <p>4. Thể chế quản lý kinh doanh trong nội doanh nghiệp có những biến đổi lớn</p> <p>5. Điều tiết vĩ mô của nhà nước ngày càng được tăng cường</p> <p>6. Các công ty xuyên quốc gia có vai trò ngày</p>					<p>Giáo dục và Đào tạo; NXB Chính Trị Quốc gia</p> <p>-Tài liệu hướng dẫn ôn tập Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (Học phần 1) - Bộ môn Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.</p>

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		<p>càng quan trọng trong hệ thống kinh tế TBCN, là lực lượng chủ yếu thúc đẩy toàn cầu hóa kinh tế.</p> <p>7. Điều tiết và phối hợp quốc tế được tăng cường</p> <p><i>IV. Vai trò hạn chế và xu hướng vận động của CNTB</i></p> <p>1. Vai trò của CNTB đối với sự phát triển của nền sản xuất xã hội</p> <p>2. Hạn chế của CNTB</p> <p>3. Xu hướng vận động của CNTB</p>					
4	CHƯƠNG 7: Sứ mệnh lịch sử của Giai cấp công nhân và cách mạng XHCN	<p><i>I. Sứ mệnh lịch sử của Giai cấp công nhân</i></p> <p>1. Giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.</p> <p>2. Những điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>3. Vai trò của Đảng Cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của Giai cấp công nhân</p> <p><i>II. Cách mạng xã hội chủ nghĩa</i></p> <p>1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa và nguyên nhân của nó.</p> <p>2. Mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>3. Liên minh giữa giai</p>	8	5		3	<p>-Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Bộ Giáo dục và Đào tạo; NXB Chính Trị Quốc gia</p> <p>-Tài liệu hướng dẫn ôn tập Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (Học phần 1) - Bộ môn Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.</p>

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		<p>cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác trong cách mạng XHCN.</p> <p><i>III. Hình thái kinh tế - xã hội CSCN.</i></p> <p>1. Xu hướng tất yếu của sự xuất hiện hình thái kinh tế- xã hội CSCN</p> <p>2. Các giai đoạn phát triển của hình thái KT-XH CSCN.</p>					
5	<p>CHƯƠNG 8:</p> <p>Những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng XHCN</p>	<p><i>I. Xây dựng nền dân chủ XHCN và nhà nước XHCN</i></p> <p>1. Xây dựng nền dân chủ XHCN</p> <p>2. Xây dựng Nhà nước XHCN</p> <p><i>II. Xây dựng nền văn hóa XHCN.</i></p> <p>1. Khái niệm nền văn hóa XHCN</p> <p>2. Tính tất yếu của việc xây dựng nền văn hóa XHCN</p> <p>3. Nội dung và phương thức xây dựng nền văn hóa XHCN</p> <p><i>III. Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo</i></p> <p>1. Vấn đề dân tộc và những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác- lê nin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc.</p> <p>2. Tôn giáo và những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác- lê nin trong việc giải quyết</p>	7	5		2	<p>-Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Bộ Giáo dục và Đào tạo; NXB Chính Trị Quốc gia</p> <p>-Tài liệu hướng dẫn ôn tập Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (Học phần 1) - Bộ môn Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.</p>

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		vấn đề tôn giáo.					
6	CHƯƠNG 9: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng	<p><i>I. Chủ nghĩa xã hội hiện thực</i></p> <p>1. Cách mạng Tháng Mười Nga và mô hình CNXH hiện thực đầu tiên trên thế giới</p> <p>2. Sự ra đời của hệ thống XHCN và những thành tựu của nó</p> <p><i>II. Sự khủng hoảng, sụp đổ của mô hình CNXH Xô Viết và nguyên nhân của nó.</i></p> <p>1. Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình CNXH Xô Viết</p> <p>2. Nguyên nhân dẫn đến sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình CNXH Xô Viết</p> <p><i>III. Triển vọng của CNXH</i></p> <p>1. CNTB – Không phải là tương lai của xã hội loài người</p> <p>2. CNXH – là tương lai của xã hội loài người.</p>	4	2		2	<p>-Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Bộ Giáo dục và Đào tạo; NXB Chính Trị Quốc gia</p> <p>-Tài liệu hướng dẫn ôn tập Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (Học phần 1) - Bộ môn Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, trường Đại học Kinh tế thành phố HCM</p>

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TH: Thực hành.

5. Tài liệu tham khảo

5.1. Tài liệu tham khảo bắt buộc

- Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Bộ Giáo dục và Đào tạo; NXB Chính Trị Quốc gia.
- Tài liệu hướng dẫn ôn tập Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (Học phần 1) - Bộ môn Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

5.2. Tài liệu tham khảo thêm

- Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lenin (dùng cho khối không chuyên ngành Mác-Lênin); Bộ Giáo dục và đào tạo; NXB Chính trị Quốc gia; năm 2006.
- Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (dùng cho khối không chuyên ngành Mác-Lênin); Bộ Giáo dục và đào tạo; NXB Chính trị Quốc gia; năm 2006.

6. Đánh giá kết quả học tập

- Thang điểm: theo quy định chung của nhà trường.
- Số lần đánh giá, hình thức đánh giá và trọng số mỗi lần đánh giá kết quả học tập

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Thi giữa kỳ	30%
2	Thi cuối kỳ	70%

7. Kế hoạch giảng dạy

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/ buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	Chương IV: Học thuyết giá trị	<i>Phần nội dung buổi học cần ghi rõ:</i> - Nội dung giảng dạy (tóm tắt hoặc tiêu đề); - Bài tập (nếu có); - Kiểm tra (nếu có); - Đi thực tế (nếu có).
2.	Buổi 2	Chương IV: Học thuyết giá trị (tiếp theo 2 tiết) + Thảo luận chương 4 (2,5 tiết)	
3.	Buổi 3	Chương V: Học thuyết giá trị thặng dư	
4.	Buổi 4	Chương V: Học thuyết giá trị thặng dư (tiếp theo)	
5.	Buổi 5	Thảo luận chương 5 (3,5 tiết) + kiểm tra (1 tiết)	
6.	Buổi 6	Chương VI: Học thuyết kinh tế về CNTB độc quyền và CNTB độc quyền nhà nước	
7.	Buổi 7	Thảo luận chương 6 (1,5 tiết) Chương VII: Sứ mệnh lịch sử của Giai cấp công nhân và cách mạng XHCN (3 tiết)	
8.	Buổi 8	Chương VIII: Những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng XHCN	
9.	Buổi 9	Thảo luận chương 7, 8 (3,5 tiết) + Kiểm tra (1 tiết)	
10.	Buổi 10	Chương IX: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng (3 tiết) Ôn tập + giải đáp thắc mắc (1,5 tiết)	

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	Chương IV: Học thuyết giá trị	
2.	Buổi 2	Chương IV: Học thuyết giá trị (tiếp theo)	
3.	Buổi 3	Chương IV: Học thuyết giá trị (tiếp theo)	
4.	Buổi 4	Chương V: Học thuyết giá trị thặng dư	
5.	Buổi 5	Chương V: Học thuyết giá trị thặng dư (tiếp theo)	
6.	Buổi 6	Chương V: Học thuyết giá trị thặng dư (tiếp theo)	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
7.	Buổi 7	Chương V: Học thuyết giá trị thặng dư (tiếp theo)	
8.	Buổi 8	Chương VI: Học thuyết kinh tế về CNTB độc quyền và CNTB độc quyền nhà nước	
9.	Buổi 9	Chương VI: Học thuyết kinh tế về CNTB độc quyền và CNTB độc quyền nhà nước (tiếp theo)	
10.	Buổi 10	Thảo luận chương 6 + Kiểm tra giữa kỳ (1 tiết)	
11.	Buổi 11	Chương VII: Sứ mệnh lịch sử của Giai cấp công nhân và cách mạng XHCN	
12	Buổi 12	Chương VIII: Những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng XHCN	
13	Buổi 13	Thảo luận chương 7, 8	
14	Buổi 14	Chương IX: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng (3 tiết)	
15	Buổi 15	Ôn tập + giải đáp thắc mắc	

PHỤ TRÁCH BAN CƠ BẢN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Tư tưởng Hồ Chí Minh**
1.2. Mã MH: **POLI 2201**
1.3. Khoa/Ban phụ trách: **Ban Cơ bản**
1.4. Số tín chỉ: **02TC**

2. Mô tả môn học

Môn học nghiên cứu quá trình hình thành, phát triển và những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó thấy được những ảnh hưởng, tác động của Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Cách mạng Việt Nam, là kim chỉ nam cho Cách mạng Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống Thực dân Pháp, Đế quốc Mỹ và xây dựng CNXH ở Miền Bắc Việt Nam.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu chung

Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh, tuyên truyền giáo dục sinh viên sống, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.1.1. Kiến thức

- Nắm được khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Hiểu được phương pháp luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc nhận thức và giải quyết các vấn đề lí luận và thực tiễn của cách mạng Việt Nam.
- Hiểu được những giá trị khoa học, cách mạng, nhân văn trong cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Tạo nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và của Cách mạng Việt Nam.

3.1.2. Kỹ năng

- Rèn luyện năng lực tư duy lí luận. Phân tích các tác phẩm lí luận của Hồ Chí Minh và kỹ năng trình bày, thuyết trình một số vấn đề lí luận.

- Vận dụng phương pháp luận của Hồ Chí Minh để nghiên cứu, phân tích các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội và con người của Việt Nam.
- Có nhận thức đúng đắn về con đường giải phóng dân tộc và đi lên CNXH của Việt Nam.

3.1.3. Thái độ

- Góp phần củng cố cho sinh viên lòng tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; nâng cao lòng tự hào dân tộc và tình cảm đối với Đảng, với Bác Hồ; xác lập ý thức trách nhiệm và thái độ tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Góp phần đào tạo sinh viên trở thành những con người có phẩm chất đạo đức tốt, có lý tưởng cách mạng và phong cách sống trong sáng, lành mạnh.

4. Nội dung môn học

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			T C	LT	BT	T H	
1	<p><u>Chương mở đầu:</u> Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p><u>CHƯƠNG 1:</u> Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng</p>	<p>I. Đối tượng nghiên cứu 1. Khái niệm tư tưởng và tư tưởng Hồ Chí Minh 2. Đối tượng và nhiệm vụ của môn học tư tưởng Hồ Chí Minh 3. Mối quan hệ của môn học này với môn học những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin và môn đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam</p> <p>II. Phương pháp nghiên cứu 1. Cơ sở phương pháp luận 2. Các phương pháp cụ thể</p> <p>I. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh 1. Cơ sở khách quan 2. Nhân tố chủ quan</p> <p>II. Quá trình hình thành và phát triển tư</p>	4,5	4,5	0	0	<p>-Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh; Bộ Giáo dục & Đào tạo (dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng không chuyên ngành Mác-Lênin), NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội năm 2009.</p> <p>- Tài liệu hướng dẫn ôn tập Tư tưởng Hồ Chí Minh; trường Đại học Kinh tế TP. HCM; NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2010.</p>

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			T C	LT	BT	T H	
	Hồ Chí Minh	<p><i>tướng Hồ Chí Minh</i></p> <p>1. Thời kỳ trước năm 1911: hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước</p> <p>2. Thời kỳ năm 1911-1920: tìm thấy con đường cứu nước giải phóng dân tộc</p> <p>3. Thời kỳ từ năm 1921-1930: hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam</p> <p>4. Thời kỳ 1930-1945: vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng</p> <p>5. Thời kỳ 1945-1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển hoàn thiện</p>					
2	<p><u>CHƯƠNG 2:</u></p> <p>Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc</p>	<p><i>I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc</i></p> <p>1. Vấn đề dân tộc thuộc địa</p> <p>2. Mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp)</p> <p><i>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Cách mạng giải phóng dân tộc</i></p> <p>1. Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc</p> <p>2. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản</p> <p>3. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới</p>	4,5	4,5	0	0	<p><i>-Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh; Bộ Giáo dục & Đào tạo (dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng không chuyên ngành Mác-Lênin), NXB CHÍNH trị Quốc gia Hà Nội năm 2009.</i></p> <p><i>- Tài liệu hướng dẫn ôn tập Tư tưởng Hồ Chí Minh; trường Đại học Kinh tế TP. HCM; NXB Đại</i></p>

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			T C	LT	BT	T H	
		<p>phải do Đảng cộng sản lãnh đạo</p> <p>4. Lực lượng của Cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc</p> <p>5. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc</p> <p>6. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực</p>					học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2010.
3	<p><u>CHƯƠNG 3:</u></p> <p>Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p>	<p><i>I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</i></p> <p>1. Tính tất yếu của Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>2. Đặc trưng của Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>3. Quan điểm Hồ Chí Minh về mục tiêu, động lực của Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p><i>II. Con đường, biện pháp quá độ lên CNXH ở Việt Nam</i></p> <p>1. Con đường</p> <p>2. Biện pháp</p>	4,5	3,0	0	1,5	<p><i>-Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh;</i> Bộ Giáo dục & Đào tạo (dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng không chuyên ngành Mác-Lênin), NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội năm 2009.</p> <p><i>- Tài liệu hướng dẫn ôn tập Tư tưởng Hồ Chí Minh;</i> Trường Đại học Kinh tế TP. HCM; NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2010.</p>
4	<u>SV đi khảo sát thực tế</u>	Đi thực tế bảo tàng Hồ Chí Minh	4,5	0	0	4,5	
5	<u>CHƯƠNG</u>	<i>I. Quan niệm của Hồ</i>	4,5	3,5	0	1,0	<i>-Giáo trình Tư</i>

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			T C	LT	BT	T H	
	4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam	<p><i>Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam</i></p> <ol style="list-style-type: none"> Về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam Vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam Bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam Quan niệm về Đảng cộng sản Việt Nam cầm quyền <p><i>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam trong sạch vững mạnh</i></p> <ol style="list-style-type: none"> Xây dựng Đảng – Quy luật tồn tại và phát triển của Đảng Nội dung công tác xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam 					<p><i>tư tưởng Hồ Chí Minh</i>; Bộ Giáo dục & Đào tạo (dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng không chuyên ngành Mác-Lênin), NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội năm 2009.</p> <p>- <i>Tài liệu hướng dẫn ôn tập Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>; Trường Đại học Kinh tế TP. HCM; NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2010.</p>
6	CHƯƠNG 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	<p><i>I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc</i></p> <ol style="list-style-type: none"> Vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng Nội dung của đại đoàn kết dân tộc Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc <p><i>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế</i></p> <ol style="list-style-type: none"> Sự cần thiết xây dựng đoàn kết quốc tế Nội dung và hình thức đoàn kết quốc tế 	4,5	3,0	0	1,5	<p>-<i>Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>; Bộ Giáo dục & Đào tạo (dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng không chuyên ngành Mác-Lênin), NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội năm 2009.</p> <p>- <i>Tài liệu hướng dẫn ôn tập Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>; Trường Đại học Kinh tế</p>

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			T C	LT	BT	T H	
		3. Nguyên tắc đoàn kết quốc					TP. HCM; NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2010.
7	<u>CHƯƠNG 6:</u> Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và xây dựng Nhà nước của dân do dân vì dân	<i>I. Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ</i> 1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về dân chủ 2. Dân chủ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội 3. Thực hành dân chủ <i>II. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân do dân vì dân</i> 1. Xây dựng nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân 2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước 3. Xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ 4. Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả	4,5	3,5	0	1,0	- <i>Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh</i> ; Bộ Giáo dục & Đào tạo (dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng không chuyên ngành Mác-Lênin), NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội năm 2009. - <i>Tài liệu hướng dẫn ôn tập Tư tưởng Hồ Chí Minh</i> ; trường Đại học Kinh tế TP. HCM; NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2010.
8	<u>CHƯƠNG 7:</u> Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người	<i>I. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa</i> 1. Khái niệm văn hóa theo tư tưởng Hồ Chí Minh 2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hóa	4,5	3,0	0	1,5	- <i>Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh</i> ; Bộ Giáo dục & Đào tạo (dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng không chuyên ngành Mác-Lênin),

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			T C	LT	BT	T H	
	mới	3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hóa <i>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức</i> 1. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức 2. Sinh viên học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh Ôn tập					NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội năm 2009. - <i>Tài liệu hướng dẫn ôn tập Tư tưởng Hồ Chí Minh</i> ; Trường Đại học Kinh tế TP. HCM; NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2010.

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TH: Thực hành.

5. Tài liệu tham khảo

5.1. Tài liệu tham khảo bắt buộc

- *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*; Bộ Giáo dục & Đào tạo (dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng không chuyên ngành Mác-Lênin), NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội năm 2009.
- *Tài liệu hướng dẫn ôn tập Tư tưởng Hồ Chí Minh*; Trường Đại học Mở TP. HCM.

5.2. Tài liệu tham khảo thêm

- Hồ Chí Minh toàn tập; Các Nghị quyết, Văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam liên quan đến môn học.
- Các chuyên đề Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị quốc gia.
- Song Thành (2005), Hồ Chí Minh - Nhà tư tưởng lỗi lạc, NXB. LLCT, Hà Nội.
- Đặng Xuân Kỳ (2005), Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển văn hoá và con người, NXB. CTQG, Hà Nội.

6. Đánh giá kết quả học tập

- Thang điểm: theo quy định chung của nhà trường.
- Số lần đánh giá, hình thức đánh giá và trọng số mỗi lần đánh giá kết quả học tập

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Thi giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ	70%

7. Kế hoạch giảng dạy

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày

STT	Buổi học (4,5 tiết)	Nội dung	Hình thức giảng dạy		
			Lên lớp	Bài tập	Tự học
			LT	Thảo luận	KT
1	Buổi 1	- Giới thiệu về môn học - Chương mở đầu - Chương I: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh	4	0.5	0
2	Buổi 2	Chương II: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc	4	0.5	0
3	Buổi 3	Chương III: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	3.5	1	0
4	Buổi 4	Đi thực tế Bảo tàng Hồ Chí Minh	4.5		0
5	Buổi 5	Chương IV: Tư Tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam			
6	Buổi 6	Chương V: Tư Tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	3,5	0	1
7	Buổi 7	Chương VI: Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân	3	1,5	0
8	Buổi 8	Chương VII: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới. Ôn tập	2,0	1,0	0

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối

STT	Buổi học	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học môn học
-----	----------	----------	-----------------------------------

	(3 tiết)		Lên lớp	Thực tế	Tự học
			Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
1	Buổi 1	- Giới thiệu về môn học - Chương mở đầu	3	0	0
2	Buổi 2	Chương I: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	3	0	0
3	Buổi 3	Chương II: Tư Tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc	3	0	
4	Buổi 4	Chương III: Tư Tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	3.0	0	0
5	Buổi 5	Chương IV: Tư Tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam	3.0	0	0
6	Buổi 6	Thảo luận Chương II, III và IV	0	3	0
7	Buổi 7	Chương V: Tư Tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	3,0	0	1,0
8	Buổi 8	Chương VI: Tư Tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân	3	0	0
9	Buổi 9	Chương VII: Tư Tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới	3	0	0
10	Buổi 10	Thảo luận Chương VI, VII và Ôn tập	1	2	

PHỤ TRÁCH BAN CƠ BẢN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam**
- 1.2. Mã môn học: **POLI2301**
- 1.3. Khoa/Ban phụ trách: **Ban Cơ bản**
- 1.4. Số tín chỉ: **3TC (03LT/0TH)**

2. Mô tả môn học

Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là một môn học trong hệ thống các môn lý luận chính trị. Môn học này, chủ yếu nghiên cứu đường lối do Đảng đề ra trong quá trình lãnh đạo Cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay. Đường lối đúng đắn là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của Cách mạng Việt Nam.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu chung

Chứng minh sự ra đời tất yếu của Đảng Cộng sản Việt Nam – chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam. Phân tích rõ quá trình hình thành, bổ sung và phát triển đường lối cách mạng của Đảng, trong đó đặc biệt làm rõ đường lối của Đảng trên một số lĩnh vực thời kỳ đổi mới và kết quả vận dụng đường lối cách mạng của Đảng trên một số lĩnh vực cơ bản trong tiến trình cách mạng Việt Nam.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.1.1. Kiến thức

Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đối ngoại...

3.1.2. Kỹ năng

Sinh viên có cơ sở vận dụng kiến thức chuyên ngành chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... theo đường lối, chính sách của Đảng.

3.1.3. Thái độ

Bồi dưỡng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, định hướng phấn đấu theo mục tiêu, lý tưởng và đường lối của Đảng, nâng cao ý thức trách nhiệm công dân trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước.

4. Nội dung môn học

(9 buổi học 40.5 tiết và 1 buổi đi thực tế 4.5 tiết)

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1	Chương mở đầu: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu Đối tượng nghiên cứu Nhiệm vụ nghiên cứu Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu môn học Ý nghĩa việc học tập môn học (<i>GV giảng</i>)	2	2			Giáo trình Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2013
2	Chương I: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	I. Hoàn cảnh lịch sử ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam 1. Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX (<i>GV giới thiệu</i>) 2. Hoàn cảnh trong nước (<i>GV giới thiệu</i>) a. Xã hội Việt Nam dưới sự thống trị của thực dân Pháp b. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến và tư sản cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX <i>Phương pháp: giảng, nêu vấn đề, đối thoại</i> c. Phong trào yêu nước theo khuynh	7	6	1		1. Giáo trình Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2013 2. Tài liệu hướng dẫn ôn tập Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Trường Đại học kinh tế Tp. Hồ Chí Minh - Khoa Lý luận chính trị - Bộ môn Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014

STT	Tên chương	Mục, tiêu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		<p>hướng vô sản (<i>GV giảng</i>)</p> <p>II. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng</p> <p>1. Hội nghị thành lập Đảng (<i>SV tự nghiên cứu</i>)</p> <p>2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (<i>GV giảng</i>)</p> <p><i>Phương pháp: giảng, nêu vấn đề, đối thoại</i></p> <p>3. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (<i>SV tự nghiên cứu</i>)</p>					<p>3. Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (tái bản có sửa chữa, bổ sung). Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn sách giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và đào tạo, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008</p> <p>4. Một số chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tập I, II, III. Bộ Giáo dục và đào tạo, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007</p>
3	Chương II: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945)	<p>I. Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến năm 1939</p> <p>1. Trong những năm 1930 - 1935</p> <p>a. Luận cương chính trị tháng 10/1930 (<i>GV giảng</i>)</p> <p><i>Phương pháp: giảng, nêu vấn đề, đối thoại</i></p> <p>b. Chủ trương khôi phục tổ chức đảng và phong trào cách mạng (<i>SV tự nghiên cứu</i>)</p> <p>2. Trong những năm 1936 - 1939</p>	4.5	3.5	1		<p>1. Giáo trình Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2013</p> <p>2. Tài liệu hướng dẫn ôn tập Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Trường Đại học kinh tế Tp. Hồ Chí Minh - Khoa</p>

STT	Tên chương	Mục, tiêu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		<p>a. Hoàn cảnh lịch sử (<i>SV tự nghiên cứu</i>)</p> <p>b. Chủ trương và nhận thức mới của Đảng (<i>GV giảng</i>) <i>Phương pháp: giảng, nêu vấn đề, đối thoại.</i></p> <p>II. Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945</p> <p>1. Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng</p> <p>a. Tình hình thế giới và trong nước (<i>SV tự nghiên cứu</i>)</p> <p>b. Nội dung chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược (<i>GV giảng</i>)</p> <p>c. Ý nghĩa của sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược (<i>GV giảng</i>)</p> <p>2. Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền</p> <p>a. Phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước và đẩy mạnh khởi nghĩa từng phần</p> <p>b. Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa (<i>GV giảng</i>) <i>Phương pháp: giảng, nêu vấn đề,</i></p>					<p>Lý luận chính trị - Bộ môn Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014</p> <p>3. Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (tái bản có sửa chữa, bổ sung). Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn sách giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và đào tạo, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008</p> <p>4. Một số chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tập I, II, III. Bộ Giáo dục và đào tạo, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007</p>

STT	Tên chương	Mục, tiêu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		<p><i>đối thoại</i></p> <p>c. Kết quả, ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cuộc Cách mạng Tháng Tám (<i>SV tự nghiên cứu</i>)</p>					
4	Chương IV: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975)	<p>I. Đường lối xây dựng, bảo vệ chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1975)</p> <p>1. Chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946)</p> <p>a. Hoàn cảnh nước ta sau Cách mạng Tháng Tám (<i>SV tự nghiên cứu</i>)</p> <p>b. Chủ trương "kháng chiến kiến quốc" của Đảng (<i>GV giảng</i>)</p> <p><i>Phương pháp: giảng, nêu vấn đề, đối thoại</i></p> <p>c. Kết quả, ý nghĩa và bài học kinh nghiệm (<i>SV tự nghiên cứu</i>)</p> <p>2. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946-1954) (<i>GV giới thiệu + SV</i>)</p>	4.5	3.5	1		<p>1. Giáo trình Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2013</p> <p>2. Tài liệu hướng dẫn ôn tập Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Trường Đại học kinh tế Tp. Hồ Chí Minh - Khoa Lý luận chính trị - Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014</p> <p>3. Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (tái bản có sửa chữa, bổ sung). Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn sách giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Bộ Giáo</p>

STT	Tên chương	Mục, tiêu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		<p><i>chuẩn bị để thuyết trình</i>)</p> <p>a. Hoàn cảnh lịch sử</p> <p>b. Quá trình hình thành và nội dung đường lối kháng chiến</p> <p>3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm</p> <p><i>(GV giới thiệu + SV chuẩn bị để thuyết trình)</i></p> <p>II. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất Tổ quốc (1954 - 1975)</p> <p>1. Đường lối trong giai đoạn 1954 - 1964 <i>(GV giới thiệu)</i></p> <p>a. Bối cảnh lịch sử của cách mạng Việt Nam sau tháng 7 - 1954</p> <p>b. Quá trình hình thành, nội dung và ý nghĩa của đường lối</p> <p>2. Đường lối trong giai đoạn 1965 - 1975</p> <p><i>(GV giới thiệu + SV chuẩn bị để thuyết trình)</i></p> <p>a. Hoàn cảnh lịch sử</p> <p>b. Quá trình hình thành, nội dung và ý nghĩa của đường lối</p> <p>3. Kết quả, ý nghĩa</p>					<p>dục và đào tạo, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008</p> <p>4. Một số chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tập I, II, III. Bộ Giáo dục và đào tạo, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007</p>

STT	Tên chương	Mục, tiêu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		<p>lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm (GV giới thiệu + SV chuẩn bị để thuyết trình)</p>					
5	Chương IV: Đường lối công nghiệp hóa	<p>I. Công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới</p> <p>1. Chủ trương của Đảng về công nghiệp hóa (GV giảng) GV giảng; phương pháp: giảng, nêu vấn đề, đối thoại</p> <p>2. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân (SV tự nghiên cứu)</p> <p>II. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới</p> <p>1. Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hóa (SV tự nghiên cứu)</p> <p>2. Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa (GV giảng)</p> <p>3. Nội dung và định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức (GV giảng) Phương pháp: giảng, nêu vấn đề, đối thoại</p>	4.5	3.5	1		<p>1. Giáo trình Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2013</p> <p>2. Tài liệu hướng dẫn ôn tập Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Trường Đại học kinh tế Tp. Hồ Chí Minh - Khoa Lý luận chính trị - Bộ môn Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014</p> <p>3. Giáo trình kinh tế chính trị Mác –Lênin (tái bản có sửa chữa, bổ sung). Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn sách giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác –Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008</p>

STT	Tên chương	Mục, tiêu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		4. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân (<i>SV tự nghiên cứu</i>)					4. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006 5. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011
6	Chương V: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	I. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường 1. Cơ chế quản lý kinh tế thời kỳ trước đổi mới (<i>GV giảng</i>) 2. Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới (<i>GV giảng</i>) II. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở VN 1. Mục tiêu và quan điểm cơ bản (<i>GV giảng</i>) 2. Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN (<i>GV giảng</i>) <i>Phương pháp: giảng, nêu vấn đề, đối thoại</i> 3. Kết quả, ý nghĩa,	4.5	3.5	1		1. Giáo trình Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2013 2. Tài liệu hướng dẫn ôn tập Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Trường Đại học kinh tế Tp. Hồ Chí Minh - Khoa Lý luận chính trị - Bộ môn Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014 3. Giáo trình kinh tế chính trị Mác –Lênin (tái bản có sửa chữa, bổ sung). Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn sách giáo

STT	Tên chương	Mục, tiêu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		hạn chế và nguyên nhân (<i>SV tự nghiên cứu</i>)					trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008 4. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006 5. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011
7	Chương VI: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị	I. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị trước thời kỳ đổi mới (1945 - 1989) 1. Hoàn cảnh lịch sử và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị a. Cơ sở hình thành hệ thống chuyên chính vô sản ở nước ta (<i>GV giảng</i>) b. Chủ trương xây dựng hệ thống chuyên chính vô sản mang đặc điểm Việt Nam (<i>GV giảng</i>) <i>Phương pháp: giảng, nêu vấn đề, đối thoại</i> c. Đánh giá sự thực hiện đường lối (<i>SV</i>	4.5	3.5	1		1. Giáo trình Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2013 2. Tài liệu hướng dẫn ôn tập Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Trường Đại học kinh tế Tp. Hồ Chí Minh - Khoa Lý luận chính trị - Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014

STT	Tên chương	Mục, tiêu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		<p><i>tự nghiên cứu</i>)</p> <p>II. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới</p> <p>1. Quá trình hình thành đường lối đổi mới hệ thống chính trị (<i>GV giảng</i>)</p> <p><i>Phương pháp: giảng, nêu vấn đề, đối thoại</i></p> <p>2. Mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới (<i>GV giảng</i>)</p> <p>a. Mục tiêu và quan điểm xây dựng hệ thống chính trị</p> <p>b. Chủ trương xây dựng hệ thống chính trị (<i>GV giảng</i>)</p> <p><i>Phương pháp: giảng, nêu vấn đề, đối thoại</i></p> <p>3. Đánh giá sự thực hiện đường lối (<i>SV tự nghiên cứu</i>)</p>					<p>3. Giáo trình Kinh tế Chính trị Mác –Lênin (tái bản có sửa chữa, bổ sung). Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn sách giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác –Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008</p> <p>4. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006</p> <p>5. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011</p>
8	Chương VII: Đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội	<p>I. Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa</p> <p>1. Thời kỳ trước đổi mới (<i>SV tự nghiên cứu</i>)</p> <p>a. Quan điểm, chủ trương về xây dựng nền văn hóa mới</p> <p>b. Đánh giá sự thực</p>	4.5	3.5	1		<p>1. Giáo trình Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2013</p>

STT	Tên chương	Mục, tiêu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		<p>hiện đường lối</p> <p>2. Trong thời kỳ đổi mới (<i>GV giảng</i>)</p> <p>a. Quá trình đổi mới tư duy về xây dựng và phát triển nền văn hóa</p> <p>b. Quan điểm chỉ đạo và chủ trương về xây dựng và phát triển nền văn hóa</p> <p><i>Phương pháp: giảng, nêu vấn đề, đối thoại</i></p> <p>c. Đánh giá việc thực hiện đường lối (<i>SV tự nghiên cứu</i>)</p> <p>II. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội</p> <p>1. Thời kỳ trước đổi mới (<i>SV nghiên cứu và thuyết trình</i>)</p> <p>a. Chủ trương của Đảng về giải quyết các vấn đề xã hội</p> <p>b. Đánh giá việc thực hiện đường lối</p> <p>2. Trong thời kỳ đổi mới (<i>GV giới thiệu + SV nghiên cứu thuyết trình</i>)</p> <p>a. Quá trình đổi mới nhận thức về giải quyết các vấn đề xã hội</p> <p>b. Quan điểm về giải quyết các vấn đề xã</p>					<p>2. Tài liệu hướng dẫn ôn tập Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Trường Đại học kinh tế Tp. Hồ Chí Minh - Khoa Lý luận chính trị - Bộ môn Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014</p> <p>3. Giáo trình Kinh tế Chính trị Mác – Lênin (tái bản có sửa chữa, bổ sung). Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn sách giáo trình quốc gia các bộ môn Khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008</p> <p>4. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006</p> <p>5. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011</p>

STT	Tên chương	Mục, tiêu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		<p>hội</p> <p>c. Chủ trương về giải quyết các vấn đề xã hội</p> <p>d. Đánh giá sự thực hiện đường lối</p> <p><i>(SV nghiên cứu chuẩn bị thuyết trình trên lớp)</i></p>					
9	Chương VIII: Đường lối đối ngoại	<p>I. Đường lối đối ngoại thời kỳ từ năm 1975 đến năm 1986</p> <p>1. Hoàn cảnh lịch sử <i>(GV giảng)</i></p> <p>2. Nội dung đường lối đối ngoại của Đảng <i>(GV giảng)</i></p> <p><i>Phương pháp: giảng, nêu vấn đề, đối thoại</i></p> <p>3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân <i>(SV tự nghiên cứu)</i></p> <p>II. Đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế thời kỳ đổi mới</p> <p>1. Hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành đường lối <i>(GV giảng)</i></p> <p>2. Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế <i>(GV giảng)</i></p> <p><i>Phương pháp: giảng, nêu vấn đề, đối thoại</i></p> <p>3. Thành tựu, ý</p>	4.5	3.5	1		<p>1. Giáo trình Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2013</p> <p>2. Tài liệu hướng dẫn ôn tập Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Trường Đại học kinh tế Tp. Hồ Chí Minh - Khoa Lý luận chính trị - Bộ môn Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014</p> <p>3. Giáo trình kinh tế chính trị Mác –Lênin (tái bản có sửa chữa, bổ sung). Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn sách giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác –Lênin, Tư tưởng Hồ</p>

STT	Tên chương	Mục, tiêu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		nghĩa, hạn chế và nguyên nhân (<i>SV nghiên cứu chuẩn bị thuyết trình trên lớp</i>)					Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008 4. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006 5. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011

5. Tài liệu tham khảo

5.1. Tài liệu chính

- Giáo trình Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng khối không chuyên ngành Mác- Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội – 2013.
- Tài liệu hướng dẫn ôn tập Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Bộ môn Lý luận chính trị - Ban Cơ bản trường Đại học Mở Tp. HCM.

5.2. Tài liệu tham khảo

- Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (tái bản có sửa chữa, bổ sung). Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn sách giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và đào tạo, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008.
- Giáo trình kinh tế chính trị Mác – Lênin (tái bản có sửa chữa, bổ sung). Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn sách giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác –Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008.
- Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.
- Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.
- Một số chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tập I, II, III. Bộ Giáo dục và đào tạo, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007.

6. Đánh giá kết quả học tập

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Điểm quá trình: - Kiểm tra giữ kỳ - Thảo luận nhóm, chuyên cần	30%
2	Thi cuối kỳ	70%

7. Kế hoạch giảng dạy

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày

STT	Buổi học (4,5 tiết)	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Chương mở đầu Chương I (mục I)	
2	Buổi 2	Chương I (mục II) Bài tập: 1. Tại sao trong quá trình tìm đường cứu nước Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường cách mạng vô sản? Ý nghĩa của sự lựa chọn đó đối với cách mạng Việt Nam vào những năm 20 của thế kỷ XX? 2. Tại sao khẳng định sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam là một tất yếu lịch sử?	
3.	Buổi 3	Chương II Bài tập: 1. Nguyên nhân thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám, nguyên nhân nào có tính chất quyết định? 2. Bài học kinh nghiệm của cuộc Cách mạng Tháng Tám.	
4	Buổi 4	Chương III Bài tập: 1. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946 - 1954) 2. Đường lối trong giai đoạn 1965 - 1975	
5	Buổi 5	Đi thực tế	
6	Buổi 6	Chương IV Bài tập: So sánh đường lối công nghiệp hóa trước và sau năm 1986. Đánh giá đường lối công nghiệp hóa sau năm 1986.	

STT	Buổi học (4,5 tiết)	Nội dung	Ghi chú
7	Buổi 7	Chương V Bài tập: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam có những điểm gì giống và khác so với kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa?	
8	Buổi 8	Chương VI – Kiểm tra Bài tập: Đánh giá việc thực hiện đường lối xây dựng và phát triển văn hóa.	
9	Buổi 9	Chương VII Bài tập: Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội qua 2 thời kỳ: 1. Thời kỳ trước đổi mới 2. Trong thời kỳ đổi mới	
10	Buổi 10	Chương VIII Bài tập: Thành tựu, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong việc thực hiện đường lối đối ngoại thời kỳ đổi mới.	

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối

STT	Buổi học (3 tiết)	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	Chương mở đầu Chương I (mục I)	
2.	Buổi 2	Chương I (mục II) Bài tập: 1. Tại sao trong quá trình tìm đường cứu nước Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường cách mạng vô sản? Ý nghĩa của sự lựa chọn đó đối với cách mạng Việt Nam vào những năm 20 của thế kỷ XX? 2. Tại sao khẳng định sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam là một tất yếu lịch sử?	
3.	Buổi 3	Chương II Bài tập: 1. Nguyên nhân thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám, nguyên nhân nào có tính chất	

STT	Buổi học (3 tiết)	Nội dung	Ghi chú
		quyết định?	
4.	Buổi 4	Chương II Bài tập: 2. Bài học kinh nghiệm của cuộc Cách mạng Tháng Tám.	
5.	Buổi 5	Thảo luận chương I, II	
6.	Buổi 6	Chương III Bài tập: 1. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946 - 1954) 2. Đường lối trong giai đoạn 1965 - 1975	
7.	Buổi 7	Chương IV Bài tập: So sánh đường lối công nghiệp hóa trước và sau năm 1986. Đánh giá đường lối công nghiệp hóa sau năm 1986.	
8.	Buổi 8	Thảo luận chương III, IV,	
9.	Buổi 9	Chương V Bài tập: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam có những điểm gì giống và khác so với kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa?	
10.	Buổi 10	Chương VI – Kiểm tra Bài tập: Đánh giá việc thực hiện đường lối xây dựng và phát triển văn hóa.	
11.	Buổi 11	Thảo luận chương V, VI,	
12.	Buổi 12	Chương VII Bài tập: Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội qua 2 thời kỳ: 1. Thời kỳ trước đổi mới 2. Trong thời kỳ đổi mới	
13.	Buổi 13	Chương VIII Bài tập: Thành tựu, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong việc thực hiện đường lối đối ngoại thời kỳ đổi mới.	

STT	Buổi học (3 tiết)	Nội dung	Ghi chú
14.	Buổi 14	Thảo luận chương VII, VIII	
15	Buổi 15	Ôn tập	

PHỤ TRÁCH BAN CƠ BẢN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Pháp luật đại cương**
1.2. Mã môn học: **GLAW1201**
1.3. Khoa phụ trách: **Khoa Luật**
1.4. Số tín chỉ: **02TC (02LT/0TH)**

2. Mô tả môn học

Môn học trình bày những khái niệm cơ bản về Nhà nước và pháp luật, bao gồm:

- Nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, chức năng của Nhà nước, kiểu nhà nước, hình thức nhà nước và phân tích cấu trúc của bộ máy Nhà nước, chức năng và thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong bộ máy Nhà nước Việt Nam.
- Nguồn gốc, bản chất, đặc điểm của pháp luật, kiểu pháp luật, quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, ý thức và thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, và Hình thức pháp luật.
- Giới thiệu khái quát về hệ thống pháp luật v các ngành luật trong hệ thống Pháp luật của Nhà nước Việt Nam, trình bày những nội dung cơ bản của Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự, Luật dân sự và Luật Tố tụng dân sự, Luật lao động, luật Hôn nhân và gia đình.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu tổng quát

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, cần thiết nhất về nhà nước và pháp luật, đặc biệt những nội dung tổng quát về bộ máy nhà nước Việt Nam; khái quát chung về hệ thống pháp luật Việt Nam.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

• **Kiến thức:**

Cung cấp kiến nội dung kiến thức chủ yếu của các ngành luật nền tảng quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam như: Hiến pháp, Hành chính, Dân sự, Hình sự, Lao động và Hôn nhân và gia đình. Nhằm tạo cơ sở để người học tiếp tục tìm hiểu các môn học pháp luật chuyên ngành.

• **Kỹ năng:**

Những kiến thức cơ bản trong môn học này giúp người học phân biệt tính hợp pháp trong các hành vi xử lý các vấn đề có liên quan pháp luật tại nơi mình cư trú, học tập và làm việc.

Biết sử dụng kiến thức đã học để phát triển các kỹ năng tổng hợp, so sánh, phân tích, bình luận, hệ thống hóa và đánh giá các vấn đề về Nhà nước và pháp luật.

Hình thành và phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình nội dung về nhà nước và pháp luật.

- **Thái độ:**

Những kiến thức cơ bản trong môn học này giúp người học hiểu rõ vai trò, tầm quan trọng của Nhà nước và pháp luật trong đời sống, từ đó có thái độ, ý thức tuân thủ nghiêm chỉnh chính sách của Nhà nước, quy định pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của một công dân đối với quốc gia.

Có ý thức đúng đắn trong việc nhìn nhận và đánh giá các thông tin, sự kiện về nhà nước và pháp luật. Tự chủ xác lập các quan hệ mang tính hợp pháp trong cuộc sống

4. Nội dung chi tiết môn học

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
Phần 1: Những vấn đề chung về Nhà nước	1. Nguồn gốc và bản chất của Nhà nước 2. Đặc điểm của Nhà nước 3. Kiểu Nhà nước 4. Hình thức Nhà nước 5. Bộ Máy Nhà nước	Cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản nhất về Nhà nước, biết được nguồn gốc, hình thức nhà nước, cấu trúc bộ máy nhà nước và thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong bộ máy nhà nước VN	4	3	1	0	Bùi Ngọc Tuyên (2012) tài liệu hướng dẫn học tập môn pháp luật đại cương, Đại học Mở TPHCM
Phần 2: Những khái niệm cơ bản về pháp luật	1. Nguồn gốc, bản chất và đặc điểm của pháp luật 2. Quy phạm pháp luật 3. Quan hệ pháp luật 4. Ý thức và thực hiện	Cung cấp cho người học những kiến thức chung nhất về pháp luật, giúp người học hiểu rõ các khái niệm cơ bản	9	8	1	0	

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	<p>pháp luật</p> <p>5. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý</p> <p>6. Pháp luật và pháp chế xã hội chủ nghĩa</p>	<p>của pháp luật làm nền tảng cho người học tiếp cận nghiên cứu những môn học pháp luật chuyên ngành học</p>					
Phần 3: Hình thức pháp luật	<p>1. Khái niệm hình thức pháp luật</p> <p>2. Các loại hình thức pháp luật</p> <p>3. Văn bản quy phạm pháp luật, Hình thức pháp luật của nhà nước Việt Nam</p>	<p>Giúp người học hiểu được cách thức thể hiện của pháp luật ra ngoài xã hội, Pháp luật được thể hiện dưới nhiều hình thức và được gọi là nguồn pháp luật</p>	3	2	1	0	
Phần 4: Khái quát về hệ thống pháp luật	<p>1. khái niệm hệ thống pháp luật</p> <p>2. Các căn cứ phân định ngành luật trong hệ thống pháp luật</p> <p>3. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam</p>	<p>Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật và cấu trúc của hệ thống pháp luật, căn cứ phân định ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam</p>	2	2	0	0	
Phần 5: Luật dân sự và tố tụng dân sự	<p>1. Khái niệm chung về luật dân sự</p> <p>2. Chế định về quyền sở hữu</p> <p>3. Chế định về quyền thừa kế</p> <p>4. Những nội dung cơ bản của luật tố tụng dân sự</p>	<p>Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về ngành luật dân sự, luật tố tụng dân sự, hiểu biết được các quan hệ xã hội chịu sự điều chỉnh của ngành luật này cũng như đối</p>	3	2	1	0	

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		tượng và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự và tố tụng dân sự					
Phần 6: Luật hình sự và tố tụng hình sự	1. Khái niệm chung về luật hình sự 2. chế định về tội phạm 3. chế định về hình phạt 4. Những nội dung cơ bản của luật tố tụng hình sự	Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về ngành luật hình sự, luật tố tụng hình sự, giúp người học biết được phạm vi điều chỉnh, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của luật hình sự và tố tụng hình sự	3	2	1	0	
Phần 7: Luật hành chính và tố tụng hành chính	1. Khái niệm chung về luật hành chính 2. Quy chế pháp lý về công chức, viên chức 3. Trách nhiệm hành chính 4. Tố tụng hành chính	Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về ngành luật hành chính, giúp người học biết được các quan hệ xã hội chịu sự điều chỉnh của ngành luật này, cũng như đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật hành chính và tố tụng hành chính	3	2	1	0	
Phần 8: Luật Lao động và Luật Hôn nhân và gia đình	1. Khái quát chung về Luật Lao động 2. Một số chế định cơ bản của Luật lao động Việt Nam	Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về ngành luật lao động và luật Hôn nhân và gia đình	3	2	1	0	

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
đình	2.1. Hợp đồng lao động 2.2. Tiền lương 2.3. Thời giờ làm việc – Thời giờ nghỉ ngơi 2.4. Bảo hiểm xã hội 2.5. Kỷ luật lao động- Trách nhiệm vật chất 3. Khái quát chung về Luật Hôn nhân và gia đình 4. Các nội dung cơ bản của Luật Hôn nhân và gia đình: 4.1 Kết hôn 4.2 Quan hệ giữa vợ và chồng 4.3 Quan hệ giữa cha, mẹ và con 4.4. Ly hôn	nhân và gia đình, giúp người học biết được các quan hệ xã hội chịu sự điều chỉnh của các ngành luật này, cũng như đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động và Luật Hôn nhân và gia đình					
Tổng cộng			30	23	07	00	

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: Lý thuyết; BT: Bài tập, thảo luận; TH: Thực hành.

5. Học liệu

5.1. Bắt buộc

- Bùi Ngọc Tuyên (2012), *Tài liệu hướng dẫn học tập môn pháp luật đại cương*, Đại học Mở TP.HCM.

5.2. Tham khảo

- Nguyễn Hợp Toàn, Chủ biên (2011), *Giáo trình pháp luật đại cương*, NXB đại học kinh tế quốc dân.
- Lê Minh Nhật (2002), *Pháp luật đại cương*, Trường Đại học Mở Tp.HCM, Lưu hành nội bộ.

6. Đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Kiểm tra giữa kỳ	30%
2	Thi kiểm tra cuối kỳ	70%
	Điểm tổng kết môn học (Điểm kiểm tra giữa kỳ * 30% + Điểm thi cuối kỳ * 70%)	100%

Ghi chú:

- Điểm kiểm tra giữa kỳ: Là tổng điểm của điểm kiểm tra giữa kỳ và những điểm thành phần đánh giá khác.

- Điểm thi kiểm tra cuối kỳ: Là điểm của 01 lần thi kiểm tra tập trung do Nhà trường tổ chức.

7. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Bài 1: Những vấn đề chung về Nhà nước	
2	Buổi 2	Bài 2: Các khái niệm cơ bản về Pháp luật	
3	Buổi 3	Bài 2: Các khái niệm cơ bản về pháp luật (tiếp theo)	
4	Buổi 4	Bài 3: Hình thức pháp luật và bài 4: Khái quát về hệ thống pháp luật	
5	Buổi 5	Bài 5: Luật Dân sự và tố tụng dân sự và Bài 6: Luật hình sự và tố tụng hình sự	
6	Buổi 6	Bài 6 (tiếp theo) và Bài 7: Luật hành chính và tố tụng hành chính	
7	Buổi 7	Bài 8: Luật Lao động Và Luật Hôn nhân và gia đình	

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Bài 1: Những vấn đề chung về Nhà nước	
2	Buổi 2	Bài 1(tiếp theo) và Bài 2: Các khái niệm cơ bản về Pháp luật	
3	Buổi 3	Bài 2: (tiếp theo)	
4	Buổi 4	Bài 2: (tiếp theo)	
5	Buổi 5	Bài 3: Hình thức pháp luật và Bài 4: Khái quát về hệ thống pháp luật	
6	Buổi 6	Bài 4: (tiếp theo) và bài 5: Luật Dân sự và tổ tụng dân sự	
7	Buổi 7	Bài 6: Luật Hình sự và Tổ tụng hình sự	
8	Buổi 8	Bài 7: Luật Hành chính và tổ tụng hành chính	
9	Buổi 9	Bài 8: Luật lao động và Hôn nhân và gia đình	
10	Buổi 10	Ôn tập và giải đáp thắc mắc	

TRƯỞNG KHOA

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Tư duy phản biện**
1.2. Mã môn học: **BLAW1206**
1.3. Khoa phụ trách: **Khoa Kinh tế và Quản lý công**
1.4. Số tín chỉ: **02TC (02LT/0TH)**

2. Mô tả môn học

- Tư duy phản biện là đặc điểm của tư duy bậc cao, nó là điều kiện cần thiết cho sự thành công của bất kỳ người lao động làm việc trong bất kỳ ngành nghề nào, cấp độ nào.

- Môn học này sẽ thảo luận về những khái niệm, những quy tắc nên tảng, những nguyên lý, những quy luật và cách thức vận hành của tư duy nói chung, trên cơ sở đó, môn học nhằm tập trung ứng dụng các nguyên lý này vào việc suy nghĩ, quyết định, giải quyết vấn đề một cách chính xác, chủ động, sáng tạo và hiệu quả.

- Bên cạnh đó, môn học sẽ phát triển những kỹ năng tư duy phản biện thông qua thảo luận và thực hành những phương pháp, những công cụ tư duy hữu ích cho sự phát triển năng lực trí tuệ của cá nhân và cộng đồng.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu tổng quát

Môn học này nhằm trang bị cho người học khả năng tư duy logic, sáng tỏ, độc lập. Giúp người học rèn luyện được óc phán đoán một vấn đề thực tiễn một cách tường minh, tránh những định kiến, tiền định, lối mòn tư duy.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

Kết thúc khóa học này, người học sẽ có khả năng tốt hơn trong việc:

3.2.1. Nhận thức:

- Nhận biết tầm quan trọng của việc tư duy một cách rõ ràng, minh bạch, độc lập và phản biện;
- Tự chủ trong suy nghĩ, giải quyết vấn đề hợp lý, sáng tạo;
- Độc lập, công bằng trong tranh luận, bày tỏ quan điểm với người khác;

3.2.2. Kỹ năng:

- Phát triển các khả năng nhận diện vấn đề; phân tích, đánh giá thông tin một cách rõ ràng, minh bạch, khách quan;

- Thực hiện khả năng phân biện trong điều kiện văn hóa xã hội Việt Nam.

3.2.3. Thái độ:

- Xây dựng thái độ phân biện đối với những vấn đề của hiện thực;

4. Nội dung chi tiết môn học

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1. Nhập môn tư duy phản biện	Giới thiệu môn học	Người học hiểu các khái niệm về Tư duy? Tư duy phân biện?	4.5	3	1.5	0	- Đỗ Kiên Trung, <i>Critical thinking – một phong cách tư duy tường minh</i> , Nxb. Tri thức, Hà Nội 2010. - Và các tài liệu khác mục 5. học liệu.
	1.1. Tư duy là gì?						
	1.2. Những dạng tư duy cơ bản						
	1.3. Tư duy phản biện là gì?						
	1.4. Những lợi ích của tư duy phản biện						
	1.5. Những rào cản đối với tư duy phản biện						
	1.6. Như thế nào là người có tư duy phản biện?						
2. Các phương pháp tư duy	2.1. Cách đặt câu hỏi	Người học hiểu các phương pháp Tư duy? Biết thiết lập và sử dụng bản đồ tư duy.	12	4	8	0	
	2.2. Bản đồ tư duy (Mindmap)						
	2.3. Sáu chiếc nón tư duy (Six thinking hats)						
	2.4. Phân tích SWOT						
	2.5. Phương pháp Porter						
	2.6. Sơ đồ Ishikawa						

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
3. Lý thuyết lập luận	3.1. Các quy luật cơ bản của tư duy.	Người học hiểu các quy luật cơ bản Tư duy?	9	5	4	0	
	3.2. Như thế nào là một suy luận.						
	3.3. Chứng minh và bác bỏ.						
	3.4. Suy luận diễn dịch và quy nạp.						
	3.5. Phân tích và đánh giá suy luận.						
4. Các dạng nguy biện	4.1. Nguy biện không tương hợp.	Người học hiểu các dạng nguy biện?	4.5	3	1.5	0	
	4.2. Nguy biện tương hợp.						
5. Tư duy phản biện ở Việt Nam	Đặc điểm tư duy người Việt	Người học tự học để hiểu về đặc điểm tư duy người Việt.	0	0	0	0	
Tổng cộng			30	15	15	00	

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: lý thuyết; BT: bài tập, thảo luận; TH: Thực hành.

5. Học liệu

5.1. Tài liệu bắt buộc

- Đỗ Kiên Trung, *Những giải pháp nhằm định hình một phong cách tư duy phản biện*, Tạp chí Phát triển và Hội nhập, số 4, 2012.
- Richard L. Epstein, Michael Rooney, *Critical thinking*, ARF (Advanced Reasoning Forum), 2013.

5.2. Tài liệu tham khảo

- Lê Tử Thành, *Logic học và phương pháp nghiên cứu khoa học*, Nxb.Trẻ, Tp.HCM 1993.
- Phạm Đình Nghiêm, *Nhập môn logic học*, Nxb.ĐHQG, Tp.HCM 2005.
- Lauren Starkey, *Critical thinking skills success in 20 minutes a day*, Learning express, New York 2004.

- Brooke Noel Moore & Richard Parker, *Critical Thinking*, 8th edition, Mc.Graw Hill, New York 2009.

6. Đánh giá kết quả học tập

Thành phần	Thời lượng	Tóm tắt biện pháp đánh giá	Trọng số
Tiểu luận	Làm ở nhà	Giảng viên chấm điểm bài làm của sinh viên.	30%
Điểm giữa kỳ	Làm ở nhà	Làm bài tập ở nhà (cá nhân hoặc nhóm).	20%
Thuyết trình	15-30 phút/ nhóm	Chuẩn bị đề tài và thuyết trình. Sinh viên thực hiện theo nhóm.	30%
Điểm thưởng	Suốt học kỳ	Sinh viên có đóng góp tích cực trong suốt quá trình tham gia môn học.	20%
Tổng cộng			100%

7. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Nhập môn tư duy phản biện Giới thiệu môn học 1.1. Tư duy là gì? 1.2. Những dạng tư duy cơ bản 1.3. Tư duy phản biện là gì? 1.4. Những lợi ích của tư duy phản biện 1.5. Những rào cản đối với tư duy phản biện 1.6. Như thế nào là người có tư duy phản biện?	
2	Buổi 2	2. Các phương pháp tư duy 2.1. Cách đặt câu hỏi 2.2. Bản đồ tư duy (Mindmap)	
3	Buổi 3	2. Các phương pháp tư duy (tt) 2.3 Sáu chiếc nón tư duy (Six thinking hats) 2.4. Phân tích SWOT	
4	Buổi 4	2. Các phương pháp tư duy (tt) 2.5. Phương pháp Porter	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		2.6. Sơ đồ Ishikawa	
5	Buổi 5	3. Lý thuyết lập luận 3.1. Các quy luật cơ bản của tư duy. 3.2. Như thế nào là một suy luận.	
6	Buổi 6	3. Lý thuyết lập luận 3.3. Chứng minh và bác bỏ. 3.4. Suy luận diễn dịch và quy nạp. 3.5. Phân tích và đánh giá suy luận.	
7	Buổi 7	4. Các dạng ngụy biện 4.1. Ngụy biện không tương hợp. 4.2. Ngụy biện tương hợp.	

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Nhập môn tư duy phản biện Giới thiệu môn học 1.1. Tư duy là gì? 1.2. Những dạng tư duy cơ bản 1.3. Tư duy phản biện là gì? 1.4. Những lợi ích của tư duy phản biện 1.5. Những rào cản đối với tư duy phản biện 1.6. Như thế nào là người có tư duy phản biện?	
2	Buổi 2	Nhập môn tư duy phản biện Giới thiệu môn học 1.4. Những lợi ích của tư duy phản biện 1.5. Những rào cản đối với tư duy phản biện 1.6. Như thế nào là người có tư duy phản biện?	
3	Buổi 3	2. Các phương pháp tư duy 2.1. Cách đặt câu hỏi 2.2. Bản đồ tư duy (Mindmap)	
4	Buổi 4	2. Các phương pháp tư duy 2.2. Bản đồ tư duy (Mindmap) (tt)	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		2.3 Sáu chiếc nón tư duy (Six thinking hats)	
5	Buổi 5	2. Các phương pháp tư duy (tt) 2.3 Sáu chiếc nón tư duy (Six thinking hats) (tt) 2.4. Phân tích SWOT	
6	Buổi 6	2. Các phương pháp tư duy (tt) 2.5. Phương pháp Porter 2.6. Sơ đồ Ishikawa	
7	Buổi 7	3. Lý thuyết lập luận 3.1. Các quy luật cơ bản của tư duy. 3.2. Như thế nào là một suy luận.	
8	Buổi 8	3. Lý thuyết lập luận 3.3. Chứng minh và bác bỏ. 3.4. Suy luận diễn dịch và quy nạp. 3.5. Phân tích và đánh giá suy luận.	
9	Buổi 9	4. Các dạng ngụy biện 4.1. Ngụy biện không tương hợp. 4.2. Ngụy biện tương hợp.	
10	Buổi 10	Ôn tập và giải đáp thắc mắc	

TRƯỞNG KHOA

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Tâm lý học đại cương**
1.2. Mã môn học: **SOCI1201**
1.3. Khoa/Ban phụ trách: **Khoa XHH – CTXH - ĐNA**
1.4. Số tín chỉ: **02TC (02LT/0TH)**

2. Mô tả môn học

- Nắm được đối tượng nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu của tâm lý học đại cương, bản chất của hiện tượng tâm lý; các khái niệm cơ bản của tâm lý học đại cương; lý giải được cơ sở thần kinh của các hiện tượng tâm lý người.

- Hiểu biết quá trình nhận thức, xúc cảm, tình cảm và ý chí, nắm được bản chất của nhân cách và các thuộc tính của nhân cách.

- Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản cho SV ngành XHH và CTXH, là kiến thức cần trang bị trước khi học các môn như tâm lý phát triển, tâm lý học xã hội...

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu chung:

Giúp sinh viên có kiến thức tổng quát về tâm lý học để có thể vận dụng trong mọi lĩnh vực của cuộc sống.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

3.2.1. Kiến thức:

- Nắm được hệ thống các khái niệm cơ bản của khoa học tâm lý và các phương pháp nghiên cứu trong tâm lý học.

- Hiểu được bản chất của các quá trình tâm lý của con người: Nhận thức – Tình cảm – Hành vi.

- Hiểu được các thuộc tính tâm lý tạo nên cấu trúc nhân cách của con người.

- Nắm được các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển của nhân cách.

3.2.2. Kỹ năng:

- Phân tích được các hiện tượng tâm lý căn bản của con người.

- Hình thành và phát triển khả năng nhận diện các hiện tượng tâm lý và áp dụng các tri thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

3.2.3. Thái độ:

- Hình thành ý thức say mê học tập và nghiên cứu môn học
- Hình thành các phẩm chất nhân cách phù hợp với yêu cầu của xã hội.

4. Nội dung môn học

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1.	Chương 1: Những vấn đề chung về tâm lý	a. Tâm lý học là một khoa học b. Bản chất của các hiện tượng tâm lý c. Cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của các hiện tượng tâm lý	5	4	1		Đinh Phương Duy (2012), <i>Tâm lý học</i> , Nxb Giáo dục
2.	Chương 2: Hoạt động nhận thức	a. Hoạt động nhận thức cảm tính i. Cảm giác ii. Tri giác b. Hoạt động nhận thức lý tính i. Tư duy ii. Tưởng tượng c. Trí nhớ	5	4	1		Đinh Phương Duy (2012), <i>Tâm lý học</i> , Nxb Giáo dục
3.	Chương 3: Vô thức – Ý thức	a. Vô thức b. Ý thức c. Ý thức nhóm và ý thức tập thể d. Chú ý	5	4	1		Đinh Phương Duy (2012), <i>Tâm lý học</i> , Nxb Giáo dục
4.	Chương 4: Đời sống tình cảm	a. Cảm xúc b. Tình cảm i. Khái niệm ii. Vai trò iii. Quy luật c. Đam mê	5	4	1		Đinh Phương Duy (2012), <i>Tâm lý học</i> , Nxb Giáo dục
5.	Chương 5: Ý chí và hành động ý chí	a. Ý chí b. Hành động ý chí c. Thói quen – tập quán	5	4	1		Đinh Phương Duy (2012), <i>Tâm lý học</i> , Nxb Giáo dục
6.	Chương 6: Nhân cách và sự hình	a. Khái niệm b. Cấu trúc c. Những thuộc tính tâm lý của nhân cách	5	4	1		Đinh Phương Duy (2012), <i>Tâm lý học</i> , Nxb Giáo dục

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	thành nhân cách						

5. Tài liệu tham khảo

5.1. Tài liệu chính:

- Đinh Phương Duy (2012), *Tâm lý học*, Nxb Giáo Dục.

5.2. Tài liệu tham khảo thêm:

Sách:

- Phạm Minh Hạc (2005), *Tuyển tập tâm lý học*, Nxb Giáo dục Hà Nội.
- Nguyễn Quang Uẩn (2010), *Tâm lý học đại cương*, Nxb Giáo dục Hà Nội.

Website: www.tamly.com.vn

www.tamly.net

www.thamvantamly.net

6. Đánh giá kết quả học tập

Quy định thang điểm : 10

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Kiểm tra giữa kỳ (Thuyết trình nhóm + bài tập cá nhân)	30%
2	Thi hết môn: tự luận	70%

7. Kế hoạch giảng dạy

7.1 Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4.5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Chương 1: Những vấn đề chung về tâm lý	
2	Buổi 2	Chương 2: Hoạt động nhận thức	
3	Buổi 3	Chương 2: Hoạt động nhận thức (tiếp)	
4	Buổi 4	Chương 3: Vô thức – Ý thức	
5	Buổi 5	Chương 4: Đời sống tình cảm	
6	Buổi 6	Chương 5: Ý chí và hành động ý chí	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
7	Buổi 7	Chương 6: Nhân cách và sự hình thành nhân cách	

7.2 Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Chương 1: Những vấn đề chung về tâm lý	
2	Buổi 2	Chương 2: Hoạt động nhận thức	
3	Buổi 3	Chương 2: Hoạt động nhận thức (tiếp)	
4	Buổi 4	Chương 2: Hoạt động nhận thức (tiếp)	
5	Buổi 5	Chương 3: Vô thức – Ý thức	
6	Buổi 6	Chương 3: Vô thức – Ý thức (tiếp) Chương 4: Đời sống tình cảm	
7	Buổi 7	Chương 4: Đời sống tình cảm (tiếp)	
8	Buổi 8	Chương 5: Ý chí và hành động ý chí	
9	Buổi 9	Chương 5: Ý chí và hành động ý chí (tiếp) Chương 6: Nhân cách và sự hình thành nhân cách	
10	Buổi 10	Chương 6: Nhân cách và sự hình thành nhân cách (tiếp)	

PHÓ TRƯỞNG KHOA

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Kỹ thuật Xây dựng văn bản**
1.2. Mã môn học: **BLAW2204**
1.3. Khoa phụ trách: **Khoa Luật**
1.4. Số tín chỉ: **02TC (02LT/0TH)**

2. Mô tả môn học

Nội dung môn học bao gồm 3 chương:

- Chương 1 giới thiệu khái quát về văn bản;
- Chương 2 nêu lên những yêu cầu cơ bản trong nghiệp vụ Xây dựng văn bản;
- Chương 3 là nội dung chính của môn học – giúp người học nắm được lý thuyết và thực hành soạn thảo một số văn bản hành chính thông dụng cũng như một số đơn từ thường gặp.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu tổng quát:

Học xong môn này, sinh viên sẽ tự xác định được thể loại văn bản và soạn thảo được các loại văn bản hành chính thông dụng.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

3.2.1. Kiến thức:

SV xác định được trong trường hợp nào thì sử dụng thể loại văn bản nào, đồng thời phân biệt được sự khác nhau giữa bản chất và quy trình xây dựng văn bản pháp luật với văn bản hành chính thông dụng.

3.2.2. Kỹ năng:

Biết phân tích tình hình, xác định thể thức và soạn thảo được các loại văn bản hành chính thông dụng phù hợp với yêu cầu công tác.

3.2.3. Thái độ:

Nhận thức đúng đắn về vai trò của văn bản pháp luật nói chung, văn bản hành chính nói riêng để luôn có ý thức xây dựng những văn bản mang tính chính xác, chuẩn mực. Tích cực trong việc phát hiện những sai sót (về nội dung và hình thức) trên các văn bản hành chính thông dụng đồng thời luôn có ý thức phấn đấu, hoàn thiện kiến thức và kỹ năng của bản thân trong việc soạn thảo văn bản, phục vụ cho thực tiễn cuộc sống, công tác.

4. Nội dung chi tiết môn học

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	L T	BT	TH	
Chương 1: Những vấn đề chung về Văn bản.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm, chức năng và vai trò của văn bản 2. Phân biệt Văn bản quy phạm pháp luật với Văn bản hành chính 3. Hiệu lực và nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được vai trò, chức năng của văn bản; - Nắm được những kiến thức cơ bản nhằm phân biệt được VB quy phạm pháp luật với VB hành chính. 	04	04	0	0	<i>Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật (Chương I, II, VI)</i>
Chương 2: Những yêu cầu cơ bản trong nghiệp vụ Xây dựng văn bản.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Yêu cầu về nội dung và hình thức của văn bản 2. Yêu cầu về phong cách, ngôn ngữ 3. Yêu cầu về thể thức trình bày văn bản 4. Quy trình Xây dựng văn bản 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các yêu cầu cơ bản trong nghiệp vụ xây dựng VB; - Nắm được các bước trong quy trình xây dựng văn bản HC. 	04	04	0	0	<ol style="list-style-type: none"> 1. <i>Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật (Chương III, IV, V)</i> 2. <i>Thông tư 01/2011/TT-BNV</i>
Chương 3: Kỹ thuật Xây dựng một số văn bản hành chính thông dụng.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kỹ thuật Xây dựng Công văn 2. Kỹ thuật Xây dựng Nghị quyết 3. Kỹ thuật Xây dựng Chỉ thị 4. Kỹ thuật Xây dựng Quyết định 5. Kỹ thuật Xây dựng Báo cáo 6. Kỹ thuật viết Biên bản 7. Kỹ thuật Xây dựng Tờ trình 8. Hướng dẫn soạn thảo một số Đơn từ thường gặp 	<ul style="list-style-type: none"> - Rèn cho SV cách trình bày thể thức văn bản (theo đúng hướng dẫn hiện hành). - Giúp SV phân biệt được Công văn (văn bản không có tên loại) với các loại văn bản HC khác (VB có tên loại); - Giúp SV nắm được tính chất, bố cục, cách thức trình bày và cách 	22	14	08	0	<ol style="list-style-type: none"> 1. <i>Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật (Chương VII)</i> 2. <i>Thông tư 01/2011/TT-BNV</i>

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	L T	BT	TH	
		điểm đạt của từng loại VB.					
Tổng cộng			30	22	08	00	

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: lý thuyết; BT: bài tập, thảo luận; TH: Thực hành.

5. Học liệu

5.1 Tài liệu bắt buộc

- [1] PGS. TS. GVC. Nguyễn Cảnh Hợp (Chủ biên) – Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật - Nxb Hồng Đức, 2013;
- [2] Thông tư 01/2011/TT-BNV của Bộ Nội vụ ngày 19/01/2011 hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

5.2 Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thế Quyền – Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật – Nxb Công an nhân dân, 2012;
- [2] Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (2008);
- [3] Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND (2004);
- [4] Thông tư 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 06/5/2005 hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.

6. Đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Kiểm tra giữa kỳ	30%
2	Thi kiểm tra cuối kỳ	70%
	Điểm tổng kết môn học (Điểm kiểm tra giữa kỳ * 30% + Điểm thi cuối kỳ * 70%)	100%

Ghi chú:

- Điểm kiểm tra giữa kỳ: Là tổng điểm của điểm kiểm tra giữa kỳ và những điểm thành phần đánh giá khác.

- Điểm thi kiểm tra cuối kỳ: Là điểm của 01 lần thi kiểm tra tập trung do Nhà trường tổ chức.

7. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

7.1 Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Chương 1: Những vấn đề chung về Văn bản	
2	Buổi 2	Chương 2: Những yêu cầu cơ bản trong nghiệp vụ Xây dựng văn bản <i>Bài tập:</i> Sửa lỗi trực tiếp trên 1 văn bản HC cho sẵn	
3	Buổi 3	Chương 3: Kỹ thuật Xây dựng một số văn bản hành chính thông dụng 1. Kỹ thuật Xây dựng Công văn 2. Kỹ thuật Xây dựng Nghị quyết <i>Bài tập:</i> Thực hành soạn thảo một Công văn	
4	Buổi 4	3. Kỹ thuật Xây dựng Chỉ thị 4. Kỹ thuật Xây dựng Quyết định - <i>Bài tập:</i> Thực hành soạn thảo một Quyết định - <i>Kiểm tra giữa kỳ</i>	
5	Buổi 5	5. Kỹ thuật Xây dựng Báo cáo 6. Kỹ thuật viết Biên bản <i>Bài tập:</i> Thực hành viết một Biên bản	
6	Buổi 6	7. Kỹ thuật Xây dựng Tờ trình <i>Bài tập:</i> Thực hành soạn thảo một Tờ trình	
7	Buổi 7	8. Hướng dẫn soạn thảo một số Đơn từ thường gặp 9. Ôn tập	3 tiết

7.1 Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Chương 1: Những vấn đề chung về Văn bản	
2	Buổi 2	Chương 2: Những yêu cầu cơ bản trong nghiệp vụ Xây dựng văn bản	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		<i>Bài tập:</i> Sửa lỗi trực tiếp trên 1 văn bản HC cho sẵn	
3	Buổi 3	Chương 3: Kỹ thuật Xây dựng một số văn bản hành chính thông dụng 1. Kỹ thuật Xây dựng Công văn <i>Bài tập:</i> Thực hành soạn thảo một Công văn	
4	Buổi 4	2. Kỹ thuật Xây dựng Nghị quyết <i>Bài tập:</i> Thực hành soạn thảo một Nghị quyết	
5	Buổi 5	3. Kỹ thuật Xây dựng Chỉ thị <i>Bài tập:</i> Thực hành soạn thảo một Chỉ thị	
6	Buổi 6	4. Kỹ thuật Xây dựng Quyết định <i>Bài tập:</i> Thực hành soạn thảo một Quyết định	
7	Buổi 7	5. Kỹ thuật Xây dựng Báo cáo 6. Kỹ thuật viết Biên bản <i>Bài tập:</i> Thực hành viết một Biên bản	
8	Buổi 8	7. Kỹ thuật Xây dựng Tờ trình <i>Bài tập:</i> Thực hành soạn thảo một Tờ trình	
9	Buổi 9	8. Hướng dẫn soạn thảo một số Đơn từ thường gặp	
10	Buổi 10	Ôn tập.	

TRƯỞNG KHOA

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Xã hội học đại cương** (dành cho ngành Quản lý công)
1.2. Mã môn học: **SOCI1301**
1.3. Khoa/Ban phụ trách: **Khoa XHH-CTXH-ĐNA**
1.4. Số tín chỉ: **03TC (03 LT/0TH)**

2. Mô tả môn học

Môn Xã hội học đại cương cung cấp một số khái niệm cơ bản về vai trò của xã hội trong đời sống con người, và tầm quan trọng của các định chế nền tảng, chẳng hạn như nhà nước, hệ thống luật pháp, giáo dục và gia đình. Môn học này nêu rõ sự ảnh hưởng hai chiều giữa cá nhân và cộng đồng thông qua việc nghiên cứu sự tương tác giữa các cá nhân với nhau trong môi trường xã hội.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu chung

Cung cấp những khái niệm cơ bản của xã hội học, giới thiệu một số chủ đề chính yếu trong xã hội học. Đồng thời sinh viên thực tập phân tích một số vấn đề xã hội bằng cách vận dụng các khái niệm và cách tiếp cận đã học.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Nắm vững các khái niệm cơ bản của xã hội học liên quan đến cá nhân, tập thể, hội nhóm, nhà nước, chính sách và quản lý;
- Bước đầu biết vận dụng các khái niệm và lý thuyết xã hội học đơn giản để phân tích một số vấn đề xã hội ở các cấp độ vi mô, trung mô và vĩ mô.

3.2.1. Kiến thức

Có hiểu biết ban đầu về các lối tiếp cận xã hội học và đặc điểm của cách nhìn xã hội học; hiểu biết về các yếu tố cấu thành xã hội và văn hóa; hiểu các loại hình tổ chức xã hội và định chế xã hội; hiểu sự phân tầng xã hội; hiểu biết về hiện tượng lệch lạc xã hội; và cuối cùng là hiểu biết được các loại hình hành vi tập thể và các phong trào xã hội.

3.2.2. Kỹ năng

Biết vận dụng các kiến thức trên để bước đầu phân tích một số vấn đề xã hội.

3.2.3. Thái độ

- Ý thức được các vấn đề xã hội là phức tạp, đa chiều và cần được phân tích dưới nhiều góc độ khác nhau;
- Ý thức được chiều kích xã hội là một khía cạnh quan trọng trong việc phân tích các hiện tượng xã hội.

4. Nội dung môn học

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			T C	L T	B T	T H	
1.	Tổng quan về Xã hội học	- Quan điểm xã hội học - Các nhà xã hội học tiên phong - Xã hội học đương đại và các lý thuyết đơn giản - Các lĩnh vực nghiên cứu của xã hội học	6	6			Nguyễn Xuân Nghĩa, 2015. Chương 1
2.	Văn hoá và xã hội	- Văn hoá - Ý nghĩa của văn hoá - Các thành tố cơ bản của văn hoá: chuẩn mực, giá trị, ngôn ngữ, biểu tượng - Thái độ đối với văn hoá + Thái độ vị chủng + Thái độ xem văn hoá có tính tương đối - Các khả năng khi hai nền văn hoá tiếp xúc với nhau	4	3	1		Nguyễn Xuân Nghĩa, 2015. Chương 3
3.	Quá trình xã hội hoá	- Một số khái niệm cơ bản: quá trình xã hội hoá, nội tâm hoá, nhân cách - Một số lý thuyết giải thích về quá trình xã hội hoá và sự hình thành nhân cách	6	5	1		Nguyễn Xuân Nghĩa, 2015. Chương 3
4.	Vị trí và vai trò xã hội	- Một số khái niệm cơ bản: khuôn mẫu hành vi, vị trí và vai trò xã hội - Một số đặc điểm của vị trí và vai trò xã hội	6	5	1		Nguyễn Xuân Nghĩa, 2015. Chương 4
5.	Thuyết trình I	Sinh viên chọn chủ đề liên quan đến các chương đã học và thuyết trình theo nhóm				4	
6.	Nhóm và Tổ chức xã hội	- Nhóm xã hội + Phân loại nhóm & các đặc điểm + Năng động nhóm - Các loại hình tổ chức có quy mô lớn: + Tổ chức chính thức + Tổ chức quan liêu - Tổ chức chính thức và quan hệ sơ cấp trong xã hội hiện đại	4	3	1		Nguyễn Xuân Nghĩa, 2015. Chương 5

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			T C	L T	B T	T H	
7.	Phân tầng xã hội và di động xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tầng xã hội: đẳng cấp, giai cấp - Di động xã hội: xã hội đóng, xã hội mở - Phân tầng xã hội và vấn đề văn hoá - Phân tầng xã hội và vấn đề quyền lực - Phân tầng xã hội và tư liệu sản xuất - Đặc trưng của di động xã hội trong xã hội hiện đại - Phân tầng xã hội trong bối cảnh toàn cầu hoá 	4	3	1		Nguyễn Xuân Nghĩa, 2015. Chương 6
8.	Kiểm soát xã hội và lệch lạc xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Một số khái niệm: <ul style="list-style-type: none"> + Lệch lạc xã hội + Hành vi lệch lạc và hành vi tội phạm - Kiểm soát xã hội <ul style="list-style-type: none"> + Các chức năng chính yếu của kiểm soát xã hội + Cô lập + Trừng phạt + Can ngăn, răn đe + Phục hồi 	4	3	1		Nguyễn Xuân Nghĩa, 2015. Chương 8
9.	Hành vi tập thể & Phong trào xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Hành vi tập thể <ul style="list-style-type: none"> + Khái niệm + Phân loại + Các lý thuyết giải thích - Phong trào xã hội <ul style="list-style-type: none"> + Khái niệm + Phân loại + Các lý thuyết giải thích: G. LeBon 	4	3	1		Nguyễn Xuân Nghĩa, 2015. Chương 9
10.	Thuyết trình II	Sinh viên chọn chủ đề liên quan đến các chương đã học và thuyết trình theo nhóm				4	

Ghi chú: TC: tổng số tiết; LT: lý thuyết; BT: bài tập; TH: thực hành

5. Tài liệu tham khảo

5.1. Tài liệu chính

- Nguyễn Xuân Nghĩa, Xã hội học, Trường Đại Học Mở TP. HCM, 2015.

1) Sinh viên đọc giáo trình đã soạn

2) Tài liệu bài tập với các câu hỏi ở trang Web:

<http://groups.google.com/group/xa-hoi-hoc/web/nhng-cng-trnh-ca-nguyn-xun-ngha> hay

<http://nguyensexghia.blogspot.com>

5.2. Tài liệu tham khảo thêm

- Phạm Tất Dong, Lê Ngọc Hùng, *Xã hội học*. NXB ĐHQG Hà Nội, 1997, 5-44; 43-96.
- Bùi Quang Dũng (cb), *Xã hội học*, Nxb Khoa học Xã hội, 2014.
- Warren Kidd và tkg, *Những bài giảng về xã hội học*, NXB Thống kê, 2005.
- Trần Hữu Quang, *Xã hội học nhập môn*, TP HCM, Viện Đào tạo mở rộng, 1993.
- Richard T. Schaefer, *Xã hội học*. Người dịch Huỳnh Văn Thanh, NXB Thống kê, 2005
- Pamela Abbott & Claire Wallace, *An Introduction to Sociology - Feminist perspectives*, 2nd ed., Routledge, London, 1997.
- Lê Ngọc Hùng, *Lịch sử và lý thuyết xã hội học*, NXB KHXH, Hà Nội, 2002.
- John J. Macionis, Ken Plummer, *Sociology – a global introduction*, New Jersey, Prentice-Hall Europe, 1997.
- Nguyễn Xuân Nghĩa, *Xã hội học: khái niệm, khuynh hướng, vấn đề*. TP HCM, ĐHM-BC, 1994, 1996, 1998, 1999.
- Trương Lai, *Những nghiên cứu xã hội học về cơ cấu xã hội và chính sách xã hội*, NXB KHXH, Hà Nội, 1994.
- Trương Lai, *Xã hội học và những vấn đề của sự biến chuyển xã hội*, NXB KHXH, Hà Nội, 1997.
- Vũ Quang Hà (dịch), *Các lý thuyết xã hội học*, tập 1&2, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001

6. Đánh giá kết quả học tập

Quy định thang điểm: 10

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	<i>Điểm giữa kỳ: Đi học chuyên cần, tham gia thảo luận tích cực trên lớp Làm đầy đủ bài tập Thuyết trình nhóm</i>	40%
2	<i>Thi cuối kỳ</i>	60%

7. Kế hoạch giảng dạy

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày: (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	Tổng quan về Xã hội học	<i>Bài tập của từng bài học: xin xem ở file Câu hỏi ở trang web tham khảo (Mục 4)</i>
2.	Buổi 2	Văn hóa và xã hội	
3.	Buổi 3	Quá trình xã hội hoá	
4.	Buổi 4	Vị trí và vai trò xã hội	
5.	Buổi 5	Thuyết trình I	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
6.	Buổi 6	Nhóm và tổ chức xã hội	
7.	Buổi 7	Phân tầng xã hội và di động xã hội	
8.	Buổi 8	Kiểm soát xã hội và lệch lạc xã hội	
9.	Buổi 9	Hành vi tập thể và phong trào xã hội	
10.	Buổi 10	Thuyết trình II	

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối: (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	Tổng quan về Xã hội học	<i>Bài tập của từng bài học: xin xem ở file Câu hỏi ở trang web tham khảo (Mục 4)</i>
2.	Buổi 2	Tổng quan về Xã hội học (tt)	
3.	Buổi 3	Văn hóa và xã hội	
4.	Buổi 4	Văn hóa và xã hội (tt)	
5.	Buổi 5	Quá trình xã hội hoá	
6.	Buổi 6	Vị trí và vai trò xã hội	
7.	Buổi 7	Vị trí và vai trò xã hội (tt)	
8.	Buổi 8	Thuyết trình I	
9.	Buổi 9	Thuyết trình II	
10.	Buổi 10	Nhóm và tổ chức xã hội	
11.	Buổi 11	Phân tầng xã hội và di động xã hội	
12.	Buổi 12	Phân tầng xã hội và di động xã hội (tt)	
13.	Buổi 13	Kiểm soát xã hội và lệch lạc xã hội	
14.	Buổi 14	Hành vi tập thể và phong trào xã hội	
15.	Buổi 15	Thuyết trình III	

PHÓ TRƯỞNG KHOA

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học

- | | |
|----------------------|----------------------------|
| 1.1. Tên môn học: | Marketing căn bản |
| 1.2. Mã môn học: | BADM2301 |
| 1.3. Khoa phụ trách: | Quản Trị Kinh Doanh |
| 1.4. Số tín chỉ: | 03TC (03LT/0TH) |

2. Mô tả môn học

Môn học này trang bị những kiến thức căn bản về Marketing, nên chủ yếu là giới thiệu các khái niệm trong khoa học marketing để sinh viên có kiến thức nền từ đó học tiếp môn Quản trị marketing, marketing dịch vụ, nghiên cứu marketing..... Để học tốt môn này, sinh viên nên học trước môn Kinh tế vi mô và trang bị những kiến thức tổng quát về kinh tế- xã hội.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu chung

Môn marketing căn bản nhằm giúp cho sinh viên nắm vững các kiến thức nền, các nguyên lý cơ bản trong marketing, hiểu rõ các khái niệm và nguyên tắc cơ bản để có nền tảng học các môn học chuyên sâu như quản trị marketing, nghiên cứu marketing và truyền thông marketing Ngoài ra môn học này còn giúp sinh viên nắm được bản chất các kiến thức có tính hệ thống của marketing trong kinh doanh, cách thức, nội dung, và quá trình thực hiện marketing trong một tổ chức.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

3.2.1. Kiến thức

- Hiểu rõ Marketing là gì và vai trò của hoạt động marketing trong sản xuất kinh doanh, các quan điểm khác nhau về Marketing, môi trường marketing.
- Hiểu được thế nào là thị trường, phân khúc thị trường. Biết cách xác định thị trường mục tiêu và định vị sản phẩm, định vị thương hiệu.
- Biết được vì sao phải nghiên cứu tiến trình quyết định mua hàng của người tiêu dùng và các yếu tố tác động đến tiến trình quyết định mua hàng đó.

- Giải thích được chiến lược marketing và tiến trình hoạch định chiến lược marketing.

- Hiểu rõ khái niệm Marketing-mix và nội dung của từng thành phần trong marketing mix.

3.2.2. Kỹ năng

Kỹ năng cứng

Hoàn thành môn marketing căn bản sinh viên sẽ đạt được các kỹ năng chuyên môn như: kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, thực hiện một dự án marketing (ví dụ như tổ chức các sự kiện, chiến dịch marketing...). Ngoài ra, sinh viên còn được rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề (nhận dạng vấn đề marketing sau đó thu thập, chọn lọc, phân tích, xử lý thông tin) marketing trong doanh nghiệp).

Kỹ năng mềm

Ngoài kỹ năng chuyên môn sinh viên sau khi hoàn thành môn marketing căn bản còn được luyện tập các kỹ năng mềm cơ bản như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, nhóm kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và sử dụng internet để tìm kiếm, tài liệu, thu thập thông tin.

3.2.3. Thái độ

Sau khi học xong môn học này sinh viên sẽ có nhận thức đúng đắn về các hoạt động marketing trong doanh nghiệp và trong cuộc sống xung quanh, thích ứng nhanh với các tình huống marketing (sau khi được trang bị các kiến thức về truyền các chiến lược sản phẩm, phân phối, chiêu thị, giá). Sinh viên sẽ năng động hơn, tích cực hơn khi làm việc đội, nhóm thông qua các buổi thảo luận và bài tập nhóm về tình huống marketing. Nhận thức được vai trò của marketing xã hội giúp sinh viên có thái độ tích cực hơn, sống và làm việc lành mạnh và quan tâm hơn đến những người xung quanh.

4. Nội dung môn học

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				TLTH
			TC	LT	BT	TH	
1	Khái quát về marketing	1. Lịch sử hình thành và phát triển khoa học marketing 2. Khái niệm marketing 3. Hiểu biết thị trường và nhu cầu khách hàng	5	5			

STT	Tên chương	Mục, tiêu mục	Số tiết				TLTH
			TC	LT	BT	TH	
		4. Thiết kế chiến lược marketing hướng về khách hàng 5. Các quan điểm quản trị marketing 6. Chuẩn bị kế hoạch và chương trình marketing 7. Xây dựng mối quan hệ với khách hàng 8. Thu đạt giá trị từ khách hàng 9. Sự phát triển của marketing theo chiều sâu 10. Vai trò của marketing					
2	Khái quát về hoạch định chiến lược marketing	1. Công việc quản trị marketing 2. Chiến lược marketing 3. Kế hoạch marketing dẫn hướng cho việc thực hiện và kiểm soát 4. Quy trình lập kế hoạch chiến lược marketing	5	5			
3	Môi trường marketing	1. Tầm quan trọng và khái niệm marketing 2. Môi trường vi mô 3. Môi trường vĩ mô 4. Phản ứng và thích nghi đối với môi trường marketing	5	5			
4	Hệ thống thông tin	1. Tầm quan trọng của thông tin marketing					

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				TLTH
			TC	LT	BT	TH	
	marketing	2. Hệ thống thông tin marketing 3. Nghiên cứu marketing					
5	Hành vi khách hàng	1. Khách hàng cá nhân và tổ chức 2. Quá trình ra quyết định mua hàng của người tiêu dùng 3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua của người tiêu dùng 4. Các tình huống mua hàng của tổ chức 5. Quá trình mua hàng của khách hàng tổ chức 6. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua hàng của tổ chức	5	5			
6	Lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị sản phẩm	1. Chiến lược marketing hướng về khách hàng 2. Phân khúc thị trường 3. Đánh giá và lựa chọn thị trường mục tiêu 4. Khác biệt hoá và định vị thương hiệu	5	5			
7	Chiến lược sản phẩm	1. Sản phẩm và thành phần của sản phẩm 2. Phân loại sản phẩm 3. Chu kỳ sống của sản phẩm 4. Các quyết định về sản phẩm 5. Quá trình phát triển sản phẩm mới	5	5			

STT	Tên chương	Mục, tiêu mục	Số tiết				TLTH
			TC	LT	BT	TH	
8	Chiến lược phân phối	1. Bản chất và tầm quan trọng của kênh phân phối 2. Hành vi và tổ chức kênh phân phối 3. Quyết định thiết kế kênh phân phối 4. Quyết định quản trị kênh phân phối	5	5			
9	Chiến lược chiêu thị	1. Hỗn hợp chiêu thị 2. Truyền thông marketing 3. Xây dựng chương trình truyền thông marketing 4. Chiến lược chiêu thị hỗn hợp 5. Các công cụ truyền thông marketing	5	5			
10	Chiến lược giá	1. Giá bán sản phẩm 2. Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định về giá 3. Các phương pháp xác định giá bán 4. Chiến lược giá	5				
Tổng cộng			45	45			

5. Học liệu

5.1. Tài liệu chính

- Hoàng Thị Phương Thảo, Đoàn Thị Mỹ Hạnh, Lê Khoa Nguyên- Giáo trình Marketing căn bản-NXB Nông nghiệp 2013 (số PL 658.8)

5.2. Tài liệu tham khảo

- PGS.TS Đoàn Thị Mỹ Hạnh, TS. Trịnh Thuỳ Anh (chủ biên) và ctg.; Các tình huống quản trị kinh doanh, , NXB Thống Kê, 2014

- Trường Đại học Tài chính – Marketing- Marketing căn bản-NXB Lao động – Xã hội 2011 (số PL 658.8)
- Quách Thị Bửu Châu, Nguyễn Văn Trung, Đào Hoài Nam.- Giáo trình marketing căn bản -Lao động 2012 (số PL 658.8)
- Phan Đình Quyền Chủ biên- Marketing căn bản -Đại học Quốc Gia 2013 (số PL 658.8)
- Ngô Thị Thu- Marketing căn bản -Lao động - Xã hội 2011 (số PL 658.8)
- Kotler Philip, Armstrong Gary.- Principles of marketing -Pearson 2012 (số PL 658.8)
- Perreault William D., Cannon Joseph P., McCarthy - Essentials of marketing - McGraw-Hill 2012 (số PL 658.8)
- TS Trịnh Thuỳ Anh (chủ biên) và ctg- Các tình huống quản trị kinh doanh- NXBThống Kê 2014 (số PL 658)

6. Đánh giá kết quả học tập

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Điểm đánh giá quá trình <i>(Bao gồm điểm cá nhân kết quả của bài kiểm tra giữa kỳ và các bài tập cá nhân - điểm nhóm gồm điểm các bài tập tình huống, thảo luận và thuyết trình theo nhóm)</i>	50%
2	Thi hết môn	50%

Bài tập nhóm: Một nhóm tối đa 5-8 sinh viên (tùy thuộc vào số lượng sinh viên trong từng lớp). Nhóm trưởng sẽ chịu trách nhiệm chung và chịu trách nhiệm báo cáo tiến độ với giảng viên. Các thành viên trong nhóm sẽ được đánh giá theo các tiêu chí: chuyên cần tham gia họp nhóm, mức độ sáng tạo khi đóng góp ý tưởng, mức độ đóng góp về nội dung của bài tập nhóm. Kết quả báo cáo được nộp bằng bảng in word và bản in powerpoint cho giảng viên. Mỗi nhóm thuyết trình trong 15-20 phút tùy theo số lượng nhóm được phân ban đầu vào buổi cuối cùng của môn học.

7. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định hiện hành của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	Giới thiệu môn học, các yêu cầu và hình thức kiểm tra và Chương 1: Khái quát về marketing	
2.	Buổi 2	Chương 2: Khái quát về hoạch định chiến lược marketing; phân nhóm, phân đề tài bài tập nhóm và hướng dẫn làm bài tập và làm việc nhóm	Bài tập cá nhân chương 2
3.	Buổi 3	Chương 3: Môi trường marketing	Bài tập cá nhân chương 2,3,
4.	Buổi 4	Chương 4: Hệ thống thông tin marketing	Bài tập cá nhân chương 3, 4
5.	Buổi 5	Chương 5: Hành vi khách hàng	Bài tập cá nhân chương 4, 5
6.	Buổi 6	Chương 6: Lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị sản phẩm	Bài tập cá nhân chương 5, 6
7.	Buổi 7	Chương 7: Chiến lược sản phẩm	Bài tập cá nhân chương 6, 7
8.	Buổi 8	Chương 8: Chiến lược phân phối	Bài tập cá nhân chương 7, 8
9.	Buổi 9	Chương 9: Chiến lược chiêu thị	Bài tập cá nhân chương 8, 9
10.	Buổi 10	Chương 10: Chiến lược giá	Bài tập cá nhân chương 9

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Giới thiệu môn học, các yêu cầu và hình thức kiểm tra và Chương 1: Khái quát về marketing	
2	Buổi 2	Chương 2: Khái quát về hoạch định chiến lược marketing	<i>Bài tập cá nhân chương 2</i>
3	Buổi 3	Phân nhóm, phân đề tài bài tập nhóm và hướng dẫn làm bài tập và làm việc nhóm	Bài tập cá nhân chương 2, bài

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		Chương 3: Môi trường marketing	tập chương 3
4	Buổi 4	Chương 4: Hệ thống thông tin marketing	Bài tập chương 3, 4
5	Buổi 5	Chương 5: Hành vi khách hàng 1. Khách hàng cá nhân và tổ chức 2. Quá trình ra quyết định mua hàng của người tiêu dùng 3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua của người tiêu dùng 4. Các tình huống mua hàng của tổ chức	Bài tập cá nhân chương 4
6	Buổi 6	Chương 5 (tt): Hành vi khách hàng 1. Quá trình mua hàng của khách hàng tổ chức 2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua hàng của tổ chức Chương 6: Lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị sản phẩm 1. Chiến lược marketing hướng về khách hàng	Bài tập cá nhân chương 5
7	Buổi 7	Chương 6: Lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị sản phẩm 1. Phân khúc thị trường 2. Đánh giá và lựa chọn thị trường mục tiêu 3. Khác biệt hoá và định vị thương hiệu	Bài tập cá nhân chương 5, bài tập chương 6
8	Buổi 8	Chương 7: Chiến lược sản phẩm 1. Sản phẩm và thành phần của sản phẩm 2. Phân loại sản phẩm 3. Chu kỳ sống của sản phẩm	Bài tập cá nhân chương 6
9	Buổi 9	Chương 7: Chiến lược sản phẩm (tt) 1. Các quyết định về sản phẩm 2. Quá trình phát triển sản phẩm mới	Bài tập cá nhân chương 7
10	Buổi 10	Chương 8: Chiến lược phân phối	<i>Bài tập cá nhân</i>

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		1. Bản chất và tầm quan trọng của kênh phân phối 2. Hành vi và tổ chức kênh phân phối 3. Quyết định thiết kế kênh phân phối 4. Quyết định quản trị kênh phân phối	<i>chương 8</i>
11	Buổi 11	Chương 8: Chiến lược phân phối 3. Quyết định thiết kế kênh phân phối 4. Quyết định quản trị kênh phân phối	<i>Bài tập cá nhân chương 8</i>
12	Buổi 12	Chương 9: Chiến lược chiêu thị 1. Hỗn hợp chiêu thị 2. Truyền thông marketing 3. Xây dựng chương trình truyền thông marketing	<i>Bài tập cá nhân chương 9</i>
13	Buổi 13	Chương 9: Chiến lược chiêu thị (tt) 1. Chiến lược chiêu thị hỗn hợp 2. Các công cụ truyền thông marketing Chương 10: Chiến lược giá a. Giá bán sản phẩm	<i>Bài tập chương 09</i>
14	Buổi 14	Chương 10: Chiến lược giá 1. Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định về giá 2. Các phương pháp xác định giá bán 3. Chiến lược giá	
15	Buổi 15	Ôn tập	

TRƯỜNG KHOA

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Quản trị học**
1.2. Mã môn học: **BADM1301**
1.3. Khoa phụ trách: **Quản Trị Kinh Doanh**
1.4. Số tín chỉ: **03TC (03LT/0TH)**

2. Mô tả môn học

Môn Quản trị học là môn học nền tảng cho ngành học Quản trị kinh doanh, sẽ được học đầu tiên trong chương trình, giúp sinh viên có các kiến thức cốt lõi về quản trị. Trên cơ sở nền tảng của quản trị học, sinh viên sẽ học các môn học như: Quản trị nhân lực, Quản trị marketing, Quản trị dự án, Quản trị chiến lược, và rất nhiều các môn học ngành và chuyên ngành khác.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu chung:

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về quản trị học, cách phân tích và ứng dụng lý thuyết vào thực tế các hoạt động quản trị của doanh nghiệp. Môn học nhằm giúp sinh viên trả lời được các câu hỏi như:

- Tại sao cần phải quản trị? Quản trị quan trọng ra sao?
- Thực hiện một hoạt động quản trị trong thực tế như thế nào?
- Cần có những kỹ năng nào để thực hiện tốt việc quản trị?

3.2. Mục tiêu cụ thể:

3.2.1. Kiến thức:

- Tri thức chuyên môn
 - Giải thích, phân tích và sử dụng các lý thuyết và kiến thức cốt lõi trong quản trị học.

- Năng lực nghề nghiệp

- Biết cách lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động của doanh nghiệp

- Biết cách vận dụng các kỹ năng ra quyết định, truyền thông, quản lý nhóm để thực hiện các hoạt động của doanh nghiệp

3.2.2. Kỹ năng:

➤ Kỹ năng cứng

- Kỹ năng hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát trong quản trị doanh nghiệp. Cụ thể là: thiết lập cơ cấu tổ chức, lựa chọn chiến lược phát triển doanh nghiệp, lựa chọn kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động kinh doanh, quản trị hoạt động các bộ phận chức năng.

- Kỹ năng ra quyết định quản trị, kỹ năng thu thập thông tin, phân tích xử lý thông tin.

➤ Kỹ năng mềm

- Các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng xác lập mục tiêu, kế hoạch và quản lý thời gian nhằm hỗ trợ cho việc nâng cao hiệu quả làm việc và phát huy tối đa năng lực nhà quản trị.

3.2.3. Thái độ:

- Yêu thích các công việc quản trị. Thích lý giải, phân tích các hiện tượng và quyết định của cá nhân và tập thể trong cuộc sống và trong công việc theo góc nhìn quản trị

- Có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của quản trị. Có ý thức cân nhắc kết quả và hiệu quả công việc

- Thích tương tác, làm việc nhóm, quan tâm tới lợi ích chung của tập thể.

4. Nội dung môn học

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1.	Khái quát về quản trị	Khái niệm và mục tiêu quản trị Các quan điểm quản trị Chức năng quản trị Các lý thuyết quản trị Bài tập nhóm, thảo luận.	4.5	3.5		1	
2.	Nhà quản trị	Khái niệm nhà quản trị - Các	4.5	3.5		1	

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		cấp bậc quản trị Vai trò nhà quản trị Năng lực nhà quản trị Tổ chức nhà quản trị Đạo đức nhà quản trị Bài tập nhóm, thảo luận.					
3.	Môi trường quản trị	Các vấn đề cơ bản về môi trường quản trị Môi trường vĩ mô Môi trường vi mô Môi trường nội bộ tổ chức Văn hoá tổ chức Bài tập nhóm, thảo luận	4.5	3.5		1	
4.	Hoạch định	Xác định mục tiêu: Khái niệm – Phân loại Chức năng hoạch định Chiến lược và các mô hình	4.5	2.5	1	1	
5.	Tổ chức	Tổng quan về tổ chức Thiết kế cơ cấu tổ chức Quản trị nguồn nhân lực Bài tập nhóm, thảo luận.	4.5	3.5		1	
6.	Lãnh đạo	Các vấn đề cơ bản về lãnh đạo Các mô hình lãnh đạo Lý thuyết động lực làm việc của nhân viên Yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả lãnh đạo Kiểm tra giữa kỳ.	4.5	3.5		1	
7.	Kiểm soát	Các vấn đề cơ bản về kiểm soát	4.5	3.5		1	

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		Quy trình kiểm soát Hệ thống kiểm soát Các khía cạnh bất ổn Bài tập nhóm, thảo luận.					
8.	Ra quyết định	Các vấn đề cơ bản Quy trình ra quyết định Phương pháp ra quyết định Các yếu tố ảnh hưởng Bài tập: các mô hình ra quyết định maximax, maximin, minimax...	4.5	2.5		2	
9.	Truyền thông trong quản trị	Thông tin và phân loại thông tin Truyền thông và quá trình truyền thông Hình thức và phương tiện truyền thông Rào cản và vượt qua rào cản truyền thông Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả truyền thông Bài tập nhóm, thảo luận.	4.5	3.5		1	
10.	Quản trị nhóm	Nhóm: khái niệm – vai trò – phân loại Các giai đoạn phát triển nhóm Tổ chức nhóm Quản trị điều hành nhóm Bài tập nhóm, thảo luận Ôn Tập.	4.5	3.5		1	

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		Tổng cộng	45	33	1	11	

5. Học liệu

5.1 Tài liệu chính:

Giáo trình Quản trị học, TS. Trịnh Thùy Anh (chủ biên), Thống Kê, 2013.

5.2 Tài liệu tham khảo

Các tình huống Quản trị kinh doanh, Trịnh Thùy Anh (chủ biên), Thống kê, 2014

Giáo trình Quản trị học, PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Diệp, NXB Lao động – xã hội, 2010.

6. Đánh giá kết quả học tập

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Điểm đánh giá quá trình <i>(Bao gồm điểm cá nhân kết quả của bài kiểm tra giữa kỳ và các bài tập cá nhân - điểm nhóm gồm điểm các bài thực hành, thảo luận và thuyết trình theo nhóm..)</i>	50%
2	Thi hết môn	50%

7. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số hiện hành của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1 Chương 1	Khái niệm và mục tiêu quản trị Các quan điểm quản trị Chức năng quản trị Các lý thuyết quản trị Bài tập nhóm, thảo luận.	
2.	Buổi 2	Khái niệm nhà quản trị - Các cấp bậc quản trị	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
	Chương 2	Vai trò nhà quản trị Năng lực nhà quản trị Tổ chức nhà quản trị Đạo đức nhà quản trị Bài tập nhóm, thảo luận.	
3.	Buổi 3 Chương 3	Các vấn đề cơ bản về môi trường quản trị Môi trường vĩ mô Môi trường vi mô Môi trường nội bộ tổ chức Văn hoá tổ chức Bài tập nhóm, thảo luận	
4.	Buổi 4 Chương 4	Xác định mục tiêu: Khái niệm – Phân loại Chức năng hoạch định Chiến lược và các mô hình	
5.	Buổi 5 Chương 5	Tổng quan về tổ chức Thiết kế cơ cấu tổ chức Quản trị nguồn nhân lực Bài tập nhóm, thảo luận.	
6.	Buổi 6 Chương 6	Các vấn đề cơ bản về lãnh đạo Các mô hình lãnh đạo Lý thuyết động lực làm việc của nhân viên Yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả lãnh đạo Kiểm tra giữa kỳ.	
7.	Buổi 7 Chương 7	Các vấn đề cơ bản về kiểm soát Quy trình kiểm soát Hệ thống kiểm soát Các khía cạnh bất ổn Bài tập nhóm, thảo luận.	
8.	Buổi 8 Chương 8	Các vấn đề cơ bản Quy trình ra quyết định	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		Phương pháp ra quyết định Các yếu tố ảnh hưởng Bài tập: các mô hình ra quyết định maximax, maximin, minimax...	
9.	Buổi 9 Chương 9	Thông tin và phân loại thông tin Truyền thông và quá trình truyền thông Hình thức và phương tiện truyền thông Rào cản và vượt qua rào cản truyền thông Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả truyền thông Bài tập nhóm, thảo luận.	
10.	Buổi 10 Chương 10	Nhóm: khái niệm – vai trò – phân loại Các giai đoạn phát triển nhóm Tổ chức nhóm Quản trị điều hành nhóm Bài tập nhóm, thảo luận Ôn Tập.	

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1 Chương 1	Khái niệm và mục tiêu quản trị Các quan điểm quản trị Chức năng của quản trị Phân chia nhóm học tập, công bố cách chấm điểm quá trình...	
2.	Buổi 2 Chương 1	Chương 1 (tt): Các lý thuyết về quản trị Bài tập nhóm, thảo luận	
3.	Buổi 3 Chương 2	Nhà quản trị: khái niệm, cấp bậc, vai trò Năng lực nhà quản trị Tổ chức nhà quản trị Đạo đức nhà quản trị	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		Bài tập nhóm, thảo luận	
4.	Buổi 4 Chương 3	Các vấn đề cơ bản về môi trường quản trị Môi trường vĩ mô Môi trường vi mô Môi trường nội bộ tổ chức Văn hóa doanh nghiệp Bài tập nhóm, thảo luận.	
5.	Buổi 5 Chương 4	Xác lập mục tiêu: Khái niệm, Phân loại Chức năng hoạch định Chiến lược và các mô hình Bài tập nhóm, thảo luận.	
6.	Buổi 6 Chương 5	Tổng quan về tổ chức Thiết kế tổ chức Bài tập nhóm, thảo luận.	
7.	Buổi 7 Chương 5	Chương 5 (tt) Quản trị nguồn nhân lực	
8.	Buổi 8 Chương 6	Các vấn đề cơ bản về lãnh đạo Các mô hình lãnh đạo Lý thuyết động lực làm việc	
9.	Buổi 9 Chương 7	Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả lãnh đạo Các vấn đề cơ bản về kiểm soát Quy trình kiểm soát Bài tập nhóm, thảo luận.	
10.	Buổi 10 Chương 7,8	Các vấn đề cơ bản về kiểm soát (tt) Quy trình kiểm soát Bài tập nhóm, thảo luận.	
11.	Buổi 11 Chương 9	Hệ thống kiểm soát Các khía cạnh bất ổn của kiểm soát Bài tập nhóm, thảo luận.	
12.	Buổi 12	Các vấn đề cơ bản	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
	Chương 10	Quy trình ra quyết định Phương pháp ra quyết định Các yếu tố ảnh hưởng Bài tập: các mô hình ra quyết định maximax, maximin, minimax...	
13.	Buổi 13	Thông tin và phân loại thông tin Truyền thông và quá trình truyền thông Hình thức và phương tiện truyền thông Rào cản và vượt qua rào cản truyền thông Bài tập nhóm, thảo luận.	
14.	Buổi 14	Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả truyền thông Nhóm: khái niệm – vai trò – phân loại Các giai đoạn phát triển nhóm Bài tập nhóm, thảo luận	
15.	Buổi 15	Tổ chức nhóm Quản trị điều hành nhóm Ôn tập cuối kỳ.	

TRƯỜNG KHOA

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin về môn học

- | | |
|---------------------------------|-----------------------------|
| 1.1. Tên môn học: | Tiếng Anh nâng cao 1 |
| 1.2. Mã môn học: | GENG0405 |
| 1.3. Khoa/Ban phụ trách: | Khoa Ngoại Ngữ |
| 1.4. Số tín chỉ: | 04TC (04LT/0TH) |

2. Mô tả môn học

Môn *Tiếng Anh Nâng Cao 1* là môn học đầu tiên trong chương trình tiếng Anh chính thức (4 cấp độ), giúp sinh viên đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ đầu ra B1 – trình độ trung cấp. Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng Tiếng Anh ở trình độ tiền trung cấp, với nội dung gồm những kiến thức phổ quát về thế giới.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu chung

Sinh viên thực hành Tiếng Anh giao tiếp và luyện tập các kỹ năng Nghe-Nói-Đọc-Viết cơ bản với các tình huống quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày, bắt đầu làm quen với một số kiến thức mang tính trừu tượng, tìm và sử dụng thông tin đa dạng, lĩnh vực kiến thức nền khác nhau (văn hóa-xã hội). Đồng thời, sinh viên tiếp tục rèn luyện tư duy phê phán cùng với các hoạt động thực hành kỹ năng.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

- Các chức năng ngôn ngữ dùng trong giao tiếp trong văn nói và văn viết;
- Ngữ pháp trong giao tiếp, chức năng ngôn ngữ;
- Từ vựng liên quan đến các chủ đề được học;
- Cách phát âm: các âm, dấu nhấn, nối âm và ngữ điệu.

3.2.2. Kỹ năng

- Nghe các mẫu hội thoại, các bài nói (trình độ tiền trung cấp); rèn luyện các kỹ năng nghe hiểu ý chính, nghe thông tin chính và nghe để học cấu trúc ngôn ngữ và cách diễn đạt;
- Thực hành các mẫu hội thoại có mục đích giao tiếp rõ ràng (trao đổi thông tin từ bài đọc, miêu tả người và vật, trình bày báo cáo ngắn, v.v...);
- Đọc những bài đọc ngắn theo dạng bài báo, blogs, thông tin hướng dẫn, cuộc phỏng vấn v.v... (trình độ tiền trung cấp);
- Viết theo mục đích giao tiếp nhất định (lời khuyên, báo cáo, miêu tả sự kiện, kể chuyện, quảng cáo, v.v...);

- Tư duy phê phán (critical thinking): tóm tắt ý chính, hiểu thông điệp của tác giả khi đọc, phân biệt ý kiến cá nhân và thông tin khách quan, tìm ví dụ minh họa, đưa dẫn chứng, v.v....

3.2.3. Thái độ

- Sinh viên phát huy ý thức tự học thông qua việc làm bài tập online, và thông qua việc tự tìm hiểu thông tin để làm các bài tập trong chương trình;
- Sinh viên hứng thú thực hành tiếng theo đôi/nhóm trong lớp;
- Sinh viên bắt đầu hiểu lợi ích của việc sử dụng tiếng Anh như một công cụ để giao tiếp và học tập.

4. Nội dung môn học

- Nội dung chương trình chú trọng đến bốn kỹ năng Nghe-Nói-Đọc-Viết.
- Các hoạt động liên quan đến rèn luyện các kỹ năng được ghi trong bảng bên dưới.
- Đối với phần kiến thức ngôn ngữ giúp sinh viên luyện tập kỹ năng trong nội dung giảng dạy, giáo viên có thể xử lý một cách linh hoạt, tùy theo đặc điểm của từng lớp.
- Giáo viên giao bài tập online cho sinh viên tự làm ở nhà tương ứng với tiến độ giảng dạy của mình.

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1.	Introduction	1) A preview of the course 2) How online workbook will be assessed 3) How assessment will be conducted during class 4) How final tests will be conducted	1				
2.	Unit 1: Health	1) Listening to someone talking about two elderly ballroom dancers 2) Listening to a health expert analyse sleep 3) Listening to a radio interview about long life 4) Reading a quiz about how well you sleep 5) Reading an article about centenarians 6) Reading an article about measuring health and happiness	8				(1), (2), (3), (4), (5)

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		7) Answering a quiz 8) Talking about your current life 9) Measuring happiness 10) Writing online advice 11) Video: Slow food					
3.	Unit 2: Competitions	1) Listening to someone describing an Ironman competition 2) Listening to three people taking about sport 3) Listening to a reporter describing the rules of a competition 4) Reading quotes by famous sports people 5) Reading an article about crazy competitions 6) Reading an article about female wrestlers in Bolivia 7) Guessing the ambition 8) Explaining the rules of a competition 9) Sharing your opinions about sport 10) Writing an advert or notice 11) Video: Cheese rolling	8				(1), (2), (3), (4), (5)
4.	Unit 3: Transport	1) Listening to someone describing a photo of a girl travelling by train in India 2) Listening to two people discussing the pros and cons of electric cars 3) Listening two documentaries about using animals for transporting 4) Reading an article about transport in the future 5) Reading an article about dog sledging	8				(1), (2), (3), (4), (5)

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		6) Reading an article about the fate of the rickshaw in Kolkata 7) Talking about transport you use 8) Talking about attitudes to using animals for transporting 9) Arguing for and against keeping rickshaws in Kolkata 10) Writing a report about how people travel around town 11) Video: Indian railways					
5.	Progress test 1	1) Doing a written test 2) Correcting and reviewing	2				
6.	Unit 4: Adventure	1) Listening to a cover describing Rumbling Falls Cave 2) Listening to an interview with a survival expert 3) Reading an article about adventurers 4) Reading an article about a climbing accident 5) Asking about your past 6) Talking about qualities needed for an expedition 7) Talking about events you remember 8) Retelling a story 9) Video: Alaskan ice climbing	8				(1), (2), (3), (4), (5)
7.	Unit 5: The Environment	1) Listening to an extract from a documentary about the artist George Sabra 2) Listening to a radio phone-in show about recycling 3) Reading an article about e-rubbish 4) Reading an article about the	8				(1), (2), (3), (4), (5)

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		Greendex 5) Reading an article about a boat made of plastic bottles, the <i>Plastiki</i> 6) Reading an online order 7) Sharing opinions on recycling 8) Presenting a report 9) Conducting interview with an environmentalist 10) Writing a report of a survey 11) Video: Coastal clean-up					
8.	Unit 6: Staggess in Life	1) Listening to an explanation to a riddle 2) Listening to three people talking about their plans and intentions 3) Listening to a news item about Mardis Gras 4) Reading an article about how a couple changed their life 5) Reading an article about how Mardis Gras is celebrated around the world 6) Reading an article about Masia site of passage 7) Making life-changing decisions 8) Talking about your favourite festival 9) Describing annual events 10) Writing a description 11) Video: Steel drums	8				(1), (2), (3), (4), (5)
9.	Review	1) Consolidate language knowledge 2) Remedial work (if necessary)	3				
10.	Progress test 2	1) Doing a written test 2) Correcting and reviewing	2				

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
11.	Speaking test		4				

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TH: Thực hành.

5. Tài liệu tham khảo

5.1. Tài liệu chính

- Hughes, John *et al.* (2015). *Life A2-B1 Student's Book*. National Geographic Learning, Cengage Learning.

5.2. Tài liệu tham khảo

- (1) Stephenson, Helen *et al.* (2014). *Life A2-B1 Teacher Book*. National Geographic Learning, Cengage Learning.
- (2) Life A2-B1 Online Workbook (OWB)
- (3) Grammar Practice Worksheets – www.ngllife.com
- (4) Extra Practice Worksheets – www.ngllife.com
- (5) Mono-lingual word list – www.ngllife.com

6. Đánh giá kết quả học tập

6.1. Tự học / làm bài tập online

- Online Assignments (Online Workbook)

6.2. Điểm thi Nói

- Speaking Test
- Progress Tests (bonus – optional)

6.3. Điểm cuối kì

- Written test: Listening, Reading, Writing

6.4. Điểm môn học

1. Điểm làm bài tập online (chấm tại lớp)	20%
2. Điểm thi Nói (thi tại lớp)	20%
3. Điểm cuối kì (thi tập trung)	60%
Tổng điểm	100%

7. Kế hoạch giảng dạy

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	Introduction Unit 1: Listening to someone talking about two elderly ballroom dancers Listening to a health expert analyse sleep Reading a quiz about how well you sleep Answering a quiz	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
2.	Buổi 2	Unit 1 (cont.): Listening to a radio interview about long life Talking about your current life Reading an article about centenarians	
3.	Buổi 3	Unit 1 (cont.): Reading an article about measuring health and happiness Measuring happiness Writing online advice Video: Slow food	
4.	Buổi 4	Unit 2: Listening to someone describing an Ironman competition Reading quotes by famous sports people Listening to three people talking about sport Guessing the ambition	
5.	Buổi 5	Unit 2 (cont.): Reading an article about crazy competitions Listening to a reporter describing the rules of a competition Explaining the rules of a competition	
6.	Buổi 6	Unit 2 (cont.): Reading an article about female wrestlers in Bolivia Sharing your opinions about sport Writing an advert or notice Video: Cheese rolling	
7.	Buổi 7	Unit 3: Listening to someone describing a photo of a girl travelling by train in India Reading an article about transport in the future Listening to two people discussing the pros and cons of electric cars About transport you use	
8.	Buổi 8	Unit 3 (cont.): Listening two documentaries about using animals for transporting Reading an article about dog sledging Talking about attitudes to using animals for transporting	
9.	Buổi 9	Unit 3 (cont.):	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		Reading an article about the fate of the rickshaw in Kolkata Arguing for and against keeping rickshaws in Kolkata Writing a report about how people travel around town Video: Indian railways	
10.	Buổi 10	Progress Test 1	<i>Life's Exam resource</i>
11.	Buổi 11	Unit 4: Listening to a caver describing Rumbling Falls Cave Reading an article about adventurers Asking about your past	
12.	Buổi 12	Unit 4 (cont.): Listening to an interview with a survival expert Talking about qualities needed for an expedition Talking about events you remember	
13.	Buổi 13	Unit 4 (cont.): Reading an article about a climbing accident Retelling a story Video: Alaskan ice climbing	
14.	Buổi 14	Unit 5: Listening to an extract from a documentary about the artist George Sabra Listening to a radio phone-in show about recycling Reading an article about e-rubbish Sharing opinions on recycling	
15.	Buổi 15	Unit 5 (cont.): Reading an article about the Greendex Presenting a report Reading an article about a boat made of plastic bottles, the <i>Plastiki</i> Conducting interview with an environmentalist	
16.	Buổi 16	Unit 5 (cont.): Reading an online order Writing a report of a survey Video: Coastal clean-up	
17.	Buổi 17	Unit 6: Listening to an explanation to a riddle Reading an article about how a couple changed their life	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		Making life-changing decisions	
18.	Buổi 18	Unit 6 (cont.): Reading an article about how a couple changed their life Listening to a news item about Mardis Gras Talking about your favourite festival	
19.	Buổi 19	Unit 6 (cont.): Reading an article about how Mardis Gras is celebrated around the world Reading an article about Masia site of passage Describing annual events	
20.	Buổi 20	Unit 6 (cont.): Writing a description Video: Steel drums	
21.	Buổi 21	Review	
22.	Buổi 22	Progress test 2 Doing a written test Correcting and reviewing	<i>Life's</i> Exam resource
23.	Buổi 23	Speaking test	
24.	Buổi 24	Speaking test (cont.) Summative evaluation	

TRƯỜNG KHOA

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Tiếng anh nâng cao 2**
1.2. Mã môn học: **GENG0406**
1.3. Khoa/Ban phụ trách: **Khoa Ngoại Ngữ**
1.4. Số tín chỉ: **04TC (04LT/0TH)**

2. Mô tả môn học

Môn *Tiếng Anh Nâng Cao 2* là môn học tiếp theo môn Tiếng Anh Nâng Cao 1 trong chương trình tiếng Anh chính thức (4 cấp độ), giúp sinh viên đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ đầu ra B1 – trình độ trung cấp. Môn học tiếp tục cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng Tiếng Anh ở trình độ tiền trung cấp, với nội dung gồm những kiến thức phổ quát về thế giới.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu chung

Sinh viên thực hành Tiếng Anh giao tiếp và luyện tập các kỹ năng Nghe-Nói-Đọc-Viết cơ bản với các tình huống quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày, bắt đầu làm quen với một số kiến thức mang tính trừu tượng, tìm và sử dụng thông tin đa dạng, lĩnh vực kiến thức nền khác nhau (văn hóa-xã hội). Đồng thời, sinh viên tiếp tục rèn luyện tư duy phê phán cùng với các hoạt động thực hành kỹ năng.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

- Các chức năng ngôn ngữ dùng trong giao tiếp trong văn nói và văn viết;
- Ngữ pháp trong giao tiếp, chức năng ngôn ngữ;
- Từ vựng liên quan đến các chủ đề được học;
- Cách phát âm: các âm, dấu nhấn, nối âm và ngữ điệu.

3.2.2. Kỹ năng

- Nghe các mẫu hội thoại, các bài nói (trình độ tiền trung cấp); rèn luyện các kỹ năng nghe hiểu ý chính, nghe thông tin chính và nghe để học cấu trúc ngôn ngữ và cách diễn đạt;

- Thực hành các mẫu hội thoại có mục đích giao tiếp rõ ràng (trao đổi thông tin từ bài đọc, miêu tả người và vật, trình bày báo cáo ngắn, v.v...);

- Đọc những bài đọc ngắn theo dạng bài báo, blogs, thông tin hướng dẫn, cuộc phỏng vấn v.v... (trình độ tiền trung cấp);

- Viết theo mục đích giao tiếp nhất định (lời khuyên, báo cáo, miêu tả sự kiện, kể chuyện, quảng cáo, v.v...);

- Tư duy phê phán (critical thinking): tóm tắt ý chính, hiểu thông điệp của tác giả khi đọc, phân biệt ý kiến cá nhân và thông tin khách quan, tìm ví dụ minh họa, đưa dẫn chứng, v.v....

3.2.3. Thái độ

- Sinh viên phát huy ý thức tự học thông qua việc làm bài tập online, và thông qua việc tự tìm hiểu thông tin để làm các bài tập trong chương trình;
- Sinh viên hứng thú thực hành tiếng theo đôi/nhóm trong lớp;
- Sinh viên bắt đầu hiểu lợi ích của việc sử dụng tiếng Anh như một công cụ để giao tiếp và học tập.

4. Nội dung môn học

- Nội dung chương trình chú trọng đến bốn kỹ năng Nghe-Nói-Đọc-Viết.
- Các hoạt động liên quan đến rèn luyện các kỹ năng được ghi trong bảng bên dưới.
- Đối với phần kiến thức ngôn ngữ giúp sinh viên luyện tập kỹ năng trong nội dung giảng dạy, giáo viên có thể xử lý một cách linh hoạt, tùy theo đặc điểm của từng lớp.
- Giáo viên giao bài tập online cho sinh viên tự làm ở nhà tương ứng với tiến độ giảng dạy của mình.

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1.	Introduction	1) A preview of the course 2) How online workbook will be assessed 3) How assessment will be conducted during class 4) How final tests will be conducted	1				
2.	Unit 7: Work	1) Listening to someone talking triplet police officers 2) Listening to a documentary about working as a photographer 3) Listening to an interview with an engineer 4) Reading workplace messages with instructions 5) Reading an article about the cost of new jobs to an area 6) Reading an article about modern-day cowboys 7) Giving directions 8) Describing past experiences 9) Sharing your opinion of a job	8				(1), (2), (3), (4), (5)

STT	Tên chương	Mục, tiêu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		10) Writing a CV 11) Video: Butler school					
3.	Unit 8: Technology	1) Listening to a documentary about the importance of technology 2) Listening to a science programme about a new invention 3) Reading an explorer's blog 4) Reading an article about biomimetics 5) Talking about problems that inventions solved 6) Inventing a new robot 7) Planning an expedition 8) Using nature to improve designs 9) Video: Wind power	8				(1), (2), (3), (4), (5)
4.	Unit 9: Language and Learning	1) Listening to an English teacher talking about working in Japan 2) Listening to a radio documentary about learning Kung Fu in China 3) Reading an article about the history of writing 4) Reading an article about saving languages 5) Talking about adult education 6) Conducting a general knowledge quiz 7) Discussing the author's opinion 8) Writing a general knowledge quiz 9) Video: Disappearing voices	8				(1), (2), (3), (4), (5)
5.	Progress test 1	3) Doing a written test 4) Correcting and reviewing	2				
6.	Unit 10:	1) Listening to an interview	8				

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	Travel and holidays	<ul style="list-style-type: none"> with a herpetologist 2) Listening to two conversations about problems whilst on holiday 3) Listening to an interview with a <i>National Geographic</i> tour guide 4) Reading an article about tipping in other countries 5) Reading an article about the tunnels in Paris 6) Talking about a holiday or journey you remember 7) Planning the holiday of a lifetime 8) Writing a tourist webpage 9) Video: Living in Venice 					(1), (2), (3), (4), (5)
7.	Unit 11: History	<ul style="list-style-type: none"> 1) Listening to an historian talking about Scott's hut at the Antarctic 2) Listening to an interview with an archaeologist 3) Reading an article about moments in space history 4) Reading a biography of Jane Goodall 5) Talking about items for a time capsule 6) Talking about how we used to live 7) Talking about moments in history 8) Reporting an interview 9) Conducting an interview for a biography 10) Writing a biography 11) Video: The lost city of Machu Picchu 	8				(1), (2), (3), (4), (5)
8.	Unit 12: Nature	<ul style="list-style-type: none"> 1) Listening to a nature expert talking about how animals 	8				

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		camouflage themselves 2) Listening to a documentary about a photographer 3) Reading an article about storm chasers 4) Reading a profile on Greenland 5) Promoting our region 6) Planning for every possibility 7) Predicting your country's future 8) Writing a press release 9) Video: Cambodia Animal Rescue					(1), (2), (3), (4), (5)
9.	Review	1) Consolidate language knowledge 2) Remedial work (if necessary)	3				
10.	Progress test 2	1) Doing a written test 2) Correcting and reviewing	2				
11.	Speaking test		4				

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TH: Thực hành.

5. Tài liệu tham khảo

5.1. Tài liệu chính

- Hughes, John *et al.* (2015). *Life A2-B1 Student's Book*. National Geographic Learning, Cengage Learning.

5.2. Tài liệu tham khảo

- (6) Stephenson, Helen *et al.* (2014). *Life A2-B1 Teacher Book*. National Geographic Learning, Cengage Learning.
- (7) Life A2-B1 Online Workbook (OWB)
- (8) Grammar Practice Worksheets – www.ngllife.com
- (9) Extra Practice Worksheets – www.ngllife.com
- (10) Mono-lingual word list – www.ngllife.com

6. Đánh giá kết quả học tập

6.1. Tự học / làm bài tập online

- Online Assignments (Online Workbook)

6.2. Điểm thi Nói

- Speaking Test
- Progress Tests (bonus – optional)

6.3. Điểm cuối kì

- Written test: Listening, Reading, Writing

6.4. Điểm môn học

1. Điểm làm bài tập online (chấm tại lớp)	20%
2. Điểm thi Nói (thi tại lớp)	20%
3. Điểm cuối kì (thi tập trung)	60%
Tổng điểm	100%

7. Kế hoạch giảng dạy

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	Introduction Unit 7: Listening to someone talking triplet police officers Listening to a documentary about working as a photographer Reading workplace messages with instructions Giving directions	
2.	Buổi 2	Unit 7 (cont.): Reading an article about the cost of new jobs to an area Listening to an interview with an engineer Describing past experiences	
3.	Buổi 3	Unit 7 (cont.): Reading an article about modern-day cowboys Sharing your opinion of a job Writing a CV Video: Butler school	
4.	Buổi 4	Unit 8: Listening to a documentary about the importance of technology Listening to a science programme about a new invention Talking about problems that inventions solved	
5.	Buổi 5	Unit 8 (cont.): Reading an explorer's blog Inventing a new robot Reading an article about biomimetics	
6.	Buổi 6	Unit 8 (cont.): Planning an expedition Using nature to improve designs Video: Wind power	
7.	Buổi 7	Unit 9: Listening to an English teacher talking about working in Japan	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		Listening to a radio documentary about learning Kung Fu in China Talking about adult education	
8.	Buổi 8	Unit 9 (cont.): Reading an article about the history of writing Conducting a general knowledge quiz Writing a general knowledge quiz	
9.	Buổi 9	Unit 9 (cont.): Reading an article about saving languages Discussing the author's opinion Video: Disappearing voices	
10.	Buổi 10	Progress Test 1 Doing a written test Correcting and reviewing	<i>Life's Exam resource</i>
11.	Buổi 11	Unit 10: Listening to an interview with a herpetologist Reading an article about tipping in other countries Listening to two conversations about problems whilst on holiday	
12.	Buổi 12	Unit 10 (cont.): Talking about a holiday or journey you remember Listening to an interview with a <i>National Geographic</i> tour guide Planning the holiday of a lifetime	
13.	Buổi 13	Unit 10 (cont.): Reading an article about the tunnels in Paris Writing a tourist webpage Video: Living in Venice	
14.	Buổi 14	Unit 11: Listening to an historian talking about Scott's hut at the Antarctic Listening to an interview with an archaeologist Talking about items for a time capsule	
15.	Buổi 15	Unit 11 (cont.): Talking about how we used to live Reading an article about moments in space history Talking about moments in history	
16.	Buổi 16	Unit 11 (cont.): Reporting an interview Reading a biography of Jane Goodall	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		Conducting an interview for a biography	
17.	Buổi 17	Unit 11 (cont.): Writing a biography Video: The lost city of Machu Picchu	
18.	Buổi 18	Unit 12 (cont.): Listening to a nature expert talking about how animals camouflage themselves Listening to a documentary about a photographer Promoting our region	
19.	Buổi 19	Unit 12 (cont.): Reading an article about storm chasers Planning for every possibility Predicting your country's future	
20.	Buổi 20	Unit 12 (cont.): Reading a profile on Greenland Writing a press release Video: Cambodia Animal Rescue	
21.	Buổi 21	Review Consolidate language knowledge Remedial work (if necessary)	
22.	Buổi 22	Progress test 2 Doing a written test Correcting and reviewing	<i>Life's Exam resource</i>
23.	Buổi 23	Speaking test	
24.	Buổi 24	Speaking test (cont.) Summative evaluation	

TRƯỜNG KHOA

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin về môn học

- | | |
|--------------------------------|-----------------------------|
| 1.1 Tên môn học: | Tiếng anh nâng cao 3 |
| 1.2 Mã môn học: | GENG0307 |
| 1.3 Khoa/Ban phụ trách: | Khoa Ngoại Ngữ |
| 1.4 Số tín chỉ: | 03TC (03LT/0TH) |

2. Mô tả môn học

Môn *Tiếng Anh Nâng Cao 3* là môn học tiếp theo môn Tiếng Anh Nâng Cao 2 trong chương trình tiếng Anh chính thức (4 cấp độ), giúp sinh viên đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ đầu ra B1 – trình độ trung cấp. Môn học tiếp tục cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng Tiếng Anh ở trình độ sau trung cấp, với nội dung gồm những kiến thức phổ quát về thế giới.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu chung

Sinh viên thực hành Tiếng Anh giao tiếp và luyện tập các kỹ năng Nghe-Nói-Đọc-Viết cơ bản với các tình huống quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày và trong công việc, thực hiện và sử dụng một số kiến thức mang tính trừu tượng, tìm và sử dụng thông tin đa dạng, lĩnh vực kiến thức nền khác nhau (văn hóa-xã hội). Đồng thời, sinh viên tiếp tục rèn luyện tư duy phê phán cùng với các hoạt động thực hành kỹ năng.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

3.2.1. Kiến thức

- Các chức năng ngôn ngữ dùng trong giao tiếp trong văn nói và văn viết;
- Ngữ pháp trong giao tiếp, chức năng ngôn ngữ;
- Từ vựng liên quan đến các chủ đề được học;
- Cách phát âm: các âm, dấu nhấn, nối âm và ngữ điệu.

3.2.2. Kỹ năng

- Nghe các mẫu hội thoại, các bài nói (trình độ tiền trung cấp); rèn luyện các kỹ năng nghe hiểu ý chính, nghe thông tin chính và nghe để học cấu trúc ngôn ngữ và cách diễn đạt;
- Thực hành các mẫu hội thoại có mục đích giao tiếp rõ ràng (trao đổi thông tin từ bài đọc, miêu tả người và vật, trình bày báo cáo ngắn, v.v...);
- Đọc những bài đọc ngắn theo dạng bài báo, blogs, thông tin hướng dẫn, cuộc phỏng vấn v.v... (trình độ tiền trung cấp);

- Viết theo mục đích giao tiếp nhất định (lời khuyên, báo cáo, miêu tả sự kiện, kể chuyện, quảng cáo, v.v...);
- Tư duy phê phán (critical thinking): tóm tắt ý chính, hiểu thông điệp của tác giả khi đọc, phân biệt ý kiến cá nhân và thông tin khách quan, tìm ví dụ minh họa, đưa dẫn chứng, v.v....

3.2.3. Thái độ

- Sinh viên phát huy ý thức tự học thông qua việc làm bài tập online, và thông qua việc tự tìm hiểu thông tin để làm các bài tập trong chương trình;
- Sinh viên hứng thú thực hành tiếng theo đôi/nhóm trong lớp;
- Sinh viên bắt đầu hiểu lợi ích của việc sử dụng tiếng Anh như một công cụ để giao tiếp và học tập.

4. Nội dung môn học

- Nội dung chương trình chú trọng đến bốn kỹ năng Nghe-Nói-Đọc-Viết.
- Các hoạt động liên quan đến rèn luyện các kỹ năng được ghi trong bảng bên dưới.
- Đối với phần kiến thức ngôn ngữ giúp sinh viên luyện tập kỹ năng trong nội dung giảng dạy, giáo viên có thể xử lý một cách linh hoạt, tùy theo đặc điểm của từng lớp.
- Giáo viên giao bài tập online cho sinh viên tự làm ở nhà tương ứng với tiến độ giảng dạy của mình.

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1.	Introduction	1) A preview of the course 2) How online workbook will be assessed 3) How assessment will be conducted during class 4) How final tests will be conducted	1				
2.	Unit 1: Colour	1) Listening to a conversation about a family event in Brunei 2) Listening to two people doing a quiz about colours and their meaning 3) Reading an article about how we use colour 4) Reading an article about the colour red 5) Talking about routines and leisure activities	8				(1), (2), (3), (4), (5)

STT	Tên chương	Mục, tiêu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		<ul style="list-style-type: none"> 6) Asking personal questions 7) Talking about roles we play 8) Writing a website profile 9) Video: Peruvian weaver 					
3.	Unit 2: Performance	<ul style="list-style-type: none"> 1) Listening to three people talking about arts events 2) Listening to a radio show about world fusion music 3) Reading an article about why we dance 4) Reading an article about globalisation 5) Talking about new releases 6) Talking about performing 7) Talking about changes 8) Writing a profile 9) Video: Taiko master 	8				(1), (2), (3), (4), (5)
4.	Progress test 1	<ul style="list-style-type: none"> 1) Doing a written test 2) Correcting and reviewing 	2				
5.	Unit 3: Water	<ul style="list-style-type: none"> 1) Listening to a radio clip about World Water Day 2) Listening to two people talking about what happened next 3) Reading an interview about underwater discoveries 4) Reading an article about an unforgettable experience 5) Talking about the first time 6) Doing puzzles 7) Talking about what happened to me 8) Writing a blog post 9) Video: One village makes a difference 	8				(1), (2), (3), (4), (5)
6.	Unit 4: Opportunities	<ul style="list-style-type: none"> 1) Listening to three people talking about their childhood memories 	8				

STT	Tên chương	Mục, tiêu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		2) Listening to a radio programme about International Women's Day 3) Reading an article about India's new superhighway 4) Reading an article about the economic boom in China 5) Predicting 6) Planning your work 7) Talking about pay and conditions 8) Writing a cover letter 9) Video: Confucianism in China					(1), (2), (3), (4), (5)
7.	Review	1) Consolidate language knowledge 2) Remedial work (if necessary)	3				
8.	Progress test 2	1) Doing a written test 2) Correcting and reviewing	2				
9.	Speaking test		4				

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TH: Thực hành.

5. Tài liệu tham khảo

5.1. Tài liệu chính

- Stephenson, Helen *et al.* (2015). *Life B1+ Student's Book*. National Geographic Learning, Cengage Learning.

5.2. Tài liệu tham khảo

- (11) Stephenson, Helen *et al.* (2014). *Life B1+ Teacher Book*. National Geographic Learning, Cengage Learning.
- (12) Life B1+ Online Workbook (OWB)
- (13) Grammar Practice Worksheets – www.ngllife.com
- (14) Extra Practice Worksheets – www.ngllife.com
- (15) Mono-lingual word list – www.ngllife.com

6. Đánh giá kết quả học tập

6.1. Tự học / làm bài tập online

- Online Assignments (Online Workbook)

6.2. Điểm thi Nói

- Speaking Test

- Progress Tests (bonus – optional)

6.3. Điểm cuối kì

- Written test: Listening, Reading, Writing

6.4. Điểm môn học

1. Điểm làm bài tập online (chấm tại lớp)	20%
2. Điểm thi Nói (thi tại lớp)	20%
3. Điểm cuối kì (thi tập trung)	60%
Tổng điểm	100%

7. Kế hoạch giảng dạy

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	Introduction Unit 1: Listening to a conversation about a family event in Brunei Reading an article about how we use colour Talking about routines and leisure activities	
2.	Buổi 2	Unit 1 (cont.): Listening to two people doing a quiz about colours and their meaning Asking personal questions Reading an article about the colour red	
3.	Buổi 3	Unit 1 (cont.): Talking about roles we play Writing a website profile Video: Peruvian weaver	
4.	Buổi 4	Unit 2: Listening to three people talking about arts events Listening to a radio show about world fusion music Talking about new releases	
5.	Buổi 5	Unit 2 (cont.): Reading an article about why we dance Talking about performing Talking about new releases	
6.	Buổi 6	Unit 2 (cont.): Talking about changes Writing a profile Video: Taiko master	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
7.	Buổi 7	Progress Test 1	<i>Life's Exam resource</i>
8.	Buổi 8	Unit 3: Listening to a radio clip about World Water Day Listening to two people talking about what happened next Talking about the first time	
9.	Buổi 9	Unit 3 (cont.): Reading an interview about underwater discoveries Doing puzzles Reading an article about an unforgettable experience	
10.	Buổi 10	Unit 3 (cont.): Talking about what happened to me Writing a blog post Video: One village makes a difference	
11.	Buổi 11	Unit 4: Listening to three people talking about their childhood memories Reading an article about India's new superhighway Predicting	
12.	Buổi 12	Unit 4 (cont.): Listening to a radio programme about International Women's Day Planning your work	
13.	Buổi 13	Unit 4 (cont.): Reading an article about the economic boom in China Talking about pay and conditions	
14.	Buổi 14	Unit 4 (cont.): Writing a cover letter Video: Confucianism in China	
15.	Buổi 15	Review	
16.	Buổi 16	Progress test 2	<i>Life's Exam resource</i>
17.	Buổi 17	Speaking test	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
18.	Buổi 18	Speaking test (cont.) Summative evaluation	

TRƯỜNG KHOA

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin về môn học

- 1.1. Tên môn học:** Tiếng anh nâng cao 4
1.2. Mã môn học: GENG0308
1.3. Khoa/Ban phụ trách: Khoa Ngoại Ngữ
1.4. Số tín chỉ: 03TC (03LT/0TH)

2. Mô tả môn học

Môn *Tiếng Anh Nâng Cao 4* là môn học cuối cùng trong chương trình tiếng Anh chính thức (4 cấp độ), giúp sinh viên đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ đầu ra B1 – trình độ trung cấp. Môn học tiếp tục cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng Tiếng Anh ở trình độ trung cấp, với nội dung gồm những kiến thức phổ quát về thế giới.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu chung

Sinh viên thực hành Tiếng Anh giao tiếp và luyện tập các kỹ năng Nghe-Nói-Đọc-Viết cơ bản với các tình huống quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày và trong công việc, thực hiện và sử dụng một số kiến thức mang tính trừu tượng, tìm và sử dụng thông tin đa dạng, lĩnh vực kiến thức nền khác nhau (văn hóa-xã hội). Đồng thời, sinh viên tiếp tục rèn luyện tư duy phê phán cùng với các hoạt động thực hành kỹ năng.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

3.2.1. Kiến thức

- Các chức năng ngôn ngữ dùng trong giao tiếp trong văn nói và văn viết;
- Ngữ pháp trong giao tiếp, chức năng ngôn ngữ;
- Từ vựng liên quan đến các chủ đề được học;
- Cách phát âm: các âm, dấu nhấn, nối âm và ngữ điệu.

3.2.2. Kỹ năng

- Nghe các mẫu hội thoại, các bài nói (trình độ tiền trung cấp); rèn luyện các kỹ năng nghe hiểu ý chính, nghe thông tin chính và nghe để học cấu trúc ngôn ngữ và cách diễn đạt;

- Thực hành các mẫu hội thoại có mục đích giao tiếp rõ ràng (trao đổi thông tin từ bài đọc, miêu tả người và vật, trình bày báo cáo ngắn, v.v...);

- Đọc những bài đọc ngắn theo dạng bài báo, blogs, thông tin hướng dẫn, cuộc phỏng vấn v.v... (trình độ tiền trung cấp);

- Viết theo mục đích giao tiếp nhất định (lời khuyên, báo cáo, miêu tả sự kiện, kể chuyện, quảng cáo, v.v...);

- Tư duy phê phán (critical thinking): tóm tắt ý chính, hiểu thông điệp của tác giả khi đọc, phân biệt ý kiến cá nhân và thông tin khách quan, tìm ví dụ minh họa, đưa dẫn chứng, v.v....

3.2.3. Thái độ

- Sinh viên phát huy ý thức tự học thông qua việc làm bài tập online, và thông qua việc tự tìm hiểu thông tin để làm các bài tập trong chương trình;

- Sinh viên hứng thú thực hành tiếng theo đôi/nhóm trong lớp;

- Sinh viên bắt đầu hiểu lợi ích của việc sử dụng tiếng Anh như một công cụ để giao tiếp và học tập.

4. Nội dung môn học

- Nội dung chương trình chú trọng đến bốn kỹ năng Nghe-Nói-Đọc-Viết.

- Các hoạt động liên quan đến rèn luyện các kỹ năng được ghi trong bảng bên dưới.

- Đối với phần kiến thức ngôn ngữ giúp sinh viên luyện tập kỹ năng trong nội dung giảng dạy, giáo viên có thể xử lý một cách linh hoạt, tùy theo đặc điểm của từng lớp.

- Giáo viên giao bài tập online cho sinh viên tự làm ở nhà tương ứng với tiến độ giảng dạy của mình.

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1.	Introduction	1) A preview of the course 2) How online workbook will be assessed 3) How assessment will be conducted during class 4) How final tests will be conducted	1				
2.	Unit 5: Travel	1) Listening to three people talking about travel tips 2) Listening to part of a radio programme about a wildlife conservationist 3) Listening to three conversations about holiday activities 4) Reading a profile of a wildlife conservationist 5) Reading an article about holiday destinations 6) Reading an article about tourism and conservation 7) Talking about travel experiences	8				(1), (2), (3), (4), (5)

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		<ul style="list-style-type: none"> 8) Talking about what makes a good holiday 9) Talking about green activities 10) Writing a postcard 11) Video: A disappearing world 					
3.	Unit 6: Well-being	<ul style="list-style-type: none"> 1) Listening to part of a radio programme about healthy eating 2) Listening to two people discussing the power of the mind 3) Reading a news item about traditional dishes 4) Reading about a news item about imaginary eating 5) Reading an article about modern lifestyles 6) Talking about your favourite dish 7) Talking about a healthy lifestyle 8) Talking about modern life 9) Writing a formal letter 10) Video: Dangerous dining 	8				(1), (2), (3), (4), (5)
4.	Progress test 1	<ul style="list-style-type: none"> 1) Doing a written test 2) Correcting and reviewing 	2				
5.	Unit 7: Living space	<ul style="list-style-type: none"> 3) Listening to three people talking about different living arrangements 4) Listening to podcast replies about homes around the world 5) Listening to four people talking about where they live 6) Reading an article about 	8				(1), (2), (3), (4), (5)

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		what New York used to be like 7) Reading about an article about a little town in Puerto Rico 8) Discussing living in a house or flat 9) Talking about your town 10)Wishing you were here 11)Writing a description of a place 12)Video: A special kind of neighbourhood					
6.	Unit 8: Weird news	1) Listening to two people discussing an unusual photo 2) Listening to some clips from a website about mysteries in nature 3) Listening to part of a radio programme about the Nasca lines 4) Reading an article about the Nasca lines 5) Reading an article about one of aviation's greatest mysteries 6) Missing captions 7) Speculating about the past 8) Giving your opinion 9) Writing a news story 10)Video: Killer bees	8				(1), (2), (3), (4), (5)
7.	Review	1) Consolidate language knowledge 2) Remedial work (if necessary)	3				
8.	Progress test 2	1) Doing a written test 2) Correcting and reviewing	2				
9.	Speaking test		4				

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TH: Thực hành.

5. Tài liệu tham khảo

5.1. Tài liệu chính

- Stephenson, Helen *et al.* (2015). *Life B1+ Student's Book*. National Geographic Learning, Cengage Learning.

5.2. Tài liệu tham khảo

- (16) Stephenson, Helen *et al.* (2014). *Life B1+ Teacher Book*. National Geographic Learning, Cengage Learning.
- (17) Life B1+ Online Workbook (OWB)
- (18) Grammar Practice Worksheets – www.ngllife.com
- (19) Extra Practice Worksheets – www.ngllife.com
- (20) Mono-lingual word list – www.ngllife.com

6. Đánh giá kết quả học tập

6.1. Tự học / làm bài tập online

- Online Assignments (Online Workbook)

6.2. Điểm thi Nói

- Speaking Test (sinh viên cần đạt điểm tối thiểu là 4.5 để có thể hoàn tất môn học này và đạt chuẩn đầu ra đối với kỹ năng Nói)
- Progress Tests (bonus – optional)

6.3. Điểm cuối kì

- Written test: Listening, Reading, Writing

6.4. Điểm môn học

1. Điểm làm bài tập online (chấm tại lớp)	20%
2. Điểm thi Nói (thi tại lớp)	20%
3. Điểm cuối kì (thi tập trung)	60%
Tổng điểm	100%

7. Kế hoạch giảng dạy

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	Introduction Unit 5: Listening to three people talking about travel tips Listening to part of a radio programme about a wildlife conservationist Reading a profile of a wildlife conservationist	
2.	Buổi 2	Unit 5 (cont.): Talking about travel experiences Reading an article about holiday destinations	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		Listening to three conversations about holiday activities	
3.	Buổi 3	Unit 5 (cont.): Talking about what makes a good holiday Reading an article about tourism and conservation Talking about green activities	
4.	Buổi 4	Unit 5 (cont.): Writing a postcard Video: A disappearing world Unit 6: Listening to part of a radio programme about healthy eating Talking about your favourite dish	
5.	Buổi 5	Unit 6 (cont.): Listening to two people discussing the power of the mind Reading about a news item about imaginary eating Talking about a healthy lifestyle	
6.	Buổi 6	Unit 6 (cont.): Reading an article about modern lifestyles Talking about modern life Writing a formal letter	
7.	Buổi 7	Unit 6 (cont.): Video: Dangerous dining Progress Test 1 Doing a written test Correcting and reviewing	<i>Life's Exam resource</i>
8.	Buổi 8	Unit 7: Listening to three people talking about different living arrangements Listening to podcast replies about homes around the world Discussing living in a house or flat	
9.	Buổi 9	Unit 7 (cont.): Listening to four people talking about where they live Reading an article about what New York used to be like Talking about your town	
10.	Buổi 10	Unit 7 (cont.): Reading about an article about a little town in Puerto Rico Wishing you were here Writing a description of a place	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
11.	Buổi 11	Unit 7 (cont.): Video: A special kind of neighbourhood Unit 8: Listening to two people discussing an unusual photo Listening to some clips from a website about mysteries in nature	
12.	Buổi 12	Unit 8 (cont.): Missing captions Listening to part of a radio programme about the Nasca lines Reading an article about the Nasca lines Speculating about the past	
13.	Buổi 13	Unit 8 (cont.): Reading an article about one of aviation's greatest mysteries Giving your opinion	
14.	Buổi 14	Unit 8 (cont.): Writing a news story Video: Killer bees	
15.	Buổi 15	Review Consolidate language knowledge Remedial work (if necessary)	
16.	Buổi 16	Progress test 2 Doing a written test Correcting and reviewing	<i>Life's</i> Exam resource
17.	Buổi 17	Speaking test	
18.	Buổi 18	Speaking test (cont.) Summative evaluation	

TRƯỜNG KHOA

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Đại số tuyến tính**
1.2. Mã MH: **MATH1309**
1.3. Khoa/Ban phụ trách: **Ban cơ bản**
1.4. Số tín chỉ: **03TC (03LT/0TH)**

2. Mô tả môn học

Môn học được tổ chức giảng dạy trong học kỳ I năm thứ nhất của chương trình đào tạo Đại học. Đây là môn học Cơ Bản trang bị cho Sinh viên một số kiến thức về Toán Cao Cấp và giới thiệu một số Mô hình bài toán Kinh tế. Mặt khác môn học cung cấp các kiến thức nền nhằm làm cơ sở để học tiếp các môn học khác như: Xác suất thống kê, Nguyên lý thống kê, Thống kê dự báo, Kinh tế lượng.

Môn học này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính: Ma trận; Định thức; Hệ phương trình tuyến tính; Không gian vec tơ; Chéo hóa ma trận và Một số ứng dụng toán trong kinh tế.

3. Mục tiêu môn học

a. Mục tiêu chung

Sinh viên nắm vững được các kiến thức toán giải tích và ứng dụng một cách có hệ thống vào **bài toán Kinh tế**, làm được các bài tập về kỹ năng áp dụng được các công thức, giải thuật tính toán trên các bài toán bằng số. Hiểu biết cách tiếp cận và ứng dụng được vào các bài toán kinh tế được trình bày.

b. Mục tiêu cụ thể

i. Kiến thức

Sinh viên nắm vững các kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính:

- Ma trận; Định thức; Hệ phương trình tuyến tính; Không gian vec tơ; Chéo hóa ma trận.

- Một số khái niệm, mô hình toán trong kinh tế và các bài toán ứng dụng trong kinh tế: *Mô hình cân bằng tuyến tính và mô hình Input-Output Leontief.*

ii. Kỹ năng

- Sinh viên có kỹ năng giải quyết các bài toán về đại số. Có khả năng vận dụng toán vào thiết lập một số mô hình kinh tế bằng toán học. Tính toán, giải thích được một số khái niệm trong kinh tế và giải quyết được một số bài toán kinh tế.

- Có khả năng làm việc độc lập; kỹ năng làm việc theo nhóm và có khả năng, quản lý và xử lý công việc một cách tư duy logic.

iii. Thái độ

- Rèn luyện tính kiên trì, chịu khó tìm hiểu khi gặp các vấn đề khó khăn.

- Có tính kỷ luật cao, **tuân thủ** và thực hiện đúng các quy định.

- Thái độ **thăng thắn**, làm việc nghiêm túc, tập trung với tinh thần trách nhiệm cao.

4. Nội dung môn học

STT	Tên	Mục, tiểu mục	Số tiết	Tài
-----	-----	---------------	---------	-----

	chương		TC	LT	BT	TH	liệu tự học
1.	MA TRẬN	<p>1. Khái niệm và các phép toán ma trận.</p> <p>2. Ma trận bậc thang, bậc thang rút gọn.</p> <p>3. Các phép biến đổi sơ cấp trên dòng, hạng ma trận.</p> <p>4. Ma trận khả nghịch, tính chất và phương pháp tìm ma trận nghịch đảo.</p> <p>5. Phương trình ma trận.</p>	12	7	5		[1], [2], [3]
2.	ĐỊNH THỨC	<p>1. Định nghĩa.</p> <p>2. Cách tính định thức.</p> <p>3. Ứng dụng tìm ma trận nghịch đảo.</p>	5	3	2		[1], [2], [3]
3.	HỆ PHƯƠNG TRÌNH TUYẾN TÍNH	<p>1. Định nghĩa hệ phương trình tuyến tính, dạng ma trận của hệ phương trình tuyến tính.</p> <p>2. Giải hpttt bằng phương pháp Gauss.</p> <p>3. Định lý Cronecker - Capelli.</p> <p>4. Giải hpttt bằng phương pháp Cramer.</p> <p>5. Hệ pttt thuần nhất.</p> <p>6. Một số mô hình tuyến tính trong phân tích kinh tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình cân bằng thị trường - Mô hình cân bằng kinh tế vĩ mô. - Mô hình IS-LM - Mô hình INPUT-OUTPUT của LEONTIEF. 	12	6	6		[1], [2], [3]
4.	KHÔNG GIAN VEC TƠ	<p>1. Không gian vec tơ và không gian vec tơ con.</p> <p>2. Tổ hợp tuyến tính, không gian con sinh bởi một tập hợp</p> <p>3. Độc lập tuyến tính và phụ thuộc tuyến tính.</p> <p>4. Hạng của một hệ vec tơ.</p> <p>5. Cơ sở và số chiều của Kgv.t.</p> <p>6. Tọa độ và ma trận chuyển cơ</p>	8	5	3		[1], [2], [3]

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		sở.					
5.	GIÁ TRỊ RIÊNG VÀ VEC TƠ RIÊNG CỦA MA TRẬN	1. Trị riêng và vec tơ riêng của ma trận 2. Đa thức đặc trưng và phương trình đặc trưng của ma trận. 3. Chéo hóa ma trận. 4. Thuật toán chéo hóa ma trận 5. Bài toán quy hoạch tuyến tính phương pháp đơn hình.	8	5	3		

Ghichú: TC: Tổng số tiết; LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TH: Thực hành.

5. Tài liệu tham khảo

5.1. Tài liệu chính

- [1]. Toán Cao Cấp -B-C-A1; Trường ĐH Mở TP HCM - 2012 - Ban Cơ Bản. Trần Ngọc Hội - Nguyễn Chính Thắng - Nguyễn Việt Đông.
- [2]. Giáo trình TOÁN CAO CẤP CHO CÁC NHÀ KINH TẾ PHẦN I: Đại số tuyến tính. Lê Đình Thúc. Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân – 2012.

5.2. Tài liệu tham khảo

- [3] Các câu hỏi TNKQ và đề thi mẫu Toán Cao Cấp B-C; Trường ĐH Mở TP HCM – 2011 - Ban Cơ Bản. Trần Ngọc Hội - Nguyễn Chính Thắng.
- [4] TS. Bùi Duy Phú, ThS. Nguyễn Văn An. MÔ HÌNH TOÁN KINH TẾ. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2013.
- [5] Toán học cao cấp. Tập 1, 2, 3 – Nguyễn Đình Trí –NXB Giáo dục.
- [6] Giáo trình Toán học cao cấp. – Nguyễn Đình Trí –NXB Giáo dục.

6. Đánh giá kết quả học tập

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Kiểm tra giữa kỳ	30%
2	Kiểm tra cuối kỳ (trắc nghiệm khách quan)	70%

7. Kế hoạch giảng dạy

7.1 Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	- Giới thiệu môn học 1. Khái niệm và các phép toán ma trận. 2. Ma trận bậc thang, bậc thang rút gọn. 3. Các phép biến đổi sơ cấp trên dòng, hạng ma trận.	
2.	Buổi 2	4. Ma trận khả nghịch, tính chất và phương pháp tìm ma trận nghịch đảo. 5. Phương trình ma trận.	
3.	Buổi 3	1. Định nghĩa.	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		2. Cách tính định thức. 3. Ứng dụng tìm ma trận nghịch đảo	
4.	Buổi 4	1. Định nghĩa hệ phương trình tuyến tính, dạng ma trận của hệ phương trình tuyến tính. 2. Giải hpttt bằng phương pháp Gauss. 3. Định lý Cronecker - Capelli.	
5.	Buổi 5	4. Giải hpttt bằng phương pháp Cramer. 5. Hệ pttt thuần nhất. 6. Một số mô hình tuyến tính trong phân tích kinh tế: - Mô hình cân bằng thị trường	
6.	Buổi 6	- Mô hình cân bằng kinh tế vĩ mô. - Mô hình IS-LM - Mô hình INPUT-OUTPUT của LEONTIEF.	
7.	Buổi 7	1. Không gian vec tơ và không gian vec tơ con. 2. Tổ hợp tuyến tính, không gian con sinh bởi một tập hợp 3. Độc lập tuyến tính và phụ thuộc tuyến tính.	
8.	Buổi 8	4. Hạng của một hệ vec tơ. 5. Cơ sở và số chiều của Kgv. t. 6. Tọa độ và ma trận chuyển cơ sở.	
9.	Buổi 9	1. Trị riêng và vec tơ riêng của ma trận 2. Đa thức đặc trưng và phương trình đặc trưng của ma trận. 3. Chéo hóa ma trận. 4. Thuật toán chéo hóa ma trận	
10.	Buổi 10	5. Bài toán quy hoạch tuyến tính phương pháp đơn hình. Ôn tập kết thúc môn học	

7.2 Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	- Giới thiệu môn học 1. Khái niệm và các phép toán ma trận.	
2.	Buổi 2	2. Ma trận bậc thang, bậc thang rút gọn. 3. Các phép biến đổi sơ cấp trên dòng, hạng ma trận.	
3.	Buổi 3	4. Ma trận khả nghịch, tính chất và phương pháp tìm ma trận nghịch đảo. 5. Phương trình ma trận.	
4.	Buổi 4	1. Định nghĩa.	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		2. Cách tính định thức. 3. Ứng dụng tìm ma trận nghịch đảo	
5.	Buổi 5	1. Định nghĩa hệ phương trình tuyến tính, dạng ma trận của hệ phương trình tuyến tính. 2. Giải hpttt bằng phương pháp Gauss.	
6.	Buổi 6	3. Định lý Cronecker - Capelli. 4. Giải hpttt bằng phương pháp Cramer.	
7.	Buổi 7	5. Hệ pttt thuần nhất. 6. Một số mô hình tuyến tính trong phân tích kinh tế: - Mô hình cân bằng thị trường	
8.	Buổi 8	- Mô hình cân bằng kinh tế vĩ mô. - Mô hình IS-LM	
9.	Buổi 9	- Mô hình INPUT-OUTPUT của LEONTIEF.	
10.	Buổi 10	1. Không gian vec tơ và không gian con. 2. Tổ hợp tuyến tính, không gian con sinh bởi một tập hợp	
11.	Buổi 11	3. Độc lập tuyến tính và phụ thuộc tuyến tính. 4. Hạng của một hệ vec tơ.	
12.	Buổi 12	5. Cơ sở và số chiều của Kgv. 6. Tọa độ và ma trận chuyển cơ sở.	
13.	Buổi 13	1. Trị riêng và vec tơ riêng của ma trận 2. Đa thức đặc trưng và phương trình đặc trưng của ma trận. 3. Chéo hóa ma trận.	
14.	Buổi 14	4. Thuật toán chéo hóa ma trận. 5. Bài toán quy hoạch tuyến tính phương pháp đơn hình.	
15.	Buổi 15	Ôn tập kết thúc môn học	

PHỤ TRÁCH BAN CƠ BẢN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin về môn học

- | | |
|---------------------------------|------------------------|
| 1.1. Tên môn học: | Giải tích |
| 1.2. Mã MH: | MATH1310 |
| 1.3. Khoa/Ban phụ trách: | Ban cơ bản |
| 1.4. Số tín chỉ: | 03TC (03LT/0TH) |

2. Mô tả môn học

Môn học được tổ chức giảng dạy trong học kỳ II năm thứ nhất của chương trình đào tạo Đại học. Môn học này là môn cơ bản trang bị cho Sinh viên một số kiến thức về Toán cao cấp và giới thiệu một số Mô hình bài toán Kinh tế. Mặt khác môn học cung cấp các kiến thức nền nhằm làm cơ sở để học tiếp các môn học khác như: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Xác suất thống kê, Nguyên lý thống kê, Thống kê dự báo, Kinh tế lượng.

Môn học này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Toán Giải tích: Hàm số một biến; Hàm số nhiều biến; Phép toán tích phân; Phương trình vi phân và Một số ứng dụng toán trong kinh tế.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu chung

Sinh viên nắm vững được các kiến thức toán giải tích và ứng dụng một cách có hệ thống vào **bài toán Kinh tế**, làm được các bài tập về kỹ năng áp dụng được các công thức, giải thuật tính toán trên các bài toán bằng số. Hiểu biết cách tiếp cận và ứng dụng được vào các bài toán kinh tế được trình bày.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Sinh viên nắm vững các kiến thức cơ bản về Toán Giải tích:

– Hàm số một biến; Hàm số nhiều biến; Phép toán tích phân; Phương trình vi phân.

– Một số khái niệm, mô hình toán trong kinh tế và các bài toán ứng dụng trong kinh tế: Biến ngoại sinh, Biến nội sinh, tham số kinh tế. Hàm cung, hàm cầu, hàm sản xuất ngắn hạn, hàm doanh thu, hàm chi phí, hàm lợi nhuận, hàm tiêu dùng. Bài toán thuế doanh thu; Bài toán thuế nhập khẩu; Bài toán thuế xuất khẩu; Bài toán lựa chọn tối ưu mức sử dụng yếu tố đầu vào; Bài toán lựa chọn mức sản lượng tối ưu trong điều kiện cạnh tranh hoàn hảo; Bài toán lựa chọn mức sản lượng tối ưu trong điều kiện sản xuất độc quyền; Bài toán tối đa hóa lợi ích; Bài toán tối thiểu hóa chi phí tiêu dùng. Tính lãi đơn; Tính lãi kép,...

3.2.2. Kỹ năng

– Sinh viên có kỹ năng giải quyết các bài toán về giải tích. Có khả năng vận dụng toán vào thiết lập một số mô hình kinh tế bằng toán học. Tính toán, giải thích được một số khái niệm trong kinh tế và giải quyết được một số bài toán kinh tế.

– Có khả năng làm việc độc lập; kỹ năng làm việc theo nhóm và có khả năng, lập kế hoạch, quản lý và xử lý công việc một cách tư duy logic.

3.2.3. Thái độ

– Rèn luyện tính kiên trì, chịu khó tìm hiểu khi gặp các vấn đề khó khăn.

– Có tính kỷ luật cao, tuân thủ và thực hiện đúng các quy định.

– Thái độ thẳng thắn, làm việc nghiêm túc, tập trung với tinh thần trách nhiệm

cao.

4. Nội dung môn học

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1.	HÀM SỐ MỘT BIẾN	I. Các khái niệm cơ bản về hàm số một biến 1.1. Biến số 1.1.1 Khái niệm biến số. 1.1.2 Định nghĩa biến số 1.1.3 Các biến số kinh tế 1.2. Hàm số một biến 1.2.1 Khái niệm hàm số 1.2.2 Định nghĩa hàm số 1.2.3 Quan hệ hàm số giữa các biến số 1.2.4 Đồ thị của hàm số 1.3. Một số đặc trưng hàm số 1.3.1 Hàm số đơn điệu 1.3.2 Hàm số chẵn và hàm số lẻ 1.3.3 Các hàm số sơ cấp 1.4. Giới thiệu mô hình toán kinh tế 1.4.1 Khái niệm mô hình toán kinh tế 1.4.2 Các loại biến số kinh tế: <i>Biến ngoại sinh, Biến nội sinh, tham số kinh tế.</i> 1.4.3 Một số mô hình hàm số trong phân tích kinh tế: <i>Hàm cung, hàm cầu, hàm sản xuất</i>	15	10	5		[1], [2], [3]

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		<p><i>ngắn hạn, hàm doanh thu, hàm chi phí, hàm lợi nhuận, hàm tiêu dùng.</i></p> <p>II. Đạo hàm và vi phân</p> <p>2.1. Đạo hàm của hàm số</p> <p>2.1.1 Định nghĩa đạo hàm: đạo hàm tại 1 điểm và đạo hàm trên một miền.</p> <p>2.1.2 Ý nghĩa của đạo hàm</p> <p>2.1.3 Đạo hàm của các hàm sơ cấp cơ bản</p> <p>2.1.5 Đạo hàm của hàm hợp</p> <p>2.1.4 Các quy tắc tính đạo hàm</p> <p>2.1.5 Đạo hàm cấp cao</p> <p>2.2 Vi phân của hàm số</p> <p>2.2.1 Định nghĩa vi phân</p> <p>2.2.2 Các quy tắc tính vi phân</p> <p>2.2.3 Vi phân cấp cao</p> <p>2.3. Khảo sát hàm số</p> <p>2.3.1 Định lý về tính đơn điệu của hàm số</p> <p>2.3.2 Khái niệm cực trị địa phương</p> <p>2.3.4 Định lý về điều kiện của cực trị: <i>theo đạo hàm cấp 1 và theo đạo hàm cấp 2.</i></p> <p>2.3.5. Định lý về tính lồi, lõm của hàm số.</p> <p>III. Ứng dụng đạo hàm trong phân tích kinh tế</p> <p>3.1 Ý nghĩa kinh tế của đạo hàm</p> <p>3.1.1 Giá trị cận biên hay biên tế (Marginal)</p> <p>3.1.2 Một số ví dụ giá trị cận biên: <i>Hàm sản xuất ngắn hạn, Hàm doanh thu, Hàm chi phí, hàm tiêu dùng.</i></p>					

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		3.2 Hệ số co giãn 3.2.1 Khái niệm hệ số co giãn 3.2.2 Biểu thức tính hệ số co giãn 3.2.3 Một số ví dụ hệ số co giãn: <i>Hàm cung theo giá, hàm cầu theo giá</i> 3.2.4 Hệ số tăng trưởng. 3.3 Sự lựa chọn tối ưu trong kinh tế 3.3.1 Bài toán chọn mức sản lượng tối ưu 3.3.2 Bài toán thuế doanh thu 3.3.3 Bài toán thuế nhập khẩu 3.3.4 Bài toán thuế xuất khẩu 3.3.5 Bài toán lựa chọn tối ưu mức sử dụng yếu tố đầu vào. IV. Cấp số nhân 4.1 Tính lãi đơn 4.2 Tính lãi kép					
2.	HÀM NHIỀU BIẾN SỐ	I. Các khái niệm cơ bản 1.1. Hàm số hai biến 1.1.1 Khái niệm hàm số hai biến 1.1.2 Định nghĩa hàm số hai biến 1.1.3 Miền xác định của hàm số 1.1.4 Đồ thị 1.1.5 Một số mô hình hàm số trong phân tích kinh tế: <i>Hàm sản xuất, hàm chi phí, hàm lợi nhuận, hàm lợi ích, hàm cung, hàm cầu.</i> 1.2. Giới hạn và liên tục của hàm hai biến 1.2.1 Định nghĩa giới hạn 1.2.2 Định nghĩa hàm liên tục II. Đạo hàm riêng và vi phân	10	5	5		[1], [2], [3]

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		<p>của hàm hai biến</p> <p>2.1. Đạo hàm riêng</p> <p>2.1.1 Định nghĩa đạo hàm riêng</p> <p>2.1.2 Đạo hàm riêng của hàm hợp</p> <p>2.1.3 Đạo hàm riêng cấp cao</p> <p>2.2. Vi phân</p> <p>2.2.1 Định nghĩa vi phân</p> <p>2.2.2 Ứng dụng vi phân: <i>tính gần đúng</i></p> <p>2.2.3 Vi phân cấp cao</p> <p>III. Cực trị của hàm nhiều biến</p> <p>3.1. Cực trị không có điều kiện ràng buộc (tự do)</p> <p>3.1.1 Khái niệm cực trị địa phương</p> <p>3.1.2 Định lý điều kiện cần của cực trị</p> <p>3.1.2 Định nghĩa điểm dừng</p> <p>3.1.3 Định lý điều kiện đủ của cực trị</p> <p>3.1.4 Cách tìm cực trị của hàm hai biến</p> <p>3.2. Cực trị có điều kiện ràng buộc</p> <p>3.2.1 Định nghĩa</p> <p>3.2.2 Phương pháp nhân tử Lagrange</p> <p>3.2.3 Liên hệ với cực trị tự do (trong trường hợp $y=f(x)$ hay $x=g(y)$).</p> <p>IV. Ứng dụng trong kinh tế</p> <p>4.1 Giá trị cận biên</p> <p>4.2 Hệ số co giãn</p> <p>4.3 Bài toán lựa chọn mức sản lượng tối ưu trong điều kiện cạnh tranh hoàn hảo.</p>					

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		4.4 Bài toán lựa chọn mức sản lượng tối ưu trong điều kiện sản xuất độc quyền. 4.5 Bài toán tối đa hóa lợi ích 4.6 Bài toán tối thiểu hóa chi phí tiêu dùng.					
3.	PHÉP TÍNH TÍCH PHÂN HÀM MỘT BIẾN	I. Nguyên hàm và tích phân bất định 1.1. Nguyên hàm của hàm số. 1.2. Tích phân bất định. 1.3. Các công thức tích phân cơ bản. II. Các phương pháp tính tích phân 2.1. Phương pháp khai triển 2.2. Phương pháp đổi biến số 2.3. Phương pháp tích phân từng phần. III. Một số dạng tích phân cơ bản 3.1. Tích phân của các phân thức hữu tỉ. 3.2. Tích phân của một biểu thức lượng giác. 3.3. Tích phân của một biểu thức chứa căn thức.. IV. Tích phân xác định 4.1. Khái niệm tích phân xác định. 4.2. Các tính chất cơ bản của tích phân xác định. 4.3. Đạo hàm theo cận trên, Công thức Newton - Leibnitz 4.4. Phương pháp đổi biến số. 4.5. Phương pháp tích phân từng phần. 4.6. Tích phân suy rộng. V. Ứng dụng tích phân trong kinh tế học	10	4	6		[1], [2], [3]

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		5.1. Xác định quỹ vốn dựa theo lương đầu tư. 5.2. Xác định hàm tổng khi biết hàm giá trị cận biên. 5.3. Tính thặng dư của người tiêu dùng và thặng dư của nhà sản xuất.					
4.	PHƯƠNG TRÌNH VI PHÂN	I. Các khái niệm cơ bản. 1.1. Các khái niệm chung về phương trình vi phân. 1.2. Phương trình vi phân cấp 1. II. Một số loại phương trình vi phân cấp 1 2.1. Phương trình tách biến. 2.2. Phương trình đẳng cấp cấp I 2.3. Phương trình vi phân toàn phần. 2.4. Phương trình tuyến tính cấp 1 2.5. Phương trình Bernoulli. III. Ứng dụng Xác định hàm cầu khi biết hệ số co giãn của cầu theo giá.	10	7	3		[1], [2], [3]

Ghichú: TC: Tổng số tiết; LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TH: Thực hành.

5. Tài liệu tham khảo

5.1. Tài liệu chính

- [1]. Toán Cao Cấp -B-C-A1; Trường ĐH Mở TP. HCM - 2012 - Ban Cơ Bản. Trần Ngọc Hội - Nguyễn Chính Thắng - Nguyễn Việt Đông.
- [2]. Giáo trình TOÁN CAO CẤP CHO CÁC NHÀ KINH TẾ PHẦN II: Giải tích toán học. Lê Đình Thúc. Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân – 2012.

5.2. Tài liệu tham khảo

- [3] Các câu hỏi TNKQ và đề thi mẫu Toán Cao Cấp B-C; Trường ĐH Mở TP. HCM, 2011 - Ban Cơ Bản. Trần Ngọc Hội - Nguyễn Chính Thắng.
- [4] Toán học cao cấp. Tập 1, 2, 3 – Nguyễn Đình Trí –NXB Giáo dục.
- [5] Giáo trình Toán học cao cấp – Nguyễn Đình Trí –NXB Giáo dục.

6. Đánh giá kết quả học tập

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Kiểm tra giữa kỳ	30%
2	Kiểm tra cuối kỳ (trắc nghiệm khách quan)	70%

7. Kế hoạch giảng dạy

7.1 Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	- Giới thiệu môn học I. Các khái niệm cơ bản về hàm số một biến 1.1. Biến số 1.2. Hàm số một biến 1.3. Một số đặc trưng hàm số	
2.	Buổi 2	1.4. Giới thiệu mô hình toán kinh tế II. Đạo hàm và vi phân 2.1. Đạo hàm của hàm số 2.2 Vi phân của hàm số 2.3. Khảo sát hàm số	
3.	Buổi 3	III. Ứng dụng đạo hàm trong phân tích kinh tế 3.1 Ý nghĩa kinh tế của đạo hàm 3.2 Hệ số co giãn	
4.	Buổi 4	3.3 Sự lựa chọn tối ưu trong kinh tế 3.3.1 Bài toán chọn mức sản lượng tối ưu 3.3.2 Bài toán thuế doanh thu 3.3.3 Bài toán thuế nhập khẩu 3.3.4 Bài toán thuế xuất khẩu 3.3.5 Bài toán lựa chọn tối ưu mức sử dụng yếu tố đầu vào. IV. Cấp số nhân 4.1 Tính lãi đơn 4.2 Tính lãi kép	
5.	Buổi 5	I. Các khái niệm cơ bản 1.1. Hàm số hai biến 1.2. Giới hạn và liên tục của hàm hai biến 1.2.1 Định nghĩa giới hạn 1.2.2 Định nghĩa hàm liên tục II. Đạo hàm riêng và vi phân của hàm hai biến 2.1. Đạo hàm riêng 2.2. Vi phân III. Cực trị của hàm nhiều biến 3.1. Cực trị không có điều kiện ràng buộc (tự do)	
6.	Buổi 6	3.2. Cực trị có điều kiện ràng buộc	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		IV. Ứng dụng trong kinh tế 4.1 Giá trị cận biên 4.2 Hệ số co giãn 4.3 Bài toán lựa chọn mức sản lượng tối ưu trong điều kiện cạnh tranh hoàn hảo. 4.4 Bài toán lựa chọn mức sản lượng tối ưu trong điều kiện sản xuất độc quyền. 4.5 Bài toán tối đa hóa lợi ích 4.6 Bài toán tối thiểu hóa chi phí tiêu dùng.	
7.	Buổi 7	I. Nguyên hàm và tích phân bất định 1.1. Nguyên hàm của hàm số. 1.2. Tích phân bất định. 1.3. Các công thức tích phân cơ bản. II. Các phương pháp tính tích phân 2.1. Phương pháp khai triển 2.2. Phương pháp đổi biến số 2.3. Phương pháp tích phân từng phần. III. Một số dạng tích phân cơ bản 3.1. Tích phân của các phân thức hữu tỉ. 3.2. Tích phân của một biểu thức lượng giác. 3.3. Tích phân của một biểu thức chứa căn thức..	
8.	Buổi 8	IV. Tích phân xác định 4.1. Khái niệm tích phân xác định. 4.2. Các tính chất cơ bản của tích phân xác định. 4.3 Đạo hàm theo cận trên, Công thức Newton - Leibnitz 4.4. Phương pháp đổi biến số. 4.5. Phương pháp tích phân từng phần. 4.6. Tích phân suy rộng. V. Ứng dụng tích phân trong kinh tế học 5.1. Xác định quỹ vốn dựa theo lương đầu tư. 5.2. Xác định hàm tổng khi biết hàm giá trị cận biên. 5.3. Tính thặng dư của người tiêu dùng và thặng dư của nhà sản xuất.	
9.	Buổi 9	I. Các khái niệm cơ bản. 1.1. Các khái niệm chung về phương trình vi phân. 1.2. Phương trình vi phân cấp 1. II. Một số loại phương trình vi phân cấp 1 2.1. Phương trình tách biến. 2.2. Phương trình đẳng cấp cấp I	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		2.3. Phương trình vi phân toàn phần. 2.4. Phương trình tuyến tính cấp 1 2.5. Phương trình Bernoulli.	
10.	Buổi 10	III. Ứng dụng: Xác định hàm cầu khi biết hệ số co giãn của cầu theo giá. Ôn tập kết thúc môn học	

7.2 Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	- Giới thiệu môn học I. Các khái niệm cơ bản về hàm số một biến 1.1. Biến số 1.2. Hàm số một biến	
2.	Buổi 2	1.3. Một số đặc trưng hàm số 1.4. Giới thiệu mô hình toán kinh tế II. Đạo hàm và vi phân 2.1. Đạo hàm của hàm số	
3.	Buổi 3	2.2 Vi phân của hàm số 2.3. Khảo sát hàm số	
4.	Buổi 4	III. Ứng dụng đạo hàm trong phân tích kinh tế 3.1 Ý nghĩa kinh tế của đạo hàm 3.2 Hệ số co giãn	
5.	Buổi 5	3.3 Sự lựa chọn tối ưu trong kinh tế 3.3.1 Bài toán chọn mức sản lượng tối ưu 3.3.2 Bài toán thuế doanh thu 3.3.3 Bài toán thuế nhập khẩu 3.3.4 Bài toán thuế xuất khẩu 3.3.5 Bài toán lựa chọn tối ưu mức sử dụng yếu tố đầu vào.	
6.	Buổi 6	IV. Cấp số nhân 4.1 Tính lãi đơn 4.2 Tính lãi kép	
7.	Buổi 7	I. Các khái niệm cơ bản 1.1. Hàm số hai biến 1.2. Giới hạn và liên tục của hàm hai biến 1.2.1 Định nghĩa giới hạn 1.2.2 Định nghĩa hàm liên tục	
8.	Buổi 8	II. Đạo hàm riêng và vi phân của hàm hai biến 2.1. Đạo hàm riêng	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		2.2. Vi phân III. Cực trị của hàm nhiều biến 3.1. Cực trị không có điều kiện ràng buộc (tự do) 3.2. Cực trị có điều kiện ràng buộc	
9.	Buổi 9	IV. Ứng dụng trong kinh tế 4.1 Giá trị cận biên 4.2 Hệ số co giãn 4.3 Bài toán lựa chọn mức sản lượng tối ưu trong điều kiện cạnh tranh hoàn hảo.	
10.	Buổi 10	4.4 Bài toán lựa chọn mức sản lượng tối ưu trong điều kiện sản xuất độc quyền. 4.5 Bài toán tối đa hóa lợi ích 4.6 Bài toán tối thiểu hóa chi phí tiêu dùng.	
11.	Buổi 11	I. Nguyên hàm và tích phân bất định 1.1. Nguyên hàm của hàm số. 1.2. Tích phân bất định. 1.3. Các công thức tích phân cơ bản. II. Các phương pháp tính tích phân 2.1. Phương pháp khai triển 2.2. Phương pháp đổi biến số 2.3. Phương pháp tích phân từng phần.	
12.	Buổi 12	III. Một số dạng tích phân cơ bản 3.1. Tích phân của các phân thức hữu tỉ. 3.2. Tích phân của một biểu thức lượng giác. 3.3. Tích phân của một biểu thức chứa căn thức. IV. Tích phân xác định 4.1. Khái niệm tích phân xác định. 4.2. Các tính chất cơ bản của tích phân xác định. 4.3. Đạo hàm theo cận trên, Công thức Newton - Leibnitz 4.4. Phương pháp đổi biến số. 4.5. Phương pháp tích phân từng phần. 4.6. Tích phân suy rộng.	
13.	Buổi 13	V. Ứng dụng tích phân trong kinh tế học 5.1. Xác định quỹ vốn dựa theo lương đầu tư. 5.2. Xác định hàm tổng khi biết hàm giá trị cận biên. 5.3. Tính thặng dư của người tiêu dùng và thặng dư của nhà sản xuất.	
14.	Buổi 14	I. Các khái niệm cơ bản.	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		1.1. Các khái niệm chung về phương trình vi phân. 1.2. Phương trình vi phân cấp 1. II. Một số loại phương trình vi phân cấp 1 2.1. Phương trình tách biến. 2.2. Phương trình đẳng cấp cấp I 2.3. Phương trình vi phân toàn phần. 2.4. Phương trình tuyến tính cấp 1 2.5. Phương trình Bernoulli.	
15.	Buổi 15	III. Ứng dụng: Xác định hàm cầu khi biết hệ số co giãn của cầu theo giá. Ôn tập kết thúc môn học	

PHỤ TRÁCH BAN CƠ BẢN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin về môn học

- | | |
|---------------------------------|-------------------------------------|
| 1.1. Tên môn học: | Tin học đại cương |
| 1.2. Mã MH: | COMP0401 |
| 1.3. Khoa/Ban phụ trách: | Ban Cơ bản |
| 1.4. Số tín chỉ: | 4TC (Học trực tiếp trên máy) |

2. Mô tả môn học

Môn học Tin học đại cương cung cấp cho sinh viên không chuyên các ngành Công nghệ thông tin những kiến thức cơ bản về Công nghệ thông tin (CNTT) đồng thời trang bị các kỹ năng cơ bản trong sử dụng máy vi tính, sử dụng các phần mềm ứng dụng thông dụng trong văn phòng.

Sinh viên học và đạt môn học Tin học đại cương sẽ đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo thông tư số 03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc có liên quan đến hoạt động đánh giá kỹ năng sử dụng CNTT.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu chung

Cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản về:

- CNTT cơ bản bao gồm phần cứng, phần mềm, hoạt động của máy vi tính với hệ điều hành.
- Sử dụng các phần mềm thông dụng là xử lý văn bản, bảng tính, trình chiếu.
- Hoạt động và sử dụng mạng Internet.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

- Hiểu về phần cứng, phần mềm, hoạt động của máy vi tính.
- Hiểu mục đích, hoạt động của hệ điều hành máy vi tính.
- Hiểu về các chức năng cơ bản của các phần mềm xử lý văn bản, bảng tính, trình chiếu.
- Hiểu về hoạt động cơ bản, các lợi ích và rủi ro trên mạng Internet.

3.2.2. Kỹ năng

- Các kỹ năng cơ bản trong sử dụng và tùy biến hệ điều hành trên máy vi tính.
- Các kỹ năng cơ bản trong sử dụng phần mềm xử lý văn bản.
- Các kỹ năng cơ bản trong sử dụng phần mềm bảng tính.
- Các kỹ năng cơ bản trong sử dụng phần mềm trình chiếu.
- Các kỹ năng cơ bản trong truy cập, truyền thông và cộng tác trên Internet.
- Phần mềm sử dụng: Windows 7, Office 2010.

4. Nội dung môn học

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			T C	L T	B T	T H	
1.	Chương 1 – CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ CNTT	<p>1.1 Kiến thức cơ bản về máy tính và mạng máy tính</p> <p>1.1.1 Phần cứng: Máy vi tính và thiết bị cầm tay thông minh; các thành phần phần cứng; thiết bị trung tâm; thiết bị nhập, xuất, lưu trữ; cổng</p> <p>1.1.2 Phần mềm: Phân loại phần mềm; lập trình; phần mềm thương mại và phần mềm nguồn mở</p> <p>1.1.3 Hiệu năng máy tính</p> <p>1.1.4 Khái niệm mạng máy tính và truyền thông</p> <p>1.2 Các ứng dụng của công nghệ thông tin – truyền thông (CNTT-TT)</p> <p>1.2.1 Một số ứng dụng công và ứng dụng trong kinh doanh</p> <p>1.2.2 Một số ứng dụng phổ biến để liên lạc, truyền thông</p> <p>1.3 An toàn lao động và bảo vệ môi trường trong sử dụng CNTT-TT</p> <p>1.3.1 An toàn lao động</p> <p>1.3.2 Bảo vệ môi trường</p> <p>1.4 Các vấn đề an toàn thông tin cơ bản khi làm việc với máy tính</p> <p>1.4.1 Kiểm soát truy nhập, bảo đảm an toàn cho dữ liệu</p> <p>1.4.2 Phần mềm độc hại</p>	5				[1]. Chương 1 [2]. Chương 1

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			T C	L T	B T	T H	
		(malware) 1.5 Một số vấn đề cơ bản liên quan đến pháp luật trong sử dụng CNTT 1.5.1 Bản quyền 1.5.2 Bảo vệ dữ liệu					
2.	Chương 2 – SỬ DỤNG MÁY TÍNH CƠ BẢN	2.1 Các hiểu biết cơ bản để bắt đầu làm việc với máy tính 2.1.1 Trình tự và các lưu ý thực hiện công việc đúng cách, an toàn 2.1.2 Mở máy, đăng nhập và sử dụng bàn phím, chuột 2.2 Làm việc với Hệ điều hành 2.2.1 Màn hình làm việc 2.2.2 Biểu tượng và cửa sổ 2.3 Quản lý thư mục và tệp 2.3.1 Thư mục và tệp 2.3.2 Quản lý thư mục và tệp: xem thông tin, di chuyển đến nơi lưu giữ, tạo đường tắt đến nơi lưu giữ thư mục, tệp 2.3.3 Quản lý thư mục và tệp: Tạo, đặt tên, đổi tên tệp và thư mục, thay đổi trạng thái và hiển thị thông tin về tệp 2.3.4 Quản lý thư mục và tệp: Chọn, sao chép, di chuyển tệp và thư mục 2.3.5 Quản lý thư mục và tệp: Xóa, khôi phục tệp và thư mục 2.3.6 Quản lý thư mục và	5				[1]. Chương 2 [2]. Chương 2

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			T C	L T	B T	T H	
		tệp: Tìm kiếm tệp và thư mục 2.4 Một số phần mềm tiện ích 2.4.1 Nén và giải nén tệp 2.4.2 Phần mềm diệt virus, phần mềm an ninh mạng 2.4.3 Chuyển đổi định dạng tệp 2.4.4 Đa phương tiện 2.5 Sử dụng tiếng Việt 2.5.1 Các khái niệm liên quan 2.5.2 Lựa chọn và cài đặt các tiện ích sử dụng tiếng Việt 2.5.3 Chuyển đổi phông chữ Việt 2.5.4 Sử dụng nhiều ngôn ngữ trong một tài liệu 2.6 Sử dụng máy in 2.6.1 Lựa chọn máy in 2.6.2 In					
3.	Chương 3 – SỬ DỤNG INTERNET CƠ BẢN	3.1 Kiến thức cơ bản về Internet 3.1.1 Các khái niệm/thuật ngữ thường gặp 3.1.2 Bảo mật khi làm việc với Internet 3.2 Sử dụng trình duyệt web 3.2.1 Thao tác duyệt web cơ bản 3.2.2 Thiết đặt (setting) 3.2.3 Chuyển hướng từ nguồn nội dung Internet này qua nguồn khác 3.2.4 Đánh dấu	5				[1]. Chương 3 [2]. Chương 3

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			T C	L T	B T	T H	
		(bookmark) 3.3 Sử dụng Web 3.3.1 Biểu mẫu và sử dụng một số dịch vụ công 3.3.2 Tìm kiếm, bộ tìm kiếm (máy tìm kiếm) 3.3.3 Lưu nội dung 3.3.4 Chuẩn bị in và in 3.4 Sử dụng thư điện tử 3.4.1 Khái niệm và nguyên cơ khi sử dụng thư điện tử 3.4.2 Viết và gửi thư điện tử 3.4.3 Nhận và trả lời thư điện tử 3.4.4 Quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng thư điện tử 3.5 Một số dạng truyền thông số thông dụng 3.5.1 Dịch vụ nhắn tin tức thời (IM) 3.5.2 Cộng đồng trực tuyến 3.5.3 Thương mại điện tử và ngân hàng điện tử					
4.	Chương 4 – XỬ LÝ VĂN BẢN CƠ BẢN	4.1 Kiến thức cơ bản về văn bản, soạn thảo và xử lý văn bản 4.1.1 Khái niệm văn bản 4.1.2 Soạn thảo văn bản và xử lý văn bản 4.2 Sử dụng một phần mềm xử lý văn bản cụ thể 4.2.1 Mở, đóng phần mềm xử lý văn bản 4.2.2 Mở văn bản có sẵn,	15				[1]. Chương 4 [2]. Chương 4

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			T C	L T	B T	T H	
		tạo văn bản mới, lưu, xóa văn bản 4.2.3 Biên tập nội dung văn bản 4.2.4 Xử lý lỗi hiển thị tiếng Việt 4.3 Định dạng văn bản 4.3.1 Định dạng văn bản (text) 4.3.2 Định dạng đoạn văn 4.3.3 Kiểu dáng (style) 4.3.4 Các định dạng khác 4.4 Nhúng (embed) các đối tượng khác nhau vào văn bản 4.4.1 Bảng 4.4.2 Hình minh họa (đối tượng đồ họa) 4.4.3 Hộp văn bản (text box) 4.4.4 Tham chiếu (reference) 4.4.5 Hoàn tất văn bản 4.5 Kết xuất và phân phối văn bản 4.5.1 In văn bản 4.5.2 Phân phối văn bản 4.6 Soạn thông điệp và văn bản hành chính 4.6.1 Soạn thảo một thông điệp 4.6.2 Soạn và xử lý một văn bản hành chính mẫu					
5.	Chương 5 – SỬ DỤNG BẢNG TÍNH CƠ BẢN	5.1 Kiến thức cơ bản về bảng tính 5.1.1 Khái niệm bảng tính 5.1.2 Phần mềm bảng tính 5.2 Sử dụng phần mềm bảng tính	20				[1]. Chương 5 [2]. Chương 5

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			T C	L T	B T	T H	
		5.2.1 Làm việc với phần mềm bảng tính 5.2.2 Làm việc với bảng tính 5.3 Thao tác đối với ô 5.3.1 Nhập dữ liệu vào ô 5.3.2 Biên tập nội dung, sắp xếp thứ tự các ô 5.3.3 Sao chép, di chuyển nội dung của ô 5.4 Thao tác trên trang tính 5.4.1 Dòng và cột 5.4.2 Trang tính 5.5 Biểu thức và hàm 5.5.1 Biểu thức số học 5.5.2 Hàm 5.5.2.1 Hiểu ý nghĩa và biết cách sử dụng các hàm tập hợp: SUM, AVERAGE, MINIMUM, MAXIMUM, COUNT, COUNTA, ROUND. 5.5.2.2 Hiểu ý nghĩa và biết cách sử dụng hàm logic với các toán tử so sánh: =, >, <. 5.5.2.3 Hiểu ý nghĩa và biết cách sử dụng các hàm thời gian, ngày, tháng. 5.5.2.4 Hiểu ý nghĩa và biết cách sử dụng các hàm tìm kiếm. 5.5.3 Các hàm cơ bản về cơ sở dữ liệu (DSUM, DAVERAGE, DCOUNT, DMAX, DMIN) 5.6 Định dạng một ô, một dãy ô 5.6.1 Kiểu số, ngày tháng,					

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			T C	L T	B T	T H	
		tiền tệ 5.6.2 Văn bản 5.6.3 Căn chỉnh, tạo hiệu ứng viền 5.7 Biểu đồ 5.7.1 Tạo biểu đồ 5.7.2 Chỉnh sửa, cắt, dán, di chuyển, xóa biểu đồ 5.8 Kết xuất và phân phối trang tính, bảng tính 5.8.1 Trình bày trang tính để in ra 5.8.2 Kiểm tra và in 5.8.3 Phân phối trang tính					
6.	Chương 6 – SỬ DỤNG TRÌNH CHIẾU CƠ BẢN	6.1 Kiến thức cơ bản về bài thuyết trình và trình chiếu 6.1.1 Bài thuyết trình 6.1.2 Phần mềm trình chiếu 6.2 Sử dụng phần mềm trình chiếu 6.2.1 Làm việc với phần mềm 6.2.2 Làm việc với bài thuyết trình 6.2.3 Làm việc với trang thuyết trình (slide) 6.3 Xây dựng nội dung bài thuyết trình 6.3.1 Tạo và định dạng văn bản 6.3.2 Danh sách 6.3.3 Bảng 6.4 Đưa biểu đồ, sơ đồ tổ chức vào trong trang thuyết trình 6.4.1 Biểu đồ 6.4.2 Sơ đồ tổ chức	10				[1]. Chương 6 [2]. Chương 6

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			T C	L T	B T	T H	
		6.5 Đưa các đối tượng đồ họa vào trong trang thuyết trình 6.5.1 Chèn và thao tác với đối tượng đồ họa đã có 6.5.2 Vẽ hình 6.6 Chuẩn bị, trình chiếu và in bài thuyết trình 6.6.1 Chuẩn bị trình chiếu 6.6.2 Kiểm tra, in, trình diễn					

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TH: Thực hành.

5. Tài liệu tham khảo

5.1. Tài liệu chính

- Bài giảng môn Tin học đại cương – Ban Cơ bản Trường Đại học Mở TP. HCM
- Hệ thống học liệu Ban Cơ bản (bancb.ou.edu.vn) – Môn Tin học đại cương

5.2. Tài liệu tham khảo

- Wikiversity - The Internet and Computing Core Certification en.wikiversity.org/wiki/IC3
- MOS 2010 Study Guide – Joan Lambert, Joyce Cox – Microsoft Press 2011

6. Đánh giá kết quả học tập

- Thang điểm: theo quy định chung của nhà trường.
- Số lần đánh giá, hình thức đánh giá và trọng số mỗi lần đánh giá kết quả học tập:

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Kiểm tra giữa kỳ - Trên máy	40%
2	Thi cuối kỳ - Trên máy	60%

7. Kế hoạch giảng dạy

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	Chương 1 – Các khái niệm cơ bản về CNTT	
2.	Buổi 2	Chương 2 – Sử dụng máy tính cơ bản	
3.	Buổi 3	Chương 3 – Sử dụng Internet cơ bản	
4.	Buổi 4	Chương 4 – Xử lý văn bản cơ bản Mục 4.1, 4.2	
5.	Buổi 5	Chương 4. Mục 4.3, 4.4	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
6.	Buổi 6	Chương 4. Mục 4.5, 4.6	
7.	Buổi 7	Chương 4. Ôn tập Chương 5 – Sử dụng bảng tính cơ bản Mục 5.1, 5.2, 5.3, 5.4	
8.	Buổi 8	Chương 5. Mục 5.5	
9.	Buổi 9	Chương 5. Mục 5.5	
10.	Buổi 10	Chương 5. Mục 5.6, 5.7, 5.8	
11.	Buổi 11	Chương 5. Ôn tập	
12.	Buổi 12	Chương 6 – Sử dụng trình chiếu cơ bản Mục 6.1, 6.2, 6.3	
13.	Buổi 13	Chương 6. Mục 6.4, 6.5, 6.6	

PHỤ TRÁCH BAN CƠ BẢN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin về môn học

- 1.1.** Tên môn học: **Lý thuyết xác suất và thống kê**
1.2. Mã MH: **MATH1304**
1.3. Khoa/Ban phụ trách: **Ban cơ bản**
1.4. Số tín chỉ: **03TC (03LT/0TH)**

2. Mô tả môn học

Môn học được tổ chức giảng dạy trong năm thứ nhất của chương trình đào tạo Đại học. Đây là môn học thuộc phần đại cương trang bị cho Sinh viên một số kiến thức cơ bản về Xác suất và Thống kê. Mặt khác môn học cung cấp các kiến thức nền nhằm làm cơ sở để học tiếp các môn học khác như: Nguyên lý thống kê, Thống kê dự báo, Kinh tế lượng, Phân tích trong kinh tế, tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học có liên quan.... Môn học này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản: Xác suất; Các quy luật phân phối xác suất thông dụng; Các khái niệm cơ bản về thống kê; Bài toán Ước lượng, Kiểm định trong thống kê.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu chung

Sinh viên nắm vững được các kiến thức toán cơ bản của Xác suất, Thống kê và ứng dụng được vào các bài toán tính toán xác suất, ước lượng, kiểm định trong Kinh tế, làm được các bài tập về kỹ năng áp dụng được các công thức, giải thuật tính toán trên các bài toán bằng số. Biết cách tiếp cận và ứng dụng được vào các bài toán trong một số lĩnh vực thực tế cuộc sống. Sử dụng được một số phần mềm ứng dụng trong xử lý thống kê như Excel, SPSS.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Sinh viên nắm vững các kiến thức cơ bản về Xác suất và Thống kê:

- Tính được xác suất; hiểu được khái niệm đại lượng ngẫu nhiên và một số quy luật phân phối xác suất thông dụng; Các khái niệm cơ bản về thống kê; Giải được bài toán

- Ước lượng và kiểm định trong thống kê.

- Sử dụng được một số phần mềm ứng dụng trong xử lý thống kê như Excel, SPSS.

3.2.2. Kỹ năng

- Sinh viên có kỹ năng giải quyết các bài toán về Xác suất và thống kê cơ bản. Có khả năng vận dụng toán xác suất, thống kê vào thiết lập và giải quyết được một số bài toán kinh tế.

- Có kỹ năng làm việc theo nhóm và có khả năng lập kế hoạch, quản lý và xử lý công việc một cách tư duy logic.

3.2.3. Thái độ

- Phát huy tính sáng tạo, chịu khó tìm hiểu phát hiện cái mới trong công việc.
- Nhận định và chứng minh một số vấn đề trong kinh tế được nêu ra bằng công cụ xác suất thống kê.

4. Nội dung môn học

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1.	Biến cố ngẫu nhiên và Xác suất	I. Khái niệm về giải tích tổ hợp 1. Tập hợp, phép toán 2. Quy tắc đếm 3. Chính hợp, tổ hợp, hoán vị II. Phép thử và các loại biến cố 1. Phép thử, biến cố 2. Các loại biến cố III. Xác suất biến cố 1. Khái niệm về xác suất 2. Định nghĩa cổ điển về xác suất 3. Định nghĩa thống kê về xác suất. 4. Định nghĩa hình học về xác suất IV. Quan hệ giữa các biến cố 1. Biến cố sơ cấp 2. Tổng, tích hai biến cố. 3. Biến cố xung khắc, họ biến cố đầy đủ. 4. Định lý cộng xác suất 5. Định lý nhân xác suất 6. Xác suất có điều kiện, công thức xác suất đầy đủ, công thức Bayes.	14	7	7		[1], [2], [3]
2.		I. Định nghĩa, phân loại 1. Đại lượng ngẫu nhiên rời rạc. 2. Đại lượng ngẫu nhiên liên tục II. Quy luật phân phối xác suất 1. Đại lượng ngẫu nhiên rời	9	5	4		

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	Đại lượng ngẫu nhiên và Quy luật phân phối xác suất	rạc: - Bảng phân phối xác suất, - Hàm phân phối xác suất 2.Đại lượng ngẫu nhiên liên tục: - Hàm mật độ -Hàm phân phối xác suất III.Các tham số đặc trưng của ĐLNN 1.Kỳ vọng (định nghĩa, tính chất, ý nghĩa) 2.Phương sai (định nghĩa, tính chất, ý nghĩa) 3.Độ lệch chuẩn 4. Mode IV.Các Quy luật phân phối xác suất thông dụng. A. Đại lượng ngẫu nhiên rời rạc 1.Luật phân phối nhị thức 2.Luật phân phối Poisson. 3.Luật phân phối siêu bội. B. Đại lượng ngẫu nhiên liên tục 1.Luật phân phối chuẩn: - Định nghĩa, tính chất hàm mật độ - Các quy tắc tính - Cách tra bảng hàm Laplace - Các tham số đặc trưng 2.Luật phân phối khi bình phương: định nghĩa, cách tra bảng. 3.Luật phân phối Student: định nghĩa, cách tra bảng.					[1], [2], [3]
3.		I. Các khái niệm 1. Khái niệm tổng thể, mẫu, biến, dữ liệu 2.Các dạng thống kê 3.Các loại thang đo	6	4	2		

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	Các khái niệm cơ bản của thống kê	<p>II. Thu thập và trình bày dữ liệu</p> <p>1.Nguồn dữ liệu</p> <p>2.Các phương pháp thu thập dữ liệu</p> <p>3.Bảng phân phối tần số</p> <p>4.Các phương pháp phân nhóm</p> <p>5.Các loại biểu đồ phân phối tần số</p> <p>III.Các đặc trưng đo lường Trung bình, trung vị, mốt, trung bình nhân</p> <p>IV.Khảo sát độ phân tán</p> <p>- Khoảng biến thiên, tứ phân vị, độ trải giữa, độ lệch tuyệt đối trung bình.</p> <p>- Phương sai, độ lệch chuẩn, hệ số biến thiên.</p>					[1], [2], [3]
4.	Phân phối mẫu	<p>1.Phân phối của trung bình mẫu, sai số của trung bình mẫu.</p> <p>2. Chọn mẫu từ tổng thể có phân phối chuẩn</p> <p>3. Chọn mẫu từ tổng thể không có phân phối chuẩn</p> <p>4.Phân phối của tỷ lệ mẫu, sai số của tỷ lệ mẫu.</p> <p>5.Phân phối của phương sai mẫu.</p>	3	3	0		[1], [2], [3]
5.	Lý thuyết ước lượng	<p>I.Khái niệm về ước lượng</p> <p>1.Định nghĩa về ước lượng, ước lượng điểm</p> <p>2.Ước lượng không lệch, ước lượng vững.</p> <p>3.Khoảng tin cậy, độ tin cậy</p> <p>II.Ước lượng khoảng cho trung bình tổng thể</p> <p>1.Quy luật phân phối của trung bình mẫu khi tổng thể có phân phối chuẩn.</p> <p>2.Trường hợp kích thước mẫu</p>	7	4	3		

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		<p>≥ 30, tổng thể có phân phối chuẩn, phương sai biết và chưa biết.</p> <p>3. Trường hợp kích thước mẫu < 30, tổng thể có phân phối chuẩn, phương sai biết và chưa biết.</p> <p>III. Ước lượng khoảng cho tỷ lệ tổng thể</p> <p>1. Quy luật phân phối của tỷ lệ mẫu</p> <p>2. Trường hợp phổ biến kích thước mẫu > 30.</p> <p>IV. Ước lượng phương sai.</p>					
6.	Kiểm định giả thiết thống kê	<p>I. Khái niệm bài toán kiểm định giả thiết thống kê.</p> <p>Thiết lập giả thiết – giả thiết đối – chấp nhận/bác bỏ giả thiết. Các loại sai lầm mắc phải. Mức ý nghĩa.</p> <p>II. Kiểm định giả thiết về trung bình</p> <p>1. Miền chấp nhận, miền bác bỏ</p> <p>2. Trường hợp kích thước mẫu ≥ 30</p> <p>3. Trường hợp kích thước mẫu < 30.</p> <p>III. Kiểm định giả thiết về tỷ lệ.</p> <p>1. Trường hợp phổ biến kích thước mẫu ≥ 30</p> <p>2. Xác định giá trị P - Value</p> <p>IV. Kiểm định về phương sai.</p>	6	3	3		

Ghichú: TC: Tổng số tiết; LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TH: Thực hành.

5. Tài liệu tham khảo

5.1. Tài liệu chính

- [1] Lý thuyết Xác suất và Thống kê – Ths Võ Thanh Hải, Ths Nguyễn Quyết, Ts Đinh Bá Hùng Anh.

5.2. Tài liệu tham khảo

[2] Giáo trình Xác suất - Thống kê - Ts. Lê Khánh Luận

[3] Bài tập Xác suất - Thống kê - Lê Khánh Luận, Nguyễn Thanh Sơn, Phạm Trí Cao.

6. Đánh giá kết quả học tập

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Kiểm tra giữa kỳ	30%
2	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận)	70%

7. Kế hoạch giảng dạy

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4.5 tiết/buổi):

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	- Giới thiệu môn học I.Khái niệm về giải tích tổ hợp 1.Tập hợp, phép toán 2.Quy tắc đếm 3.Chỉnh hợp, tổ hợp, hoán vị II.Phép thử và các loại biến cố 1.Phép thử, biến cố 2.Các loại biến cố III.Xác suất biến cố 1.Khái niệm về xác suất 2.Định nghĩa cổ điển về xác suất 3.Định nghĩa thống kê về xác suất. 4.Định nghĩa hình học về xác suất	
2.	Buổi 2	IV.Quan hệ giữa các biến cố 1.Biến cố sơ cấp 2.Tổng, tích hai biến cố. 3.Biến cố xung khắc, họ biến cố đầy đủ. 4.Định lý cộng xác suất	
3.	Buổi 3	5.Định lý nhân xác suất 6.Xác suất có điều kiện, công thức xác suất đầy đủ, công thức Bayes.	
4.	Buổi 4	I.Định nghĩa, phân loại 1. Đại lượng ngẫu nhiên rời rạc. 2. Đại lượng ngẫu nhiên liên tục II.Quy luật phân phối xác suất 1.Đại lượng ngẫu nhiên rời rạc: - Bảng phân phối xác suất, - Hàm phân phối xác suất 2.Đại lượng ngẫu nhiên liên tục: - Hàm mật độ	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		<p>-Hàm phân phối xác suất</p> <p>III.Các tham số đặc trưng của ĐLNN</p> <ol style="list-style-type: none"> 1.Kỳ vọng (định nghĩa, tính chất, ý nghĩa) 2.Phương sai (định nghĩa, tính chất, ý nghĩa) 3.Độ lệch chuẩn 4. Mode <p>IV.Các Quy luật phân phối xác suất thông dụng.</p> <p>A. Đại lượng ngẫu nhiên rời rạc</p> <ol style="list-style-type: none"> 1.Luật phân phối nhị thức 2.Luật phân phối Poisson. 3.Luật phân phối siêu bội. 	
5.	Buổi 5	<p>B. Đại lượng ngẫu nhiên liên tục</p> <ol style="list-style-type: none"> 1.Luật phân phối chuẩn: <ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa, tính chất hàm mật độ - Các quy tắc tính - Cách tra bảng hàm Laplace - Các tham số đặc trưng 2.Luật phân phối khi bình phương: định nghĩa, cách tra bảng. 3.Luật phân phối Student: định nghĩa, cách tra bảng. 	
6.	Buổi 6	<p>I. Các khái niệm</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm tổng thể, mẫu, biến, dữ liệu 2.Các dạng thống kê 3.Các loại thang đo <p>II. Thu thập và trình bày dữ liệu</p> <ol style="list-style-type: none"> 1.Nguồn dữ liệu 2.Các phương pháp thu thập dữ liệu 3.Bảng phân phối tần số 4.Các phương pháp phân nhóm 5.Các loại biểu đồ phân phối tần số <p>III.Các đặc trưng đo lường</p> <p>Trung bình, trung vị, mốt, trung bình nhân</p> <p>IV.Khảo sát độ phân tán</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng biến thiên, tứ phân vị, độ trải giữa, độ lệch tuyệt đối trung bình. - Phương sai, độ lệch chuẩn, hệ số biến thiên. 	
7.	Buổi 7	<ol style="list-style-type: none"> 1.Phân phối của trung bình mẫu, sai số của trung bình mẫu. 2. Chọn mẫu từ tổng thể có phân phối chuẩn 3. Chọn mẫu từ tổng thể không có phân phối chuẩn 	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		4.Phân phối của tỷ lệ mẫu, sai số của tỷ lệ mẫu. 5.Phân phối của phương sai mẫu. Kiểm tra giữa kỳ	
8.	Buổi 8	I.Khái niệm về ước lượng 1.Định nghĩa về ước lượng, ước lượng điểm 2.Ước lượng không lệch, ước lượng vững. 3.Khoảng tin cậy, độ tin cậy II.Ước lượng khoảng cho trung bình tổng thể 1.Quy luật phân phối của trung bình mẫu khi tổng thể có phân phối chuẩn. 2.Trường hợp kích thước mẫu ≥ 30 , tổng thể có phân phối chuẩn, phương sai biết và chưa biết. 3. Trường hợp kích thước mẫu < 30 , tổng thể có phân phối chuẩn, phương sai biết và chưa biết. III.Ước lượng khoảng cho tỷ lệ tổng thể 1.Quy luật phân phối của tỷ lệ mẫu 2. Trường hợp phổ biến kích thước mẫu > 30 . IV.Ước lượng phương sai.	
9.	Buổi 9	I.Khái niệm bài toán kiểm định giả thiết thống kê. Thiết lập giả thiết – giả thiết đối – chấp nhận/bác bỏ giả thiết. Các loại sai lầm mắc phải. Mức ý nghĩa. II.Kiểm định giả thiết về trung bình 1.Miền chấp nhận, miền bác bỏ 2. Trường hợp kích thước mẫu ≥ 30 3. Trường hợp kích thước mẫu < 30 . III.Kiểm định giả thiết về tỷ lệ. 1. Trường hợp phổ biến kích thước mẫu ≥ 30 2. Xác định giá trị P - Value IV.Kiểm định về phương sai.	
10.	Buổi 10	- Giải các bài tập - Ôn tập kết thúc môn học	

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi):

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	- Giới thiệu môn học I. Khái niệm về giải tích tổ hợp 1.Tập hợp, phép toán 2.Quy tắc đếm 3.Chỉnh hợp, tổ hợp, hoán vị	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		II. Phép thử và các loại biến cố 1. Phép thử, biến cố 2. Các loại biến cố	
2.	Buổi 2	III. Xác suất biến cố 1. Khái niệm về xác suất 2. Định nghĩa cổ điển về xác suất 3. Định nghĩa thống kê về xác suất. 4. Định nghĩa hình học về xác suất IV. Quan hệ giữa các biến cố 1. Biến cố sơ cấp 2. Tổng, tích hai biến cố.	
3.	Buổi 3	3. Biến cố xung khắc, họ biến cố đầy đủ. 4. Định lý cộng xác suất	
4.	Buổi 4	5. Định lý nhân xác suất 6. Xác suất có điều kiện, công thức xác suất đầy đủ, công thức Bayes.	
5.	Buổi 5	I. Định nghĩa, phân loại 1. Đại lượng ngẫu nhiên rời rạc. 2. Đại lượng ngẫu nhiên liên tục II. Quy luật phân phối xác suất 1. Đại lượng ngẫu nhiên rời rạc: - Bảng phân phối xác suất, - Hàm phân phối xác suất 2. Đại lượng ngẫu nhiên liên tục: - Hàm mật độ - Hàm phân phối xác suất	
6.	Buổi 6	III. Các tham số đặc trưng của ĐLNN 1. Kỳ vọng (định nghĩa, tính chất, ý nghĩa) 2. Phương sai (định nghĩa, tính chất, ý nghĩa) 3. Độ lệch chuẩn 4. Mode IV. Các Quy luật phân phối xác suất thông dụng. A. Đại lượng ngẫu nhiên rời rạc 1. Luật phân phối nhị thức 2. Luật phân phối Poisson. 3. Luật phân phối siêu bội.	
7.	Buổi 7	B. Đại lượng ngẫu nhiên liên tục 1. Luật phân phối chuẩn: - Định nghĩa, tính chất hàm mật độ - Các quy tắc tính	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Cách tra bảng hàm Laplace - Các tham số đặc trưng <p>2.Luật phân phối khi bình phương: định nghĩa, cách tra bảng.</p> <p>3.Luật phân phối Student: định nghĩa, cách tra bảng.</p>	
8.	Buổi 8	<p>I. Các khái niệm</p> <ul style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm tổng thể, mẫu, biến, dữ liệu 2.Các dạng thống kê 3.Các loại thang đo <p>II. Thu thập và trình bày dữ liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> 1.Nguồn dữ liệu 2.Các phương pháp thu thập dữ liệu 3.Bảng phân phối tần số 4.Các phương pháp phân nhóm 5.Các loại biểu đồ phân phối tần số 	
9	Buổi 9	<p>III.Các đặc trưng đo lường</p> <p>Trung bình, trung vị, mốt, trung bình nhân</p> <p>IV.Khảo sát độ phân tán</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng biến thiên, tứ phân vị, độ trải giữa, độ lệch tuyệt đối trung bình. - Phương sai, độ lệch chuẩn, hệ số biến thiên. 	
10.	Buổi 10	<ul style="list-style-type: none"> 1.Phân phối của trung bình mẫu, sai số của trung bình mẫu. 2. Chọn mẫu từ tổng thể có phân phối chuẩn 3. Chọn mẫu từ tổng thể không có phân phối chuẩn 4.Phân phối của tỷ lệ mẫu, sai số của tỷ lệ mẫu. 5.Phân phối của phương sai mẫu. <p>Kiểm tra giữa kỳ</p>	
11.	Buổi 11	<p>I.Khái niệm về ước lượng</p> <ul style="list-style-type: none"> 1.Định nghĩa về ước lượng, ước lượng điểm 2.Ước lượng không lệch, ước lượng vững. 3.Khoảng tin cậy, độ tin cậy <p>II.Ước lượng khoảng cho trung bình tổng thể</p> <ul style="list-style-type: none"> 1.Quy luật phân phối của trung bình mẫu khi tổng thể có phân phối chuẩn. 2.Trường hợp kích thước mẫu ≥ 30, tổng thể có phân phối chuẩn, phương sai biết và chưa biết. 3. Trường hợp kích thước mẫu < 30, tổng thể có phân phối chuẩn, phương sai biết và chưa biết. 	
12	Buổi 12	<p>III.Ước lượng khoảng cho tỷ lệ tổng thể</p>	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		1. Quy luật phân phối của tỷ lệ mẫu 2. Trường hợp phổ biến kích thước mẫu >30 . IV. Ước lượng phương sai.	
13.	Buổi 13	I. Khái niệm bài toán kiểm định giả thiết thống kê. Thiết lập giả thiết – giả thiết đối – chấp nhận/bác bỏ giả thiết. Các loại sai lầm mắc phải. Mức ý nghĩa.	
14.	Buổi 14	II. Kiểm định giả thiết về trung bình 1. Miền chấp nhận, miền bác bỏ 2. Trường hợp kích thước mẫu ≥ 30 3. Trường hợp kích thước mẫu < 30 . III. Kiểm định giả thiết về tỷ lệ. 1. Trường hợp phổ biến kích thước mẫu ≥ 30 2. Xác định giá trị P - Value IV. Kiểm định về phương sai.	
15.	Buổi 15	- Giải các bài tập - Ôn tập kết thúc môn học	

PHỤ TRÁCH BAN CƠ BẢN

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG
GIẢNG DẠY THEO CHƯƠNG TRÌNH CHUNG**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Kinh tế học vi mô 1**
1.2. Mã môn học: **ECON1301**
1.3. Khoa phụ trách: **Khoa Kinh Tế và Quản lý công**
1.4. Số tín chỉ: **03TC (03LT/0TH)**

2. Mô tả môn học

Trong nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung, các quyết định về phân bổ nguồn lực được các nhà hoạch định từ Trung ương đưa ra. Ngược lại, trong nền kinh tế thị trường, các nguồn lực được phân bổ thông qua cơ chế giá cả. Trong nền kinh tế thị trường, các quyết định liên quan đến tiêu dùng và sản xuất đều được phi tập trung hoá: các hộ gia đình tự quyết định về việc phải làm bao nhiêu và tiêu dùng cái gì; trong khi đó các doanh nghiệp tự quyết định phải sản xuất cái gì, bao nhiêu và sản xuất như thế nào.

Nội dung môn học này gồm có bốn phần chính.

Trong phần đầu sẽ giới thiệu mô hình cung, cầu đơn giản và hoạt động của thị trường. Ngoài ra, khái niệm thặng dư tiêu dùng, thặng dư sản xuất cũng sẽ được giới thiệu và dùng để phân tích tác động của chính sách kiểm soát giá, chính sách thuế và trợ cấp của chính phủ.

Phần thứ hai của môn học nghiên cứu về lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng và từ những nguyên tắc cơ bản trong việc tối ưu hoá hành vi của người tiêu dùng sẽ xây dựng dạng thức của đường cầu thị trường.

Phần thứ ba nghiên cứu về hành vi của doanh nghiệp theo một trình tự logic từ lý thuyết sản xuất đến lý thuyết chi phí và nguyên tắc tối đa hoá lợi nhuận. Cuối cùng là xây dựng đường cung của doanh nghiệp và đường cung thị trường trong một ngành cạnh tranh.

Phần thứ tư của môn học sẽ trình bày các mô hình về Độc quyền, độc quyền nhóm và cạnh tranh độc quyền để hoàn chỉnh việc nghiên cứu các cấu trúc thị trường sản phẩm.

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu của môn học Kinh tế vi mô 1 là trang bị cho sinh viên:

* **Kiến thức:**

- Các khái niệm và công cụ cơ bản trong phân tích kinh tế vi mô.

- Cơ chế vận hành trong nền kinh tế thị trường.
- Các mô hình ra quyết định của các tác nhân riêng lẻ trong nền kinh tế: người tiêu dùng và nhà sản xuất. Sự tương tác giữa các tác nhân này trong thị trường sản phẩm.

*** Kỹ năng:**

Môn học này cung cấp cho sinh viên một công cụ nền tảng về kinh tế học phúc lợi cần thiết để hiểu được các môn học ứng dụng khác sẽ được học sau đó như: Kinh tế công, Tài chính công, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế môi trường, Kinh tế quốc tế...

Khi học xong môn học, sinh viên sẽ am hiểu được các nguyên tắc kinh tế căn bản và có thể vận dụng những nguyên tắc này để nhận biết và lý giải diễn biến của các sự kiện kinh tế diễn ra hàng ngày.

4. Nội dung chi tiết môn học

Chương/phần	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
NHẬP MÔN KINH TẾ HỌC	<ul style="list-style-type: none"> - Quy luật khan hiếm, sự lựa chọn và chi phí cơ hội; đường giới hạn khả năng sản xuất - Định nghĩa kinh tế học - Các hệ thống kinh tế - Kinh tế học thực chứng và kinh tế học chuẩn tắc - Kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô - Sơ đồ chu chuyển kinh tế. 	Giới thiệu các khái niệm cơ bản của kinh tế học và thông qua sơ đồ chủ chuyển kinh tế giới thiệu tổng quan và cấu trúc của môn học Kinh tế vi mô.	4	4	0	0	Lê Bảo Lâm và các tác giả (2011), <i>Kinh tế vi mô</i> , NXB Thống kê. Chương 1 Robert S.Pindyck và Daniel L. Rubinfeld, <i>Kinh tế học vi mô</i> , 2015. Chương 1
CẦU, CUNG VÀ CÂN BẰNG THỊ TRƯỜNG	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích cầu - Phân tích cung - Cân bằng thị trường 	Giải thích các khái niệm về cung, cầu và cơ chế hình thành	4	4	0	0	Lê Bảo Lâm và các tác giả. Chương 2 P&R. Chương

Chương/phần	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	- Các trường hợp thay đổi cân bằng thị trường	giá , sự biến động của giá trong nền kinh tế thị trường					2
ĐỘ CO GIÃN CỦA CUNG, CẦU	<ul style="list-style-type: none"> - Độ co giãn của cầu + Độ co giãn của cầu theo giá + Độ co giãn của cầu theo thu nhập + Độ co giãn chéo của cầu - Độ co giãn của cung - Các ứng dụng của độ co giãn đối với doanh nghiệp 	Giải thích các khái niệm và ý nghĩa độ co giãn của cầu và độ co giãn của cung	4	4	0	0	Lê Bảo Lâm và các tác giả. Chương 2 P&R. Chương 2
SỰ CAN THIỆP CỦA CHÍNH PHỦ VÀO THỊ TRƯỜNG	<ul style="list-style-type: none"> - Thặng dư tiêu dùng - Thặng dư sản xuất - Can thiệp trực tiếp <ul style="list-style-type: none"> + Giá trần + Giá sàn - Can thiệp gián tiếp <ul style="list-style-type: none"> + Thuế + Trợ cấp + Ứng dụng độ co giãn để phân tích thuế và trợ cấp 	Phân tích tác động của các chính sách can thiệp của chính phủ vào thị trường	4	4	0	0	Lê Bảo Lâm và các tác giả. Chương 2 P&R. Chương 9

Chương/phần	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
LÝ THUYẾT LỰA CHỌN CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hữu dụng và hữu dụng biên - Các giả thiết về sở thích của người tiêu dùng - Đường đẳng ích - Đường ngân sách - Nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng - Giải pháp góc - Sự hình thành đường cầu cá nhân và cầu thị trường 	Giải thích hành vi lựa chọn của người tiêu dùng và cách hình thành đường cầu	8	8	0	0	Lê Bảo Lâm và các tác giả. Chương 3 P&R. Chương 3 và 4
LÝ THUYẾT SẢN XUẤT	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ sản xuất và hàm sản xuất - Sản xuất trong ngắn hạn: tổng sản lượng, năng suất trung bình và năng suất biên - Sản xuất trong dài hạn: <ul style="list-style-type: none"> + Đường đồng lượng + Đường đồng phí + Phối hợp tối ưu các yếu tố đầu vào trong sản xuất + Năng suất theo quy mô 	Giới thiệu lý thuyết sản xuất trong ngắn hạn và dài hạn	4	4	0	0	Lê Bảo Lâm và các tác giả. Chương 4 P&R. Chương 6
LÝ THUYẾT	<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí kinh tế (chi phí cơ hội), 	Giới thiệu lý thuyết chi phí	4	4	0	0	Lê Bảo Lâm và các tác giả.

Chương/phần	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
CHI PHÍ	<p>chi phí kế toán, chi phí ẩn và chi phí chìm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí sản xuất trong ngắn hạn - Chi phí sản xuất trong dài hạn - Tính kinh tế theo quy mô - Tính kinh tế theo phạm vi 	sản xuất trong ngắn hạn và dài hạn					Chương 4 P&R. Chương 7
THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH HOÀN HẢO	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm của thị trường cạnh tranh hoàn hảo - Doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo - Quyết định cung trong ngắn hạn và dài hạn - Cân bằng dài hạn của thị trường cạnh tranh hoàn hảo 	Phân tích quyết định cung ngắn hạn và dài hạn của doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo	5	5	0	0	Lê Bảo Lâm và các tác giả. Chương 5 P&R. Chương 8
THỊ TRƯỜNG ĐỘC QUYỀN HOÀN TOÀN	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm của thị trường độc quyền hoàn toàn - Nguyên nhân tồn tại độc quyền - Hoạt động của doanh nghiệp độc quyền - Chính sách phân biệt giá của 	Phân tích quyết định cung ngắn hạn và dài hạn của doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn	4	4	0	0	Lê Bảo Lâm và các tác giả. Chương 6 P&R. Chương 10 và 11

Chương/phần	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	doanh nghiệp có sức mạnh thị trường - Tính không hiệu quả của độc quyền - Sự can thiệp của chính phủ đối với độc quyền: giá trần và thuế						
THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH ĐỘC QUYỀN VÀ ĐỘC QUYỀN NHÓM	A. Thị trường cạnh tranh độc quyền - Đặc điểm của thị trường cạnh tranh độc quyền - Doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh độc quyền - Quyết định cung trong ngắn hạn và dài hạn - Phân tích hiệu quả của thị trường cạnh tranh độc quyền B. Thị trường độc quyền nhóm - Đặc điểm của thị trường độc quyền nhóm - Độc quyền nhóm có hợp tác: lãnh đạo giá,	Phân tích quyết định cung ngắn hạn và dài hạn của doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh độc quyền và độc quyền nhóm	4	4	0	0	Lê Bảo Lâm và các tác giả. Chương 7 P&R. Chương 12

Chương/phần	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	cartel - Độc quyền nhóm không hợp tác: đường cầu gãy, lý thuyết trò chơi.						
Tổng cộng			45	45	00	00	

5. Học liệu

5.1. Tài liệu bắt buộc

- [1] Lê Bảo Lâm và các tác giả (2011), *Kinh tế vi mô*, NXB Thống kê
- [2] Robert S.Pindyck và Daniel L. Rubinfeld, *Kinh tế học vi mô*, bản dịch tiếng Việt của Nhà xuất bản Kinh tế TP.HCM, năm 2015.

5.2. Tài liệu tham khảo

- [1] Begg, David (2010), *Kinh tế học vi mô*, NXB Thống kê
- [2] Mankiw, N.Gregory (2014), *Kinh tế học vi mô*, bản dịch tiếng Việt của Nhà xuất bản CENGAGE Learning.

6. Đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Kiểm tra giữa kỳ	30%
2	Thi kiểm tra cuối kỳ	70%
	Điểm tổng kết môn học <i>(Điểm kiểm tra giữa kỳ * 30% + Điểm thi cuối kỳ * 70%)</i>	100%

Ghi chú:

- *Điểm kiểm tra giữa kỳ: Là tổng điểm của điểm kiểm tra giữa kỳ và những điểm thành phần đánh giá khác.*

- *Điểm thi kiểm tra cuối kỳ: Là điểm của 01 lần thi kiểm tra tập trung do Nhà trường tổ chức.*

7. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Nhập môn Kinh tế học; Cầu cung và cân bằng thị trường	
2	Buổi 2	Cầu, cung và cân bằng thị trường; Độ co giãn của cung cầu	
3	Buổi 3	Độ co giãn của cung, cầu; Sự can thiệp của chính phủ vào thị trường	
4	Buổi 4	Sự can thiệp của chính phủ vào thị trường; Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng	
5	Buổi 5	Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng (tiếp theo)	
6	Buổi 6	Lý thuyết sản xuất; Lý thuyết chi phí	
7	Buổi 7	Lý thuyết chi phí; Thị trường cạnh tranh hoàn hảo	
8	Buổi 8	Thị trường cạnh tranh hoàn hảo	
9	Buổi 9	Thị trường độc quyền hoàn toàn	
10	Buổi 10	Thị trường cạnh tranh độc quyền và độc quyền nhóm	

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Nhập môn Kinh tế học	
2	Buổi 2	Cầu, cung và cân bằng thị trường	
3	Buổi 3	Cầu, cung và cân bằng thị trường, Độ co giãn của cung, cầu	
4	Buổi 4	Độ co giãn của cung, cầu; Sự can thiệp của chính phủ vào thị trường	
5	Buổi 5	Sự can thiệp của chính phủ vào thị trường; Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng	
6	Buổi 6	Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng (tiếp theo)	
7	Buổi 7	Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng (tiếp theo)	
8	Buổi 8	Lý thuyết sản xuất	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
9	Buổi 9	Lý thuyết sản xuất; Lý thuyết chi phí	
10	Buổi 10	Lý thuyết chi phí (tiếp theo)	
11	Buổi 11	Thị trường cạnh tranh hoàn hảo	
12	Buổi 12	Thị trường cạnh tranh hoàn hảo (tiếp theo)	
13	Buổi 13	Thị trường độc quyền hoàn toàn	
14	Buổi 14	Thị trường cạnh tranh độc quyền và độc quyền nhóm	
15	Buổi 15	Thị trường cạnh tranh độc quyền và độc quyền nhóm (tiếp theo) Ôn tập	

TRƯỜNG KHOA

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Kinh tế học vĩ mô 1**
- 1.2. Mã môn học: **ECON1302**
- 1.3. Khoa phụ trách: **Khoa Kinh Tế và Quản lý công**
- 1.4. Số tín chỉ: **03TC (03LT/0TH)**

2. Mô tả môn học

Với những kiến thức cơ bản về Kinh tế học vĩ mô được cung cấp trong môn học này, sinh viên có thể hiểu được ý nghĩa của các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản (như GDP, GNI, CPI, tốc độ tăng trưởng kinh tế, tỷ lệ lạm phát,...), cách thức hình thành lãi suất trên thị trường tiền tệ, cũng như việc ngân hàng trung ương dùng lãi suất chiết khấu, dự trữ bắt buộc và hoạt động nghiệp vụ thị trường mở như là các công cụ làm thay đổi cung tiền trong nền kinh tế. Ngoài ra, sinh viên còn có thể phân biệt được sự khác nhau giữa các khái niệm mất giá - lên giá, nâng giá - phá giá của một đồng tiền và giải thích được sự hình thành tỷ giá hối đoái trên thị trường ngoại tệ và cách mà chính phủ có thể can thiệp vào thị trường ngoại tệ trong từng cơ chế tỷ giá hối đoái.

Trên cơ sở nắm bắt sản lượng cân bằng được xác định như thế nào trong mô hình số nhân của Keynes, kết hợp với các kiến thức trong thị trường tiền tệ và thị trường ngoại tệ, sinh viên sẽ được giới thiệu mô hình IS-LM, mô hình tổng cung- tổng cầu để có thể hiểu được khi chính phủ thực hiện chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa thì sản lượng quốc gia, lạm phát và thất nghiệp bị ảnh hưởng như thế nào. Cuối cùng, cũng thông qua mô hình tổng cung-tổng cầu, sinh viên có thể giải thích được mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn và dài hạn.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu tổng quát:

Môn *Kinh tế vĩ mô I* được thiết kế nhằm cung cấp *kiến thức cơ bản, kỹ năng đánh giá và phân tích* các hiện tượng và các sự kiện kinh tế vĩ mô, góp phần *cải thiện mức độ hiểu biết* của sinh viên đối với sự vận hành của nền kinh tế và thực thi các chính sách kinh tế vĩ mô ở các nước đang phát triển, và làm *cơ sở cho việc phân tích các vấn đề có liên quan trong các môn học ứng dụng sau này*. Một cách cụ thể, môn học này được thiết kế nhằm vào các mục tiêu sau đây:

3.2. Mục tiêu cụ thể:

3.2.1. Kiến thức

- Nắm được các khái niệm, kỹ thuật và cách thức đo lường các hoạt động của nền kinh tế.

- Giúp sinh viên hiểu được các vấn đề và các hoạt động của nền kinh tế vĩ mô cũng như mối liên hệ giữa chúng thông qua các lý thuyết và mô hình cơ bản.

- Hiểu được các mối quan hệ kinh tế vĩ mô cơ bản của nền kinh tế mở, giao thương thương mại và tác động của các dòng vốn quốc tế.

- Nhận biết tầm quan trọng của các yếu tố góp phần vào thành quả tăng trưởng kinh tế dài hạn đương đại.

3.2.2. Kỹ năng

- Phân tích được các nguồn dữ liệu thống kê về nền kinh tế (như GDP thực, GDP danh nghĩa, GNP, CPI, lãi suất...) cũng như sử dụng các loại dữ liệu này cho việc nghiên cứu khoa học;

- Hiểu và phân tích được bản chất của các trục trặc kinh tế vĩ mô và cách thức giải thích chúng.

- Đánh giá và phân tích cách thức các chính sách tài khóa và tiền tệ được sử dụng nhằm góp phần giảm bớt các biến động có tính chu kỳ.

3.2.3. Thái độ

- Tin tưởng vào giá trị thực tiễn của kiến thức môn học mang lại trong việc áp dụng những kiến thức này vào phân tích hoạt động của nền kinh tế, đồng thời tin tưởng vào ý nghĩa của việc áp dụng môn học trong nghiên cứu khoa học.

4. Nội dung chi tiết môn học

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ HỌC VĨ MÔ	<ul style="list-style-type: none"> • Kinh tế học là gì? <ul style="list-style-type: none"> ○ Khái niệm Kinh tế học ○ Kinh tế học vĩ mô ○ Kinh tế học vĩ mô • Ba vấn đề cơ bản mà nền kinh tế phải giải quyết <ul style="list-style-type: none"> ○ Sản xuất cái gì? ○ Sản xuất như thế nào? ○ Sản xuất cho ai? 	Giới thiệu những khái niệm cơ bản của Kinh tế học vĩ mô, trong đó sẽ làm rõ khái niệm của Kinh tế học, phân biệt đối tượng nghiên cứu của Kinh tế học vĩ mô và Kinh tế học vĩ	4	4	0	0	1) Thảo Vy (2009) Chương 1. 2) Như Ý, Bích Dung (2011) Chương 1

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	<ul style="list-style-type: none"> • Phân tích thực chứng và Phân tích chuẩn tắc • Các vấn đề của Kinh tế vĩ mô <ul style="list-style-type: none"> ○ Sản lượng quốc gia ○ Lạm phát ○ Thất nghiệp • Mục tiêu của nền kinh tế <ul style="list-style-type: none"> ○ Hiệu quả ○ Ổn định ○ Tăng trưởng ○ Phát triển bền vững ○ Công bằng • Các chính sách Kinh tế vĩ mô <ul style="list-style-type: none"> ○ Chính sách tài khóa ○ Chính sách tiền tệ ○ Chính sách ngoại thương 	mô, nêu lên các vấn đề mà Kinh tế học vĩ mô quan tâm, làm rõ 3 vấn đề mà nền kinh tế phải giải quyết cũng như là đề cập đến các mục tiêu của một nền kinh tế.					
CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ VĨ MÔ CƠ BẢN	<ul style="list-style-type: none"> • Tổng sản phẩm trong nước (GDP) <ul style="list-style-type: none"> ○ GDP là gì? ○ Các phương pháp tiếp cận để tính GDP <ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua luồng hàng ▪ Thông qua luồng tiền ○ Các phương pháp tính GDP <ul style="list-style-type: none"> ▪ Phương pháp sản xuất (Phương pháp giá trị gia tăng) 	Giới thiệu cách thức đo lường sản lượng quốc gia thông qua một số các chỉ tiêu cơ bản như GDP, GNP (GNI). Qua đó, chương này cũng đề cập đến sự khác nhau giữa GDP danh nghĩa và GDP	5	4	1	0	1) Thảo Vy (2009) Chương 2. 2) Như Ý, Bích Dung (2011) Chương 2

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Phương pháp thu nhập ▪ Phương pháp chi tiêu <ul style="list-style-type: none"> ○ GDP danh nghĩa và GDP thực ○ Tốc độ tăng trưởng kinh tế • Tổng sản phẩm (thu nhập) quốc gia- GNP (GNI) <ul style="list-style-type: none"> ○ GNP (GNI) là gì? ○ Cách tính GNP (GNI) • Các chỉ số giá <ul style="list-style-type: none"> ○ Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) ○ GDP deflator ○ Cách tính tỷ lệ lạm phát 	<p>thực tế đề từ đó giới thiệu công thức tính và ý nghĩa của tốc độ tăng trưởng kinh tế. Đồng thời, chương này cũng giới thiệu cách tính mức giá chung của nền kinh tế qua các chỉ số giá CPI hay GDP deflator để từ đó sinh viên có thể hiểu được ý nghĩa của tỷ lệ lạm phát.</p>					
XÁC ĐỊNH SẢN LƯỢNG CÂN BẰNG	<ul style="list-style-type: none"> • Quan điểm của Keynes về sản lượng cân bằng • Nền kinh tế đóng, không có chính phủ <ul style="list-style-type: none"> ○ Thành phần của AD ○ Các điều kiện cân bằng <ul style="list-style-type: none"> ▪ $Y=AD$ ▪ Các khoản rò rỉ = các khoản bơm vào ▪ Đầu tư thực tế= Đầu tư dự kiến ○ Sản lượng cân bằng • Nền kinh tế đóng, có chính phủ <ul style="list-style-type: none"> ○ Thành phần của AD 	<p>Giới thiệu mô hình xác định sản lượng cân bằng trong ba trường hợp của nền kinh tế, từ nền kinh tế đơn giản đến phức tạp, trong đó định nghĩa các thành phần của tổng cầu, các điều kiện cân bằng, ý nghĩa của số nhân và xác định được sản lượng cân bằng trong mỗi trường hợp.</p>	6	4	2	0	<p>1) Thảo Vy (2009) Chương 3.</p> <p>2) Như Ý, Bích Dung (2011) Chương 3, 4</p>

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	<ul style="list-style-type: none"> ○ Các điều kiện cân bằng ○ Sản lượng cân bằng • Nền kinh tế mở ○ Thành phần của AD ○ Các điều kiện cân bằng ○ Sản lượng cân bằng • Mô hình số nhân • Nghịch lý tiết kiệm 						
THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ	<ul style="list-style-type: none"> • Giả thuyết: mức giá của nền kinh tế không đổi • Tiền tệ <ul style="list-style-type: none"> ○ Định nghĩa tiền ○ Các hình thái và chức năng của tiền • Hệ thống ngân hàng <ul style="list-style-type: none"> ○ Ngân hàng trung ương ○ Ngân hàng thương mại • Cung tiền <ul style="list-style-type: none"> ○ Các khối tiền <ul style="list-style-type: none"> ▪ M0 ▪ M1 ▪ M2 ▪ ... <p><i>(Lưu ý: Khối tiền tệ được sử dụng để phân tích là M1)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Quy trình tạo tiền ○ Số nhân tiền ○ Hàm cung tiền 	Giới thiệu cách thức hình thành lãi suất trên thị trường tiền tệ, trong đó giới thiệu về các khối tiền, quá trình tạo tiền trong nền kinh tế, các công cụ mà ngân hàng trung ương thường hay dùng để làm thay đổi cung tiền, các yếu tố quyết định cầu tiền.	5	4	1	0	1) Thảo Vy (2009) Chương 4. 2) Như Ý, Bích Dung (2011) Chương 5.

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	<ul style="list-style-type: none"> ○ Các công cụ chủ yếu làm thay đổi cung tiền <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tỷ lệ dự trữ bắt buộc ▪ Lãi suất chiết khấu ▪ Hoạt động nghiệp vụ thị trường mở • Cầu tiền ○ Động cơ giữ tiền ○ Hàm số cầu tiền ○ Sự dịch chuyển của đường cầu tiền • Cân bằng trên thị trường tiền tệ và cách hình thành lãi suất cân bằng • Lãi suất danh nghĩa và lãi suất thực: Lãi suất thực = lãi suất danh nghĩa – tỷ lệ lạm phát. • Tác động của lãi suất đến sản lượng quốc gia thông qua đầu tư và chi tiêu hộ gia đình. <ul style="list-style-type: none"> ○ Mối quan hệ giữa lãi suất và đầu tư $I = f(r)$ ○ Mối quan hệ giữa lãi suất và chi tiêu hộ gia đình $C - f(r)$ 						
THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ & CÁN	<ul style="list-style-type: none"> • Khái niệm <ul style="list-style-type: none"> ○ Thị trường ngoại tệ ○ Tỷ giá hối đoái 	Giới thiệu về tỷ giá hối đoái và thị trường ngoại tệ, trong	6	5	1	0	1) Thảo Vy (2009) Chương 5.

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
CÂN THANH TOÁN	<p>danh nghĩa</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Cách 1: số lượng đồng nội tệ đổi lấy 1 đồng ngoại tệ ▪ Cách 2: số lượng ngoại tệ đổi lấy một đồng nội tệ <i>(Lưu ý: sử dụng cách 1 để phân tích những phần tiếp theo)</i> <p><i>Trong đó, cần làm rõ khái niệm “lên giá/mất giá” của đồng tiền</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Cân bằng trên thị trường ngoại tệ <ul style="list-style-type: none"> ○ Cung ngoại tệ ○ Cầu ngoại tệ ○ Tỷ giá hối đoái cân bằng trên thị trường ngoại tệ • Các cơ chế tỷ giá hối đoái <ul style="list-style-type: none"> ○ Cơ chế tỷ giá hối đoái thả nổi ○ Cơ chế tỷ giá hối đoái cố định ○ Cơ chế tỷ giá hối đoái thả nổi có quản lý <p><i>Trong các cơ chế tỷ giá này, cần làm rõ các khái niệm “định giá cao/định giá thấp” và “phá giá/nâng giá” đồng nội tệ.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Tỷ giá hối đoái thực • Cán cân thanh 	<p>đó giới thiệu các yếu tố ảnh hưởng cung ngoại tệ, cầu ngoại tệ và cách thức tỷ giá hối đoái được hình thành trên thị trường ngoại tệ. Ngoài ra, chương này còn đi giới thiệu các cơ chế tỷ giá hối đoái và sự can thiệp của chính phủ trong mỗi cơ chế tỷ giá.</p>					<p>2) Như Ý, Bích Dung (2011) Chương 9.</p>

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	toán ○ Tài khoản vãng lai ○ Tài khoản vốn và tài chính ○ Tài trợ chính thức						
MÔ HÌNH IS-LM	<ul style="list-style-type: none"> • Thị trường hàng hóa và đường IS • Thị trường tiền tệ và đường LM • Cân bằng trên thị trường hàng hóa và thị trường tiền tệ • Tác động của chính sách tài khóa • Tác động của chính sách tiền tệ 	Giới thiệu cách thức xây dựng mô hình IS-LM và ứng dụng của mô hình để phân tích chính sách.	6	5	1	0	1) Thảo Vy (2009) Chương 6. 2) Như Ý, Bích Dung (2011) Chương 6.
MÔ HÌNH AS-AD	<ul style="list-style-type: none"> • Đường tổng cầu theo giá (dựa trên mô hình IS-LM) • Đường tổng cung theo giá: SAS, LAS • Cân bằng vĩ mô của nền kinh tế <ul style="list-style-type: none"> ○ Cân bằng trong ngắn hạn <ul style="list-style-type: none"> ▪ Cân bằng trong ngắn hạn cao hơn mức sản lượng tiềm năng ▪ Cân bằng trong ngắn hạn ngay tại mức sản lượng tiềm năng ▪ Cân bằng trong ngắn hạn thấp hơn mức sản lượng tiềm năng ○ Cân bằng trong 	Giới thiệu cách thức xây dựng mô hình AS-AD. Qua đó, sinh viên sẽ hiểu được mối quan hệ giữa mức giá và lượng tổng cung, lượng tổng cầu ở cấp độ vĩ mô.	4	3	1	0	1) Thảo Vy (2009) Chương 7. 2) Như Ý, Bích Dung (2011) Chương 7.

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	dài hạn <ul style="list-style-type: none"> • Sự thay đổi cân bằng vĩ mô của nền kinh tế <ul style="list-style-type: none"> ○ Khi đường tổng cầu dịch chuyển ○ Khi đường tổng cung dịch chuyển ○ Khi đường tổng cung và đường tổng cầu đồng thời dịch chuyển 						
CHÍNH SÁCH KINH TẾ VĨ MÔ	<ul style="list-style-type: none"> • Chính sách tài khóa <ul style="list-style-type: none"> ○ Mục tiêu của chính sách tài khóa ○ Công cụ của chính sách tài khóa ○ Tác động của chính sách tài khóa đến mức giá, sản lượng và thất nghiệp trong ngắn và dài hạn ○ Chính sách tài khóa và sự thâm hụt ngân sách chính phủ • Chính sách tiền tệ <ul style="list-style-type: none"> ○ Mục tiêu của chính sách tiền tệ ○ Công cụ của chính sách tiền tệ ○ Tác động của chính sách tiền tệ đến mức giá, sản lượng và thất nghiệp trong ngắn và dài hạn 	Ứng dụng những kiến thức đã học trong các chương trước vào phân tích ảnh hưởng của chính sách kinh tế vĩ mô đến sản lượng quốc gia, lạm phát và thất nghiệp thông qua mô hình AS- AD.	4	3	1	0	1) Thảo Vy (2009) Chương 8. 2) Như Ý, Bích Dung (2011) Chương 7.
LẠM PHÁT-THẤT	<ul style="list-style-type: none"> • Lạm phát <ul style="list-style-type: none"> ○ Khái niệm 	Nhắc lại cách đo lường tỷ lệ	5	4	1	0	1) Thảo Vy (2009)

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
NGHIỆP	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Lạm phát ▪ Giảm phát ▪ Giảm lạm phát <ul style="list-style-type: none"> ○ Nhắc lại cách tính tỷ lệ lạm phát ○ Phân loại lạm phát ▪ Lạm phát vừa phải ▪ Lạm phát phi mã ▪ Siêu lạm phát <ul style="list-style-type: none"> ○ Nguyên nhân gây ra lạm phát <ul style="list-style-type: none"> ▪ Do cầu kéo ▪ Do chi phí đẩy ▪ Do tiền (dùng phương trình Fisher: $MV = PY$) ▪ Do quán tính ○ Tác động của lạm phát <ul style="list-style-type: none"> ▪ Thay đổi sản lượng, thất nghiệp và mức giá ▪ Chi phí mòn giày ▪ Chi phí thực đơn ▪ Phân phối thu nhập ○ Biện pháp kiềm chế lạm phát <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giảm cầu ▪ Tăng cung • Thất nghiệp <ul style="list-style-type: none"> ○ Khái niệm <ul style="list-style-type: none"> ▪ Lực lượng lao động ▪ Người thất nghiệp ▪ Tỷ lệ thất nghiệp ○ Nguyên nhân gây ra thất nghiệp <ul style="list-style-type: none"> ▪ Xét theo nguyên 	lạm phát và giới thiệu cách thức đo lường tỷ lệ thất nghiệp. Đồng thời, chương này cũng đi giải thích các nguyên nhân gây ra lạm phát và thất nghiệp, tác động của lạm phát và thất nghiệp và cuối cùng là đi giải thích mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp trong ngắn và dài hạn.					Chương 9. 2) Như Ý, Bích Dung (2011) Chương 8.

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	nhân gây ra thất nghiệp - Thất nghiệp cơ học - Thất nghiệp cơ cấu - Thất nghiệp chu kỳ ▪ Xét theo cung cầu lao động - Thất nghiệp tự nguyện - Thất nghiệp không tự nguyện ▪ Thất nghiệp tự nhiên ○ Tác động của thất nghiệp ○ Biện pháp giảm thất nghiệp ▪ Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp: ○ Đường Phillips ▪ Trong ngắn hạn ▪ Trong dài hạn						
TỔNG CỘNG			45	36	9	0	

5. Học liệu

5.1. Tài liệu bắt buộc

- [1] Nguyễn Thái Thảo Vy (2009), *Kinh tế học vĩ mô (Phần cơ bản)*, Tái bản lần thứ 1, NXB Tài Chính
- [2] Mankiw, N. Gregory (2014), *Kinh tế học vĩ mô*, tái bản lần thứ 6, Bản dịch tiếng Việt của NXB CENGAGE Learning.

5.2. Tài liệu tham khảo

- [1] Krugman and Wells (2006), *Macroeconomics*, Worth Publisher
- [2] Trang Web
 - Tổng Cục Thống Kê: www.gso.gov.vn

- Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam: www.sbv.gov.vn
- Ngân Hàng Thế Giới: www.worldbank.org
- Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế: www.imf.org
- Ngân Hàng Phát Triển Châu Á: www.adb.org

6. Đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Kiểm tra giữa kỳ	30%
2	Thi kiểm tra cuối kỳ	70%
	Điểm tổng kết môn học (Điểm kiểm tra giữa kỳ * 30% + Điểm thi cuối kỳ * 70%)	100%

Ghi chú:

- Điểm kiểm tra giữa kỳ: Là tổng điểm của điểm kiểm tra giữa kỳ và những điểm thành phần đánh giá khác.
- Điểm thi kiểm tra cuối kỳ: Là điểm của 01 lần thi kiểm tra tập trung do Nhà trường tổ chức.

7. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Tổng Quan Về Kinh Tế Học Vĩ Mô	
2	Buổi 2	Các Chỉ Tiêu Kinh Tế Vĩ Mô Cơ Bản	
3	Buổi 3	Xác Định Sản Lượng Cân Bằng	
4	Buổi 4	Thị trường tiền tệ	
5	Buổi 5	Thị Trường Ngoại Tệ và Cán Cân Thanh Toán	
6	Buổi 6	Mô Hình IS-LM	
7	Buổi 7	Ôn tập và Kiểm tra giữa kỳ	Từ Chương 1 tới chương 6

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
8	Buổi 8	Mô Hình Tổng Cung- Tổng Cầu	
9	Buổi 9	Chính Sách Kinh Tế Vĩ Mô	
10	Buổi 10	Lạm Phát- Thất Nghiệp	

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Tổng Quan Về Kinh Tế Học Vĩ Mô	
2	Buổi 2	Tổng Quan Về Kinh Tế Học Vĩ Mô (tiếp theo) + Các Chỉ Tiêu Kinh Tế Vĩ Mô Cơ Bản	
3	Buổi 3	Các Chỉ Tiêu Kinh Tế Vĩ Mô Cơ Bản (tiếp theo)	
4	Buổi 4	Xác Định Sản Lượng Cân Bằng	
5	Buổi 5	Xác Định Sản Lượng Cân Bằng (tiếp theo) + Thị Trường Tiền Tệ	
6	Buổi 6	Thị Trường Tiền Tệ (tiếp theo)	
7	Buổi 7	Thị Trường Ngoại Tệ và Cán Cân Thanh Toán	
8	Buổi 8	Thị Trường Ngoại Tệ và Cán Cân Thanh Toán (tiếp theo) + Mô Hình IS-LM	
9	Buổi 9	Mô Hình IS-LM (tiếp theo)	
10	Buổi 10	Ôn tập và Kiểm tra giữa kỳ	Từ Chương 1 tới chương 6
11	Buổi 11	Mô Hình Tổng Cung- Tổng Cầu	
12	Buổi 12	Mô Hình Tổng Cung- Tổng Cầu (tiếp theo) + Chính Sách Kinh Tế Vĩ Mô	
13	Buổi 13	Chính Sách Kinh Tế Vĩ Mô (tiếp theo)	
14	Buổi 14	Lạm Phát	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
15	Buổi 15	Thất Nghiệp	

TRƯỞNG KHOA

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học

- 1.1** Tên môn học: **Luật kinh doanh**
1.2 Mã môn học: **GLAW3302**
1.3 Khoa phụ trách: **Khoa Luật**
1.4 Số tín chỉ: **03TC (03LT/0TH)**

2. Mô tả môn học

Môn Luật kinh doanh là môn học bắt buộc đối với các ngành học thuộc khối kinh tế. Nội dung môn học bao gồm những vấn đề chung và cơ bản nhất về Luật kinh tế, đó là: địa vị pháp lý của các loại thương nhân, pháp luật về hợp đồng, pháp luật về phá sản và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu tổng quát:

Môn học trang bị cho sinh viên các ngành thuộc khối kinh tế những kiến thức cơ bản về pháp luật trong kinh doanh, giúp sinh viên có kiến thức bổ trợ cho hoạt động nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. Sinh viên có thể phối hợp kiến thức của môn học này với các môn học khác trong chương trình đào tạo để thực hiện tốt hoạt động nghề nghiệp, biết tôn trọng và vận dụng đúng đắn, hiệu quả kiến thức pháp luật trong kinh doanh vào công tác thực tế.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

3.2.1. Kiến thức:

- Hiểu được những vấn đề pháp lý cơ bản về các thương nhân, biết phân biệt các loại thương nhân, xác định được những ưu điểm và hạn chế của từng loại thương nhân;
- Hiểu và vận dụng được những quy định chung, cơ bản về hợp đồng trong kinh doanh, về thủ tục phá sản, về các hình thức và thủ tục giải quyết tranh chấp trong kinh doanh

3.2.2. Kỹ năng:

Sau khi học xong môn học Luật kinh tế, sinh viên có thể:

- Thực hiện được các thủ tục pháp lý cơ bản trong kinh doanh (thủ tục đăng ký kinh doanh, thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, yêu cầu áp dụng thủ tục phá sản, khởi kiện...); xây dựng được nội dung của một số hợp đồng trong kinh doanh để phục vụ cho việc thiết lập và thực hiện giao dịch thương mại.
- Xác định được hình thức kinh doanh và phương thức tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh phù hợp với tình huống cụ thể.
- Lựa chọn được phương thức tối ưu để giải quyết tranh chấp trong kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế.

3.2.3. Thái độ:

Nhận thức đúng đắn về quyền tự do kinh doanh, có ý thức chấp hành pháp luật trong hoạt động kinh doanh nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thương nhân, của nhà nước và xã hội.

4. Nội dung chi tiết môn học

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
Chương 1: Tổng quan về luật kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm Luật kinh tế - Những nội dung cơ bản của Luật kinh tế - Chủ thể kinh doanh - đối tượng điều chỉnh chủ yếu của Luật kinh tế - Nguồn của Luật kinh tế 	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu Luật kinh tế, phân biệt với khái niệm Luật kinh doanh và Luật thương mại; - Trình bày một số vấn đề lý luận cơ bản về Luật kinh tế; - Giới thiệu sơ lược về những đối tượng điều chỉnh chủ yếu của Luật kinh tế. 	3	3	0	0	<i>Tài liệu tham khảo (TLTK):</i> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo trình Luật kinh tế
Chương 2: Quy chế pháp lý chung về doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan về doanh nghiệp - Thành lập doanh nghiệp - Tổ chức lại doanh nghiệp - Giải thể doanh nghiệp - Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu những vấn đề pháp lý chung về doanh nghiệp, phân biệt khái niệm thương nhân và doanh nghiệp; - Xác định điều kiện và thủ tục thành lập doanh nghiệp, thủ tục tổ chức lại và giải thể doanh nghiệp. 	5	4	1	0	<i>TLTK:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo trình LKT - Luật doanh nghiệp 2005
Chương 3: Doanh nghiệp tư nhân và hộ kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp tư nhân + Khái niệm, đặc điểm + Quyền và nghĩa vụ của chủ doanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày những đặc điểm pháp lý cơ bản của DNTN, quyền và nghĩa vụ của chủ doanh 	1,5	1	0,5	0	<i>TLTK:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo trình LKT - Luật doanh nghiệp 2005 - Nghị định

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	nghiệp + Cơ cấu tổ chức quản lý - Hộ kinh doanh + Khái niệm, đặc điểm + Thủ tục đăng ký kinh doanh, tạm ngừng và chấm dứt hoạt động + Tổ chức quản lý	nghiệp; - Trình bày những đặc điểm pháp lý cơ bản và một số thủ tục đăng ký đối với hộ kinh doanh.					số: 43/2010/NĐ-CP
Chương 4: Công ty trách nhiệm hữu hạn	- Công ty TNHH hai thành viên trở lên + Khái niệm và đặc điểm + Thành viên công ty + Cơ cấu tổ chức quản lý - Công ty TNHH một thành viên + Khái niệm, đặc điểm + Chủ sở hữu công ty + Cơ cấu tổ chức quản lý	Trình bày những đặc điểm pháp lý cơ bản của hai loại công ty TNHH và thành viên công ty TNHH, giới thiệu cơ cấu tổ chức quản lý của công ty TNHH.	6	4	2	0	TLTK: - Giáo trình LKT - Luật doanh nghiệp 2005
Chương 5: Công ty cổ phần	- Khái niệm, đặc điểm - Cổ phần, cổ phiếu, cổ đông - Cơ cấu tổ chức quản lý	Trình bày những đặc điểm pháp lý cơ bản của công ty CP, đặc biệt là tính đại chúng và khả năng huy động vốn rộng rãi của công ty. Xác định quyền và nghĩa vụ của cổ đông và cơ cấu tổ	5	3,5	1,5	0	TLTK: - Giáo trình LKT - Luật doanh nghiệp 2005

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		chức quản lý công ty.					
Chương 6: Công ty hợp danh	- Khái niệm, đặc điểm - Thành viên công ty - Cơ cấu tổ chức quản lý	Trình bày những vấn đề pháp lý cơ bản về công ty hợp danh, thành viên công ty và tổ chức quản lý công ty	3	2	1	0	<i>TLTK:</i> - Giáo trình LKT - Luật doanh nghiệp 2005
Chương 7: Hợp tác xã	- Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của HTX - Xã viên HTX - Thủ tục thành lập, đăng ký kinh doanh, tổ chức lại và giải thể - Cơ cấu tổ chức quản lý - Liên hiệp HTX, liên minh HTX.	Trình bày những vấn đề pháp lý cơ bản về HTX và xã viên HTX. Giới thiệu một số thủ tục pháp lý về HTX, cơ cấu tổ chức quản lý và các hình thức liên kết của HTX.	2,5	2	0,5	0	<i>TLTK:</i> - Giáo trình LKT - Luật Hợp tác xã 2003
Chương 8: Pháp luật về phá sản	- Tổng quan về phá sản - Thủ tục phá sản	- Trình bày một số vấn đề chung về phá sản: xác định tình trạng phá sản, đối tượng được yêu cầu phá sản, thẩm quyền giải quyết việc phá sản; - Giới thiệu các giai đoạn của thủ tục phá sản.	4	3	1	0	<i>TLTK:</i> - Giáo trình LKT - Luật phá sản 2004
Chương 9: Pháp luật về hợp đồng	- Một số quy định chung về hợp đồng - Hợp đồng trong kinh doanh thương mại	- Trình bày những quy định pháp luật chung về hợp đồng và những quy định	10	7	3	0	<i>TLTK:</i> - Giáo trình LKT - Bộ luật dân sự 2005

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
<i>trong kinh doanh</i>	- Một số hợp đồng thông dụng trong kinh doanh thương mại	riêng về hợp đồng trong kinh doanh thương mại; - Giới thiệu hai loại đồng thông dụng trong kinh doanh: hợp đồng mua bán hàng hóa và hợp đồng dịch vụ.					- Luật thương mại 2005
Chương 10: <i>Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh</i>	- Khái quát về tranh chấp trong kinh doanh và các phương thức giải quyết tranh chấp - Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng trọng tài thương mại - Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng tòa án	- Xác định tranh chấp trong kinh doanh và các phương thức giải quyết tranh chấp; - Trình bày những vấn đề pháp lý cơ bản về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng trọng tài và tòa án.	5	3,5	1,5	0	<i>TLTK:</i> - Giáo trình LKT - Bộ luật tố tụng dân sự 2004 - Luật trọng tài thương mại 2010
Tổng cộng			45	33	12	0	

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: lý thuyết; BT: bài tập, thảo luận; TH: Thực hành.

5. Học liệu

5.1 Tài liệu bắt buộc

- ĐHKT TP.HCM, *Giáo trình Luật kinh tế*, NXB Kinh tế TP.HCM, 2012.

5.2 Tài liệu tham khảo

- Tài liệu hướng dẫn học tập môn Luật kinh doanh, Trường Đại học Mở TP.HCM (lưu hành nội bộ).
- Các văn bản quy phạm pháp luật về những vấn đề cơ bản của Luật kinh tế:
- Luật doanh nghiệp 2005; Luật hợp tác xã 2012; Luật phá sản 2004; Bộ luật dân sự 2005; Luật thương mại 2005; Bộ luật tố tụng dân sự 2004; Luật trọng tài thương mại 2010;
- Và một số văn bản dưới luật khác.

6. Đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ
-----	-----------------	-------

		%
1	Kiểm tra giữa kỳ	30%
2	Thi kiểm tra cuối kỳ	70%
	Điểm tổng kết môn học (Điểm kiểm tra giữa kỳ * 30% + Điểm thi cuối kỳ * 70%)	100%

Ghi chú:

- Điểm kiểm tra giữa kỳ: Là tổng điểm của điểm kiểm tra giữa kỳ và những điểm thành phần đánh giá khác.

- Điểm thi kiểm tra cuối kỳ: Là điểm của 01 lần thi kiểm tra tập trung do Nhà trường tổ chức.

7. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Chương 1 + Chương 2	
2	Buổi 2	Chương 2 (tt) + Chương 3	
3	Buổi 3	Chương 3 (tt) + Chương 4	
4	Buổi 4	Chương 4 (tt) + Chương 5	
5	Buổi 5	Chương 5 (tt) + Chương 6	
6	Buổi 6	Chương 6 (tt) + Chương 7, Kiểm tra	
7	Buổi 7	Chương 8 + Chương 9	
8	Buổi 8	Chương 9	
9	Buổi 9	Chương 9 (tt) + Chương 10	
10	Buổi 10	Chương 10	

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Chương 1 + Chương 2	
2	Buổi 2	Chương 2	
3	Buổi 3	Chương 2 (tt)	
4	Buổi 4	Chương 3	
5	Buổi 5	Chương 4	
6	Buổi 6	Chương 4 (tt) + Chương 5	
7	Buổi 7	Chương 5 (tt) + Chương 6	
8	Buổi 8	Chương 6 (tt)	
9	Buổi 9	Chương 7, Kiểm tra	
10	Buổi 10	Chương 7 (tt) + Chương 8	
11	Buổi 11	Chương 8 (tt) + Chương 9	
12	Buổi 12	Chương 9	
13	Buổi 13	Chương 9 (tt)	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
14	Buổi 14	Chương 9 (tt) + Chương 10	
15	Buổi 15	Chương 10 (tt)	

TRƯỜNG KHOA
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Nguyên lý kế toán**
1.2. Mã môn học: **ACCO2301**
1.3. Khoa phụ trách: **Khoa Kế toán – Kiểm toán**
1.4. Số tín chỉ: **03TC (03LT/0TH)**

2. Mô tả môn học

Nguyên lý kế toán trang bị nền tảng kiến thức cơ bản về kế toán để sinh viên đọc và hiểu được thông tin kế toán, phục vụ cho việc ra các quyết định về quản lý, tài chính... Đối với sinh viên chuyên ngành kế toán, Nguyên Lý Kế Toán là cơ sở để tiếp thu các môn học kế toán chuyên ngành, những môn học sẽ cung cấp các kiến thức và kỹ năng để sinh viên trở thành một kế toán viên trong tương lai.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu chung:

Sau khi học xong môn học này, người học sẽ:

- Có kiến thức cơ bản về vai trò của kế toán, sản phẩm của kế toán, các kỹ thuật cơ bản trong kế toán và môi trường hoạt động của kế toán;
- Có kỹ năng cơ bản trong việc đọc hiểu và sử dụng thông tin kế toán; thực hiện những bước công việc cơ bản trong quy trình kế toán;
- Bước đầu có nhận thức đúng về nghề nghiệp, các yêu cầu về trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

3.2.1. Kiến thức:

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

- Giải thích được bản chất cung cấp thông tin cho việc ra quyết định của kế toán và vai trò kế toán trong nền kinh tế;
- Trình bày mục tiêu và nội dung của báo cáo tài chính; giải thích ý nghĩa thông tin trên các báo cáo tài chính trong việc ra quyết định;
- Giải thích nguyên tắc ghi sổ kép và vai trò của tài khoản trong kế toán;
- Giải thích các nguyên tắc kế toán và ảnh hưởng của chúng đến các phương pháp kế toán;
- Trình bày quy trình kế toán và việc ứng dụng công nghệ thông tin vào kế toán;

- Trình bày các nội dung cơ bản của hệ thống kế toán Việt Nam.

3.2.2. *Kỹ năng:*

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

- Nhận dạng, phân tích các nghiệp vụ kinh tế cơ bản để phản ánh trên sổ sách và báo cáo tài chính.

- Đọc, hiểu, giải thích và phân tích số liệu kế toán ở mức ban đầu;
- Sử dụng bảng tính Excel phục vụ cho công việc kế toán ở mức cơ bản;
- Tiếp cận các kênh thông tin, tra cứu các tài liệu cần thiết;
- Suy nghĩ phê phán mức cơ bản (mức độ thấp hơn của ra quyết định);
- Truyền đạt thông tin (làm việc nhóm, thảo luận, giải thích, thuyết trình...);
- Viết báo cáo ngắn – kèm mục tiêu phân tích (khoảng 200 từ);

3.2.3. *Thái độ:*

Qua quá trình học tập môn này, sinh viên có nhận thức đúng đắn về vai trò nghề nghiệp kế toán trong hoạt động kinh tế; sự cần thiết của tính trung thực, khách quan của số liệu kế toán.

4. Nội dung môn học

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1	<u>CHƯƠNG 1:</u> TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN	1.1. Bản chất của kế toán 1.2. Các lĩnh vực kế toán 1.3. Môi trường kế toán	4	3	1	-	Giáo trình Nguyên Lý Kế Toán, Khoa Kế Toán – Kiểm Toán trường ĐH Mở TP.HCM, 2012
2	<u>CHƯƠNG 2:</u> BÁO CÁO TÀI CHÍNH	2.1. Bản chất BCTC 2.2. Bảng cân đối kế toán 2.3. Báo cáo kết quả kinh doanh 2.3. Giới thiệu một số báo cáo tài chính khác 2.4. Các khái niệm và nguyên tắc chi phối việc lập và trình bày báo cáo tài chính 2.5. Hạn chế của báo cáo tài chính	7	4	3		Giáo trình Nguyên Lý Kế Toán, Khoa Kế Toán – Kiểm Toán trường ĐH Mở TP.HCM, 2012
3	<u>CHƯƠNG 3:</u> TÀI KHOẢN	3.1. Tài khoản kế toán 3.2. Ghi sổ kép	8	4	4		Giáo trình Nguyên Lý Kế

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	VÀ GHI SỔ KẾP	3.3. Mở rộng phương trình kế toán: các tài khoản phản ánh quá trình kinh doanh; 3.4. Đối chiếu, kiểm tra số liệu ghi chép trên các tài khoản kế toán 3.5. Tài khoản với các báo cáo tài chính 3.5. Hệ thống tài khoản kế toán					Toán, Khoa Kế Toán – Kiểm Toán trường ĐH Mở TP.HCM, 2012
4	<u>CHƯƠNG 4:</u> KHÓA SỔ VÀ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH	4.1. Các nguyên tắc kế toán liên quan đến việc xác định lợi nhuận 4.2. Các khoản điều chỉnh và các bút toán điều chỉnh 4.3. Các bút toán khóa sổ và kết chuyển 4.4. Hoàn thành chu trình kế toán	5	2.5	2.5		Giáo trình Nguyên Lý Kế Toán, Khoa Kế Toán – Kiểm Toán trường ĐH Mở TP.HCM, 2012
5,6	<u>Chương 5&6:</u> QUY TRÌNH KẾ TOÁN và HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN	5.1. Tổng quan về quy trình kế toán 5.2. Chứng từ kế toán 5.3. Sổ sách kế toán 5.4. Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp 6.1. Ứng dụng của công nghệ thông tin (CNTT) trong kế toán 6.2. Hệ thống thông tin kế toán	4	2	2		
7	<u>Chương 7:</u> KẾ TOÁN TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI	7.1. Đặc điểm kế toán trong doanh nghiệp thương mại 7.2. Ghi nhận các nghiệp vụ mua bán hàng hóa 7.3. Đánh giá hàng tồn	7	4	3		

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		kho 7.4. Ghi nhận doanh thu và đánh giá nợ phải thu 7.5. Lập báo cáo tài chính cho doanh nghiệp thương mại 7.6. Một số tỷ số tài chính quan trọng trong doanh nghiệp thương mại					
8	<u>Chương 8:</u> KẾ TOÁN TRONG DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT	8.1. Đặc điểm kế toán trong doanh nghiệp sản xuất 8.2. Kế toán hoạt động sản xuất theo đơn đặt hàng 8.3. Kế toán hoạt động sản xuất theo quy trình sản xuất 8.4. Các vấn đề về lập và phân tích báo cáo tài chính trong doanh nghiệp sản xuất	6	3	3		
9	<u>Chương 9:</u> GIỚI THIỆU HỆ THỐNG KẾ TOÁN VIỆT NAM	9.1. Sự ra đời và phát triển của hệ thống kế toán Việt Nam 9.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về kế toán Việt Nam	4	3	1		
Tổng cộng			45	25,5	19,5		

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TH: Thực hành

5. Tài liệu tham khảo

5.1. Tài liệu tham khảo bắt buộc:

- Khoa Kế toán – Kiểm toán trường Đại Học Mở TP. HCM, **Giáo trình Nguyên Lý Kế Toán**, NXB Lao động.
- Slide bài giảng của giảng viên

5.2. Tài liệu tham khảo thêm:

- Horngren, Harrison and Oliver (2011), Accounting, Pearson Prentice-Hall.

- Tài liệu tham khảo và hướng dẫn học tập của giảng viên.

6. Đánh giá kết quả học tập

6.1. Thang điểm: 10

6.2. Hình thức thi: thi kết hợp trắc nghiệm và tự luận, không tham khảo tài liệu.

6.3. Số lần, hình thức đánh giá và trọng số đánh giá kết quả học tập:

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Thi giữa kỳ	40% (30% nếu có bài thực hành số)
2	Bài tập thực hành số (áp dụng cho SV ngành Kế Toán)	10% (nếu có)
3	Thi cuối kỳ	60%

7. Kế hoạch giảng dạy

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4.5 tiết/buổi)

Thời gian	Nội dung
Buổi 1	Giới thiệu môn học. Chương 1: Tổng quan về kế toán 1.1. Bản chất của kế toán 1.2. Các lĩnh vực kế toán 1.3. Môi trường kế toán
	Chương 2: Báo cáo tài chính 2.1. Bản chất BCTC
Buổi 2	Chương 2: (tt) 2.2. Bảng cân đối kế toán 2.3. Báo cáo kết quả kinh doanh 2.3. Giới thiệu một số báo cáo tài chính khác
Buổi 3	Chương 2: (tt) 2.4. Các khái niệm và nguyên tắc chi phối việc lập và trình bày BCTC 2.5. Hạn chế của báo cáo tài chính
	Chương 3: Tài khoản và ghi sổ kép 3.1. Tài khoản kế toán
Buổi 4	Chương 3: (tt) (4,5T) 3.2. Ghi sổ kép 3.3. Mở rộng phương trình kế toán: các tài khoản phản ánh quá trình KD; 3.4. Đối chiếu, kiểm tra số liệu ghi chép trên các tài khoản kế toán 3.5. Tài khoản với các báo cáo tài chính
Buổi 5	Chương 3: (tt) (1t) 3.6. Hệ thống tài khoản kế toán Chương 4: Khóa sổ và lập BCTC

Thời gian	Nội dung
	4.1. Các nguyên tắc kế toán liên quan đến việc xác định lợi nhuận 4.2. Các khoản điều chỉnh và các bút toán điều chỉnh 4.3. Các bút toán khóa sổ và kết chuyển
Buổi 6	Chương 4: (tt) 4.4. Hoàn thành chu trình kế toán Chương 5 & 6: Quy trình kế toán và hệ thống thông tin kế toán 5.1. Tổng quan về quy trình kế toán 5.2. Chứng từ kế toán 5.3. Sổ sách kế toán 5.4. Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp 6.1. Ứng dụng của công nghệ thông tin (CNTT) trong kế toán 6.2. Hệ thống thông tin kế toán
Kiểm tra giữa kỳ	
Buổi 7	Chương 7: Kế toán trong DN thương mại 7.1. Đặc điểm hoạt động doanh nghiệp thương mại 7.2. Ghi nhận các nghiệp vụ mua bán hàng hóa 7.3. Đánh giá hàng tồn kho 7.4. Ghi nhận doanh thu và đánh giá nợ phải thu
Buổi 8	Chương 7: (tt) 7.5. Lập báo cáo tài chính cho doanh nghiệp thương mại 7.6. Một số tỷ số tài chính quan trọng trong doanh nghiệp thương mại Chương 8: Kế toán DN SX 8.1. Đặc điểm kế toán trong doanh nghiệp sản xuất
Buổi 9	Chương 8: (tt) 8.2. Kế toán hoạt động sản xuất theo đơn đặt hàng 8.3. Kế toán hoạt động sản xuất theo quy trình sản xuất 8.4. Các vấn đề về lập và đọc, hiểu báo cáo tài chính trong DN sản xuất
Buổi 10	Chương 9: Giới thiệu hệ thống kế toán Việt Nam 9.1. Sự ra đời và phát triển của hệ thống kế toán Việt Nam 9.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về kế toán Việt Nam Ôn tập

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

Thời gian	Nội dung
Buổi 1	Giới thiệu môn học. Chương 1: Tổng quan về kế toán 1.1. Bản chất của kế toán 1.2. Các lĩnh vực kế toán

Thời gian	Nội dung
Buổi 2	1.3. Môi trường kế toán Chương 2: Báo cáo tài chính 2.1. Bản chất BCTC 2.2. Bảng cân đối kế toán
Buổi 3	2.3. Báo cáo kết quả kinh doanh 2.3. Giới thiệu một số báo cáo tài chính khác 2.4. Các khái niệm và nguyên tắc chi phối việc lập và trình bày BCTC
Buổi 4	2.4. (tt) 2.5. Hạn chế của báo cáo tài chính Chương 3: Tài khoản và ghi sổ kép 3.1. Tài khoản kế toán
Buổi 5	Chương 3: (tt) 3.2. Ghi sổ kép 3.3. Mở rộng phương trình kế toán: các tài khoản phản ánh quá trình KD;
Buổi 6	Chương 3: (tt) 3.4. Đối chiếu, kiểm tra số liệu ghi chép trên các tài khoản kế toán 3.5. Tài khoản với các báo cáo tài chính
Buổi 7	Chương 3: (tt) 3.5. Hệ thống tài khoản kế toán Chương 4: Khóa sổ và lập BCTC 4.1. Các nguyên tắc kế toán liên quan đến việc xác định lợi nhuận
Buổi 8	Chương 4: (tt) 4.2. Các khoản điều chỉnh và các bút toán điều chỉnh 4.3. Các bút toán khóa sổ và kết chuyển 4.4. Hoàn thành chu trình kế toán
Buổi 9	Chương 5: Quy trình kế toán 5.1. Tổng quan về quy trình kế toán 5.2. Chứng từ kế toán 5.3. Sổ sách kế toán 5.4. Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp
	Kiểm tra giữa kỳ
Buổi 10	Chương 6: Hệ thống thông tin kế toán 6.1. Ứng dụng của công nghệ thông tin (CNTT) trong kế toán 6.2. Hệ thống thông tin kế toán Chương 7: Kế toán trong DN thương mại 7.1. Đặc điểm hoạt động doanh nghiệp thương mại 7.2. Ghi nhận các nghiệp vụ mua bán hàng hóa
Buổi 11	Chương 7: (tt)

Thời gian	Nội dung
	7.3. Đánh giá hàng tồn kho 7.4. Ghi nhận doanh thu và đánh giá nợ phải thu
Buổi 12	Chương 7: (tt) 7.5. Lập báo cáo tài chính cho doanh nghiệp thương mại 7.6. Một số tỷ số tài chính quan trọng trong doanh nghiệp thương mại Chương 8: Kế toán DN SX 8.1. Đặc điểm kế toán trong doanh nghiệp sản xuất
Buổi 13	Chương 8: Kế toán DN SX (tt) 8.1. Đặc điểm kế toán trong doanh nghiệp sản xuất (tt) 8.2. Kế toán hoạt động sản xuất theo đơn đặt hàng
Buổi 14	Chương 8: Kế toán DN SX (tt) 8.3. Kế toán hoạt động sản xuất theo quy trình sản xuất 8.4. Các vấn đề về lập và đọc, hiểu báo cáo tài chính trong DN sản xuất
Buổi 15	Chương 9: Giới thiệu hệ thống kế toán Việt Nam 9.1. Sự ra đời và phát triển của hệ thống kế toán Việt Nam 9.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về kế toán Việt Nam
	Ôn tập

PHÓ TRƯỞNG KHOA

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học

- 1.1.** Tên môn học: **Kinh tế lượng**
1.2. Mã môn học: **ECON2304**
1.3. Khoa phụ trách: **Khoa Kinh Tế và Quản lý công**
1.4. Số tín chỉ: **03TC (03LT/0TH)**

2. Mô tả môn học

Môn học cung cấp các phương pháp để lượng hóa mối quan hệ giữa các hiện tượng kinh tế thông qua các mô hình kinh tế lượng; diễn giải mối quan hệ đó trên cơ sở số liệu thu thập được từ thực tế nhằm củng cố thêm các giả thiết. Nội dung chủ yếu của môn học nhằm hướng dẫn sinh viên: (1) Cách thiết lập các mô hình mô tả mối quan hệ kinh tế, tức là đưa ra giả thuyết (hypothese) về các mối quan hệ này giữa các biến số kinh tế. (2) Ước lượng các tham số nhằm đo lường các mối quan hệ giữa các biến số kinh tế trong mô hình. (3) Kiểm định tính vững chắc của mô hình. (4) Cuối cùng, sử dụng các mô hình đó để đưa ra các dự báo hoặc mô phỏng các hiện tượng kinh tế.

Môn học này giới hạn trong phạm vi: ước lượng mô hình hồi quy tuyến tính, phương pháp ước lượng chủ yếu là phương pháp bình bé nhất thông thường (Ordinary Least Square – OLS) và số liệu thu thập dùng để ước lượng là số liệu chéo.

3. Mục tiêu môn học

3.2.1 Mục tiêu kiến thức:

Sau khi học xong môn học này, sinh viên có thể:

- (i) Thiết lập mô hình hồi quy tuyến tính thể hiện mối quan hệ kinh tế giữa các hiện tượng kinh tế;
- (ii) Áp dụng phương pháp OLS để ước lượng mô hình;
- (iii) Kiểm định các mối quan hệ kinh tế lượng (giả thuyết thống kê – hypothese);
- (iv) Nhận diện, giải thích những trường hợp vi phạm giả định (các giả thiết – assumptions) và đưa ra cách khắc phục các vi phạm để tránh làm ảnh hưởng đến kết quả suy diễn thống kê.
- (v) Diễn giải và phân tích kết quả hồi quy. Từ đó đưa ra các dự báo kinh tế trên kết quả mô hình đã ước lượng.

3.2.2 Mục tiêu kỹ năng:

- Hình thành kỹ năng đọc hiểu các bài báo khoa học.
- Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm;

- Kỹ năng phân tích các vấn đề kinh tế bằng mô hình kinh tế lượng.
- Sử dụng được một phần mềm thống kê ở mức độ cơ bản để thực hiện các mục tiêu trên.

4. Nội dung môn học

Tên chương	Mục tiêu	Nội dung khái quát	Số tiết				Ghi chú
			TC	LT	BT	TH	
Chương 1. Nhập môn Kinh tế lượng	Giới thiệu nội dung và các khái niệm cơ bản liên quan đến kinh tế lượng, mối liên hệ với các môn học khác	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm kinh tế lượng - Ứng dụng của KTL - Cấu trúc dữ liệu - Một số nghiên cứu thực nghiệm - Khái niệm về hồi quy - Phân biệt hồi quy (HQ) với tương quan và nhân quả - Hàm hồi quy tổng thể và hàm hồi quy mẫu. 	4.5	4.5	0	0	
Chương 2. Ôn tập Xác suất Thống kê	Giới thiệu biến ngẫu nhiên, phân phối xác suất, các chỉ số thống kê, phân phối mẫu, và các kiểm định	<ul style="list-style-type: none"> - Biến ngẫu nhiên và phân phối xác suất - Trung bình, phương sai, hiệp phương sai, hệ số tương quan - Lấy mẫu ngẫu nhiên và phân phối mẫu - Phân phối chuẩn, chi-bình phương, t, và F - Kiểm định giả thuyết thống kê 	4.5	4	0.5	0	
Chương 3. Hàm hồi quy hai biến (đơn biến) và các dạng hàm hồi quy mở rộng	Hàm hồi quy đơn biến, phương pháp ước tính OLS, các đặc điểm thống kê, kiểm định giả thuyết, và khoảng tin cậy	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu hàm hồi quy đơn biến - Phương pháp ước lượng OLS - Các giả thiết của mô hình - Đặc điểm thống kê của tham số ước lượng OLS (Định lý Gauss-Markov) - Đo lường mức độ phù hợp của ước lượng theo phương pháp bình phương cực tiểu - Khoảng tin cậy và kiểm định giả thiết về các hệ số hồi quy - Phân tích phần dư - Thay đổi đơn vị đo lường 	6	4.5	1	0.5	

Tên chương	Mục tiêu	Nội dung khái quát	Số tiết				Ghi chú
			TC	LT	BT	TH	
		- Các vấn đề dự báo					
	- Thiết lập đúng dạng hàm hồi quy thể hiện đúng mối quan hệ giữa các biến số kinh tế - Phân tích hệ số biên và hệ số co dẫn trong mô hình HQ.	- Phân biệt hệ số biên và hệ số co dẫn - Mô hình logarit kép - Mô hình bán logarit - Mô hình nghịch đảo - Ứng dụng các loại mô hình này trong nghiên cứu kinh tế	3	1.5	1	0.5	
Chương 4. Hàm hồi quy đa biến (Hồi quy bội)	Giới thiệu hàm hồi quy đa biến, mức độ phù hợp và tiêu chí lựa chọn mô hình, kiểm định giả thuyết, và các sai lầm xác định mô hình	- Giới thiệu về hàm hồi quy đa biến - Phương trình hồi quy tổng thể - Các giả định quan trọng của mô hình hồi quy đa biến (Các giả định OLS cho mô hình hồi quy tuyến tính đơn được giải thích trong mô hình hồi quy đa biến, Giả định bổ sung của OLS cho mô hình hồi quy đa biến) - Phân tích ý nghĩa của các hệ số ước lượng trong mô hình hồi quy đa biến - Phương sai và độ lệch chuẩn của các hệ số ước lượng - Lựa chọn mô hình và kiểm định giả thiết: Mức độ phù hợp của mô hình: Hệ số R^2 và \bar{R}^2 ; Tiêu chí lựa chọn mô hình - Kiểm định giả thiết: kiểm định các hệ số riêng biệt; kiểm định tính có ý nghĩa của cả mô hình (kiểm định Wald)	9	5.5	1	2.5	

Tên chương	Mục tiêu	Nội dung khái quát	Số tiết				Ghi chú
			TC	LT	BT	TH	
		<ul style="list-style-type: none"> - Khoảng tin cậy của các hệ số hồi quy riêng - Kiểm định giả thuyết thống kê - Sai lầm thường gặp trong việc lập mô hình (Specification errors) - Dự báo 					
Chương 5. Hiện tượng đa cộng tuyến (Multilinearity)	Giới thiệu về hiện tượng đa cộng tuyến	<ul style="list-style-type: none"> - Bản chất của Đa cộng tuyến - Ước lượng khi có Đa cộng tuyến hoàn hảo và Đa cộng tuyến không hoàn hảo - Hậu quả của Đa cộng tuyến - Cách phát hiện sự tồn tại của Đa cộng tuyến - Biện pháp khắc phục 	4.5	2.5	1	1	
Chương 6. Hồi quy với biến độc lập là biến giả (Dummy Variable)	Giới thiệu về biến giả và ứng dụng của biến này trong phân tích hồi quy	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm biến định tính và bản chất của biến giả - Mô hình với biến định tính có hai thuộc tính - Mô hình với biến định tính có nhiều hơn hai thuộc tính - Ứng dụng biến giả 	4.5	2.5	1	1	
Chương 7. Hiện tượng phương sai sai số thay đổi (Heteroschedasticity – HET)	Phát hiện hiện tượng HET trong mô hình, kiểm định hiện tượng này, và đưa ra cách khắc phục.	<ul style="list-style-type: none"> - Bản chất của hiện tượng HET - Nguyên nhân của HET - Hậu quả của HET - Kiểm định hiện tượng HET - Cách khắc phục HET 	4.5	2.5	1	1	
Chương 8. Hiện tượng Tự tương quan (Autocorrelation)	Phát hiện hiện tượng tự tương quan trong mô hình, kiểm định hiện tượng này, và đưa ra cách khắc phục.	<ul style="list-style-type: none"> - Bản chất và nguyên nhân của hiện tượng tự tương quan - Hậu quả của ước lượng khi có tự tương quan - Kiểm định tự tương quan - Cách khắc phục tự tương quan 	4.5	2.5	1	1	

Tên chương	Mục tiêu	Nội dung khái quát	Số tiết				Ghi chú
			TC	LT	BT	TH	
Tổng cộng			45	30	7.5	7.5	

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: lý thuyết; BT: bài tập, thảo luận; TH: Thực hành.

5. Học liệu

5.1. Tài liệu chính

- [1] Ramanathan, Ramu (2002). Nhập môn Kinh tế lượng với các ứng dụng. Nhà xuất bản Harcourt College. (Bản dịch của chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright, Việt Nam.)

5.2. Tài liệu tham khảo

- [1] GS.TS. Nguyễn Quang Đông và các cộng sự (2012). Giáo trình Kinh tế lượng. Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
- [2] Hoàng Ngọc Nhậm (2007). Giáo trình Kinh tế lượng. Trường Đại học Kinh tế TP.HCM. Gujarati, D.N. và Porter, D.C. (2009). Basic econometrics. Nhà xuất bản McGraw-Hill.
- [3] Gujarati, D.N. và Porter, D.C. (2008). U. Kinh tế lượng cơ bản. NXB McGraw-Hill.
- [4] Wooldridge, J.M. (2013). Introductory Econometrics: A Modern Approach. Nhà xuất bản South-Western Cengage Learning.

6. Đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Kiểm tra giữa kỳ	30%
2	Thi kiểm tra cuối kỳ	70%
	Điểm tổng kết môn học (Điểm kiểm tra giữa kỳ * 30% + Điểm thi cuối kỳ * 70%)	100%

Ghi chú:

- Điểm kiểm tra giữa kỳ: Là tổng điểm của điểm kiểm tra giữa kỳ và những điểm thành phần đánh giá khác.
- Điểm thi kiểm tra cuối kỳ: Là điểm của 01 lần thi kiểm tra tập trung do Nhà trường tổ chức.

7. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	<p>Chương 1: Nhập môn Kinh tế lượng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt nội dung bài giảng - Thảo luận về cấu trúc dữ liệu - Hướng dẫn phương pháp viết tiểu luận nghiên cứu khoa học và gợi ý đề tài 	<p>Chương 1 (Ramanathan, 2002)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm - Lập nhóm để chuẩn bị cho bài tập lớn
2	Buổi 2	<p>Chương 2: Ôn tập Xác suất Thống kê</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập các nội dung về xác suất thống kê có liên quan đến nghiên cứu định lượng - Làm một số bài tập nhỏ (cá nhân) tại lớp 	<ul style="list-style-type: none"> - Chương 2 (Ramanathan, 2002) - Tham khảo slides ôn tập của giảng viên
3	Buổi 3	<p>Chương 3: Hàm hồi quy đơn biến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng: Ước lượng mô hình đơn biến, Những đặc trưng thống kê của ước lượng OLS (Định lý Gauss-Markov), kiểm định tham số ước lượng, kiểm định mô hình hồi quy, kiểm định giả thiết. - Làm bài tập tại lớp, thảo luận kết quả tính toán 	<ul style="list-style-type: none"> - Chương 3 (Ramanathan, 2002) - Thảo luận nhóm
4	Buổi 4	<p>Chương 3 (tiếp theo)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích phần dư; thay đổi đơn vị đo lường; dự báo - Trình bày, phân tích, và ứng dụng các dạng hàm hồi quy mở rộng: log-log, bán log, hàm nghịch đảo. - Bài tập tính toán nhỏ trên lớp và cho bài tập tổng hợp về nhà - Thực hành ước lượng hàm hồi quy đơn biến (tuyến tính và hàm mở rộng) trên phần mềm Eviews, đọc hiểu kết quả ước lượng trên Eviews. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chương 3, 6 (Ramanathan, 2002) - Tham khảo slides ôn tập của giảng viên - Sinh viên đem theo laptop để thực hành
5	Buổi 5	<p>Chương 4: Hàm hồi quy đa biến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa bài tập về nhà của chương 3 - Ước lượng và phân tích mô hình HQ đa biến - Làm bài tập tại lớp, thảo luận kết quả tính toán 	<ul style="list-style-type: none"> - Chương 4 (Ramanathan, 2002) - Sinh viên đem theo laptop để thực hành

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		mô hình HQ ba biến	
6	Buổi 6	<p>Chương 4 (tiếp theo)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm định tham số ước lượng, kiểm định mô hình hồi quy, kiểm định giả thiết đối với mô hình đa biến, các tiêu chí lựa chọn mô hình, Sai lầm thường gặp trong việc lập mô hình - Thực hành ước lượng hàm hồi quy đa biến trên phần mềm Eviews, đọc hiểu kết quả ước lượng trên Eviews. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chương 4 (Ramanathan, 2002) - Thảo luận nhóm
7	Buổi 7	<p>Chương 5: Đa cộng tuyến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng: bản chất, hậu quả, nguyên nhân, và cách giải quyết vấn đề - Bài tập nhỏ trên lớp và bài tập về nhà - Thực hành đọc kết quả và kiểm định đa cộng tuyến trên Eviews 	<ul style="list-style-type: none"> - Chương 5 (Ramanathan, 2002) - Sinh viên đem theo laptop để thực hành
8	Buổi 8	<p>Chương 6: Biến độc lập định tính (biến giả)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt cách xây dựng biến giả, phân tích kết quả mô hình có biến giả, và các ứng dụng biến giả trong các tình huống thực tiễn. - Thực hành trên Eviews 	<ul style="list-style-type: none"> - Chương 7 (Ramanathan, 2002) - Sinh viên đem theo laptop để thực hành
9	Buổi 9	<p>Chương 7: Phương sai sai số thay đổi (HET)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng: bản chất, hậu quả, nguyên nhân, và cách giải quyết vấn đề HET - Bài tập nhỏ trên lớp và sửa bài tập về nhà - Thực hành đọc kết quả và kiểm định HET trên Eviews 	<ul style="list-style-type: none"> - Chương 8 (Ramanathan, 2002) - Sinh viên đem theo laptop để thực hành
10	Buổi 10	<p>Chương 8: Tự tương quan</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng bài học Tự tương quan - Bài tập nhỏ trên lớp và sửa bài tập về nhà - Thực hành đọc kết quả và kiểm định Tự tương quan trên Eviews 	<ul style="list-style-type: none"> - Chương 9 (Ramanathan, 2002) - Sinh viên đem theo laptop để thực hành

7.2 Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Chương 1: Giới thiệu môn học - Tóm tắt nội dung bài giảng - Thảo luận về cấu trúc dữ liệu	Chương 1 (Ramanathan, 2002) - Thảo luận nhóm
2	Buổi 2	Chương 1: Giới thiệu môn học (tt) - Hướng dẫn phương pháp viết tiểu luận nghiên cứu khoa học và gợi ý đề tài Chương 2: Ôn tập Xác suất Thống kê - Ôn tập về biến ngẫu nhiên, tính toán và ý nghĩa các đại lượng thống kê, lấy mẫu ngẫu nhiên	- Chương 1, 2 (Ramanathan, 2002) - Tham khảo slides ôn tập của giảng viên
3	Buổi 3	Chương 2: Ôn tập Xác suất Thống kê (tt) - Ôn tập các loại phân phối mẫu và các kiểm định giả thuyết, kiểm định thống kê. - Làm một số bài tập nhỏ (cá nhân) tại lớp	- Chương 2 (Ramanathan, 2002) - Tham khảo slides ôn tập của giảng viên
4	Buổi 4	Chương 3: Hàm hồi quy đơn biến - Thuyết giảng: Ước lượng mô hình đơn biến bằng phương pháp OLS và các giả định của mô hình, định lý Gauss-Markov; Các tính chất của tham số ước lượng; Kiểm định tham số ước lượng;	- Chương 3 (Ramanathan, 2002)
5	Buổi 5	Chương 3 (tiếp theo) - Kiểm định mô hình hồi quy; Kiểm định giả thuyết. - Trình bày, phân tích, và ứng dụng các dạng hàm hồi quy mở rộng: log-log, bán log, hàm nghịch đảo.	- Chương 3, Chương 6 (Ramanathan, 2002)
6	Buổi 6	Chương 3 (tiếp theo) - Bài tập tính toán nhỏ trên lớp và bài tập tổng hợp về nhà - Thực hành ước lượng hàm hồi quy đơn biến (tuyến tính và hàm mở rộng) trên phần mềm Eviews, đọc hiểu kết quả ước lượng trên Eviews.	- Chương 3, 6 (Ramanathan, 2002) - Sinh viên đem theo laptop để thực hành
7	Buổi 7	Chương 4. Hàm hồi quy đa biến	- Chương 4

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Sửa bài tập về nhà của chương 3 - Ước lượng mô hình HQ ba biến và ước lượng mô hình HQ đa biến. 	(Ramanathan, 2002)
8	Buổi 8	Chương 4 (tiếp theo) <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm định các tham số ước lượng, kiểm định mô hình hồi quy; kiểm định giả thiết đối với mô hình đa biến. - Kiểm định thừa biến, thiếu biến 	<ul style="list-style-type: none"> - Chương 4 (Ramanathan, 2002) - Thảo luận nhóm
9	Buổi 9	Chương 4 (tiếp theo) <ul style="list-style-type: none"> - Các tiêu chí lựa chọn mô hình - Bài tập trên lớp và cho bài tập về nhà - Thực hành ước lượng hàm hồi quy đa biến trên phần mềm Eviews, đọc hiểu kết quả ước lượng trên Eviews. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chương 4 (Ramanathan, 2002) - Thảo luận nhóm - Sinh viên đem theo laptop để thực hành
10	Buổi 10	Chương 5: Đa cộng tuyến <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng: bản chất, hậu quả, nguyên nhân, và cách giải quyết vấn đề - Bài tập nhỏ trên lớp và bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Chương 5 (Ramanathan, 2002)
11	Buổi 11	<ul style="list-style-type: none"> - Chương 5: Đa cộng tuyến (tt) Nhận diện đa cộng tuyến và thực hành và kiểm định đa cộng tuyến trên phần mềm Eviews <ul style="list-style-type: none"> - Chương 6: Biến độc lập định tính (biến giả) Tóm tắt cách xây dựng biến giả, phân tích kết quả mô hình có biến giả, và các ứng dụng biến giả trong các tình huống thực tiễn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đem theo laptop để thực hành - Chương 7 (Ramanathan, 2002)
12	Buổi 12	Chương 6: Biến độc lập định tính (biến giả) (tt) <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập về sử dụng biến giả - Thực hành trên Eviews 	<ul style="list-style-type: none"> - Chương 7 (Ramanathan, 2002) - Sinh viên đem theo laptop để thực hành
13	Buổi 13	Chương 7: Phương sai sai số thay đổi (HET) <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng: bản chất, hậu quả, nguyên nhân, và cách giải quyết vấn đề HET 	<ul style="list-style-type: none"> - Chương 8 (Ramanathan, 2002) - Sinh viên đem theo

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		- Thực hành đọc kết quả và kiểm định HET trên Eviews	laptop để thực hành
14	Buổi 14	- Chương 7 - Phương sai sai số thay đổi (tt): Làm bài tập nhỏ trên lớp về HET và cho bài tập về nhà. - Chương 8: Tự tương quan Bản chất, nguyên nhân và hậu quả của hiện tượng tự tương quan	- Sinh viên đem theo laptop để thực hành - Đọc trước Chương 9 (Ramanathan, 2002)
15	Buổi 15	Chương 8: Tự tương quan (tt) - Thuyết giảng: Kiểm định tự tương quan và biện pháp khắc phục tự tương quan - Bài tập nhỏ trên lớp và sửa bài tập về nhà - Thực hành đọc kết quả và kiểm định Tự tương quan trên Eviews	- Chương 9 (Ramanathan, 2002) - Sinh viên đem theo laptop để thực hành

TRƯỜNG KHOA

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Lịch sử các học thuyết kinh tế**
1.2. Mã môn học: **ECON2305**
1.3. Khoa/Ban phụ trách: **Ban Cơ bản**
1.4. Số tín chỉ: **03TC (3LT/0TH)**

2. Mô tả môn học

Môn học nghiên cứu quá trình ra đời, hình thành và phát triển của các học thuyết kinh tế gắn liền với sự phát triển của nền kinh tế thị trường và ảnh hưởng, tác động của các học thuyết kinh tế đến các giai đoạn phát triển của nền kinh tế.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu chung

Trang bị cho người học tư duy và phương pháp luận kinh tế để có thể giải quyết những vấn đề kinh tế cụ thể phù hợp với thực tiễn. Thông qua các học thuyết kinh tế, để hiểu được quá trình chuyển sang kinh tế thị trường ở Việt Nam. Vận dụng kiến thức của môn Lịch sử các học thuyết kinh tế vào thực tiễn kinh tế ở Việt Nam.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quá trình ra đời, hình thành và phát triển của các học thuyết kinh tế thuộc các trường phái kinh tế khác nhau và ảnh hưởng của nó đến các giai đoạn phát triển kinh tế.

- Thông qua môn học sẽ giúp cho sinh viên hiểu được nguồn gốc hình thành những nguyên lý kinh tế của nền kinh tế thị trường hiện đại.

- Góp phần hiểu rõ nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.

3.2.2. Về kỹ năng

- Trang bị cho người học tư duy và phương pháp luận kinh tế để có thể giải quyết những vấn đề kinh tế cụ thể của thực tiễn.

- Hiểu được quá trình chuyển sang kinh tế thị trường ở Việt Nam. Vận dụng kiến thức của môn Lịch sử các học thuyết kinh tế vào thực tiễn kinh tế ở Việt Nam.

3.2.3. Thái độ

Người học sẽ có nhận thức đúng đắn về nguồn gốc ra đời và phát triển các lý thuyết về kinh tế thị trường và mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.

4. Nội dung môn học

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1.	CHƯƠNG 1: ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ	I/ Giới thiệu khái quát về môn LSCHTKT: (giới thiệu 0,5 tiết) II/Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn LSCHTKT 1. Đối tượng nghiên cứu 2. Phương pháp nghiên cứu. III/Chức năng và ý nghĩa nghiên cứu môn LSCHTKT: 1.Chức năng của môn LSCHTKT 2.Ý nghĩa đối với các sinh viên chuyên ngành Kinh tế- Quản trị kinh doanh.	3	3			-Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế-Trường Đại học Kinh tế, Khoa Lý luận chính trị; Môn Lịch sử các học thuyết kinh tế; NXB Đại học Quốc gia TP. HCM năm 2009 -Lịch sử các học thuyết kinh tế; GS.TS.Mai Ngọc Cường; NXB Lý luận Chính trị; năm 2006.
2.	CHƯƠNG 2: TU TƯỞNG KINH TẾ THỜI KỲ CỔ ĐẠI VÀ TRUNG CỔ	Sinh viên đọc thêm trong giáo trình I.Tư tưởng kinh tế thời Cổ đại 1. Khái quát chung 2. Các tác giả tiêu biểu II. Tư tưởng kinh tế thời Trung cổ 1.Khái quát chung 2.Những tác giả tiêu biểu.					-Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế-Trường Đại học Kinh tế, Khoa Lý luận chính trị; Môn Lịch sử các học thuyết kinh tế; NXB Đại học Quốc gia TP. HCM năm 2009 -Lịch sử các học thuyết kinh tế; GS.TS.Mai Ngọc

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
							Cường; NXB Lý luận Chính trị; năm 2006.
3.	CHƯƠNG 3: HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA CHỦ NGHĨA TRỌNG THƯƠNG	<p><u>I/ Hoàn cảnh ra đời và những đặc điểm kinh tế cơ bản của Chủ nghĩa trọng thương:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> Hoàn cảnh ra đời. Những đặc điểm kinh tế cơ bản chủ nghĩa trọng thương. <p><u>II/ Hai giai đoạn phát triển của Chủ nghĩa trọng thương.</u></p> <ol style="list-style-type: none"> Giai đoạn 1: Chủ nghĩa trọng thương tiền tệ Giai đoạn 2: Chủ nghĩa trọng thương thương mại. <p><u>III/ Chủ nghĩa trọng thương ở một số nước:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> Chủ nghĩa trọng thương ở Pháp. Chủ nghĩa trọng thương ở Nga. Chủ nghĩa trọng thương ở Tây Ban Nha. Sự tan rã của chủ nghĩa trọng thương và vai trò của nó. 	4	3		1	<p>-Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế-Trường Đại học Kinh tế, Khoa Lý luận chính trị; Môn Lịch sử các học thuyết kinh tế; NXB Đại học Quốc gia TP. HCM năm 2009</p> <p>-Lịch sử các học thuyết kinh tế; GS.TS.Mai Ngọc Cường; NXB Lý luận Chính trị; năm 2006.</p>
4.	CHƯƠNG 4: CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ TỰ SẢN CỔ	<p><u>I/ Hoàn cảnh ra đời, đặc điểm và phương pháp luận của các học thuyết kinh tế Tự sản cổ điển:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> Hoàn cảnh ra đời. 	6	4		2	<p>-Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế-Trường Đại học Kinh tế, Khoa Lý luận chính trị; Môn</p>

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	ĐIỂN	<p>2. Đặc điểm và phương pháp luận.</p> <p><u>II/ Các học thuyết kinh tế trong giai đoạn đầu của trường phái kinh tế tư sản cổ điển:</u></p> <p>1. Học thuyết kinh tế của W. Petty (1623 - 1687):</p> <p>2. Học thuyết kinh tế của Chủ nghĩa trọng nông: THẢO LUẬN: 2 TIẾT</p> <p><u>IV/ Các học thuyết kinh tế trong giai đoạn phát triển của kinh tế học tư sản cổ điển.</u></p> <p>1. Học thuyết kinh tế của Adam. Smith (1723 - 1790).</p> <p>2. Học thuyết kinh tế của David Ricardo.</p> <p><u>V/ Các học thuyết kinh tế tư sản trong giai đoạn hậu cổ điển</u></p> <p>1. Học Thuyết kinh tế của Thomas Robert Malthus (1766-1834)</p> <p>2. Học thuyết kinh tế của Jean Baptiste Say (1767-1832).</p> <p>THẢO LUẬN:</p>					<p>Lịch sử các học thuyết kinh tế; NXB Đại học Quốc gia TP. HCM năm 2009</p> <p>-Lịch sử các học thuyết kinh tế; GS.TS.Mai Ngọc Cường; NXB Lý luận Chính trị; năm 2006.</p>
5.	<u>CHƯƠNG 5:</u> HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA CÁC NHÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA KHÔNG TƯỞNG TÂY ÂU THẾ KỶ	<p>Giới thiệu SV đọc thêm trong giáo trình</p> <p>I.Khái quát chung tư tưởng về CNXH không tưởng Tây Âu thế kỷ XIX</p> <p>1. Hoàn cảnh xuất hiện</p> <p>2.Đặc điểm</p> <p>II.Tư tưởng của các nhà CNXH không tưởng Tây Âu thế kỷ XIX</p>					<p>-Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế-Trường Đại học Kinh tế, Khoa Lý luận chính trị; Môn Lịch sử các học thuyết kinh tế; NXB Đại học Quốc gia TP. HCM năm 2009</p>

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	XIX	1.Học thuyết kinh tế của Saint Simon 2.Học thuyết kinh tế của Charles Fourier 3.Học thuyết kinh tế của Robert Owen.					-Lịch sử các học thuyết kinh tế; GS.TS.Mai Ngọc Cường; NXB Lý luận Chính trị; năm 2006.
6.	<u>CHƯƠNG 6:</u> HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN	<u>I/ Khái quát chung.</u> 1. Hoàn cảnh ra đời 2. Các đặc điểm cơ bản <u>II/ Những đóng góp của K. Marx và F. Engels trong khoa học kinh</u> 1.Học thuyết về giá trị lao động. 2.Học thuyết về giá trị thặng dư. 3.Học thuyết về tích lũy tư bản, tuần hoàn và chu chuyển của tư bản. 4.Học thuyết về tái sản xuất tư bản xã hội. 5.Học thuyết về phân phối giá trị thặng dư. <u>III/ Học thuyết kinh tế của V.I.Lenin</u> 1.Học thuyết của Lenin về chủ nghĩa đế quốc. 2.Học thuyết của Lenin về thời kỳ quá độ và Chính sách kinh tế mới.	4	3		1	-Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế-Trường Đại học Kinh tế, Khoa Lý luận chính trị; Môn Lịch sử các học thuyết kinh tế; NXB Đại học Quốc gia TP. HCM năm 2009 -Lịch sử các học thuyết kinh tế; GS.TS.Mai Ngọc Cường; NXB Lý luận Chính trị; năm 2006.
7.	<u>CHƯƠNG 7:</u> CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG PHÁI TÂN CỔ ĐIỂN	<u>I/ Hoàn cảnh ra đời và phương pháp luận nghiên cứu của trường phái Tân cổ điển:</u> 1.Hoàn cảnh ra đời. 2.PP luận nghiên cứu. <u>II/ Các học thuyết chủ yếu:</u> 1.Học thuyết kinh tế của trường phái Thành Vienne	8	6		2	-Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế-Trường Đại học Kinh tế, Khoa Lý luận chính trị; Môn Lịch sử các học thuyết kinh tế; NXB Đại học Quốc gia TP. HCM

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		(Ao) 2.Các học thuyết kinh tế của trường phái Colombia (Mỹ). 3.Học thuyết kinh tế của trường phái Thành Lausanne (Thụy Sĩ) 4.Học thuyết kinh tế của trường phái Cambridge (Anh)					năm 2009 -Lịch sử các học thuyết kinh tế; GS.TS.Mai Ngọc Cường; NXB Lý luận Chính trị; năm 2006.
8.	<u>CHƯƠNG 8:</u> HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG PHÁI KEYNES	<u>I/ Hoàn cảnh ra đời và phương pháp luận nghiên cứu:</u> 1.Hoàn cảnh ra đời. 2.Tiểu sử và phương pháp luận nghiên cứu. <u>II/ Nội dung học thuyết kinh tế của J.M. Keynes:</u> 1.Nội dung cơ bản của lý thuyết “việc làm”. 2.Lý thuyết về điều chỉnh nền kinh tế của nhà nước theo học thuyết Keynes . <u>III/ Học thuyết kinh tế của trường phái Keynes mới:</u> 1.Trường phái Keynes mới ở Mỹ. 2.Trường phái Keynes mới ở Pháp. 3.Phê phán học thuyết Keynes từ những nhà kinh tế học tư sản.	6	4		2	-Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế-Trường Đại học Kinh tế, Khoa Lý luận chính trị; Môn Lịch sử các học thuyết kinh tế; NXB Đại học Quốc gia TP. HCM năm 2009 -Lịch sử các học thuyết kinh tế; GS.TS.Mai Ngọc Cường; NXB Lý luận Chính trị; năm 2006.
9.	<u>CHƯƠNG 9:</u> CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG PHÁI TỰ DO MỚI	<u>I/ Khái quát chung.</u> 1.Hoàn cảnh ra đời. 2.Đặc điểm. <u>II/ Các học thuyết kinh tế chủ chủ nghĩa tự do mới</u> 1.Học thuyết về nền Kinh tế thị trường xã hội. 2.Học thuyết trọng tiền	6	4		2	-Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế-Trường Đại học Kinh tế, Khoa Lý luận chính trị; Môn Lịch sử các học thuyết kinh tế; NXB Đại học

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		<p>hiện đại ở Mỹ.</p> <p>3.Học thuyết kinh tế vĩ mô về những “dự kiến hợp lý” ở Mỹ.</p> <p>4.Học thuyết kinh tế trọng cung ở Mỹ.</p> <p>5.Chủ nghĩa tư do mới ở Pháp.</p>					<p>Quốc gia TP. HCM năm 2009</p> <p>-Lịch sử các học thuyết kinh tế; GS.TS.Mai Ngọc Cường; NXB Lý luận Chính trị; năm 2006.</p>
10.	CHƯƠNG 10: LÝ THUYẾT NỀN KINH TẾ HỖN HỢP	<p><u>I/ Hoàn cảnh ra đời và phương pháp luận nghiên cứu</u></p> <p>1.Hoàn cảnh ra đời.</p> <p>2.Phương pháp luận nghiên cứu.</p> <p><u>II/ Nội dung Lý thuyết nền kinh tế hỗn hợp.</u></p> <p>1.Thị trường và cơ chế thị trường.</p> <p>2.Vai trò của nhà nước.</p> <p><u>III/ Một số nội dung cơ bản của Lý thuyết nền kinh tế hỗn hợp.</u></p> <p>1.Lý thuyết về “sự khan hiếm và giới hạn của các nguồn lực”.</p> <p>2.Lý thuyết về thất nghiệp.</p> <p>3.Lý thuyết về tiền tệ và lạm phát.</p>	4	3		1	<p>-Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế-Trường Đại học Kinh tế, Khoa Lý luận chính trị; Môn Lịch sử các học thuyết kinh tế; NXB Đại học Quốc gia TP. HCM năm 2009</p> <p>-Lịch sử các học thuyết kinh tế; GS.TS.Mai Ngọc Cường; NXB Lý luận Chính trị; năm 2006.</p>
11.	CHƯƠNG 11: CÁC LÝ THUYẾT VỀ TĂNG TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ	<p><u>I/ Khái niệm về tăng trưởng và phát triển kinh tế</u></p> <p>1.Tăng trưởng kinh tế.</p> <p>2.Phát triển kinh tế.</p> <p><u>II/ Các lý thuyết về tăng trưởng kinh tế.</u></p> <p>1.Lý thuyết tăng trưởng kinh tế của trường phái Tân cổ điển.</p> <p>2.Lý thuyết tăng trưởng cất cánh, cân bằng và hội tụ.</p> <p>3.Lý thuyết tăng trưởng</p>	4	2		2	<p>-Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế-Trường Đại học Kinh tế, Khoa Lý luận chính trị; Môn Lịch sử các học thuyết kinh tế; NXB Đại học Quốc gia TP. HCM năm 2009</p> <p>-Lịch sử các học thuyết kinh tế;</p>

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		dựa vào cú huých từ bên ngoài. 4.Lý thuyết tăng trưởng kinh tế theo mô hình kinh tế nhị nguyên					GS.TS.Mai Ngọc Cường; NXB Lý luận Chính trị; năm 2006.

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TH: Thực hành.

5. Tài liệu tham khảo

5.1. Tài liệu tham khảo bắt buộc:

- Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế - Trường Đại học Kinh tế, Khoa Lý luận chính trị; Môn Lịch sử các học thuyết kinh tế; NXB Đại học Quốc gia TP. HCM năm 2009.
- Lịch sử các học thuyết kinh tế; GS.TS.Mai Ngọc Cường; NXB Lý luận Chính trị; năm 2006.

5.2. Tài liệu tham khảo thêm:

- Maurice Baslé; Françoise Benhamon; Bernard Havance; Alain Gélédan; Jean Léobal; Alian Lipietz Lịch sử tư tưởng kinh tế (2 tập). Nhà xuất bản khoa học xã hội. Năm 1996.
- Cửa cải của các dân tộc (The Wealth of Nations); Adam Smith; NXB Giáo dục; năm 2003.
- Lý thuyết chung về việc làm, lãi suất tiền tệ - John Maynard Keynes; Nhà xuất bản Giáo dục, năm 2004.

6. Đánh giá kết quả học tập

Thang điểm: theo qui định chung của nhà trường.

Số lần đánh giá, hình thức đánh giá và trọng số mỗi lần đánh giá kết quả học tập:

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Thi giữa kỳ	30%
3	Thi cuối kỳ	70%

7. Kế hoạch giảng dạy

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày

STT	Buổi học (4,5 tiết)	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	<u>CHƯƠNG 1: ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ (3 tiết)</u> <u>CHƯƠNG 3: HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA CHỦ NGHĨA TRỌNG THƯƠNG (1,5 tiết)</u>	<i>Phần nội dung buổi học cần ghi rõ:</i>
2.	Buổi 2	<u>CHƯƠNG 3: HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA CHỦ NGHĨA TRỌNG THƯƠNG (2,5 tiết)</u> <u>CHƯƠNG 4: CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ TƯ SẢN CỔ ĐIỂN (2 tiết)</u>	<i>-Nội dung giảng dạy (tóm tắt hoặc tiêu đề);</i>
3.	Buổi 3	<u>CHƯƠNG 4: CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ TƯ SẢN CỔ</u>	<i>-Bài tập (nếu</i>

STT	Buổi học (4,5 tiết)	Nội dung	Ghi chú
		ĐIỀN (4 tiết) Bài kiểm tra ngắn (0,5 tiết)	<i>có); -Kiểm tra (nếu có); -Đi thực tế (nếu có).</i>
4.	Buổi 4	Thảo luận chương 3 và chương 4 (2,5 tiết) <u>CHƯƠNG 6: HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN</u> (2 tiết)	
5.	Buổi 5	<u>CHƯƠNG 6: HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN</u> (2 tiết) <u>CHƯƠNG 7: CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG PHÁI TÂN CỔ ĐIỀN</u> (2,5 tiết)	
6.	Buổi 6	<u>CHƯƠNG 7: CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG PHÁI TÂN CỔ ĐIỀN</u> (4,5 tiết)	
7.	Buổi 7	<u>CHƯƠNG 7: CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG PHÁI TÂN CỔ ĐIỀN</u> (1,0 tiết) <u>CHƯƠNG 8: HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG PHÁI KEYNES</u> (3,5 tiết)	
8.	Buổi 8	<u>CHƯƠNG 8: HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG PHÁI KEYNES</u> (1,5 tiết) Thảo luận chương 6 và chương 7 (2,0 tiết) Kiểm tra giữa kỳ (1,0 tiết)	
9.	Buổi 9	<u>CHƯƠNG 9: CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG PHÁI TỰ DO MỚI</u> (2,5 tiết) Thảo luận chương 8 (1,0 tiết) <u>CHƯƠNG 10: LÝ THUYẾT NỀN KINH TẾ HỖN HỢP</u> (1,0 tiết)	
10.	Buổi 10	<u>CHƯƠNG 10: LÝ THUYẾT NỀN KINH TẾ HỖN HỢP</u> (1,0 tiết) <u>CHƯƠNG 11: CÁC LÝ THUYẾT VỀ TĂNG TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ</u> (2 tiết) Thảo luận chương 9 và chương 10 (1,0 tiết) Ôn tập (0,5 tiết)	

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối

STT	Buổi học (3 tiết)	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	<u>CHƯƠNG 1: ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ</u> (3 tiết)	<i>Phần nội dung buổi học cần ghi rõ:</i>
2.	Buổi 2	<u>CHƯƠNG 3: HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA CHỦ NGHĨA TRỌNG THƯỜNG</u> (3,0 tiết)	

STT	Buổi học (3 tiết)	Nội dung	Ghi chú	
3.	Buổi 3	<u>CHƯƠNG 4</u> : CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ TƯ SẢN CỔ ĐIỂN (3 tiết)	<i>-Nội dung giảng dạy (tóm tắt hoặc tiêu đề);</i>	
4.	Buổi 4	<u>CHƯƠNG 4</u> : CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ TƯ SẢN CỔ ĐIỂN (2,5 tiết) Bài kiểm tra ngắn (0,5 tiết)		
5.	Buổi 5	Thảo luận chương 3 và chương 4 (2,0 tiết) <u>CHƯƠNG 6</u> : HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN (1 tiết)		<i>-Bài tập (nếu có);</i> <i>-Kiểm tra (nếu có);</i> <i>-Đi thực tế (nếu có).</i>
6.	Buổi 6	<u>CHƯƠNG 6</u> : HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN (3 tiết)		
7.	Buổi 7	<u>CHƯƠNG 7</u> : CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG PHÁI TÂN CỔ ĐIỂN (3,0 tiết)		
8.	Buổi 8	<u>CHƯƠNG 7</u> : CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG PHÁI TÂN CỔ ĐIỂN (3,0 tiết)		
9.	Buổi 9	<u>CHƯƠNG 7</u> : CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG PHÁI TÂN CỔ ĐIỂN (1,0 tiết) <u>CHƯƠNG 8</u> : HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG PHÁI KEYNES (2,0 tiết)		
10.	Buổi 10	<u>CHƯƠNG 8</u> : HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG PHÁI KEYNES (3,0 tiết)		
11.	Buổi 11	Thảo luận chương 6 và chương 7 (2,0 tiết) Kiểm tra giữa kỳ (1,0 tiết)		
12.	Buổi 12	<u>CHƯƠNG 9</u> : CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG PHÁI TỰ DO MỚI (2,0 tiết) Thảo luận chương 8 (1,0 tiết)		
13.	Buổi 13	<u>CHƯƠNG 10</u> : LÝ THUYẾT NỀN KINH TẾ HỖN HỢP (3,0 tiết)		
14.	Buổi 14	<u>CHƯƠNG 11</u> : CÁC LÝ THUYẾT VỀ TĂNG TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ (3 tiết)		
15.	Buổi 15	Thảo luận chương 9,10 và chương 11 (2,0 tiết) Ôn tập (1,0 tiết)		

PHỤ TRÁCH BAN CƠ BẢN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Nguyên lý thống kê kinh tế**
1.2. Mã môn học: **ECON3302**
1.3. Khoa/Ban phụ trách: **Ban cơ bản**
1.4. Số tín chỉ: **03TC (03LT/0TH)**

2. Mô tả môn học

Môn học được tổ chức giảng dạy trong năm thứ hai của chương trình đào tạo Đại học. Môn học này trang bị cho Sinh viên một số kiến thức về Thống kê. Mặt khác môn học cung cấp các kiến thức nền nhằm làm cơ sở để học tiếp các môn học khác như: Thống kê dự báo, Kinh tế lượng, Phân tích trong kinh tế, tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học có liên quan.... Môn học này cung cấp cho sinh viên các kiến thức gồm: Kiểm định hai mẫu ; ANOVA; Kiểm định phi tham số; Hồi qui; Dãy số thời gian; và Chỉ số.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu chung

Sinh viên nắm vững được các kiến thức toán Thống kê và ứng dụng được vào các bài toán hồi qui đơn giản và kiểm định trong Kinh tế, làm được các bài tập về kỹ năng áp dụng được các công thức, giải thuật tính toán trên các bài toán bằng số . Biết cách tiếp cận và ứng dụng được vào các bài toán trong một số lĩnh vực thực tế cuộc sống. Sử dụng được một số phần mềm ứng dụng trong xử lý thống kê như Excel, SPSS..

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Sinh viên nắm vững các kiến thức Thống kê:

- Áp dụng được các phương pháp kiểm định giả thuyết vào giải các bài toán trong thực tế; Các khái niệm cơ bản về hồi qui.
- Phân tích được dãy số thời gian và các phương pháp dự báo đơn giản. Nắm vững cách tính các loại chỉ số.
- Sử dụng được một số phần mềm ứng dụng trong xử lý thống kê như Excel, SPSS.

3.2.2. Kỹ năng

- Sinh viên có kỹ năng giải quyết các bài toán cơ bản về thống kê. Có khả năng vận dụng toán thống kê vào thiết lập và giải quyết được một số bài toán kinh tế.

- Có kỹ năng làm việc theo nhóm và có khả năng lập kế hoạch và xử lý công việc một cách tư duy logic.

3.2.3. Thái độ

- Phát huy **tính** sáng tạo, chịu khó tìm hiểu phát hiện cái mới trong công việc.
- Nhận định và chứng minh một số vấn đề trong kinh tế được nêu ra bằng công cụ xác suất **thống kê**.

4. Nội dung môn học

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1.	Kiểm định hai mẫu	1. Kiểm định trung bình của hai tổng thể - Mẫu phối hợp từng cặp - Mẫu độc lập 2. Kiểm định tỷ lệ của hai tổng thể - Mẫu độc lập 3. Kiểm định phương sai của hai tổng thể - Mẫu độc lập	7	5	2		[1], [2], [3]
2.	Phân tích phương sai (ANOVA)	1. Phân tích phương sai một yếu tố 2. So sánh từng cặp trung bình tổng thể: Kiểm định Tukey	7	4	3		[1], [2], [3]
3.	Kiểm định phi tham số	1. Kiểm định dấu - Kiểm định phân phối của hai tổng thể, mẫu cặp 2. Kiểm định Wilcoxon - Kiểm định phân phối của hai tổng thể, mẫu cặp 3. Kiểm định Mann - Whitney - Kiểm định phân phối của hai tổng thể, mẫu độc lập	8	5	3		[1], [2], [3]
4.	Tương quan và	1. Tương quan tuyến tính giữa hai biến 2. Tương quan hạng Spearman 3. Mô hình hồi qui 4. Kiểm định sự phù hợp của mô	8	6	2		[1], [2], [3]

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	hội qui tuyến tính đơn giản	hình hội qui 5.Hệ số xác định 6. Dự đoán bằng mô hình hội quy.					
5.	Dãy số thời gian	1. Khái niệm - Phân loại - Thành phần của dãy số thời gian. 2. Các chỉ tiêu mô tả dãy số thời gian: + Mức độ trung bình theo thời gian. + Lượng tăng, giảm tuyệt đối. + Tốc độ phát triển. + Tốc độ tăng, giảm. + Giá trị tuyệt đối (%) tăng, giảm liên hoàn. 3. Phân tích các thành phần dãy số thời gian: thời vụ, xu hướng, chu kỳ, ngẫu nhiên. 4. Dự báo các thành phần dãy số thời gian (ngắn hạn) dựa vào: - Tốc độ tăng/giảm trung bình - Lượng tăng /giảm tuyệt đối trung bình - Tốc độ phát triển trung bình. - Ngoại suy hàm xu thế - Trung bình di động	8	5	3		[1], [2], [3]
6.	Chỉ số	1. Khái niệm: Giới thiệu - tác dụng của phương pháp chỉ số. 2. Phân loại chỉ số - phương pháp tính: chỉ số cá thể, chỉ số tổng hợp, 3. Ứng dụng phương pháp chỉ số	7	5	2		[1], [2], [3]

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TH: Thực hành.

5. Tài liệu tham khảo

5.1. Tài liệu chính

- [1] Thống kê ứng dụng trong quản trị, kinh doanh và nghiên cứu kinh tế - Trần Bá Nhân - Đinh Thái Hoàng.

5.2. Tài liệu tham khảo

- [2] Thống kê ứng dụng trong KT-XH - Hoàng Trọng - Chu Nguyễn Mộng Ngọc - NXB TK 2008.
- [3] Giáo trình Nguyên lý Thống kê kinh tế - TS. Hà Văn Sơn (CB) - NXB Thống kê 2010.
- [4] Nguyên lý Thống kê - TS. Trần Thị Kỳ - TS. Nguyễn Văn Phúc - NXB Lao động 2011.

6. Đánh giá kết quả học tập

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Kiểm tra giữa kỳ	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận)	70%

7. Kế hoạch giảng dạy

7.1 Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4.5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	- Giới thiệu môn học 1. Kiểm định trung bình của hai tổng thể - Mẫu phối hợp từng cặp - Mẫu độc lập 2. Kiểm định tỷ lệ của hai tổng thể - Mẫu độc lập 3. Kiểm định phương sai của hai tổng thể - Mẫu độc lập	
2.	Buổi 2	1. Phân tích phương sai một yếu tố 2. So sánh từng cặp trung bình tổng thể: Kiểm định Tukey	
3.	Buổi 3	1. Kiểm định dấu - Kiểm định phân phối của hai tổng thể, mẫu cặp 2. Kiểm định Wilcoxon - Kiểm định phân phối của hai tổng thể, mẫu cặp 3. Kiểm định Mann - Whitney - Kiểm định phân phối của hai tổng thể, mẫu độc lập	
4.	Buổi 4	1. Tương quan tuyến tính giữa hai biến 2. Tương quan hạng Spearman 3. Mô hình hồi qui	
5.	Buổi 5	4. Kiểm định sự phù hợp của mô hình hồi qui 5. Hệ số xác định 6. Dự đoán bằng mô hình hồi quy.	
6.	Buổi 6	1. Khái niệm - Phân loại - Thành phần của dãy số thời	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		gian. - Kiểm tra giữa kỳ	
7.	Buổi 7	2. Các chỉ tiêu mô tả dãy số thời gian: + Mức độ trung bình theo thời gian. + Lượng tăng, giảm tuyệt đối. + Tốc độ phát triển. + Tốc độ tăng, giảm. + Giá trị tuyệt đối (%) tăng, giảm liên hoàn.	
8.	Buổi 8	3. Phân tích các thành phần dãy số thời gian: thời vụ, xu hướng, chu kỳ, ngẫu nhiên. 4. Dự báo các thành phần dãy số thời gian (ngắn hạn) dựa vào: - Tốc độ tăng/giảm trung bình - Lượng tăng /giảm tuyệt đối trung bình - Tốc độ phát triển trung bình. - Ngoại suy hàm xu thế - Trung bình di động	
9.	Buổi 9	1. Khái niệm: Giới thiệu - tác dụng của phương pháp chỉ số. 2. Phân loại chỉ số - phương pháp tính: chỉ số cá thể, chỉ số tổng hợp, 3. Ứng dụng phương pháp chỉ số .	
10.	Buổi 10	- Giải các bài tập - Ôn tập kết thúc môn học	

7.2 Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	- Giới thiệu môn học 1. Kiểm định trung bình của hai tổng thể - Mẫu phối hợp từng cặp - Mẫu độc lập 2. Kiểm định tỷ lệ của hai tổng thể - Mẫu độc lập	
2.	Buổi 2	3. Kiểm định phương sai của hai tổng thể - Mẫu độc lập 1. Phân tích phương sai một yếu tố	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
3.	Buổi 3	2. So sánh từng cặp trung bình tổng thể: Kiểm định Tukey	
4.	Buổi 4	1.Kiểm định dấu - Kiểm định phân phối của hai tổng thể, mẫu cặp 2.Kiểm định Wilcoxon - Kiểm định phân phối của hai tổng thể, mẫu cặp	
5.	Buổi 5	3.Kiểm định Mann - Whitney - Kiểm định phân phối của hai tổng thể, mẫu độc lập 1.Tương quan tuyến tính giữa hai biến	
6.	Buổi 6	2.Tương quan hạng Spearman 3.Mô hình hồi qui	
7.	Buổi 7	4.Kiểm định sự phù hợp của mô hình hồi qui	
8.	Buổi 8	5.Hệ số xác định 6. Dự đoán bằng mô hình hồi quy.	
9.	Buổi 9	1. Khái niệm - Phân loại - Thành phần của dãy số thời gian. - Kiểm tra giữa kỳ	
10.	Buổi 10	2. Các chỉ tiêu mô tả dãy số thời gian: + Mức độ trung bình theo thời gian. + Lượng tăng, giảm tuyệt đối. + Tốc độ phát triển.	
11.	Buổi 11	+ Tốc độ tăng, giảm. + Giá trị tuyệt đối (%) tăng, giảm liên hoàn. 3. Phân tích các thành phần dãy số thời gian: thời vụ, xu hướng, chu kỳ, ngẫu nhiên.	
12.	Buổi 12	4.Dự báo các thành phần dãy số thời gian (ngắn hạn) dựa vào: - Tốc độ tăng/giảm trung bình - Lượng tăng /giảm tuyệt đối trung bình - Tốc độ phát triển trung bình. - Ngoại suy hàm xu thế - Trung bình di động	
13.	Buổi 13	1. Khái niệm: Giới thiệu - tác dụng của phương pháp chỉ số. 2. Phân loại chỉ số - phương pháp tính: chỉ số cá thể, chỉ số tổng hợp.	
14.	Buổi 14	3. Ứng dụng phương pháp chỉ số . - Giải các bài tập	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
15.	Buổi 15	- Ôn tập kết thúc môn học	

PHỤ TRÁCH BAN CƠ BẢN

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

8. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

- 1.5. Tên môn học: **Tiền tệ và Ngân hàng (Money and Banking)**
- 1.6. Mã môn học: **FINA1301**
- 1.7. Khoa phụ trách: **Tài chính – Ngân hàng**
- 1.8. Số tín chỉ: **3TC (03LT/0TH)**
- 1.9. Số tiết: **45 tiết**

9. MÔ TẢ MÔN HỌC

Môn học Tiền tệ - Ngân hàng (Money and Banking) được thiết kế như là môn học chung cho chương trình đào tạo cử nhân ngành tài chính-ngân hàng nhằm cung cấp kiến thức lý luận làm nền tảng cho việc học các môn học chuyên ngành. Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quát về các vấn đề sau đây: Tiền tệ và các chế độ tiền tệ, ngân hàng và tổ chức hệ thống ngân hàng, thị trường tài chính và các tổ chức tài chính, lý thuyết về tín dụng và lãi suất, các học thuyết tiền tệ, lạm phát và chính sách tiền tệ quốc gia.

Môn học này chưa đi sâu vào nghiệp vụ chuyên môn của ngân hàng nhưng nó rất quan trọng ở chỗ cung cấp cơ sở lý luận để sinh viên có nền tảng kiến thức tiếp thu các môn học chuyên ngành sau này.

10. MỤC TIÊU MÔN HỌC

10.1. Mục tiêu chung:

Mục tiêu của môn học này là cung cấp kiến thức lý luận căn bản mang tính chất vĩ mô về tiền tệ, ngân hàng và các vấn đề có liên quan đến tiền tệ và ngân hàng, nhằm tạo ra cho sinh viên nền tảng kiến thức vững chắc để học và tiếp thu các môn học thuộc chuyên ngành tài chính và ngân hàng sau này.

10.2. Mục tiêu cụ thể:

10.2.1. Kiến thức

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cụ thể về tiền tệ, ngân hàng, tín dụng và lãi suất. Ngoài ra, nó còn trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng mang tính khái quát về các loại thị trường và tổ chức tài chính, các học thuyết về tiền tệ, lạm phát và chính sách tiền tệ quốc gia.

10.2.2. Kỹ năng

Về kỹ năng, môn học này trang bị và rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng tư duy, tranh luận, bàn bạc và phản biện những vấn đề liên quan đến tiền tệ, ngân hàng, tín dụng, lãi suất, lạm phát, chính sách tiền tệ và hoạt động của thị trường tài chính. Ngoài ra, môn học còn rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phân tích và lý giải những hiện tượng kinh tế và xã hội có liên quan đến các vấn đề lý luận về tiền tệ và ngân hàng.

10.2.3. Thái độ

Môn học này được bố trí giai đoạn đầu khi sinh viên mới trúng tuyển vào trường và từng bước thay đổi và thích nghi với môi trường học tập mới so với học ở bậc phổ thông. Vì thế, môn học này còn nhằm mục tiêu tạo ra và làm thay đổi dần thái độ của sinh viên từ học tập thụ động sang chủ động, từ tư duy tiếp thu sang tư duy phân tích và phản biện, và từ tư duy quan sát và lắng nghe sang tư duy xem xét và lý giải.

11. NỘI DUNG MÔN HỌC

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
7.	Tiền tệ và các chế độ tiền tệ	<ul style="list-style-type: none"> - Vai trò và chức năng của tiền tệ - Các hình thái của tiền tệ: hóa tệ, tín tệ, bút tệ, tiền điện tử - Các chế độ tiền tệ: khái niệm về chế độ tiền tệ, chế độ đơn bản vị bạc và chế độ đơn bản vị vàng, chế độ song bản vị, chế độ bản vị ngoại tệ. - Hệ thống tiền tệ quốc tế: vàng, ngoại tệ, Bút tệ SDR, đồng tiền chung Châu Âu 	5	5	0	10	Chương 1
8.	Các thị trường tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Các loại thị trường trong hệ thống kinh tế. - Tài sản tài chính: khái niệm, định giá, chức năng, các tính chất của tài sản tài chính - Hệ thống tài chính 	5	5	0	10	Chương 2

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		<ul style="list-style-type: none"> - Thị trường tài chính: khái niệm, vai trò, phân loại thị trường tài chính - Các tổ chức tài chính: tổ chức nhận tiền gửi, tổ chức không nhận tiền gửi - Các loại hàng hóa trên thị trường tài chính - Hiệu quả của thị trường tài chính. 					
9.	Hệ thống ngân hàng	<ul style="list-style-type: none"> - Ngân hàng và vai trò của ngân hàng trong nền kinh tế. - Tổ chức hệ thống ngân hàng trên thế giới: tổ chức hệ thống ngân hàng trong nền kinh tế kế hoạch tập trung, tổ chức hệ thống ngân hàng trong nền kinh tế thị trường. - Tổ chức hệ thống ngân hàng ở Việt Nam: tổ chức hệ thống ngân hàng trước 1987, tổ chức hệ thống ngân hàng thời kì 1987-1990, tổ chức hệ thống ngân hàng thời kì 1990 đến nay. 	5	5	0	10	Chương 3
10	Ngân hàng thương mại	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng của NHTM - Phân loại NHTM - Cơ cấu tổ chức của một NHTM - Các hoạt động chủ yếu của NHTM - Phân loại các nghiệp vụ NHTM: dựa vào bảng cân đối tài sản, dựa vào đối tượng khách hàng. 	5	5	0	10	Chương 4
11	Tín dụng và lãi suất	<ul style="list-style-type: none"> - Sự ra đời và phát triển của tín dụng: khái niệm tín dụng, sự ra đời của tín dụng, sự phát triển của tín dụng. - Bản chất và chức năng của 	3	3	0	6	Chương 5

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		<p>tín dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân loại tín dụng: dựa vào chủ thể tham gia trong quan hệ tín dụng, dựa vào thời hạn tín dụng, dựa vào mức độ tín nhiệm của khách hàng, dựa vào phương thức cho vay, dựa vào phương thức hoàn trả nợ vay - Lợi tức và lãi suất tín dụng: khái niệm, phân loại lãi suất, tác động hay ảnh hưởng của lãi suất. - Các lý thuyết về quyết định lãi suất: lý thuyết cổ điển về lãi suất, lý thuyết thanh khoản về lãi suất, lý thuyết tín dụng về sự quyết định lãi suất - Các phương pháp xác định lãi suất: xác định lãi suất cho vay dựa vào lãi suất phi rủi ro, cách xác định lãi suất cho vay dựa vào lãi suất cơ bản, cách xác định lãi suất cho vay dựa vào lãi suất LIBOR hoặc SIBOR - Xác định lãi suất hiệu dụng (thực trả) dựa vào lãi suất danh nghĩa. - Bảo đảm tín dụng: giới thiệu chung về các hình thức bảo đảm tín dụng, các hình thức bảo đảm tín dụng. - Vai trò của tín dụng: tín dụng góp phần thúc đẩy quá trình tái sản xuất của xã hội, tín dụng là kênh truyền tải ảnh hưởng của Nhà nước đến các mục tiêu vĩ mô, tín dụng là 					

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		công cụ thực hiện các chính sách xã hội của Nhà nước, tạo điều kiện mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại.					
12	Các tổ chức tín dụng phi ngân hàng	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan các tổ chức tín dụng phi ngân hàng: khái niệm, các loại hình tổ chức tín dụng phi ngân hàng. - Công ty tài chính: khái niệm, đặc điểm, hoạt động, hoạt động công ty tài chính ở Việt Nam. - Công ty cho thuê tài chính: khái niệm, loại hình công ty cho thuê tài chính, hoạt động của công ty cho thuê tài chính. - Quỹ đầu tư - Quỹ hưu trí 	2	2	0	4	Chương 7
13	Phát hành tiền	<ul style="list-style-type: none"> - Sự phát hành tiền của ngân hàng trung ương: sơ lược về việc phát hành tiền tệ ngày xưa, sự phát hành tiền tệ ngày nay, các trường hợp phát hành tiền - Sự phát hành bút tệ của NHTM: quan niệm về khối tiền tệ, cơ chế tạo ra bút tệ qua nghiệp vụ cho vay và tiền gửi của các NHTM - Những vấn đề thực tiễn liên quan đến sự phát hành tiền: vấn đề gạch số và giá trị của một đơn vị tiền tệ - Tiền các và vai trò của nó - Thẻ thanh toán và lưu thông tiền mặt - Thói quen ưa chuộng tiền mặt còn khá phổ biến 	5	5	0	10	Chương 8

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
14	Các học thuyết tiền tệ	<ul style="list-style-type: none"> - Học thuyết cổ điển: học thuyết trọng thương, học thuyết số lượng tiền tệ - Học thuyết tân cổ điển: thuyết giao dịch tiền tệ của Fisher, phương trình trao đổi trao lượng lợi tức, thuyết tiền tệ Cambridge, thuyết tiền tệ của Keynes - Học thuyết tiền tệ hiện đại của Friedman 	5	5	0	10	Chương 9
15	Lạm phát	<ul style="list-style-type: none"> - Các luận điểm khác nhau về lạm phát: lạm phát là gì, hình thái và sự phân đoạn quá trình lạm phát - Nguyên nhân của lạm phát - Hậu quả của lạm phát - Biện pháp chống lạm phát - Lạm phát ở Việt Nam: trước 1990, giai đoạn 2007- đến nay 	5	5	0	10	Chương 10
16	Chính sách tiền tệ quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm - Những mục tiêu của chính sách tiền tệ: mục tiêu tiền tệ, những mục tiêu của chính sách tiền tệ: mục tiêu tiền tệ, mục tiêu kinh tế - Vận dụng các công cụ của chính sách tiền tệ: vận dụng các công cụ của chính sách tiền tệ đối với ngân hàng trung gian và thị trường tiền tệ, vận dụng chính sách lãi suất tiền vay và lãi suất tiền gửi ngân hàng, vận dụng các công cụ của chính sách tiền tệ đối với khu vực tiền tệ đối ngoại, vận dụng chính sách tiền tệ đi đôi với chính sách tài chính. 	5	5	0	10	Chương 11

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TH: Tự học

12. TÀI LIỆU THAM KHẢO

12.1. Tài liệu chính

[1] Nguyễn Minh Kiều (2016), Tiền tệ-Ngân hàng, NXB Lao Động Xã Hội

12.2. Tài liệu tham khảo (E-book)

[2] Miskin (2013), The Economics of Money, Banking and Financial Markets, Pearson

13. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Kết quả học tập môn học này được đánh giá trong suốt quá trình tham gia, bao gồm thảo luận trên lớp, bài tập nhóm và thi hết môn theo trọng số như sau:

- Đánh giá quá trình (tham gia thảo luận và kiểm tra giữa kỳ): 40%
- Đánh giá cuối kỳ (Thi trắc nghiệm): 60%

14. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

STT	Buổi học	Nội dung	Thảo luận
1.	Buổi 1	Tiền tệ và các chế độ tiền tệ	Thảo luận và phân biệt: <ul style="list-style-type: none">• Các chức năng của tiền tệ• Các hình thái tiền tệ• Các chế độ tiền tệ
2.	Buổi 2	Các thị trường và tổ chức tài chính	Thảo luận và phân biệt: <ul style="list-style-type: none">• Thị trường tài chính, thị trường vốn và thị trường tiền tệ• Thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp• Ngân hàng và các tổ chức tài chính phi ngân hàng
3.	Buổi 3	Tổ chức hệ thống ngân hàng	Thảo luận và phân biệt: <ul style="list-style-type: none">• Ngân hàng trung ương và ngân hàng trung gian• Chức năng kinh doanh và chức năng quản lý ngân hàng• Tổ chức hệ thống ngân hàng thời bao cấp và thời kinh tế thị trường
4.	Buổi 4	Ngân hàng thương mại	Thảo luận và phân biệt: <ul style="list-style-type: none">• Ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng phi ngân hàng• Các chức năng của ngân hàng thương mại• Các nghiệp vụ hay các hoạt động của ngân hàng thương mại

STT	Buổi học	Nội dung	Thảo luận
5.	Buổi 5	Tín dụng và lãi suất	Thảo luận các vấn đề lý luận căn bản về tín dụng và lãi suất: <ul style="list-style-type: none"> Bản chất, chức năng, các loại hình tín dụng Bản chất, chức năng và các loại lãi suất Các lý thuyết về quyết định lãi suất
6.	Buổi 6	Các tổ chức tín dụng phi ngân hàng	Thi giữa kỳ Thảo luận và phân biệt: <ul style="list-style-type: none"> Hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng so với ngân hàng Minh họa hoạt động thực tiễn của các tổ chức tín dụng phi ngân hàng bao gồm công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, quỹ đầu tư và quỹ hưu trí
7.	Buổi 7	Phát hành tiền	Thảo luận và phân biệt: <ul style="list-style-type: none"> Căn bản phát hành tiền ngày xưa và ngày nay Các ngõ phát hành tiền của ngân hàng trung ương Phát hành tiền của ngân hàng trung ương và phát hành bút tệ của ngân hàng thương mại
8.	Buổi 8	Các học thuyết tiền tệ	<ul style="list-style-type: none"> Thảo luận và nhận xét sự khác biệt nội dung giữa các học thuyết tiền tệ Thảo luận sử dụng các học thuyết tiền tệ để lý giải nguyên nhân và giải pháp khắc phục lạm phát
9.	Buổi 9	Lạm phát	<ul style="list-style-type: none"> Các luận điểm về lạm phát Các nguyên nhân gây ra lạm phát Các giải pháp phòng chống lạm phát Liên hệ thực tiễn lạm phát ở Việt Nam qua các thời kỳ
10	Buổi 10	Chính sách tiền tệ quốc gia	Thảo luận các vấn đề căn bản về chính sách tiền tệ: <ul style="list-style-type: none"> Các mục tiêu của chính sách tiền tệ Các công cụ chính sách tiền tệ Liên hệ thực tiễn Việt Nam qua các thời kỳ.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Kinh tế học vi mô 2**
1.2. Mã môn học: **ECON2301**
1.3. Khoa phụ trách: **Khoa Kinh Tế và Quản lý công**
1.4. Số tín chỉ: **03TC (03LT/0TH)**

2. Mô tả môn học

Môn học Kinh tế vi mô 2 cùng với môn học Kinh tế vĩ mô 2 là hai trong những môn cơ sở ngành trong giai đoạn giáo dục chuyên ngành thuộc chương trình đào tạo bậc cử nhân của ngành Kinh tế.

Nội dung trọng tâm của môn Kinh tế vi mô 2 là phân tích tác động của các chính sách của chính phủ đến phúc lợi của các thành phần có liên quan và tổng thể xã hội. Tiếp tục nghiên cứu hành vi của người tiêu dùng và doanh nghiệp cạnh tranh không hoàn hảo ở mức cao hơn so với học phần Kinh tế vi mô 1. Tiếp theo là nghiên cứu thị trường yếu tố sản xuất, nghiên cứu cân bằng tổng thể và điều kiện hiệu quả trong các thị trường cạnh tranh. Cuối cùng là phân tích những nhược điểm của kinh tế thị trường và vai trò của chính phủ.

3. Mục tiêu môn học

* **Kiến thức:** Mục tiêu chủ yếu của học phần này là trang bị cho sinh viên một nền tảng kiến thức vững chắc về kinh tế học phúc lợi ứng dụng để sinh viên dễ dàng hiểu thấu đáo các môn học chuyên ngành như Kinh tế Công, Tài chính Công, Kinh tế Nông nghiệp, Kinh tế Môi trường, Kinh tế Quốc tế, Phân tích Kinh tế Dự án....

* **Kỹ năng:** Khi hoàn tất thành công môn học, cùng với hệ thống kiến thức của các môn chuyên ngành kinh tế, sinh viên sẽ có khả năng ứng dụng để phân tích, tổng hợp và đánh giá các chính sách công trong nhiều lãnh vực khác nhau trong nền kinh tế.

* **Thái độ:** Có nhận xét và thái độ ứng xử đúng mực dựa trên tư duy phản biện khách quan và khoa học trước các chính sách kinh tế-xã hội của chính phủ.

4. Nội dung chi tiết môn học

Chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	

Chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
Phân tích thị trường cạnh tranh	<p>1.1 Thặng dư của người tiêu dùng và thặng dư của nhà sản xuất</p> <p>1.2 Phân tích chính sách kiểm soát giá (giá trần và giá sàn)</p> <p>1.3 Phân tích chính sách thuế và trợ cấp</p> <p>1.4 Phân tích chính sách ngoại thương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích chính sách thuế và quota nhập khẩu - Phân tích chính sách thuế và quota xuất khẩu - Phân tích chính sách trợ cấp xuất khẩu và trợ cấp sản xuất 	Hướng dẫn sinh viên sử dụng thành thạo công cụ cung cầu cùng với thặng dư của người tiêu dùng và thặng dư của nhà sản xuất để phân tích tác động của các chính sách của chính phủ lên giá cả và sản lượng cân bằng của thị trường, lên tổng phúc lợi xã hội và phúc lợi của các đối tượng có liên quan.	4	4	0	0	Robert Robert S.Pindyck và Daniel L. Rubinfeld, <i>Kinh tế học vi mô</i> Chương 9
Vận dụng Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng	<p>2.1 Biến thiên bù đắp và biến thiên tương đương</p> <p>2.2 Đường cầu thông thường và đường cầu bù đắp.</p> <p>2.3 Phân tích các chương trình trợ cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trợ cấp qua giá và trợ cấp tiền mặt - Trợ cấp hiện vật và trợ cấp tiền mặt <p>2.4 Phân tích mô hình Lao động- nghỉ ngơi để giải thích bản chất của Đường cung lao động (sử dụng khái niệm tác động thay thế và tác động thu nhập)</p>	Cung cấp thêm cho sinh viên những công cụ để đo lường phúc lợi như đường cầu bù đắp, biến thiên bù đắp, biến thiên tương đương. Sau đó sử dụng những công cụ này để lượng hoá sự thay đổi lợi ích của người tiêu dùng khi giá cả hàng hoá thay đổi. Phân tích, so sánh và lựa chọn những chương trình trợ cấp khác nhau. Ngoài ra còn giúp cho sinh viên hiểu và giải thích được	5	5	0	0	Mankiw, N. Gregory, <i>Nguyên lý kinh tế học</i> . Chương 21

Chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	2.5 Phân tích mô hình tiêu dùng liên thời gian để giải thích hành vi của người tiêu dùng trước sự thay đổi của lãi suất.	bản chất của đường cung lao động và mô hình tiêu dùng liên thời gian .					
Lựa chọn trong điều kiện không chắc chắn	Đo lường mức độ hấp dẫn và rủi ro của trò chơi không chắc chắn Đo lường thái độ của con người đối với rủi ro Lựa chọn trong điều kiện không chắc chắn Một số ứng dụng	Giúp sinh viên hiểu được nhà đầu tư, người kinh doanh ra quyết định như thế nào trong điều kiện không chắc chắn.	4	4	0	0	Robert S.Pindyck và Daniel L. Rubinfeld, <i>Kinh tế học vi mô</i> Chương 5
Định giá trong điều kiện có sức mạnh thị trường	4.1 Phân biệt giá cấp 1 4.2 Phân biệt giá cấp 2 4.3 Phân biệt giá cấp 3 4.4 Phân biệt giá theo thời điểm 4.5 Định giá hai phần 4.6 Xác định mức chi phí quảng cáo tối ưu	Giúp sinh viên hiểu thấu đáo về lý thuyết, điều kiện áp dụng và lợi ích của chính sách phân biệt giá được áp dụng rộng rãi trong thực tế như các Hãng hàng không, Công ty viễn thông, Công ty điện lực, Nhà xuất bản ...	4	4	0	0	Robert S.Pindyck và Daniel L. Rubinfeld, <i>Kinh tế học vi mô</i> Chương 11
Thị trường cạnh tranh độc quyền và độc quyền nhóm	5.1. Thị trường cạnh tranh độc quyền - Phân tích ngắn hạn - Phân tích dài hạn 5.2. Thị trường độc quyền nhóm - Mô hình Cournot - Mô hình Stackelberg - Mô hình Bertrand	Hoàn thành việc phân tích cấu trúc thị trường với hai thị trường phổ biến trong thực tế là cạnh tranh độc quyền và độc quyền nhóm	7	7	0	0	Robert S.Pindyck và Daniel L. Rubinfeld, <i>Kinh tế học vi mô</i> Chương 12 và 13

Chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình đường cầu gãy - Mô hình doanh nghiệp dẫn đạo giá 5.3. Lý thuyết trò chơi - Tình thế lưỡng nan của người tù - Chiến lược ưu thế - Cân bằng Nash 						
Thị trường yếu tố sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> 6.1. Cầu yếu tố sản xuất 6.2. Cung yếu tố sản xuất 6.3. Trạng thái cân bằng của thị trường yếu tố sản xuất 6.4. Sự thay đổi cung, cầu và trạng thái cân bằng 	Giúp sinh viên lý giải giá cả các yếu tố sản xuất được hình thành như thế nào mà trọng tâm là lý giải cầu của yếu tố sản xuất.	4	4	0	0	Robert S.Pindyck và Daniel L. Rubinfeld, <i>Kinh tế học vi mô</i> Chương 14
Cân bằng tổng thể và hiệu quả kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> 7.1 Hiệu quả trong trao đổi - Sơ đồ hộp Edgeworth - Lợi ích của trao đổi - Đường hợp đồng - Cân bằng tiêu dùng trong thị trường cạnh tranh - Đường giới hạn khả năng thỏa dụng - Công bằng và hiệu quả 7.2 Hiệu quả trong sản xuất - Sản xuất trong hộp Edgeworth 	Tất cả những phần nghiên cứu về Kinh tế vi mô trước đây chỉ đề cập đến từng thị trường riêng lẻ, tách rời nhau. Phân tích cân bằng tổng quát để thấy được mối liên hệ phụ thuộc giữa các thị trường. Với công cụ sử dụng là hộp Edgeworth chúng ta sẽ phân tích mối liên hệ giữa các người tiêu dùng, giữa các nhà sản xuất, giữa sản xuất và tiêu dùng; mối	5	5	0	0	Robert S.Pindyck và Daniel L. Rubinfeld, <i>Kinh tế học vi mô</i> Chương 16

Chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	<ul style="list-style-type: none"> - Hiệu quả trong sử dụng yếu tố đầu vào - Cân bằng sản xuất trong thị trường đầu vào cạnh tranh - Đường giới hạn khả năng sản xuất 7.3 Hiệu quả trong thị trường đầu ra	liên hệ giữa các thị trường đầu vào và đầu ra. Đồng thời chỉ ra các điều kiện để một nền kinh tế đạt được hiệu quả.					
Các nhược điểm của thị trường và vai trò của chính phủ	8.1. Tình trạng độc quyền 8.2. Thông tin bất cân xứng 8.3. Ngoại tác 8.4. Hàng hóa công cộng	Hiểu rõ các nhược điểm của thị trường, các giải pháp của chính phủ và tư nhân nhằm khắc phục những nhược điểm này	12	12	0	0	Robert S.Pindyck và Daniel L. Rubinfeld, <i>Kinh tế học vi mô</i> Chương 17 và 18

5. Học liệu

5.1. Tài liệu bắt buộc

- [1] Robert S.Pindyck và Daniel L. Rubinfeld, *Kinh tế học vi mô*, bản dịch tiếng Việt của Nhà xuất bản Kinh tế TP.HCM, năm 2015.
- [2] Mankiw, N. Gregory, *Kinh tế học vi mô*, Nhà xuất bản Cengage Learning; bản dịch tiếng Việt, năm 2014.

5.2. Tài liệu tham khảo

- [1] Principles of microeconomics : Brief edition / Robert H. Frank, Ben S. Bernanke, McGraw-Hill, 2011.

6. Đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Kiểm tra giữa kỳ	30%
2	Thi kiểm tra cuối kỳ	70%
	Điểm tổng kết môn học (Điểm kiểm tra giữa kỳ * 30% + Điểm thi cuối kỳ * 70%)	100%

Ghi chú:

- Điểm kiểm tra giữa kỳ: Là tổng điểm của điểm kiểm tra giữa kỳ và những điểm thành phần đánh giá khác.
- Điểm thi kiểm tra cuối kỳ: Là điểm của 01 lần thi kiểm tra tập trung do Nhà trường tổ chức.

7. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Phân tích thị trường cạnh tranh	
2	Buổi 2	Vận dụng Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng	
3	Buổi 3	Lựa chọn trong điều kiện không chắc chắn	
4	Buổi 4	Định giá trong điều kiện có sức mạnh thị trường	
5	Buổi 5	Thị trường cạnh tranh độc quyền và độc quyền nhóm	
6	Buổi 6	Thị trường cạnh tranh độc quyền và độc quyền nhóm (tt); Thị trường yếu tố sản xuất	
7	Buổi 7	Thị trường yếu tố sản xuất (tt); Cân bằng tổng thể và hiệu quả kinh tế	
8	Buổi 8	Cân bằng tổng thể và hiệu quả kinh tế (tt); Các nhược điểm của thị trường và vai trò của chính phủ	
9	Buổi 9	Các nhược điểm của thị trường và vai trò của chính phủ (tt)	
10	Buổi 10	Các nhược điểm của thị trường và vai trò của chính phủ (tt)	

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Phân tích thị trường cạnh tranh	
2	Buổi 2	Phân tích thị trường cạnh tranh (tt) + Vận dụng Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng	
3	Buổi 3	Vận dụng Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng (tt)	
4	Buổi 4	Lựa chọn trong điều kiện không chắc chắn	
5	Buổi 5	Lựa chọn trong điều kiện không chắc chắn (tt) + Định giá trong điều kiện có sức mạnh thị trường	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
6	Buổi 6	Định giá trong điều kiện có sức mạnh thị trường (tt)	
7	Buổi 7	Thị trường cạnh tranh độc quyền và độc quyền nhóm	
8	Buổi 8	Thị trường cạnh tranh độc quyền và độc quyền nhóm (tt);	
9	Buổi 9	Thị trường yếu tố sản xuất	
10	Buổi 10	Cân bằng tổng thể và hiệu quả kinh tế	
11	Buổi 11	Cân bằng tổng thể và hiệu quả kinh tế (tt)	
12	Buổi 12	Các nhược điểm của thị trường và vai trò của chính phủ	
13	Buổi 13	Các nhược điểm của thị trường và vai trò của chính phủ (tt)	
14	Buổi 14	Các nhược điểm của thị trường và vai trò của chính phủ (tt)	
15	Buổi 15	Các nhược điểm của thị trường và vai trò của chính phủ (tt)	

TRƯỜNG KHOA

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Kinh tế học vĩ mô 2**
- 1.2. Mã môn học: **ECON2302**
- 1.3. Khoa phụ trách: **Khoa Kinh Tế và Quản lý công**
- 1.4. Số tín chỉ: **03TC (03LT/0TH)**

2. Mô tả môn học

Môn học Kinh tế vĩ mô 2 nghiên cứu nền kinh tế trên bình diện tổng thể và trong dài hạn bao gồm việc mô tả các biến số kinh tế vĩ mô trong một nền kinh tế mở như: tổng sản phẩm quốc nội, lạm phát, thất nghiệp, tổng đầu tư, chi tiêu của chính phủ, và thuế, cung tiền, lãi suất, thâm hụt/thặng dư ngoại thương và cán cân thanh toán. Các mô hình kinh tế vĩ mô, các công cụ phân tích được cung cấp trong môn học này sẽ giúp người học hiểu biết sự vận hành của nền kinh tế và các tác động của chính sách trong tương tác với phạm vi toàn cầu và khu vực chứ không chỉ giới hạn trong phạm vi hẹp của một nền kinh tế riêng lẻ.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu tổng quát:

Mục tiêu tổng quát của phần học này nhằm cung cấp kiến thức giải thích các sự kiện kinh tế vĩ mô trong sự tương tác với phạm vi toàn cầu và khu vực. Môn học cũng nhằm tới cải thiện hiểu biết của người học đối với quá trình xây dựng, thực thi và đánh giá chính sách kinh tế vĩ mô ở các nước đang phát triển.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

3.2.1 Kiến thức:

Các nội dung về phân tích kinh tế và áp dụng vào các vấn đề thực tiễn cũng như nghiên cứu chính sách kinh tế vĩ mô sẽ được chú trọng nhiều hơn là việc nhớ suông các khái niệm và định nghĩa.

3.2.2 Kỹ năng:

Người học hiểu biết được các công cụ của chính sách kinh tế và hiểu cách sử dụng các chính sách này để được các tác động mong muốn về kinh tế vĩ mô cũng như dự báo các kết quả khi một chính sách được áp dụng.

3.2.3 Thái độ:

Để đạt được mục tiêu đặt ra như ở trên, người học cần nắm bắt các công cụ, mô hình kinh tế vĩ mô và áp dụng chúng một cách cẩn thận có đánh giá hết sức khoa học.

4. Nội dung môn học

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Ghi chú
			TC	LT	BT	TH	
Ôn tập: Các vấn đề và công cụ của kinh tế vĩ mô	.Thực chứng – Chuẩn tắc. . Bốn khu vực của nền kinh tế. . Mục tiêu của chính sách kinh tế vĩ mô . Vấn đề của kinh tế vĩ mô . Công cụ chính sách . . Các khái niệm cơ bản.	Ôn lại các khái niệm căn bản và vấn đề căn bản của kinh tế vĩ mô	4,5	4,5	0	0	[2] Mankiw, N Gregory, <i>Kinh tế học vĩ mô</i> , Ấn bản lần 2 (đã dịch sang tiếng Việt), NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.
Ôn tập: Mô hình IS – LM.	. Thị trường hàng hóa và đường IS . Thị trường tiền tệ và đường LM. . Cân bằng bên trong. . Tác động chính sách	Nhắc lại sự hình thành của đường IS – LM và phân tích mở rộng trong nền kinh tế mở.	4,5	4,5	0	0	[3] Dương Tấn Diệp (2007) <i>Kinh tế học vĩ mô</i> , Ấn bản lần 9, NXB Thống kê
Ôn tập: Mô hình AS – AD.	. Từ mô hình IS – LM đến mô hình AD . Thị trường lao động và đường AS . Cân bằng vĩ mô của nền kinh tế. . Tác động chính sách.	Nhắc lại mô hình AS – AD và các ứng dụng.	4,5	4,5	0	0	
Thị trường ngoại tệ và cán cân thanh toán	. Khái niệm về thị trường ngoại tệ . Tỷ giá. . Cân bằng trên thị trường ngoại hối. . Các cơ chế tỷ giá hối đoái . . Tỷ giá hối đoái thực, sức cạnh tranh và dòng vốn quốc tế. . Tác động của chính sách tỷ giá. . Cán cân thanh toán.	Nhắc lại các vấn đề liên quan tới thị trường ngoại hối và khu vực bên ngoài của nền kinh tế	4,5	4,5	0	0	

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Ghi chú
			TC	LT	BT	TH	
Nền kinh tế mở	. Lãi suất và tỷ giá . Dòng vốn quốc tế và hệ thống tỷ giá. . Đường BP. . Mô hình IS – LM – BP và các tác động . Tác động điều chỉnh tỷ giá với BOP	Giới thiệu các yếu tố của nền kinh tế mở và tác động chính sách.	9	9	0	0	
Kỳ vọng	. Khái niệm kỳ vọng. . Tác động của kỳ vọng đối với các chính sách kinh tế vĩ mô.	Giới thiệu khái niệm về kỳ vọng và ảnh hưởng của yếu tố này tới chính sách.	4,5	4,5	0	0	
Thất nghiệp, lạm phát	. Các khái niệm về thất nghiệp và phân loại. . Lạm phát: khái niệm, phân loại, nguồn gốc. . Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp. . Đường Phillip trong dài hạn và ngắn hạn	Trình bày các quan điểm và lạm phát và thất nghiệp cũng như mối quan hệ giữa hai yếu tố này.	4,5	4,5	0	0	
Tăng trưởng kinh tế	. Mô hình Solow . Mô hình tăng trưởng nội sinh . Hạch toán tăng trưởng . Chính sách tăng trưởng.	Giới thiệu mô hình tăng trưởng kinh tế và chính sách tăng trưởng.	9	9	0	0	
Tổng cộng			45	45	00	00	

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: Lý thuyết; BT: Bài tập, thảo luận; TH: Thực hành.

5. Học liệu

5.1. Tài liệu bắt buộc

- [1] Mankiw, N Gregory (2014), *Kinh tế học vĩ mô*, bản dịch sang tiếng Việt, NXB CENGAGE Learning.

5.2. Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thái Thảo Vy (2009), Kinh tế học vĩ mô (Phần cơ bản), Ấn bản lần thứ 2, NXB Tài Chính.

6. Đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Kiểm tra giữa kỳ	30%
2	Thi kiểm tra cuối kỳ	70%
	Điểm tổng kết môn học (Điểm kiểm tra giữa kỳ * 30% + Điểm thi cuối kỳ * 70%)	100%

Ghi chú:

- Điểm kiểm tra giữa kỳ: Là tổng điểm của điểm kiểm tra giữa kỳ và những điểm thành phần đánh giá khác.
- Điểm thi kiểm tra cuối kỳ: Là điểm của 01 lần thi kiểm tra tập trung do Nhà trường tổ chức.

7. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Ôn tập: Các vấn đề và công cụ của kinh tế vĩ mô	
2	Buổi 2	Ôn tập: Mô hình IS – LM.	
3	Buổi 3	Ôn tập: Mô hình AS – AD.	
4	Buổi 4	Thị trường ngoại tệ và cán cân thanh toán	
5	Buổi 5	Nền kinh tế mở	
6	Buổi 6		
7	Buổi 7	Kỳ vọng	
8	Buổi 8	Thất nghiệp, lạm phát	
9	Buổi 9	Tăng trưởng kinh tế	
10	Buổi 10		

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Ôn tập: Các vấn đề và công cụ của kinh tế vĩ mô	
2	Buổi 2	Ôn tập: Các vấn đề và công cụ của kinh tế vĩ mô Ôn tập: Mô hình IS – LM.	
3	Buổi 3	Ôn tập: Mô hình IS – LM. Ôn tập: Mô hình AS – AD.	
4	Buổi 4	Ôn tập: Mô hình AS – AD. Thị trường ngoại tệ và cán cân thanh toán	
5	Buổi 5	Thị trường ngoại tệ và cán cân thanh toán	
6	Buổi 6	Nền kinh tế mở	
7	Buổi 7	Nền kinh tế mở	
8	Buổi 8	Nền kinh tế mở	
9	Buổi 9	Kỳ vọng	
10	Buổi 10	Kỳ vọng (tt) Thất nghiệp, lạm phát	
11	Buổi 11	Thất nghiệp, lạm phát (tt)	
12	Buổi 12	Tăng trưởng kinh tế	
13	Buổi 13	Tăng trưởng kinh tế	
14	Buổi 14	Tăng trưởng kinh tế	
15	Buổi 15	Ôn tập	

TRƯỞNG KHOA

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Kinh tế phát triển**
- 1.2. Mã môn học: **ECON3301**
- 1.3. Khoa phụ trách: **Khoa Kinh Tế và Quản lý công**
- 1.4. Số tín chỉ: **03TC (03LT/0TH)**

2. Mô tả môn học

Kinh tế học phát triển là ngành học mở rộng của kinh tế học và kinh tế chính trị học. Môn học nghiên cứu cách thức các nền kinh tế thoát khỏi tình trạng trì trệ để trở thành những nước có thu nhập cao và giải quyết vấn đề nghèo đói.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu tổng quát:

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quát, những công cụ phân tích các vấn đề liên quan đến phát triển và việc vận dụng những kiến thức này vào thực tiễn.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

3.2.1. Kiến thức:

- Các khái niệm, các lý thuyết nền tảng để hiểu các vấn đề liên quan đến phát triển như: tăng trưởng, nghèo đói, bất bình đẳng, đô thị hóa, môi trường, phát triển bền vững, toàn cầu hóa...

- Các nguồn lực cho phát triển, các lý thuyết liên quan và những kinh nghiệm thực tiễn về việc khai thác các nguồn lực trong quá trình phát triển.

- Vai trò của các ngành và các chủ thể kinh tế trong quá trình phát triển

- Chính sách phát triển và sự phụ thuộc giữa các quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa.

- Những đặc điểm cơ bản về quá trình phát triển của Việt Nam.

3.2.2. Kỹ năng:

- Cơ sở để phân tích các vấn đề liên quan đến phát triển và việc vận dụng những kiến thức liên quan vào thực tiễn.

3.2.3. Thái độ:

- Tôn trọng các kiến thức có giá trị khoa học về kinh tế phát triển, có thái độ công bằng, nghiêm túc trong nhận định sự phát triển kinh tế, xã hội của quốc gia, khu vực và thế giới.

4. Nội dung chi tiết môn học

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
Chương 1: Tổng quan	1.1 Tổng quan về môn học 1.2 Phương pháp nghiên cứu môn học 1.3 Đặc điểm môn học 1.4 Nội dung môn học 1.5 Ôn lại một số khái niệm	Giới thiệu khái quát về môn học, phương pháp học và những nội dung liên quan đến quá trình học. Ôn tập những kiến thức nền tảng liên quan đến môn học.	3	3	0	0	Perkin và đồng nghiệp (2006), chương 1
Chương 2: Tăng trưởng và phát triển	2.1 Tổng quan về tăng trưởng và phát triển kinh tế thế giới. 2.2 Tăng trưởng, phát triển và phúc lợi xã hội 2.2.1 Tăng trưởng và phát triển 2.2.2 Các quan điểm về phát triển 2.2.3 Các giá trị trung tâm của phát triển 2.3 Đo lường tăng trưởng và phát triển 2.4 Các nhóm quốc gia trên thế giới: đặc điểm và tiêu chí phân loại	Giới thiệu những đặc điểm của quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế thế giới. Các vấn đề cơ bản về tăng trưởng, phát triển và các công cụ đo lường phát triển. Sự phân chia các nhóm quốc gia trên thế giới, đặc điểm và các tiêu chí phân loại.	4	4	0	0	Perkin và đồng nghiệp (2006), chương 2, 3 Nguyễn Trọng Hoài và đồng nghiệp (2011), Chương 1, 2
Chương 3: Các lý thuyết phát triển	3.1 Giới thiệu chung 3.2 Các lý thuyết cổ điển về tăng trưởng và phát triển 3.2.1 Lý thuyết về các giai đoạn tăng	Giới thiệu các lý thuyết, các mô hình tăng trưởng và phát triển tiêu biểu. Những ưu điểm, hạn chế và ứng dụng của các	8	6	2	0	Perkin và đồng nghiệp (2006), chương 4 Nguyễn Trọng Hoài và đồng

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	trường của Rostow 3.2.2 Mô hình tăng trưởng Harrod-Domar 3.2.3 Lý thuyết phát triển của Lewis 3.2.4 Kiểu hình chuyển đổi cơ cấu thực nghiệm của Chenery 3.2.5 Luận đề phát triển đối ngẫu 3.2.6 Mô hình Tân cổ điển Solow 3.3 Các mô hình đương thời về phát triển và kém phát triển 3.3.1 Kém phát triển như là sự thất bại trong hợp tác 3.3.2 Cú hích phát triển 3.3.3 Phát triển là quá trình tự khám phá	lý thuyết và mô hình này.					nghiệp (2011), Chương 3
Chương 4: Nghèo đói và bất bình đẳng	4.1 Sự nghèo đói 4.1.1 Khái niệm 4.1.2 Nguyên nhân 4.1.3 Đo lường nghèo đói 4.2 Bất bình đẳng 4.2.1 Khái niệm 4.2.2 Đo lường bất bình đẳng 4.2.3 Bất bình đẳng và phát triển 4.2.4 Chiến lược tăng trưởng và bất bình đẳng 4.3 Nghèo và bất	Vấn đề nghèo đói và bất bình đẳng trong quá trình phát triển. Nguyên nhân, chiến lược giảm nghèo và bất bình đẳng. Đo lường nghèo đói và bất bình đẳng	6	4	2	0	Perkin và đồng nghiệp (2006), chương 6 Nguyễn Trọng Hoài và đồng nghiệp (2011), Chương 5.

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	<p>bình đẳng tại Việt Nam</p> <p>4.3.1 Nghèo và bất bình đẳng về kinh tế</p> <p>4.3.2 Nghèo và bất bình đẳng ở khía cạnh phi kinh tế</p> <p>4.3.3 Nỗ lực giảm nghèo và bất bình đẳng: Những thành tựu và thách thức đặt ra</p>						
Chương 5: Các nguồn vốn cho phát triển	<p>5.1 Đặc điểm của các quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao</p> <p>5.2 Các nguồn vốn cho phát triển</p> <p>5.3 Vốn văn hóa</p> <p>5.3.1 Khái niệm vốn văn hóa</p> <p>5.3.2 Đặc điểm của vốn văn hóa</p> <p>5.3.3 Vốn văn hóa và phát triển</p> <p>5.3.4 Vốn của văn hóa của Việt Nam: Ưu điểm và hạn chế</p> <p>5.4 Vai trò của nhà nước và thể chế</p> <p>5.4.1 Chức năng và vai trò của nhà nước</p> <p>5.4.2 Thể chế và phát triển</p> <p>5.5 Vốn xã hội</p> <p>5.5.1 Khái niệm vốn xã hội</p> <p>5.5.2 Đặc điểm và quá trình hình thành vốn xã hội</p> <p>5.5.3 Vốn xã hội và phát triển</p>	<p>Giới thiệu đặc điểm của các quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao.</p> <p>Các nguồn vốn cho phát triển, đặc điểm và vai trò của các nguồn vốn trong quá trình phát triển.</p>	6	4	2	0	<p>Perkin và đồng nghiệp (2006), chương 5, 8, 9</p> <p>Nguyễn Trọng Hoài và đồng nghiệp (2011), Chương 6, 11</p>

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	5.6 Vốn con người 5.6.1 Khái niệm 5.6.2 Đặc điểm 5.6.3 Đầu tư cho giáo dục và y tế 5.7 Vốn tri thức 5.7.1 Khái niệm 5.7.2 Đặc điểm, vai trò 5.7.3 Vốn tri thức và phát triển						
Chương 6: Nông nghiệp và phát triển	6.1 Vai trò của nông nghiệp trong quá trình phát triển 6.2 Sở hữu đất đai và cải cách ruộng đất 6.3 Công nghệ trong sản xuất nông nghiệp 6.4 Chính sách trợ giá trong nông nghiệp	Giới thiệu vai trò của nông nghiệp đối với phát triển. Vấn đề sở hữu đất đai, ứng dụng công nghệ và huy động các yếu tố đầu vào cho phát triển nông nghiệp. Chính sách trợ giá trong nông nghiệp.	3	3	0	0	Perkin và đồng nghiệp (2006), chương 16 Nguyễn Trọng Hoài và đồng nghiệp (2011), Chương 7
Chương 7: Công nghiệp và phát triển	7.1 Vai trò của công nghiệp trong quá trình phát triển 7.2 Định hướng phát triển công nghiệp 7.2.1 Định hướng đầu tư 7.2.2 Lựa chọn về công nghệ 7.2.3 Lựa chọn qui mô 7.2.4 Khu vực kinh tế phi chính thức 7.3 Các chiến lược phát triển công nghiệp 7.3.1 Phát triển	Giới thiệu vai trò của công nghiệp đối với phát triển. Định hướng và chiến lược phát triển công nghiệp trong quá trình phát triển. Những ưu điểm, hạn chế của các chiến lược công nghiệp hóa và việc lựa chọn chiến lược công nghiệp hóa của các quốc gia.	3	3	0	0	Perkin và đồng nghiệp (2006), chương 18 Nguyễn Trọng Hoài và đồng nghiệp (2011), Chương 8

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	ngành công nghiệp non trẻ 7.3.2 Thay thế nhập khẩu 7.3.3 Hướng về xuất khẩu 7.3.4 Sự kết hợp giữa các chiến lược trong quá trình phát triển						
Chương 8: Quan hệ kinh tế quốc tế và phát triển	8.2.2 Quan hệ giữa FDI và tăng trưởng 8.2.3 Chính sách FDI 8.3 Viện trợ nước ngoài 8.3.1 Tổng quan 8.3.2 Tác động của viện trợ đối với tăng trưởng và phát triển 8.3.3 Tăng hiệu quả của viện trợ 8.4 Nợ nước ngoài và khủng hoảng tài chính 8.4.1 Nợ nước ngoài tại các nước đang phát triển 8.4.2 Khủng hoảng nợ: Nguyên nhân và hệ quả 8.5 Thương mại quốc tế 8.5.1 Môi quan hệ giữa ngoại thương và tăng trưởng 8.5.2 Đặc điểm của thương mại quốc tế 8.5.3 Chiến lược xuất khẩu và các biện pháp hỗ trợ	Giới thiệu các nội dung của hội nhập kinh tế quốc tế. Đặc điểm, vai trò và những vấn đề liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế.	6	4	2	0	Perkin và đồng nghiệp (2006), chương 14, 15, 17, 19 Nguyễn Trọng Hoài và đồng nghiệp (2011), Chương 9

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
Chương 9: Phát triển bền vững	9.1 Kinh tế và môi trường	Giới thiệu những vấn đề cơ bản trong mối quan hệ giữa môi trường và phát triển bền vững	6	4	2	0	Perkin và đồng nghiệp (2006), chương 14, 15, 17, 19 Nguyễn Trọng Hoài và đồng nghiệp (2011), Chương 10
	9.2 Phát triển bền vững và chi phí môi trường						
	9.3 Dân số, tài nguyên và môi trường						
	9.4 Nghèo đói và môi trường						
	9.5 Tăng trưởng và môi trường						
	9.6 Phát triển nông thôn và môi trường						
	9.7 Phát triển đô thị và môi trường						
	9.8 Sinh kế dựa vào tài nguyên thiên nhiên như một lối thoát nghèo: Những kỳ vọng và hạn chế						
	9.9 Biến đổi khí hậu						
	9.10 Quy mô suy thoái môi trường và các vấn đề môi trường toàn cầu						
Tổng cộng:			45	40	10	00	

5. Học liệu

5.1. Tài liệu bắt buộc

- [1] Nguyễn Trọng Hoài và đồng nghiệp. 2010. *Giáo trình kinh tế phát triển*, NXB Lao Động.
- [2] Perkin, D. H., S. Radelet and D. L. Lindauer. 2006. *Economics of Development*. 6th ed. W. W. Norton & Company: New York-London do Phạm Thị Tuệ và đồng nghiệp dịch (2010) *Kinh tế học phát triển*, NXB Thống Kê.

5.2. Tài liệu tham khảo

- [1] Acemoglu, D. và J. A. Robinson. 2014. *Tại sao các quốc gia thất bại: Nguồn gốc của quyền lực, thịnh vượng và nghèo đói*. Nguyễn Thị Kim Chi và đồng nghiệp dịch. NXB Trẻ.

- [2] Schuman, M. 2010. *Châu Á thân kỳ: Thiên sử thi về hành trình tìm kiếm sự thịnh vượng của Châu Á*. Ngô Thị Tố Uyên dịch. NXB Thời đại.
- [3] Todaro, M. P. and S. C. Smith. 2012. *Economic Development*. 11th ed. Pearson.

Website tham khảo

- [1] www.fetp.edu.vn
- [2] www.adb.org
- [3] www.worldbank.org.vn
- [4] www.undp.org.vn

6. Đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Kiểm tra giữa kỳ	30%
2	Thi kiểm tra cuối kỳ	70%
	Điểm tổng kết môn học (Điểm kiểm tra giữa kỳ * 30% + Điểm thi cuối kỳ * 70%)	100%

Ghi chú:

- Điểm kiểm tra giữa kỳ: Là tổng điểm của điểm kiểm tra giữa kỳ và những điểm thành phần đánh giá khác.
- Điểm thi kiểm tra cuối kỳ: Là điểm của 01 lần thi kiểm tra tập trung do Nhà trường tổ chức.

7. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Tổng quan và Tăng trưởng và phát triển	
2	Buổi 2	Tăng trưởng và phát triển (tt)	
	Buổi 3	Các lý thuyết phát triển	
3	Buổi 3	Các lý thuyết phát triển (tt)	
4	Buổi 4	Các lý thuyết phát triển (tt) Nghèo đói và bất bình đẳng	
5	Buổi 5	Nghèo đói và bất bình đẳng (tt)	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		Các nguồn vốn cho phát triển	
6	Buổi 6	Các nguồn vốn cho phát triển (tt)	
7	Buổi 7	Nông nghiệp và phát triển và kiểm tra giữa kỳ	
8	Buổi 8	Công nghiệp và phát triển và Quan hệ kinh tế quốc tế và phát triển	
9	Buổi 9	Quan hệ kinh tế quốc tế và phát triển	
10	Buổi 10	Phát triển bền vững	

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Tổng quan	
2	Buổi 2	Tăng trưởng và phát triển	
3	Buổi 3	Các lý thuyết phát triển	
4	Buổi 4	Các lý thuyết phát triển (tt)	
5	Buổi 5	Nghèo đói và bất bình đẳng	
6	Buổi 6	Nghèo đói và bất bình đẳng (tt)	
7	Buổi 7	Các nguồn vốn cho phát triển	
8	Buổi 8	Các nguồn vốn cho phát triển (tt)	
9	Buổi 9	Nông nghiệp và phát triển và kiểm tra giữa kỳ	
10	Buổi 10	Công nghiệp và phát triển	
11	Buổi 11	Quan hệ kinh tế quốc tế và phát triển	
12	Buổi 12	Quan hệ kinh tế quốc tế và phát triển (tt)	
13	Buổi 13	Phát triển bền vững	
14	Buổi 14	Phát triển bền vững (tiếp theo)	
15	Buổi 15	Ôn tập	

TRƯỜNG KHOA

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin chung

- 1.1. Tên môn học: **Kinh tế công**
1.2. Mã môn học: **ECON3303**
1.3. Khoa phụ trách: **Khoa Kinh Tế và Quản lý công**
1.4. Số tín chỉ: **03TC (03LT/0TH)**

2. Mô tả môn học

Trong nền kinh tế thị trường, khu vực công vẫn đóng một vai trò khá quan trọng trong phát huy tối đa hiệu quả xã hội. Môn học Kinh tế công giới thiệu các cơ sở can thiệp và các công cụ chính sách của Nhà nước. Môn học cũng cung cấp các kiến thức để lý giải và đánh giá các giải pháp điều tiết nền kinh tế của Nhà nước thông qua phân tích các quy luật kinh tế học cơ bản.

Nội dung môn học gồm bốn phần chính:

Phần đầu của môn học sẽ giới thiệu các thất bại thị trường, nguyên nhân cần thiết phải có sự can thiệp của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường. Phần này cũng trình bày về các công cụ điều tiết nền kinh tế của Nhà nước và cơ sở lý thuyết cho lựa chọn công cộng.

Trong **phần thứ hai**, môn học sẽ phân tích các chính sách của Nhà nước để giải quyết các thất bại thị trường và các vấn đề công bằng, xã hội. Đồng thời giới thiệu các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của khu vực công.

Phần thứ ba của môn học nghiên cứu về nguồn thu chủ yếu tài trợ cho các hoạt động của Nhà nước là thuế. Bên cạnh khái niệm, phần này sẽ trình bày các tác động của thuế và những nguyên tắc đánh thuế hướng đến mục tiêu công bằng và hiệu quả.

Phần cuối của môn học đề cập đến các vấn đề liên quan cán cân ngân sách nhà nước, gồm: ngân sách cân bằng, thâm hụt và tài trợ thâm hụt ngân sách. Phần này cũng sẽ nghiên cứu vấn đề nợ công, bao gồm các đặc tính và rủi ro của nợ công, các nguyên tắc quản lý rủi ro nợ công. Các vấn đề thực tế về cán cân ngân sách, nợ công của Việt Nam sẽ được thảo luận trong phần này.

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu tổng quát:

Trang bị cho sinh viên những lý thuyết cơ bản và liên hệ thực tiễn của Việt Nam về các vấn đề:

- Cơ sở kinh tế học cho sự can thiệp của Nhà nước vào nền kinh tế;
- Vai trò kinh tế của khu vực công, các công cụ điều tiết nền kinh tế của khu vực công và những cơ sở đưa ra các lựa chọn công cộng;
- Đánh giá các chính sách can thiệp của Nhà nước theo tiêu chuẩn hiệu quả kinh tế và đảm bảo công bằng xã hội như chính sách chi tiêu công, chính sách xã hội, chính sách thuế cũng như tác động của các chính sách này đến lợi ích của các đối tượng khác nhau trong xã hội.
- Vấn đề cân cân ngân sách và tài trợ thâm hụt ngân sách thông qua nợ công.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

3.2.1 Kiến thức:

Khi hoàn thành môn học, sinh viên sẽ nắm được tại sao cần có sự can thiệp của Nhà nước và các cơ chế tác động của mỗi chính sách đến từng đối tượng trong nền kinh tế.

3.2.2 Kỹ năng:

Sinh viên có thể đánh giá được tính hợp lý của các chính sách do Nhà nước ban hành cũng như đề xuất được những chính sách điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện phù hợp, giúp giải quyết các vấn đề đã và đang xảy ra trong đời sống kinh tế - xã hội.

3.2.3 Thái độ:

Có thái độ tích cực trong công việc liên quan đến phân tích chính sách, tôn trọng những nguyên lý căn bản của môn học trong đánh giá, nhìn nhận và xử lý công việc hàng ngày.

4. Nội dung môn học

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
Chương 1: Hiệu quả và sự thất bại của thị trường cạnh tranh	1.1. Khu vực công – đối tượng và nội dung môn học 1.2. Hiệu quả của thị trường cạnh tranh	- Giới thiệu đối tượng, phạm vi nghiên cứu và nội dung của môn học - Khái niệm hiệu quả Pareto, hai định lý cơ bản của lý thuyết kinh tế học phúc lợi. Các điều kiện đảm bảo	7	5	2	0	Nguyễn Thuần (2012), <i>Chương 1 & 2</i> ; J.E.Stiglitz (2015), <i>Chương 3</i>

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	1.3. Cơ sở cho sự can thiệp của khu vực công	<p>hiệu quả Pareto của thị trường cạnh tranh.</p> <p>- Các thất bại thị trường (độc quyền, hàng hóa công, ngoại tác, bất cân xứng thông tin) và tác động của nó đến các đối tượng trong nền kinh tế. Đây là cơ sở cho sự can thiệp của khu vực công.</p>					
Chương 2: Vai trò kinh tế của Nhà nước và lý thuyết lựa chọn công cộng	<p>2.1. Vai trò kinh tế của Nhà nước</p> <p>2.2. Công cụ can thiệp của Nhà nước</p> <p>2.3. Lý thuyết lựa chọn công cộng</p>	<p>- Vai trò của Nhà nước trong giải quyết các thất bại thị trường và cải thiện công bằng kinh tế.</p> <p>- Các công cụ can thiệp của Nhà nước: + Thuế và phí + Trợ cấp, chi tiêu công + Xây dựng các quy định, cơ chế</p> <p>- Các lý thuyết lựa chọn công cộng, cơ chế để đo lường và tổng hợp lợi ích: + Dân chủ trực tiếp + Dân chủ đại diện</p> <p>- Phương pháp định lượng: phân tích lợi ích – chi phí của tư nhân và của xã hội</p>	5	4	1	0	Nguyễn Thuần (2012), <i>Chương 3</i> ; J.E.Stiglitz (2015), <i>Chương 2&6</i>

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
Chương 3: Sản xuất và cung ứng công cộng	3.1. Cung cấp công cộng hàng hóa công cộng 3.2. Cung cấp công cộng hàng hóa tư nhân 3.3. Tổ chức sản xuất hàng hóa công cộng	- Lý do phải cung cấp công cộng hàng hóa công. Xác định lượng hàng hóa công tiêu dùng tối ưu. - Một số trường hợp Nhà nước cung ứng công cộng hàng hóa tư nhân. Biện pháp định suất cung ứng hàng hóa tư nhân. - Các hình thức tổ chức sản xuất và cung ứng công cộng: thực hiện bởi Nhà nước, hay tư nhân, hay hợp tác công tư. - Đánh giá hiệu quả của khu vực công.	8	6	2	0	Nguyễn Thuần (2012), <i>Chương 4</i> ; J.E.Stiglitz (2015), <i>Chương 7</i>
Chương 4: Ngoại tác	4.1. Phân loại ngoại tác 4.2. Vấn đề của ngoại tác	Tìm hiểu về ngoại tác, các tác động của ngoại tác và giải pháp khắc phục tính không hiệu quả ngoại tác - Ngoại tác + Ngoại tác tích cực + Ngoại tác tiêu cực - Tính không hiệu quả của ngoại tác: Sản xuất quá mức hay dưới mức hiệu quả, không tối đa hóa tổng phúc lợi	5	4	1	0	Nguyễn Thuần (2012), <i>Chương 5</i> ; J.E.Stiglitz (2015), <i>Chương 8</i>

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	4.3. Giải pháp đối với ngoại tác	<p>xã hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các giải pháp đối với ngoại tác: + Giải pháp của tư nhân + Giải pháp của xã hội + Giải pháp của Nhà nước 					
Chương 5: Các chính sách xã hội	<p>5.1. Chính sách xã hội là gì?</p> <p>5.2. Chính sách y tế</p> <p>5.3. Chính sách giáo dục</p> <p>5.4. An sinh xã hội</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm, mục tiêu và chức năng của chính sách xã hội - Phạm vi của các chính sách xã hội - Thảo luận về các chính sách y tế, giáo dục, an sinh xã hội: Cơ sở can thiệp và biện pháp can thiệp của Nhà nước. 	5	3	2	0	J.Gruber (2007), <i>Chương 11,12&13.</i>
Chương 6: Thuế - Sự tác động và các nguyên tắc đánh thuế	<p>6.1. Khái niệm và phân loại thuế</p> <p>6.2. Tác động của thuế</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm và vai trò của thuế - Phân loại thuế - Sự tác động của thuế trong thị trường cạnh tranh và thị trường độc quyền - Các đối tượng chịu thuế và sự phân bổ gánh nặng của thuế - Hệ quả kinh tế của thuế đối với người tiêu dùng và đối với người sản xuất, tổn thất phúc lợi xã hội 	10	8	2	0	Nguyễn Thuần (2012), <i>Chương 7;</i> J.E.Stiglitz (2015), <i>Chương 18.</i>

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	6.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự tác động của thuế 6.4. Các nguyên tắc đánh thuế	- Các nhân tố ảnh hưởng đến sự tác động của thuế - Các nguyên tắc đánh thuế: + Nguyên tắc công bằng + Nguyên tắc hiệu quả + Tính linh hoạt + Phân phối lại thu nhập + Kết hợp giữa các nguyên tắc					
Chương 7: Cán cân ngân sách và nợ công	7.1. Ngân sách cân bằng 7.2. Thâm hụt ngân sách 7.3. Tài trợ thâm hụt ngân sách 7.4. Nợ công	- Giới thiệu ngân sách, nguyên tắc ngân sách cân bằng. Các lập luận ủng hộ và phản đối ngân sách cân bằng. - Đo lường thâm hụt ngân sách và các tác động vĩ mô của thâm hụt ngân sách. - Các phương pháp tài trợ thâm hụt ngân sách (vay trong nước, ngoài nước, phát hành tiền) - Định nghĩa nợ công, đặc điểm và rủi ro của nợ công. Các nguyên tắc quản lý rủi ro của nợ công.	5	4	1	0	J.E.Stiglitz <i>Chương 28</i> J.Gruber (2007) <i>Chương 4</i>

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		- Liên hệ vấn đề của Việt Nam.					
Tổng cộng			45	34	11	00	

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: lý thuyết; BT: bài tập, thảo luận; TH: Thực hành.

5. Tài liệu

5.1. Tài liệu bắt buộc

- [1] Nguyễn Thuán (2012), *Kinh tế công cộng*, Nhà xuất bản Thống Kê, Hà Nội.
- [2] Joseph E. Stiglitz and Jay K. Rosengard (2015), *Economics of the Public Sector*, W. W. Norton & Company.
- [3] Jonathan Gruber (2007), *Public Finance and Public Policy*, Worth Publishers.

5.2. Tài liệu tham khảo

- [1] Robert S. Pindyck và Daniel L. Rubinfeld (2015), *Kinh tế học vi mô*, Ấn bản lần thứ năm (dịch từ bản tiếng Anh), Nhà xuất bản Prentice-Hall.

6. Đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Kiểm tra giữa kỳ	30%
2	Thi kiểm tra cuối kỳ	70%
	Điểm tổng kết môn học (Điểm kiểm tra giữa kỳ * 30% + Điểm thi cuối kỳ * 70%)	100%

Ghi chú:

- Điểm kiểm tra giữa kỳ: Là tổng điểm của điểm kiểm tra giữa kỳ và những điểm thành phần đánh giá khác.
- Điểm thi kiểm tra cuối kỳ: Là điểm của 01 lần thi kiểm tra tập trung do Nhà trường tổ chức.

7. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Chương 1: Hiệu quả và sự thất bại của thị trường cạnh tranh	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		1.1. Khu vực công – đối tượng và nội dung môn học 1.2. Hiệu quả của thị trường cạnh tranh Chia nhóm và giao bài tập nhóm	
2	Buổi 2	Chương 1 (tt): 1.3. Thất bại của thị trường cạnh tranh Bài tập	
3	Buổi 3	Chương 2: Vai trò kinh tế của Nhà nước và lý thuyết lựa chọn công cộng	
4	Buổi 4	Chương 3: Sản xuất và cung ứng công cộng 3.1. Cung cấp công cộng hàng hóa công 3.2. Cung cấp công cộng hàng hóa tư nhân	
5	Buổi 5	Chương 3 (tt): 3.3. Tổ chức sản xuất hàng hóa công cộng Bài tập	
6	Buổi 6	Chương 4: Ngoại tác Bài tập	
7	Buổi 7	Kiểm tra giữa kỳ Chương 5: Các chính sách xã hội Thảo luận	
8	Buổi 8	Chương 6: Thuế - Sự tác động và các nguyên tắc đánh thuế 6.1. Khái niệm, vai trò và phân loại thuế 6.2. Tác động của thuế Bài tập	
9	Buổi 9	Chương 6 (tt): 6.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự tác động của thuế 6.4. Các nguyên tắc đánh thuế Nộp bài tập nhóm	
10	Buổi 10	Chương 7: Cán cân ngân sách và nợ công Thảo luận	

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Chương 1: Hiệu quả và sự thất bại của thị trường cạnh tranh 1.1. Khu vực công – đối tượng và nội dung môn học 1.2. Hiệu quả của thị trường cạnh tranh	
2	Buổi 2	Chương 1 (tt): 1.3. Thất bại của thị trường cạnh tranh	
3	Buổi 3	Chương 1 (tt): Bài tập Chương 2: Vai trò kinh tế của Nhà nước và lý thuyết lựa chọn công cộng 2.1. Vai trò kinh tế của Nhà nước	
4	Buổi 4	Chương 2 (tt): 2.2. Công cụ can thiệp của Nhà nước 2.3. Lý thuyết lựa chọn công cộng	
5	Buổi 5	Chương 3: Sản xuất và cung ứng công cộng 3.1. Cung cấp công cộng hàng hóa công 3.2. Cung cấp công cộng hàng hóa tư nhân	
6	Buổi 6	Chương 3 (tt): 3.3. Tổ chức sản xuất hàng hóa công cộng Bài tập	
7	Buổi 7	Chương 4: Ngoại tác	
8	Buổi 8	Chương 4: Ngoại tác (tiếp theo) Bài tập	
9	Buổi 9	Kiểm tra giữa kỳ Bài tập	
10	Buổi 10	Chương 5: Các chính sách xã hội Thảo luận	
11	Buổi 11	Chương 5: Các chính sách xã hội (tiếp theo) Thảo luận	
12	Buổi 12	Chương 6: Thuế - Sự tác động và các nguyên tắc đánh thuế 6.1. Khái niệm, vai trò và phân loại thuế	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		6.2. Tác động của thuế Bài tập	
13	Buổi 13	Chương 6 (tt): 6.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự tác động của thuế 6.4. Các nguyên tắc đánh thuế	
14	Buổi 14	Chương 7: Cán cân ngân sách và nợ công Thảo luận	
15	Buổi 15	Ôn tập cuối kỳ	

TRƯỞNG KHOA

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Kinh tế môi trường**
- 1.2. Mã môn học: **ECON3304**
- 1.3. Khoa phụ trách: **Khoa Kinh tế và Quản lý công**
- 1.4. Số tín chỉ: **03TC (03LT/0TH)**

2. Mô tả môn học

Môn học trang bị các kiến thức cơ bản về kinh tế và môi trường, bao gồm khái niệm về ngoại ứng, định lý Coase, quyền sở hữu tài sản và một số khái niệm khác.

Nội dung môn học này gồm có năm phần chính.

Trong phần đầu sẽ giới thiệu mô hình hoạt động của nền kinh tế cổ điển và nền kinh tế thị trường và bản chất hoạt động của thị trường cũng như hệ thống môi trường. Mối tương quan của sự phát triển với môi trường và sự phát triển bền vững.

Phần thứ hai của môn học sẽ tập trung vào nguyên nhân dẫn tới sự suy thoái môi trường và hậu quả của chúng, trong phần này khái niệm về biến đổi khí hậu, bản chất, diễn biến và hậu quả của nó cũng được đề cập.

Phần thứ ba nghiên cứu về các phương pháp sử dụng trong đánh giá tài nguyên môi trường, bao gồm cả tài nguyên không có giá trên thị trường. Trong phần này, phương pháp phân tích chi phí – lợi ích cũng được nghiên cứu sâu hơn.

Phần thứ tư sẽ trình bày các công cụ được sử dụng trong việc quản lý tài nguyên môi trường, tuy nhiên, công cụ kinh tế sẽ được nghiên cứu sâu hơn cụ thể như quyền sở hữu, thuế Pigou, phí môi trường, tiêu chuẩn môi trường, ...

Phần thứ năm nghiên cứu về tài nguyên thiên nhiên và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên hướng tới sự phát triển bền vững.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu tổng quát:

Sau môn học sinh viên hiểu được các công cụ kinh tế được can thiệp vào thị trường như thế nào nhằm giảm thiểu ô nhiễm, hạn chế khai thác tài nguyên thiên nhiên. cơ chế hoạt động của thị trường. Sinh viên được trang bị các kiến thức cơ bản về kinh tế học tài nguyên và môi trường, các kiến thức về kinh tế để giải quyết vấn đề môi trường. Theo cách này sinh viên sẽ biết cách can thiệp như thế nào vào hệ thống kinh tế để giải quyết vấn đề môi trường một cách hiệu quả. Bằng việc cung cấp cho sinh viên một trình tự logic: tìm

hiểu về hệ thống kinh tế, hệ thống môi trường, nguyên nhân gây suy thoái môi trường, từ đó sinh viên được trang bị các công cụ để biết cách làm thế nào có thể đánh giá được các tài nguyên không có giá trên thị trường. Trên cơ sở đó, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức về kinh tế, công cụ kinh tế nhằm hạn chế sự ô nhiễm môi trường.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

3.2.1 Kiến thức

- Hiểu được mối quan hệ giữa kinh tế và môi trường cũng như bản chất của hoạt động kinh tế.
- Hiểu được cơ chế vận hành của hoạt động kinh tế trong cơ chế thị trường, sự thất bại của thị trường là gì.
- Hiểu được các công cụ kinh tế (thuế ô nhiễm, lệ phí xả thải, tiêu chuẩn thải, giấy phép ô nhiễm và quyền sở hữu tài nguyên môi trường) được thiết lập như thế nào để hạn chế ô nhiễm và giảm khai thác tài nguyên.
- Hiểu được nguyên nhân, cơ chế và ảnh hưởng cũng như giải pháp của của biến đổi khí hậu.

3.2.2 Kỹ năng

- Vận dụng được kiến thức trên để làm được các bài tập liên quan tới việc tính toán chi phí, lợi ích của doanh nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức đã học trong việc ra quyết định đối với các hoạt động kinh tế mà mình tham gia.

3.2.3 Thái độ

- Có ý thức bảo vệ môi trường trong các hoạt động mình tham gia.
- Tuyên truyền những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu cho cộng đồng.

4. Nội dung chi tiết môn học

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
Chương 1: Kinh tế và môi trường	1.1 Hệ thống kinh tế 1.2 Môi trường và vị trí của môi trường trong nền kinh tế 1.3 Tăng trưởng kinh tế, sự gia tăng dân số và vấn đề môi trường	Trang bị cho sinh viên các kiến thức về môi trường, hệ thống kinh tế và môi trường quan của chúng với sự phát triển bền vững	5	4	1	0	Nguyễn Thế Chinh, <i>Kinh tế và quản lý môi trường</i> , chương 1

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	1.4 Sự phát triển bền vững						
Chương 2: Nguyên nhân gây suy thoái môi trường và biến đổi khí hậu	2.1 Cơ chế hoạt động của thị trường 2.2 Sự thất bại chính quyền và vấn đề môi trường 2.3 Bài tập và thảo luận 2.4 Biến đổi khí hậu	Giúp sinh viên nắm được: - Thị trường hoạt động như thế nào - Nguyên nhân về sự thất bại của thị trường và của chính quyền trong các vấn đề về môi trường. - Nguyên nhân, hậu quả của biến đổi khí hậu	8	5	3	0	Lê Ngọc Uyển, TLHD <i>Kinh tế tài nguyên và môi trường</i> , chương 2
Chương 3: Các phương pháp đánh giá giá trị tài nguyên môi trường	3.1 Phương pháp phân tích chi phí – lợi ích 3.2 Các phương pháp khác sử dụng để đánh giá tài nguyên môi trường 3.3 Bài tập và thảo luận nhóm	Sinh viên được trang bị các công cụ sử dụng để đánh giá những tài nguyên môi trường phi thị trường và phương pháp phân tích chi phí sẽ được giới thiệu sâu hơn	8	6	2	0	Trần Hữu Tuân, <i>Định giá tài nguyên môi trường</i> , Lê Ngọc Uyển, TLHD <i>Kinh tế tài nguyên môi trường</i> chương 3
Chương 4: Các công cụ quản lý tài nguyên môi trường	4.1 Công cụ mệnh lệnh kiểm soát 4.2 Công cụ tuyên truyền giáo dục 4.3 Công cụ kinh tế 4.3.1 Phí sử dụng môi trường 4.3.2 Thuế xanh 4.3.3 Tiêu chuẩn môi trường 4.3.4 Quá trình mặc cả và quyền sở hữu môi trường	Sinh viên hiểu được bản chất và ứng dụng được các công cụ, cụ thể là công cụ kinh tế sử dụng trong việc quản lý tài nguyên môi trường	20	13	7	0	Nguyễn Thế Chinh, <i>Kinh tế và quản lý môi trường</i> , chương 5
Chương 5: Tài nguyên thiên nhiên và sử dụng	5.1 Tài nguyên tái tạo 5.2 Tài nguyên	Sinh viên nắm được các loại tài nguyên, giới thiệu một số lý thuyết về khai thác	4	4	0	0	Nguyễn Thế Chinh, <i>Kinh tế và quản lý môi trường</i> ,

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
bền vững tài nguyên thiên nhiên	không thể tái tạo 5.3 Sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên	sử dụng bền vững tài nguyên					chương 6
Tổng cộng:			45	30	15	0	

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: lý thuyết; BT: bài tập, thảo luận; TH: Thực hành.

5. Học liệu

5.1. Tài liệu bắt buộc

- [1] Nguyễn Thế Chinh, *Kinh tế và Quản lý tài nguyên môi trường*, Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân. 2003.
- [2] Lê Ngọc Uyển và t/gk, *Tài liệu hướng dẫn học tập môn kinh tế tài nguyên và môi trường*, Đại học Mở TPHCM, 2009.

5.2. Tài liệu tham khảo

- [1] Bary Field & Nancy Olewiler, *Environmental Economics*, Canada (2009)
- [2] Hoàng Xuân Cơ, *Giao trình kinh tế môi trường*, NXB Giáo dục (2009)
- [3] David Glover, *Định giá môi trường* Nhà xuất bản Thuận Hóa, (2010).
- [4] Noela C. Lasmarias at all, *Readings on the economics of climate change and natural resource management*, Edgardo E. Tongson, 2009.

6. Đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Kiểm tra giữa kỳ	30%
2	Thi kiểm tra cuối kỳ	70%
	Điểm tổng kết môn học (Điểm kiểm tra giữa kỳ * 30% + Điểm thi cuối kỳ * 70%)	100%

Ghi chú:

- Điểm kiểm tra giữa kỳ: Là tổng điểm của điểm kiểm tra giữa kỳ và những điểm thành phần đánh giá khác.
- Điểm thi kiểm tra cuối kỳ: Là điểm của 01 lần thi kiểm tra tập trung do Nhà trường tổ chức.

7. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Kinh tế và môi trường	
2	Buổi 2	Nguyên nhân gây suy thoái môi trường	
3	Buổi 3	Biến đổi khí hậu	
4	Buổi 4	Các phương pháp đánh giá giá trị tài nguyên môi trường	
5	Buổi 5	Bài tập	
6	Buổi 6	Các công cụ quản lý tài nguyên môi trường	
7	Buổi 7	Các công cụ quản lý tài nguyên môi trường (tiếp)	
8	Buổi 8	Bài tập	
9	Buổi 9	Tài nguyên thiên nhiên	
10	Buổi 10	Bài tập + ôn tập	

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Kinh tế và môi trường	
2	Buổi 2	Nguyên nhân gây suy thoái môi trường	
3	Buổi 3	Nguyên nhân gây suy thoái môi trường	
4	Buổi 4	Bài tập	
5	Buổi 5	Biến đổi khí hậu	
6	Buổi 6	Các phương pháp đánh giá giá trị tài nguyên môi trường	
7	Buổi 7	Các phương pháp đánh giá giá trị tài nguyên môi trường (tiếp)	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
8	Buổi 8	Các công cụ quản lý tài nguyên môi trường	
9	Buổi 9	Các công cụ quản lý tài nguyên môi trường (tiếp)	
10	Buổi 10	Bài tập	
11	Buổi 11	Các công cụ quản lý tài nguyên môi trường (tiếp)	
12	Buổi 12	Bài tập	
13	Buổi 13	Quản lý tài nguyên thiên nhiên	
14	Buổi 14	Quản lý tài nguyên thiên nhiên (tiếp)	
15	Buổi 15	Bài tập + Ôn tập	

TRƯỜNG KHOA

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học:

- 1.1. Tên môn học: **Kinh tế quốc tế**
1.2. Mã môn học: **ECON2303**
1.3. Khoa phụ trách: **Khoa Kinh Tế và Quản lý công**
1.4. Số tín chỉ: **03TC (03LT/0TH)**

2. Mô tả môn học:

Kinh tế quốc tế (KTQT) nghiên cứu sự phụ thuộc kinh tế giữa các quốc gia, phân tích dòng chảy hàng hóa, dịch vụ và thanh toán giữa một quốc gia với phần còn lại của thế giới, chính sách định hướng cho các dòng chảy này và ảnh hưởng của chúng đối với phúc lợi của quốc gia.

3. Mục tiêu môn học

3.1 Mục tiêu tổng quát:

Cung cấp kiến thức cơ bản về KTQT, qua đó thấy được tầm quan trọng của nó đối với nền kinh tế mỗi nước và kinh tế thế giới, từ đó tìm ra các quy luật hay xu hướng vận động chung cho các nước.

3.2 Mục tiêu cụ thể:

- Tìm hiểu cơ sở hình thành và phát triển của TMQT cũng như lợi ích nó mang lại.
- Tìm hiểu mục đích và cách thức áp dụng các chính sách thương mại, chính sách vĩ mô trong điều kiện nền KT mở của các quốc gia.
- Các quan hệ kinh tế quốc tế: cơ hội và thách thức nó mang lại.

3.2.1 Kiến thức:

Sau khi học xong môn học, sinh viên có đủ kiến thức để hiểu được bản chất của các mối quan hệ kinh tế quốc tế, lợi ích và những tác động tích cực cũng như tiêu cực nó mang lại cho quốc gia. Nắm bắt được xu hướng phát triển toàn cầu hóa của các mối quan hệ kinh tế quốc tế ngày nay, nắm được nguyên tắc sử dụng các công cụ và chính sách mà chính phủ và ngân hàng trung ương sử dụng để can thiệp nhằm điều chỉnh những hoạt động kinh tế đối ngoại của quốc gia để đạt được mức phúc lợi tốt nhất.

3.2.2 Kỹ năng:

- Người học phải có khả năng sử dụng các công cụ kinh tế để phân tích và dự đoán những tác động do sự thay đổi của môi trường kinh tế quốc tế đến nền kinh tế và lợi ích của quốc gia.

- Có khả năng phân tích đánh giá tác động và mục tiêu của các chính sách kinh tế đối ngoại.

3.2.3 Thái độ:

- Đi học và làm bài tập đầy đủ, tham gia phát biểu và chuẩn bị bài thuyết trình được phân công, đọc thêm tài liệu được hướng dẫn.

4. Nội dung môn học:

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Ghi chú
			TC	LT	BT	TH	
Mở đầu: Khái quát về Kinh tế quốc tế	Khái niệm, Đối tượng nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> Các chủ thể Kinh tế quốc tế Các quan hệ Kinh tế quốc tế Khái niệm Kinh tế quốc tế Thương mại quốc tế Tài chính quốc tế 	2	2	0	0	
	Đặc điểm tính chất của Kinh tế quốc tế	<ul style="list-style-type: none"> Đặc điểm Tính chất Mức độ phức tạp 					
	Vai trò của Kinh tế quốc tế và Mục tiêu nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> Cơ sở của Kinh tế quốc tế Vai trò của Kinh tế quốc tế Mục tiêu nghiên cứu 					
	Phương pháp luận	<ul style="list-style-type: none"> Đặc điểm và phương pháp luận của môn kinh tế quốc tế 					
Chương I: Lý thuyết cổ điển về thương mại quốc tế	Lý thuyết trọng thương	<ul style="list-style-type: none"> Nội dung của lý thuyết Hạn chế của lý thuyết 	6	4	2	0	BT: 2
	Thuyết lợi thế tuyệt đối	<ul style="list-style-type: none"> Nội dung của lý thuyết Hạn chế của lý thuyết 					
	Thuyết lợi thế	<ul style="list-style-type: none"> Nội dung của lý thuyết 					

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Ghi chú				
			TC	LT	BT	TH					
	so sánh của D. Ricardo	<ul style="list-style-type: none"> Hạn chế của lý thuyết 									
	Thuyết chi phí cơ hội không đổi của Haberler	<ul style="list-style-type: none"> Nội dung của lý thuyết Hạn chế của lý thuyết 									
Chương II: Lý thuyết hiện đại về thương mại quốc tế	Lý thuyết chi phí cơ hội gia tăng (lý thuyết chuẩn) trong thương mại	<ul style="list-style-type: none"> Nội dung của lý thuyết Tỷ lệ mật dịch Đường cong ngoại thương 	6	4	2	0	BT:2				
	Lý thuyết H - O	<ul style="list-style-type: none"> Thâm dụng yếu tố và dư thừa yếu tố Định lý H-O Định lý Stolper – Samuelson Định lý cân bằng giá cả YTSX Định lý Rybczynski 									
Chương III: Các rào cản trong thương mại	Thuế quan	<ul style="list-style-type: none"> Tác động của thuế quan Tỷ lệ bảo hộ thực tế Thuế quan tối ưu 	15	3	2	0	BT:2				
	Các công cụ hạn chế nhập khẩu phi thuế quan	<ul style="list-style-type: none"> Quota nhập khẩu Hạn chế xuất khẩu tự nguyện Hàng rào kỹ thuật 						2	4	0	TT: 3
	Các chính sách đẩy mạnh xuất khẩu	<ul style="list-style-type: none"> Tín dụng và trợ cấp xuất khẩu Bán phá giá 									
	Các tranh luận về bảo hộ mật dịch	<ul style="list-style-type: none"> Các lý do kinh tế Các lý do phi kinh tế Các lý do được chấp nhận và không được chấp nhận 									

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Ghi chú
			TC	LT	BT	TH	
	Chính sách mậu dịch của các nước đang phát triển	<ul style="list-style-type: none"> • Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu • Công nghiệp hóa hướng về xuất khẩu • Mô hình đàn nhạn bay 		3	0	0	
Chương IV: Tự do hóa thương mại	Toàn cầu hóa	<ul style="list-style-type: none"> • Xu hướng toàn cầu hóa • Tác động của toàn cầu hóa 	7	2	5	0	BT:1 TT:4
	Liên kết và hội nhập kinh tế quốc tế	<ul style="list-style-type: none"> • Các hình thức liên minh • Tạo lập mậu dịch và chuyển hướng mậu dịch • Những cơ hội và thách thức của Việt Nam khi hội nhập 					
	Lợi thế cạnh tranh của quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> • Các yếu tố quyết định lợi thế cạnh tranh quốc gia • Các chính sách tạo lập lợi thế cạnh tranh quốc gia 					
Chương V: Dịch chuyển nguồn lực quốc tế	Dịch chuyển vốn	<ul style="list-style-type: none"> • Đầu tư trực tiếp nước ngoài • Đầu tư gián tiếp nước ngoài • Công ty đa quốc gia • Tác động của dịch chuyển vốn quốc tế 	4	3	1	0	TT:1
	Dịch chuyển lao động	<ul style="list-style-type: none"> • Tác động của dịch chuyển nguồn nhân lực 					
Chương VI: Cán cân thanh toán	Cán cân thanh toán	<ul style="list-style-type: none"> • Khái niệm • Nội dung cán cân thanh toán • Vai trò của cán cân thanh toán • Các yếu tố tác động đến 	2	2	0	0	

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Ghi chú
			TC	LT	BT	TH	
		cán cân thanh toán					
Chương VII: Thị trường ngoại hối	Thị trường ngoại hối	<ul style="list-style-type: none"> • Cung cầu ngoại tệ • Cơ chế hình thành tỷ giá • Lý thuyết ngang giá sức mua • Tỷ giá thực tế và tỷ giá danh nghĩa • Các cơ chế điều hành tỷ giá • Các chính sách can thiệp vào tỷ giá • Mô hình đường cong Z 	3	3	0	0	
Tổng cộng:			45	29	16	00	

5. Học liệu:

5.1. Tài liệu bắt buộc:

- [1] Hoàng Thị Chinh, Nguyễn Phú Tụ, Nguyễn Hữu Lộc, *Giáo trình kinh tế quốc tế*. NXB Giáo dục, 2010.
- [2] Bài giảng của giảng viên

5.2. Tài liệu tham khảo:

- [3] Paul R. Krugman, Maurice Obstfeld, *International Economics*, Addison – Wesley, 2014
- [4] Thomas A. Pugel, *International Economics*. Mc Grawhill, 2009.
- [5] Dominick Salvatore: *International Economics*. John Wiley & Son, 2011.

6. Đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Kiểm tra giữa kỳ	30%
2	Thi kiểm tra cuối kỳ	70%
	Điểm tổng kết môn học (Điểm kiểm tra giữa kỳ * 30% + Điểm thi cuối kỳ * 70%)	100%

Ghi chú:

- Điểm kiểm tra giữa kỳ: Là tổng điểm của điểm kiểm tra giữa kỳ và những điểm thành phần đánh giá khác.
- Điểm thi kiểm tra cuối kỳ: Là điểm của 01 lần thi kiểm tra tập trung do Nhà trường tổ chức.

7. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	Khái niệm cơ bản Lý thuyết thương mại cổ điển	
2.	Buổi 2	Lý thuyết thương mại cổ điển (TT) Lý thuyết thương mại hiện đại	Bài tập 2T
3.	Buổi 3	Lý thuyết thương mại hiện đại (TT)	Bài tập: 2T
4.	Buổi 4	Chính sách hạn chế nhập khẩu	Bài tập: 2T
5.	Buổi 5	Chính sách hạn chế nhập khẩu (TT)	
6.	Buổi 6	Liên minh kinh tế	Bài tập: 1T
7.	Buổi 7	Thuyết trình về các công cụ phi thuế quan của chính sách thương mại quốc tế	Thuyết trình để lấy điểm kiểm tra giữa kỳ
8.	Buổi 8	Thuyết trình về các hình thức và nội dung liên minh kinh tế quốc tế	Thuyết trình để lấy điểm kiểm tra giữa kỳ
9.	Buổi 9	Dịch chuyển nguồn lực	
10.	Buổi 10	Cán cân thanh toán và thị trường ngoại hối	

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	Khái niệm cơ bản Lý thuyết thương mại cổ điển	
2.	Buổi 2	Lý thuyết thương mại cổ điển (TT)	Bài tập 2T

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
3.	Buổi 3	Lý thuyết thương mại hiện đại	
4.	Buổi 4	Lý thuyết thương mại hiện đại (TT)	Bài tập: 2T
5.	Buổi 5	Chính sách hạn chế nhập khẩu	Bài tập: 2T
6.	Buổi 6	Chính sách hạn chế nhập khẩu (TT)	
7.	Buổi 7	Chính sách hạn chế nhập khẩu (TT)	
8.	Buổi 8	Liên minh kinh tế	Bài tập: 1T
9.	Buổi 9	Thuyết trình về các công cụ phi thuế quan của chính sách thương mại quốc tế	Thuyết trình để lấy điểm kiểm tra giữa kỳ
10.	Buổi 10	Thuyết trình về các hình thức và nội dung liên minh kinh tế quốc tế	Thuyết trình để lấy điểm kiểm tra giữa kỳ
11.	Buổi 11	Thuyết trình (tiếp theo)	Thuyết trình để lấy điểm kiểm tra giữa kỳ
12.	Buổi 12	Dịch chuyển nguồn lực	
13.	Buổi 13	Cán cân thanh toán	
14.	Buổi 14	Thị trường ngoại hối	
15.	Buổi 15	Ôn tập	

TRƯỜNG KHOA

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Phương pháp nghiên cứu khoa học**
1.2. Mã môn học: **EDUC2401**
1.3. Khoa phụ trách: **Khoa Kinh Tế và Quản lý công**
1.4. Số tín chỉ: **04TC (04LT/0TH)**

2. Mô tả môn học

Một trong những kỹ năng thiết yếu mà sinh viên ngành kinh tế cần có là khả năng phân tích vấn đề và cách thức giải quyết vấn đề kinh tế. Môn học phương pháp nghiên cứu sẽ giúp sinh viên nhận dạng, xây dựng và phát triển vấn đề nghiên cứu, thiết kế một khung nghiên cứu để giải quyết vấn đề đó, chuyển vấn đề thành câu hỏi nghiên cứu, thu thập và phân tích số liệu để trả lời câu hỏi nghiên cứu và cuối cùng là viết báo cáo nghiên cứu. Sinh viên sẽ học nhiều cách thức khác nhau để tiến hành nghiên cứu, và cách thức nghiên cứu sẽ ảnh hưởng đến cách thức giải quyết vấn đề. Sinh viên sẽ phải thực hiện một nghiên cứu khoa học thực tế được tổ chức dưới dạng nghiên cứu nhóm, có biên soạn đề cương, thu thập dữ liệu, xử lý dữ liệu và viết báo cáo nghiên cứu. Đây là cách tốt nhất để học môn học này.

Môn học sẽ trải qua tất cả các bước có liên quan đến quá trình nghiên cứu khoa học kinh tế. Các bước này sẽ được trình bày dưới dạng các bài giảng lý thuyết. Bao gồm các bài sau:

- Bài 1. Giới thiệu phương pháp nghiên cứu và Quy trình nghiên cứu khoa học;
- Bài 2. Xác định vấn đề, mục tiêu, câu hỏi và giả thiết nghiên cứu;
- Bài 3. Xây dựng cơ sở lý thuyết và tổng quan tài liệu;
- Bài 4. Bản chất, dạng số liệu và cách đo lường;
- Bài 5. Phương pháp lấy mẫu và xác định cỡ mẫu;
- Bài 6. Thu thập dữ liệu;
- Bài 7. Nhập và xử lý số liệu;
- Bài 8. Viết báo cáo nghiên cứu.

Ngoài ra, sinh viên sẽ thực hiện các nội dung thực tập sau đây :

- Thực tập xử lý dữ liệu trên máy tính với phần mềm SPSS;
- Biên soạn đề cương chi tiết cho nghiên cứu nhóm;
- Biên soạn phiếu điều tra thu thập dữ liệu;
- Trình bày đề cương;
- Tổ chức điều tra thu thập thông tin;
- Xử lý dữ liệu trên máy tính;
- Viết báo cáo nghiên cứu nhóm;
- Trình bày kết quả nghiên cứu nhóm.

3. Mục tiêu môn học

- **Kiến thức:** Giới thiệu cho sinh viên phương pháp nghiên cứu kinh tế. Cụ thể là trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

- + Bản chất của quá trình nghiên cứu;
- + Các bước thiết kế nghiên cứu;
- + Cách thức thu thập và xử lý số liệu;
- + Cách thức viết báo cáo nghiên cứu.

- **Kỹ năng:** nhằm huấn luyện các kỹ năng sau đây:

- + Thiết lập đề cương nghiên cứu khoa học ứng dụng trong khoa học kinh tế;
- + Áp dụng các kiến thức thống kê để hình thành các phương pháp tính toán;
- + Thiết lập câu hỏi điều tra;
- + Kỹ năng thu thập dữ liệu;
- + Kỹ năng viết báo cáo nghiên cứu;
- + Kỹ năng thuyết trình trước đám đông.

4. Nội dung

TT	Tên Chương/bài	Mục tiêu	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
				TC	LT	BT	TH	
1	Bài 1: Giới thiệu phương pháp nghiên cứu và Quy trình nghiên cứu khoa học	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu phương pháp nghiên cứu - Quy trình nghiên cứu khoa học 	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu cho SV các vấn đề tổng quát về nghiên cứu khoa học; tầm quan trọng của môn học với việc trang bị kiến thức và thực tập tốt nghiệp; các khái niệm và loại 	4.5	4.5	0	0	Trần Tiến Khai (2012). <i>Phương pháp nghiên cứu kinh tế - kiến thức cơ bản</i> . NXB Lao động Xã

TT	Tên Chương/bài	Mục tiêu	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
				TC	LT	BT	TH	
			<p>hình nghiên cứu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu quy trình nghiên cứu khoa học; nội dung, ý nghĩa của từng bước trong quy trình. SV sẽ có khả năng hiểu được các bước thực hiện một đề tài nghiên cứu thực tiễn. 					<p>hội.</p> <p>Hoàng Trọng – Chu Nguyễn Mộng Ngọc. (2005). <i>Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS</i>, TP.HCM: NXB Thống Kê.</p>
2	Bài 2: Xác định vấn đề, mục tiêu, câu hỏi và giả thiết nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghiên cứu - Mục tiêu nghiên cứu - Câu hỏi nghiên cứu - Giải thiết nghiên cứu 	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các cách thức và kỹ năng xác định vấn đề và mục tiêu nghiên cứu. - Chỉ dẫn cách thiết lập câu hỏi và giả thiết nghiên cứu tương ứng với các chủ đề nghiên cứu cụ thể. - Hướng dẫn sinh viên viết đề cương nghiên cứu của từng nhóm. 	4.5	4.5	0	0	
3	Bài 3: Tổng quan tài liệu.	- Tổng quan tài liệu	- Hướng dẫn SV nội dung, ý nghĩa và cách thức xây dựng cơ sở lý thuyết và tổng quan tài liệu phù hợp cho nghiên cứu kinh tế	4.5	4.5	0	0	
4	Xét duyệt đề cương của nhóm sinh viên	- Sinh viên thực hiện đề cương nghiên cứu nhóm	- Đọc, góp ý và hướng dẫn chỉnh sửa đề cương nghiên cứu của sinh viên	4.5	0	4.5	0	
5	Bài 4: Bản chất, dạng số liệu và cách đo lường	<ul style="list-style-type: none"> - Số liệu - Cách đo lường số liệu 	- Giúp SV hiểu các loại dữ liệu, số liệu cần thu thập cho nghiên cứu và bản chất đo lường của chúng; các cách thức lập câu hỏi ghi nhận	4.5	4.5	0	0	

TT	Tên Chương/bài	Mục tiêu	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
				TC	LT	BT	TH	
			dữ liệu phù hợp					
6	Bài 4: Bản chất, dạng số liệu và cách đo lường	- Số liệu - Cách đo lường số liệu	- Giúp SV hiểu các loại dữ liệu, số cần thu thập cho nghiên cứu và bản chất đo lường của chúng; các cách thức lập câu hỏi ghi nhận dữ liệu phù hợp	4.5	4.5	0	0	
7	Xét duyệt phiếu điều tra của nhóm sinh viên	- Sinh viên thực hiện một phiếu điều tra	- Đọc, góp ý và hướng dẫn chỉnh sửa phiếu điều tra nghiên cứu của sinh viên	4.5	0	4.5	0	
8	Bài 5: Phương pháp chọn mẫu và xác định cỡ mẫu	- Phương pháp chọn mẫu - Xác định cỡ mẫu	- Hướng dẫn lý thuyết về các phương pháp lấy mẫu nghiên cứu và xác định cỡ mẫu phù hợp	4.5	4.5	0	0	
9	Bài 6: Các phương pháp thu thập dữ liệu Bài 7. Viết báo cáo nghiên cứu	- Các phương pháp thu thập dữ liệu - Viết báo cáo nghiên cứu	- Hướng dẫn các phương pháp thu thập dữ liệu định tính, định lượng, và điều tra khảo sát cho nghiên cứu kinh tế - Hướng dẫn cách viết và trình bày một báo cáo nghiên cứu theo đúng tiêu chuẩn khoa học	4.5	4.5	0	0	
10	Bài 8. Nhập và xử lý số liệu (Nhóm 1)	- Bài tập trên máy	- Học tại phòng máy tính, sử dụng phần mềm SPSS	9	0	9	0	
	Bài 8. Nhập và xử lý số liệu (Nhóm 2)							
	Bài 8. Nhập và xử lý số							

TT	Tên Chương/bài liệu (Nhóm 3)	Mục tiêu	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
				TC	LT	BT	TH	
11	Thuyết trình đề tài nghiên cứu nhóm	- Thuyết trình	- Trình bày kết quả nghiên cứu của nhóm	9	0	9	0	

5. Học liệu

5.1. Tài liệu bắt buộc

- [1] Trần Tiến Khai (2012). *Phương pháp nghiên cứu kinh tế - kiến thức cơ bản*. NXB Lao động Xã hội.
- [2] Hoàng Trọng – Chu Nguyễn Mộng Ngọc. (2005). *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, TP.HCM: NXB Thống Kê.

5.2. Tài liệu tham khảo

- [1] D. Cooper and P. Schindler. (2006). *Business Research Methods*. McGraw-Hill Irwin.
- [2] Một số báo cáo nghiên cứu của sinh viên các khóa trước.

6. Đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Kiểm tra giữa kỳ	50%
2	Thi kiểm tra cuối kỳ	50%
	Điểm tổng kết môn học (Điểm kiểm tra giữa kỳ * 50% + Điểm thi cuối kỳ * 50%)	100%

Ghi chú:

- Điểm kiểm tra giữa kỳ: Là tổng điểm của điểm kiểm tra giữa kỳ và những điểm thành phần đánh giá khác.
- Điểm thi kiểm tra cuối kỳ: Là điểm của 01 lần thi kiểm tra tập trung do Nhà trường tổ chức.

7. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Bài 1	
2	Buổi 2	Bài 2	
3	Buổi 3	Bài 3	
4	Buổi 4	Xét duyệt đề cương	
5	Buổi 5	Bài 4	
6	Buổi 6	Bài 4 (tt)	
7	Buổi 7	Xét duyệt phiếu điều tra	
8	Buổi 8	Bài 5	
9	Buổi 9	Bài 6 + Bài 7	
10	Buổi 10	Bài 8	
11	Buổi 11	Bài 8	
12	Buổi 12	Thuyết trình đề tài nghiên cứu nhóm	
13	Buổi 13	Thuyết trình đề tài nghiên cứu nhóm	
14	Buổi 14	Ôn tập thi cuối kỳ	

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Bài 1	
2	Buổi 2	Bài 1 (tt) + Bài 2	
3	Buổi 3	Bài 2 (tt)	
4	Buổi 4	Bài 3	
5	Buổi 5	Bài 3 (tt) + Xét duyệt đề cương	
6	Buổi 6	Xét duyệt đề cương (tt)	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
7	Buổi 7	Bài 4	
8	Buổi 8	Bài 4 (tt)	
9	Buổi 9	Bài 4 (tt) + Xét duyệt phiếu điều tra	
10	Buổi 10	Xét duyệt phiếu điều tra (tt)	
11	Buổi 11	Bài 5	
12	Buổi 12	Bài 6	
13	Buổi 13	Bài 7	
14	Buổi 14	Bài 8	
15	Buổi 15	Bài 8	
16	Buổi 16	Bài 8	
17	Buổi 17	Thuyết trình đề tài nghiên cứu nhóm	
18	Buổi 18	Thuyết trình đề tài nghiên cứu nhóm	
19	Buổi 19	Thuyết trình đề tài nghiên cứu nhóm	
20	Buổi 20	Ôn tập thi cuối kỳ	

TRƯỞNG KHOA

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Quản lý công**
1.2. Mã môn học: **PUBM2301**
1.3. Khoa/Ban phụ trách: **Khoa Kinh tế và Quản lý công**
1.4. Số tín chỉ: **03TC (03 LT/0TH)**

2. Mô tả môn học

Đã có những thay đổi lớn trong quản trị của khu vực công ở các nước phát triển. Các mô hình quản lý truyền thống được áp dụng trong phần lớn của thế kỷ 20 đã được thay đổi từ giữa những năm 80 của thế kỷ trước để hướng tới nền quản lý công linh hoạt và có tính thị trường hơn. Những thay đổi này không phải là những thay đổi vụn vặt hay cải cách nửa vời trong cách quản lý, mà là những cải cách lớn trong việc định hình vai trò của chính phủ trong xã hội và trong mối quan hệ giữa chính phủ và người dân. Việc ứng dụng những hình thái mới trong quản trị đồng nghĩa với sự xuất hiện của một trào lưu mới trong quản trị khu vực công (Hughes, 2003). Việc này cũng đặt ra những thách thức lớn đối với các nhà quản trị trong khu vực công, đặc biệt là ở các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam.

Môn học **Quản lý công** được thiết kế nhằm giúp cho học viên nắm rõ bốn chủ đề chính: (1) bản chất của quản lý công qua việc khảo sát các mô hình hành chính truyền thống và quản lý công mới; (2) phân biệt khu vực công và tư; (3) những cải cách và mô hình quản lý công trong các lĩnh vực quan trọng như nhân sự, tài chính, kết quả thực hiện, liên hệ với bối cảnh Việt Nam; và (4) nâng cao hiệu quả quản trị ở khu vực công có liên hệ với thực tiễn ở một số nước trên thế giới.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu chung

Môn học **Quản lý công** cung cấp cho sinh viên đầy đủ các kiến thức cũng như công cụ về quản lý công trong thời đại mới. Sinh viên sẽ nắm được các vấn đề cốt lõi trong quản lý công. Thông qua việc liên hệ thực tiễn ở một số nước, sinh viên có thể tự đề xuất cách nâng cao hiệu quả quản trị ở khu vực công. Sau cùng, môn học giúp sinh viên nắm được các điều kiện cần và đủ để trở thành một nhà quản lý công giỏi.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

3.2.1. Kiến thức

- Trình bày được được các điểm thay đổi lớn trong mô hình Quản lý công mới (New Public Management);

- Phân biệt tính đặc thù của khu vực công và khu vực tư;
- Diễn giải các vấn đề cốt lõi trong Quản lý công và những thách thức đối với nhà quản lý công;
- Trình bày được những yêu cầu đối với một nhà quản lý công.

3.2.2. Kỹ năng

- Thảo luận về các vấn đề liên quan đến quản lý công;
- Kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình;
- Phát triển được các kỹ năng cần thiết để trở thành những nhà quản lý công hiệu quả.

3.2.3. Thái độ

- Ý thức được mô hình quản lý truyền thống và các mệnh lệnh (imperatives) phải thay đổi;
- Nhận thức đúng điều kiện cần và đủ để trở thành nhà quản lý công giỏi.

4. Nội dung môn học

TT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			T C	L T	B T	T H	
1.	Nhập môn Quản lý công	<ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu môn học, phương pháp học và giảng • Quản lý công là gì? <ul style="list-style-type: none"> - Quản trị theo mô hình truyền thống - Bốn mệnh lệnh phải thay đổi - Phân biệt hành chính công và quản lý công 	4	4			Bắt buộc: Hughes, O.E.(2012), chương 3, 1 Khuyến khích: <ul style="list-style-type: none"> • Chương 1: <i>Cải cách nền hành chính Việt Nam – Thực trạng và giải pháp</i>, 2009, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia • Gualmini, E 2008, 'Restructuring Weberian Bureaucracy: Comparing Managerial Reforms in Europe and United States', Public Administration, vol. 86, no. 1, pp. 75-94
2.	Quản lý công Mới (New Public Management – NPM)	<ul style="list-style-type: none"> • Các chức năng của Quản trị • 13 điểm thay đổi • Các chỉ trích đối với NPM • Tác động của NPM 	4	4			Bắt buộc: Hughes, O.E.(2012), Chương 4 Khuyến khích: <ul style="list-style-type: none"> • Chương 3: CECODES, TCMT, BDN & UNDP (2012), <i>Chỉ số hiệu</i>

TT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			T C	L T	B T	T H	
							<p>qua Quản lý công và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) 2011</p> <ul style="list-style-type: none"> • Schick, A 1998, 'Why Most Developing Should Not Try New Zealand's Reforms', Countries The World Bank Research Observer, vol. 13, no. 1, pp. 123-131
3.	Khu vực Công và Khu vực Tư	<ul style="list-style-type: none"> • Thất bại của thị trường (market failure) • Các công cụ và vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thị trường • Doanh nghiệp nhà nước (public enterprise) và tư nhân hóa (privatization) • Tại sao cần doanh nghiệp nhà nước và tại sao phải tư nhân hóa (các luận chứng từ lý thuyết kinh tế và quản trị) 	4	4			<p>Bắt buộc: Hughes, O.E.(2012), Chương 2, 7</p> <p>Khuyến khích: Kaatz, J. B, Morris, J. C 2000, 'The "Overpaid Bureaucrat" comparing Public and Private Wages in Mississippi', Public Personnel Management, vol. 29, no.1, pp. 129-146</p>
4.	Quản trị nhân sự trong khu vực công	<ul style="list-style-type: none"> • Các nguyên tắc tổ chức nhân sự trong khu vực công • Các giá trị cốt lõi • Ưu điểm và nhược điểm • Một số cải cách 	4	4			<p>Bắt buộc:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hughes, O.E.(2012), Chương 11 • <i>Cải cách nền hành chính Việt Nam – Thực trạng và giải pháp</i>, 2009, Chương 3 <p>Khuyến khích: Hays, S. W 1996, 'The "State of the</p>

TT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			T C	L T	B T	T H	
							<i>discipline” in public personnel administration’, Public Administration Quarterly, vol. 20, no. 3, pp. 285-305</i>
5.	Quản trị kết quả thực hiện trong khu vực công	<ul style="list-style-type: none"> • Đặc tính và nhược điểm • Một số cải cách 	4	4			Bắt buộc: <ul style="list-style-type: none"> • Hughes, O.E.(2012), Chương 11 • <i>Cải cách nền hành chính Việt Nam – Thực trạng và giải pháp</i>, 2009, Chương 3 Khuyến khích: Hays, S. W 1996, 'The “State of the discipline” in public personnel administration’, Public Administration Quarterly, vol. 20, no. 3, pp. 285-305
6.	Quản lý tài chính trong khu vực công	<ul style="list-style-type: none"> • Ngân sách và các chức năng của nó • Ngân sách theo mô hình truyền thống • Ưu điểm của mô hình truyền thống • Các phản biện dành cho mô hình truyền thống • Các nguyên tắc và ưu điểm của mô hình mới • Một số cải cách mới 	5	4	1		Bắt buộc: <ul style="list-style-type: none"> • Hughes, O.E.(2012), Chương 12 • <i>Cải cách nền hành chính Việt Nam – Thực trạng và giải pháp</i>, 2009, Chương 2 • <i>Luật Ngân Sách Nhà Nước</i>, 2002, Quốc Hội Việt Nam Khuyến khích: Breul, J. D 2007, 'Public Budgeting Reforms in China', <i>The Journal of Government Financial Management</i> , vol.56, no.31, pp.14-18

TT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			T C	L T	B T	T H	
7.	Tính trách nhiệm giải trình. Quản trị mối quan hệ bên ngoài	<ul style="list-style-type: none"> Tính trách nhiệm trong mô hình quản lý công truyền thống Tính trách nhiệm trong khu vực công Các vấn đề về tính trách nhiệm Các cải cách Quản trị các mối quan hệ bên ngoài Chính phủ điện tử 	4	4			Bắt buộc: <ul style="list-style-type: none"> Hughes, O.E.(2012), Chương 8, 9, 13 <i>Cải cách nền hành chính Việt Nam – Thực trạng và giải pháp</i>, 2009, Chương 6 Khuyến khích: Wilson, G, McFarlane, D 2002, 'Managing improvement in the public sector', ASQ World Conference on Quality and Improvement Proceedings, ABI/INFORM Complete, pp. 711-724
8.	Quản lý công ở các nước đang phát triển	<ul style="list-style-type: none"> Mô hình truyền thống ở các nước đang phát triển Các thay đổi về quản lý công ở các nước đang phát triển Các cải cách hành chính công Các giai đoạn cải cách quản lý công chính trên thế giới 	4	4			Bắt buộc: <ul style="list-style-type: none"> Hughes, O.E.(2012), Chương 14 <i>Cải cách nền hành chính Việt Nam – Thực trạng và giải pháp</i>, 2009, Chương 4, 5 Khuyến khích: Marobela, M 2008, 'New public management and the corporatisation of the public sector in peripheral capitalist countries', International Journal of Social Economics, Vol. 35, No. 6, pp. 423-434
9.	Quản lý công ở các nước đang phát triển (tt)	Nghiên cứu case study & thuyết trình	4			4	Case do giảng viên tự chọn
10.	Nhà Quản lý	<ul style="list-style-type: none"> Tìm, mời và giữ 	4	4			Bắt buộc:

TT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			T C	L T	B T	T H	
	công giới	người giỏi <ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng các mối quan hệ công việc hiệu quả • Xây dựng hệ thống công việc và trách nhiệm • Hiểu và tiến hành các cải cách • Thu thập, tổ chức và sử dụng thông tin hiệu quả 					<ul style="list-style-type: none"> • Hughes, O.E.(2012), Chương 11 • Chương 3-6,8-11: Steven, C., Eimicke, W. and Heikkila, T. (2006), <i>The effective Public Manager</i>, 4th ed, Jossey-Bass, USA Khuyến khích: Hong, L 2002, 'Review Article The Lee Kuan Yew Story as Singapore's History', Journal of Southeast Asian Studies, vol. 33, no. 3, pp. 545-557
11.	Nhà Quản lý công giới (tt)	<ul style="list-style-type: none"> • Nắm vững các vấn đề liên quan đến ngân sách và quy trình • Xây dựng mục tiêu và chiến lược cho tổ chức • Giao tiếp tốt với công chúng, giới truyền thông và các đối tượng liên quan 	4	4			Bắt buộc: <ul style="list-style-type: none"> • Hughes, O.E.(2012), Chương 11 • Chương 3-6,8-11: Steven, C., Eimicke, W. and Heikkila, T. (2006), <i>The effective Public Manager</i>, 4th ed, Jossey-Bass, USA Khuyến khích: Hong, L 2002, 'Review Article The Lee Kuan Yew Story as Singapore's History', Journal of Southeast Asian Studies, vol. 33, no. 3, pp. 545-557

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TH: Thực hành.

5. Tài liệu tham khảo

5.1. Tài liệu chính

- [1] Hughes, O.E.(2012). Public administration and management: an introduction. Palgrave Macmillan, USA

- [2] Cải cách nền hành chính Việt Nam – Thực trạng và giải pháp. 2009. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia

5.2. Tài liệu tham khảo

- [1] Benington, J (2011) Public Value: Theory and Practice, New York: Palgrave Macmillan
 [2] CIEM & ACI 2010, Vietnam Competitiveness Report, Central Institute for Economic Management and Asia Competitiveness Institute

6. Đánh giá kết quả học tập

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Thuyết trình bài đọc của nhóm	30%
2	Bài tập nhóm	30%
3	Bài tập cá nhân	40%
	Điểm tổng kết môn học (Thuyết trình bài đọc của nhóm * 30% + Bài tập nhóm * 30% + Bài tập cá nhân * 40%)	100%

7. Kế hoạch giảng dạy

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4.5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	Nhập môn Quản lý công	
2.	Buổi 2	Quản lý công Mới (New Public Management – NPM)	
3.	Buổi 3	Khu vực Công và Khu vực Tư	
4.	Buổi 4	Quản trị nhân sự trong khu vực công	
5.	Buổi 5	Quản trị kết quả thực hiện trong khu vực công	
6.	Buổi 6	Quản lý tài chính trong khu vực công	
7.	Buổi 7	Tính trách nhiệm giải trình. Quản trị mối quan hệ bên ngoài	
8.	Buổi 8	Quản lý công ở các nước đang phát triển	
9.	Buổi 9	Quản lý công ở các nước đang phát triển (tt) Thuyết trình	
10.	Buổi 10	Quản lý công giỏi	

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
-----	----------	----------	---------

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	Nhập môn Quản lý công	
2.	Buổi 2	Quản lý công Mới (New Public Management – NPM)	
3.	Buổi 3	Khu vực Công và Khu vực Tư	
4.	Buổi 4	Quản trị nhân sự trong khu vực công	
5.	Buổi 5	Quản trị nhân sự trong khu vực công (tt)	
6.	Buổi 6	Quản trị kết quả thực hiện trong khu vực công	
7.	Buổi 7	Quản lý tài chính trong khu vực công	
8.	Buổi 8	Quản lý tài chính trong khu vực công (tt)	
9.	Buổi 9	Tính trách nhiệm giải trình	
10.	Buổi 10	Quản trị mối quan hệ bên ngoài	
11.	Buổi 11	Quản lý công ở các nước đang phát triển	
12.	Buổi 12	Tự học: chuẩn bị cho thuyết trình	
13.	Buổi 13	Quản lý công ở các nước đang phát triển (tt) Thuyết trình	
14.	Buổi 14	Quản lý công giỏi	
15.	Buổi 15	Quản lý công giỏi (tt)	

TRƯỞNG KHOA

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Thẩm định dự án đầu tư công**
1.2. Mã môn học: **PUBM3302**
1.3. Khoa phụ trách: **Khoa Kinh tế và Quản lý công**
1.4. Số tín chỉ: **03TC (03 LT/0TH)**

2. Mô tả môn học

Thẩm định dự án đầu tư bao gồm nhiều nội dung. Trong môn học này, chủ yếu là thẩm định về mặt tài chính, là một nội dung tổng hợp từ phân tích thị trường, phân tích kỹ thuật và phân tích nhân lực. Thẩm định dự án nhằm đánh giá hiệu quả của dự án về mặt tài chính, giúp các nhà đầu tư chọn lựa các phương án đầu tư hiệu quả và tìm cách giảm thiểu rủi ro khi đưa ra các quyết định đầu tư.

Để có thể thực hiện nội dung phân tích trên đây, sinh viên sẽ được giới thiệu về nguyên tắc và cách thức xây dựng một báo cáo ngân lưu của vòng đời dự án; cách thức ước lượng suất chiết khấu cho mỗi dự án; các tiêu chuẩn để đánh giá dự án và các quy tắc lựa chọn một tập hợp các dự án đầu tư tối ưu. Ngoài ra, phân tích hiệu quả tài chính một dự án thật đầy đủ, phân tích tác động của lạm phát đến ngân lưu và tính khả thi của dự án, phân tích rủi ro của dự án cũng là những nội dung sẽ được giảng dạy trong môn học này.

Bên cạnh đó, môn học còn cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng nhất định về việc phân tích một dự án đầu tư khu vực công cụ thể với tình huống đơn giản nhất là không có biên dạng thị trường. Trong cả hai phần tài chính và kinh tế, môn học sẽ giải quyết những khía cạnh phức tạp của các dự án phát triển có nhiều bên có quyền lợi liên quan, và trong nhiều trường hợp phải cân nhắc đến những vấn đề tài chính và chính trị. Sinh viên sẽ được hướng dẫn để phân tích, đánh giá sơ bộ và trình bày trước lớp ở buổi thuyết trình một dự án đầu tư công cụ thể trong một tình huống đầu tư công có thực ở Việt Nam.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu tổng quát:

Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư công là môn học có tính ứng dụng cao nên nội dung và phương pháp giảng dạy môn học này phải thoả mãn được hai mục tiêu:

- Một là, cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý thuyết về thẩm định tài chính dự án đầu tư.
- Hai là, trang bị cho sinh viên kỹ năng xây dựng các bảng tính và sử dụng các hàm tài chính, phân tích rủi ro trên EXCEL bằng phần mềm phân tích mô phỏng.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

3.2.1. Kiến thức:

- Liệt kê và giải thích được các giai đoạn thẩm định và thực hiện dự án;
- Định nghĩa và xác định được suất chiết khấu;
- Hiểu và tính toán được tác động của lạm phát lên ngân lưu.

3.2.2. Kỹ năng:

- Thiết lập được báo cáo ngân lưu tài chính của dự án đầu tư;
- Tính toán được các chỉ tiêu đánh giá dự án (NPV, IRR, B/C);
- Sử dụng được phần mềm Crystal Ball để mô phỏng rủi ro cho dự án.

3.2.3. Thái độ:

- Có thái độ nghiêm túc, chuyên nghiệp trong công việc thẩm định dự án đầu tư. Tôn trọng những nguyên lý cốt yếu của việc thiết lập và thẩm định một dự án.

4. Nội dung chi tiết môn học

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			T C	L T	B T	T H	
Giới thiệu tổng quát về Khung thẩm định dự án đầu tư	1.1 Mục đích của Thẩm định dự án đầu tư 1.2 Các giai đoạn của thẩm định và thực hiện dự án - Khái niệm và định nghĩa dự án - Nghiên cứu tiền khả thi - Nghiên cứu khả thi - Thiết kế chi tiết - Thực hiện dự án 1.3 Các nội dung phân tích của nghiên cứu tiền khả thi và nghiên cứu khả thi - Phân tích thị trường hay phân tích nhu cầu - Phân tích kỹ thuật - Phân tích quản lý và nhân lực - Phân tích tài chính - Phân tích kinh tế - Phân tích xã hội hay phân tích phân phối	Giúp sinh viên hiểu rõ mục tiêu của việc thẩm định dự án, các giai đoạn và nội dung phân tích khi làm nghiên cứu và đánh giá dự án	4	4	0	0	<ul style="list-style-type: none"> • Glenn P.Jenkins và Arnold C.Harberger, <i>Sách hướng dẫn Phân tích chi phí và lợi ích cho các quyết định đầu tư</i> (Bản dịch của Chương trình Fulbright Việt Nam) • Nguyễn Quốc Ân, Phạm Thị Hà, Phan Thị Thu Hương, Nguyễn Quang Thu,

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			T C	L T	B T	T H	
	- Phân tích nhu cầu cơ bản						2008, <i>Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư</i> , NXB Thống kê.
Thiết lập Báo cáo ngân lưu tài chính của dự án đầu tư	2.1 Hai phương pháp thiết lập báo cáo ngân lưu 2.2 Nguyên tắc và quy ước trong việc lập báo cáo ngân lưu của dự án 2.3 Các biến số cơ bản trong báo cáo ngân lưu 2.3.1 Thay đổi khoản phải thu 2.3.2 Thay đổi khoản phải trả 2.3.3 Thay đổi trong cân đối tiền mặt 2.3.4 Đắt đai 2.3.5 Xử lý khấu hao 2.4 Báo cáo ngân lưu theo hai quan điểm Tổng đầu tư và Chủ đầu tư	Trang bị cho sinh viên về nguyên tắc và phương pháp thiết lập Báo cáo ngân lưu tài chính của một dự án.	10	6	4	0	
Suất chiết khấu trong thẩm định dự án	3.1 Suất chiết khấu theo quan điểm tổng đầu tư: WACC 3.2 Suất chiết khấu theo quan điểm chủ sở hữu: re	Giải thích cho sinh viên hiểu và sử dụng suất chiết khấu phù hợp theo hai quan điểm thẩm định dự án	2	2	0	0	
Các chỉ tiêu đánh giá dự án	4.1 Giá trị hiện tại ròng (NPV) 4.2 Nội suất thu hồi vốn (IRR) 4.3 Tỷ số lợi ích-chi phí (B/C) 4.4 Thời gian hoàn vốn (DPP) 4.5 Hệ số bảo đảm trả nợ (DSCR)	Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng tính toán các chỉ tiêu để đánh giá một dự án thế nào là tốt, thế nào là xấu	8	4	4	0	

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			T C	L T	B T	T H	
Tác động của lạm phát đến ngân lưu và tính khả thi của dự án	5.1 Các khái niệm về mức giá và chỉ số giá 5.2 Suất chiết khấu thực và suất chiết khấu danh nghĩa 5.3 Tác động trực tiếp của lạm phát đến ngân lưu 5.3.1 Đầu tư 5.3.2 Thay đổi cân đối tiền mặt 5.3.3 Thay đổi khoản phải thu 5.3.4 Thay đổi khoản phải trả 5.3.5 Tiền trả vốn và lãi vay (quan điểm chủ sở hữu) 5.4 Tác động gián tiếp của lạm phát đến ngân lưu 5.4.1 Khoản trả lãi và lá chắn thuế 5.4.2 Khấu hao và lá chắn thuế 5.4.3 Giá vốn hàng bán +Phương pháp vào trước ra trước + Phương pháp vào sau ra trước	Khi tỷ lệ lạm phát thực tế cao hơn so với dự kiến sẽ tác động đến tính khả thi của dự án như thế nào thông qua từng hạng mục cụ thể trong báo cáo ngân lưu	5	3	2	0	
Phân tích lợi ích và chi phí kinh tế tại thị trường không biến dạng	6.1 Khái niệm thẩm định dự án kinh tế 6.2 Khác biệt giữa phân tích tài chính và phân tích kinh tế 6.3 Giá kinh tế và giá tài chính 6.4 Xác định lợi ích kinh tế dự án	Nêu lên sự khác biệt giữa phân tích tài chính và phân tích kinh tế đồng thời trang bị cho sinh viên kiến thức phân tích kinh tế trong trường	8	4	0	4	

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			T C	L T	B T	T H	
	6.4.1 Khi không có dự án 6.4.2 Khi có dự án 6.4.3 Tác động phía đầu ra của dự án 6.4.4 Xác định lợi ích kinh tế đơn vị 6.5 Xác định chi phí kinh tế dự án 6.5.1 Khi không có dự án 6.5.2 Khi có dự án 6.5.3 Tác động phía đầu vào của dự án 6.5.4 Xác định chi phí kinh tế đơn vị	hợp đơn giản ở thị trường không có biến dạng					
Phân tích rủi ro trong thẩm định dự án	7.1 Phân tích bất định và phân tích bất định 7.2 Độ nhạy 7.2.1 Phân tích độ nhạy một chiều 7.2.2 Phân tích độ nhạy hai chiều 7.3 Tình huống 7.4 Phân tích mô phỏng Crystal ball	Giới thiệu cho sinh viên sự cần thiết và các nội dung phân tích rủi ro trong thẩm định dự án	8	4	4	0	

5. Học liệu

5.1. Tài liệu bắt buộc

- [1] Glenn P.Jenkins và Arnold C.Harberger, Sách hướng dẫn Phân tích chi phí và lợi ích cho các quyết định đầu tư (Bản dịch của Chương trình Fulbright Việt Nam)
- [2] Bài giảng của giảng viên

5.2. Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Quốc Ân, Phạm Thị Hà, Phan Thị Thu Hương, Nguyễn Quang Thu, 2008, Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư, NXB Thống kê

6. Đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Đánh giá giữa kỳ	30%
2	Thi kiểm tra cuối kỳ	70%
	Điểm tổng kết môn học (Đánh giá giữa kỳ * 30% + Điểm thi cuối kỳ * 70%)	100%

Ghi chú:

- Điểm kiểm tra giữa kỳ: Phân nhóm và mỗi một nhóm thuyết trình một đề tài dự án công cụ thể.

- Điểm thi kiểm tra cuối kỳ: Là điểm của 01 lần thi kiểm tra tập trung do Nhà trường tổ chức.

7. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	1. Giới thiệu tổng quát về thẩm định dự án đầu tư 1.1 Mục đích của Thẩm định Dự án đầu tư 1.2 Các giai đoạn của thẩm định và thực hiện dự án 1.3 Các nội dung phân tích của nghiên cứu tiền khả thi và nghiên cứu khả thi 1.4 Phân biệt phân tích tài chính và phân tích kinh tế	
2	Buổi 2	2. Thiết lập Báo cáo ngân lưu tài chính của dự án đầu tư 2.1 Nguyên tắc và quy ước trong việc lập báo cáo ngân lưu 2.2 Các biến số cơ bản trong báo cáo ngân lưu 2.3 Báo cáo ngân lưu theo hai quan điểm 2.4 Bài tập thực hành	
3	Buổi 3	3. Kỹ thuật chiết khấu dòng tiền và suất chiết khấu trong thẩm định dự án 3.1 Tại sao tiền tệ lại có giá trị theo thời gian 3.2 Lãi đơn, lãi kép và thời giá tiền tệ của một số tiền 3.3 Thời giá của dòng tiền tệ 3.4 Lựa chọn suất chiết khấu cho các dự án đầu tư 3.5 Suất chiết khấu cho ngân lưu theo các quan điểm khác nhau 3.6 Bài tập thực hành	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
4	Buổi 4	4. Thực hành Excel – Thiết lập báo cáo ngân lưu	
5	Buổi 5	5. Các chỉ tiêu đánh giá dự án 5.1 Giá trị hiện tại ròng (NPV) 5.2 Nội suất thu hồi vốn (IRR) 5.3 Tỷ số lợi ích-chi phí (B/C) 5.4 Thời gian hoàn vốn (DPP) 5.5 Hệ số bảo đảm trả nợ (DSCR)	
6	Buổi 6	6. Thực hành Excel – Các chỉ tiêu đánh giá dự án	
7	Buổi 7	7. Tác động của lạm phát đến ngân lưu và tính khả thi của dự án 7.1 Các khái niệm về mức giá và chỉ số giá 7.2 Suất chiết khấu thực và suất chiết khấu danh nghĩa 7.3 Tác động trực tiếp của lạm phát đến ngân lưu 7.4 Tác động gián tiếp của lạm phát đến ngân lưu	5 tiết
8	Buổi 8	8. Phân tích kinh tế trường hợp không có biến dạng 8.1 Khái niệm thẩm định dự án kinh tế 8.2 Khác biệt giữa phân tích tài chính và phân tích kinh tế 8.3 Giá kinh tế và giá tài chính 8.4 Xác định lợi ích kinh tế dự án 8.5 Xác định chi phí kinh tế dự án	
9	Buổi 9	9. Thuyết trình dự án đầu tư công	
10	Buổi 10	10. Phân tích rủi ro trong thẩm định dự án 10.1 Phân tích độ nhạy 10.2 Phân tích tình huống 10.3 Phân tích mô phỏng (Sử dụng phần mềm Crystal ball)	

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	1. Giới thiệu tổng quát về thẩm định dự án đầu tư 1.1 Mục đích của Thẩm định Dự án đầu tư 1.2 Các giai đoạn của thẩm định và thực hiện dự án 1.3 Các nội dung phân tích của nghiên cứu tiền khả thi và nghiên cứu khả thi 1.4 Phân biệt phân tích tài chính và phân tích kinh tế	
2	Buổi 2	2. Thiết lập báo cáo ngân lưu tài chính của dự án 2.1 Quy ước trong việc lập báo cáo ngân lưu của dự án 2.2 Nguyên tắc trong việc lập báo cáo ngân lưu của dự án 2.3 Các biến số cơ bản trong báo cáo ngân lưu	
3	Buổi 3	3. Thiết lập báo cáo ngân lưu tài chính của dự án (tt) 3.1 Xử lý một số biến trong báo cáo ngân lưu	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		3.2 Hai quan điểm trong đánh giá dự án đầu tư	
4	Buổi 4	4. Kỹ thuật chiết khấu dòng tiền 4.1 Giá trị của tiền tệ theo thời gian 4.2 Lãi đơn, lãi kép và thời giá tiền tệ của một số tiền 4.3 Thời giá của dòng tiền tệ	
5	Buổi 5	5. Suất chiết khấu trong thẩm định dự án 5.1 Lựa chọn suất chiết khấu cho các dự án đầu tư 5.2 Suất chiết khấu theo các quan điểm khác nhau	
6	Buổi 6	6. Các chỉ tiêu đánh giá dự án 6.1 Giá trị hiện tại ròng (NPV) 6.2 Nội suất thu hồi vốn (IRR) 6.3 Tỷ số lợi ích-chi phí (B/C) 6.4 Thời gian hoàn vốn (DPP) 6.5 Hệ số bảo đảm trả nợ (DSCR)	
7	Buổi 7	7. Thực hành Excel – Thiết lập báo cáo ngân lưu dự án	
8	Buổi 8	8. Thực hành Excel – Các chỉ tiêu đánh giá dự án	
9	Buổi 9	9. Tác động của lạm phát đến ngân lưu và tính khả thi của dự án 9.1 Các khái niệm về mức giá và chỉ số giá 9.2 Suất chiết khấu thực và suất chiết khấu danh nghĩa 9.3 Tác động trực tiếp của lạm phát đến ngân lưu 9.4 Tác động gián tiếp của lạm phát đến ngân lưu	
10	Buổi 10	10. Phân tích kinh tế trường hợp không có biến dạng 10.1 Khái niệm thẩm định dự án kinh tế 10.2 Giá kinh tế và giá tài chính 10.3 Xác định lợi ích kinh tế dự án	
11	Buổi 11	11. Phân tích kinh tế trường hợp không có biến dạng (tt) 11.1 Xác định chi phí kinh tế dự án 11.2 Khác biệt giữa phân tích tài chính và phân tích kinh tế	
12	Buổi 12	12. Thuyết trình dự án đầu tư công	
13	Buổi 13	13. Thuyết trình dự án đầu tư công (tt)	
14	Buổi 14	14. Phân tích rủi ro trong thẩm định dự án 14.1 Phân tích độ nhạy 14.2 Phân tích tình huống 14.3 Phân tích mô phỏng	
15	Buổi 15	15. Thực hành Excel – Phân tích rủi ro	

TRƯỜNG KHOA

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học

- | | |
|----------------------|-------------------------------------|
| 1.1. Tên môn học: | Tài chính công |
| 1.2. Mã môn học: | FINA4307 |
| 1.3. Khoa phụ trách: | Khoa Kinh tế và Quản lý công |
| 1.4. Số tín chỉ: | 03TC (03LT/0TH) |

2. Mô tả môn học

Tài chính công là một lĩnh vực hoạt động của tài chính ở khu vực công. Tại các nước trên thế giới, tài chính công là một công cụ tài chính quan trọng để nhà nước quản lý và điều tiết vĩ mô nền kinh tế. Tại Việt Nam, mặc dù còn non trẻ và mới mẻ về lý luận và quản lý, nhưng tài chính công đang dần khẳng định vai trò của mình trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có sự quản lý của nhà nước. Tài chính công đóng góp tích cực vào việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ổn định, có hiệu quả, giúp kiểm soát lạm phát, giảm bội chi ngân sách nhà nước, ổn định thị trường tài chính tiền tệ.

Môn học được xây dựng dựa trên nền tảng của lý thuyết tài chính công, chủ yếu tập trung nghiên cứu hoạt động trong lĩnh vực tài chính của chủ thể nhà nước. Môn học sẽ cung cấp cho sinh viên kiến thức về tài chính công cơ bản, ngân sách nhà nước, tín dụng nhà nước, quản lý các khoản thu chi của ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, môn học cũng sẽ giới thiệu phương pháp soạn lập ngân sách theo khuôn khổ chi tiêu trung hạn (MTEF). Đây là một cách soạn lập ngân sách theo hướng tiếp cận trung hạn mà Việt Nam đã thí điểm thực hiện từ năm 2007 đến nay, là tiền đề để từng bước chuyển sang áp dụng phương thức soạn lập ngân sách theo đầu ra hay theo kết quả.

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu chung của môn học là trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về tài chính công, ngân sách nhà nước, quản lý các khoản thu chi ngân sách nhà nước, các hình thức soạn lập ngân sách tại Việt Nam cũng như các quốc gia trên thế giới. Ngoài ra, một phần của môn học được dành ra để giới thiệu và thực hành kỹ năng soạn lập ngân sách theo khuôn khổ chi tiêu trung hạn cấp ngành (MTEF).

3.1 Kiến thức:

- Giải thích được lý thuyết nền tảng của tài chính công, cũng như ngân sách nhà nước và cấu trúc của ngân sách nhà nước;
- Xác định được yêu cầu, mục tiêu và những ưu điểm của phương pháp lập ngân sách trung hạn.

3.2 Kỹ năng:

- Soạn lập được dự toán ngân sách chi tiêu trung hạn theo ngành, địa phương;
- Có kỹ năng sử dụng phần mềm MS Excel để soạn lập ngân sách.

3.3 Thái độ:

- Có ý thức trung thực, minh bạch trong quá trình soạn lập ngân sách và quản lý chi tiêu ngân sách nhà nước.

4. Nội dung môn học

TT	Tên chương	Tên mục	Số tiết			Tài liệu tham khảo
			TC	LT	TH	
1	Khái niệm về tài chính công và ngân sách nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> • Khái niệm, chức năng và nguyên tắc của tài chính công • Khái niệm, đặc điểm và nguyên tắc của NSNN • Hệ thống NSNN • Phân cấp NSNN • Các nguyên tắc tổ chức hệ thống NSNN • Phân cấp quản lý NSNN 	4	4	0	Chương 1 2 tài liệu [1]
2	Thu tài chính công	<ul style="list-style-type: none"> • Khái niệm và cơ cấu thu nhập công • Phân loại thu nhập công • Quản lý công về thu thuế • Quản lý công về thu phí, lệ phí 	4	4	0	Chương 3 4 5 tài liệu [1]
3	Tín dụng nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> • Bản chất, đặc điểm và vai trò của tín dụng nhà nước • Quản lý các khoản vay nợ của nhà nước • Quản lý các khoản cho vay của nhà nước 	4	4	0	Chương 6 tài liệu [1]
4	Quản lý chi thường xuyên NSNN	<ul style="list-style-type: none"> • Khái niệm và đặc điểm của chi tiêu công • Đặc điểm của đơn vị sự nghiệp và đơn vị hành chính • Khái niệm và đặc điểm của chi thường xuyên • Nội dung cơ bản của chi thường xuyên • Quản lý chi thường xuyên 	4	4	0	Chương 8 tài liệu [1]
5	Quản lý chi đầu tư phát triển NSNN	<ul style="list-style-type: none"> • Khái niệm và đặc điểm chi đầu tư phát triển • Nội dung chi đầu tư phát triển • Quản lý chi đầu tư phát triển 	4	4	0	Chương 9 tài liệu [1]
6	Quản lý cân đối	<ul style="list-style-type: none"> • Khái niệm cân đối NSNN 	4	4	0	Chương

TT	Tên chương	Tên mục	Số tiết			Tài liệu tham khảo
			TC	LT	TH	
	ngân sách nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> Thâm hụt NSNN Nguyên tắc cơ bản thực hiện cân đối NSNN 				10 tài liệu [1]
7	Các phương thức soạn lập ngân sách trong quản lý chi tiêu công	<ul style="list-style-type: none"> Lập ngân sách theo hạng mục (line item budgeting) Lập ngân sách theo chương trình (programme budgeting) Lập ngân sách thực hiện (performance budgeting) Lập ngân sách theo đầu ra (output based budgeting) Lập ngân sách theo kết quả (outcome based budgeting) 	4	4	0	Chương 2 tài liệu [2]
8	Khuôn khổ chi tiêu trung hạn (MTEF)	<ul style="list-style-type: none"> Khái niệm khuôn khổ chi tiêu trung hạn Mục tiêu và điều kiện triển khai khuôn khổ chi tiêu trung hạn Nội dung và quy trình cơ bản của phương thức soạn lập ngân sách theo MTEF Nguyên tắc và kỹ thuật soạn lập MTEF cấp ngành Thực hành excel để soạn lập MTEF 	12	12	0	Chương 3,4 tài liệu [2] Chương 7 tài liệu [4]
9	Thuyết trình	Sinh viên thuyết trình theo nhóm để tính điểm giữa kì	4	4	0	

5. Tài liệu học tập

- [1] Dương Thị Bình Minh (2005). *Tài chính công*. NXB Tài chính
- [2] Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Hồng Thắng (2011). *Tài chính công*. Khoa TCNN Trường ĐH Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
- [3] Jonathan Gruber (2007), *Public Finance and Public Policy*, Worth Publishers.
- [4] Sử Đình Thành (2005). *Vận dụng phương thức lập ngân sách theo kết quả đầu ra trong quản lý chi tiêu công của Việt Nam*. Nhà xuất bản Tài chính.

6. Đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

Môn học sẽ áp dụng hình thức thực hiện thuyết trình nhóm để đánh giá điểm giữa kỳ. Đầu môn học, giảng viên tiến hành phân nhóm (mỗi nhóm từ 4 đến 5 sinh viên) và đưa ra một số đề tài để các nhóm chọn lựa. Các nhóm thuyết trình đề tài của mình vào buổi cuối cùng của môn học.

Các đề tài gợi ý:

- Nợ công tại Việt Nam
- Phương thức soạn lập ngân sách tại một quốc gia nhất định
- MTEF của ngành giáo dục
- Các phương pháp dự báo nguồn thu ngân sách nhà nước

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Điểm thuyết trình giữa kỳ	30%
2	Điểm thi kiểm tra cuối kỳ	70%
	Điểm tổng kết môn học (Điểm điểm tra giữa kỳ * 30% + Điểm thi cuối kỳ * 70%)	100%

Ghi chú:

- Điểm thi kiểm tra cuối kỳ: Là điểm của 01 lần thi kiểm tra tập trung do Nhà trường tổ chức.

7. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Khái niệm về tài chính công và ngân sách nhà nước	
2	Buổi 2	Thu tài chính công	
3	Buổi 3	Tín dụng nhà nước	
4	Buổi 4	Quản lý chi thường xuyên NSNN	
5	Buổi 5	Quản lý chi đầu tư phát triển	
6	Buổi 6	Quản lý cân đối ngân sách nhà nước	
7	Buổi 7	Các phương thức soạn lập ngân sách trong quản lý chi tiêu công	
8	Buổi 8	Khuôn khổ chi tiêu trung hạn (MTEF)	
9	Buổi 9	Khuôn khổ chi tiêu trung hạn (MTEF) (tt)	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
10	Buổi 10	Thuyết trình nhóm	

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Khái niệm về tài chính công và ngân sách nhà nước	
2	Buổi 2	Khái niệm về tài chính công và ngân sách nhà nước (tt)	
3	Buổi 3	Thu tài chính công	
4	Buổi 4	Tín dụng nhà nước	
5	Buổi 5	Quản lý chi thường xuyên NSNN	
6	Buổi 6	Quản lý chi thường xuyên NSNN (tt)	
7	Buổi 7	Quản lý chi đầu tư phát triển	
8	Buổi 8	Quản lý cân đối ngân sách nhà nước	
9	Buổi 9	Quản lý cân đối ngân sách nhà nước (tt)	
10	Buổi 10	Các phương thức soạn lập ngân sách trong quản lý chi tiêu công	
11	Buổi 11	Khuôn khổ chi tiêu trung hạn (MTEF)	
12	Buổi 12	Khuôn khổ chi tiêu trung hạn (MTEF) (tt)	
13	Buổi 13	Thực hành Excel	
14	Buổi 14	Thuyết trình nhóm	
15	Buổi 15	Thuyết trình nhóm (tt)	

TRƯỜNG KHOA

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin về môn học

- | | |
|--------------------------|-------------------------------------|
| 1.1. Tên môn học: | Phân tích chính sách |
| 1.2. Mã môn học: | PUBM3303 |
| 1.3. Khoa/Ban phụ trách: | Khoa Kinh tế và Quản lý công |
| 1.4. Số tín chỉ: | 03TC (3LT/0TH) |

2. Mô tả môn học

Môn học Phân tích chính sách được thiết kế trong chương trình đào tạo Cử nhân Quản trị Công nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chính sách, phân tích chính sách, những công cụ thực thi chính sách và những phương pháp phân tích tác động của chính sách công trong nền kinh tế thị trường.

Môn học gồm có 5 phần chính:

Phần một của môn học giới thiệu những khái niệm then chốt về chính sách công. Bên cạnh đó, phần này còn trang bị cho sinh viên kiến thức về quy trình phân tích chính sách.

Trong phần hai, môn học trình bày cấu trúc những vấn đề chính sách mà nhà phân tích chính sách cần quan tâm tới khi xem xét tính hiệu quả của một chính sách. Từ những vấn đề này môn học phân tích những lựa chọn chính sách.

Phần ba của môn học giới thiệu những thất bại của thị trường và các biện pháp sửa chữa thất bại thị trường. Ngoài ra, phần này còn dành một chương trình bày về việc ra quyết định chính sách.

Phần bốn của môn học giới thiệu 2 loại chính sách quan trọng là chính sách tài chính, chính sách giáo dục. Phần này giúp sinh viên nắm bắt được những khái niệm và thành tố cơ bản của chính sách tài chính và chính sách giáo dục.

Ở phần cuối, sinh viên được yêu cầu tham gia vào buổi trình bày và thảo luận tình huống thực tế. Thông qua buổi thảo luận, sinh viên có cơ hội áp dụng các kiến thức đã học và rèn luyện được tư duy phản biện.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu chung

Trang bị cho sinh viên những lý thuyết cơ bản và liên hệ vào thực tiễn về các vấn đề:

- Các khái niệm then chốt về chính sách công và phân tích chính sách;
- Cấu trúc những vấn đề chính sách và lựa chọn chính sách;
- Những thất bại của thị trường và các biện pháp sửa chữa thất bại thị trường và các quyết định chính sách;
- Các khái niệm và thành tố cơ bản của chính sách tài chính và chính sách giáo dục.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

3.2.1. Kiến thức

Hoàn thành môn học này, sinh viên sẽ giải thích được thế nào là chính sách công, quy trình phân tích chính sách; đánh giá được cấu trúc những vấn đề chính sách và các lựa chọn chính sách; liệt kê và giải thích được những thất bại của thị trường và các biện pháp sửa chữa thất bại thị trường và các quyết định chính sách; giải thích được những kiến thức cơ bản về chính sách tài chính và chính sách giáo dục.

3.2.2. Kỹ năng

Sinh viên có thể đánh giá được tính hợp lý của các chính sách do Nhà nước ban hành cũng như đề xuất được những chính sách điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện phù hợp, giúp giải quyết các vấn đề đã và đang xảy ra trong đời sống kinh tế - xã hội.

3.2.3. Thái độ

Có thái độ tích cực trong công việc liên quan đến phân tích chính sách, tôn trọng những nguyên lý căn bản của môn học trong đánh giá, nhìn nhận và xử lý công việc hằng ngày.

4. Nội dung môn học

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1.	Tổng quan về Phân tích chính sách	1.1. Chính sách công là gì? 1.2. Phân tích chính sách là gì? 1.3. Quy trình phân tích chính sách	4	4	0	0	Dunn (2008), chương 1 Weimer và Vining (2010), chương 2, 3 Ravallion, M. (2001)
2.	Cấu trúc các vấn đề chính sách và lựa chọn chính sách	2.1. Cấu trúc các vấn đề chính sách 2.2. Các vấn đề công cộng và lựa chọn chính sách	8	8	0	0	Dunn (2008), chương 3 Michael E. Kraft, Scott R. Furlong, chương 5
3.	Khái lược về những thất bại của thị trường và sửa chữa thất bại thị trường	3.1. Sức mạnh thị trường 3.2. Thông tin bất cân xứng 3.3. Ngoại tác và hàng hóa công 3.4. Sửa chữa thất bại thị trường	12	12	0	0	Robert S Pindyck và Daniel L Rubinfeld, chương 10, 17, 18 Weimer và Vining (2010), chương 10
4.	Các quyết định chính sách	4.1. Lý thuyết ra quyết định 4.2. Các tiêu chí ra quyết định 4.3. Lợi ích công	4	4	0	0	Anderson, chương 4

		cộng 4.4. Các kiểu quyết định					
5.	Chính sách tài chính	5.1. Khái niệm 5.2. Hệ thống tài chính quốc gia 5.3. Vai trò của chính sách tài chính 5.4. Nội dung của chính sách tài chính quốc gia	4	4	0	0	Đoàn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Ngọc Huyền, chương 5
6.	Chính sách giáo dục	6.1. Giáo dục và sự phát triển 6.2. Chính sách giáo dục và đào tạo	4	4	0	0	Đoàn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Ngọc Huyền, chương 11
7.	Tự học	Sinh viên tự học và chuẩn bị cho bài thuyết trình và thảo luận	1	0	0	1	
8.	Thuyết trình và thảo luận	Khi bắt đầu môn học, giảng viên chia lớp thành 8 nhóm với 4 tình huống thực tế. Mỗi tình huống sẽ có 1 nhóm thuyết trình và 1 nhóm thảo luận.	8	0	0	8	

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TH: Thực hành.

5. Tài liệu tham khảo

5.1. Tài liệu chính

- **Đoàn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Ngọc Huyền** (2007). *Giáo trình chính sách kinh tế - xã hội*. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Khoa Khoa học quản lý. NXB Khoa học và Kỹ thuật
- **William N. Dunn** (2008). *Phân tích chính sách công: nhập môn*, chương 1 và 3, bản dịch của Chương trình giảng dạy Kinh tế Fulbright. Pearson Prentical Hall;
- **Kraft, Michael E. và Scott R. Furlong** (2004). *Chính sách công: Chính trị, phân tích, và các lựa chọn (Public Policy: Politics, Analysis, và Alternatives)*, chương 5, bản dịch của Chương trình giảng dạy Kinh tế Fulbright. CQ Press;

- **David L. Weimer, Aidan R. Vining** (2005). *Phân tích chính sách: khái niệm và thực tiễn*, chương 2 và 3, bản dịch của Chương trình giảng dạy Kinh tế Fulbright. Pearson Prentical Hall;
- **Robert S. Pindyck và Daniel L. Rubinfeld**. *Kinh tế học vi mô*, chương 10, 17, 18, bản dịch của Chương trình giảng dạy Kinh tế Fulbright. Prentice-Hall;
- **Anderson J.** (2015). *Public Policy Making: An introduction*;
- **Ravallion, M.** (2001). *The Mystery of the Vanishing Benefits: Ms Speedy Analyst's Introduction to Evaluation*, World Development, World Bank.

5.2. Tài liệu tham khảo

- **Nhóm tư vấn chính sách – Bộ tài chính** (2007). *Tác động - Ảnh hưởng của hội nhập kinh tế quốc tế đến nền kinh tế - tài chính của Việt Nam*. NXB Lao động
- **Nguyễn Đức Thành** (2010). *Báo cáo thường niên kinh tế Việt Nam 2010 - Lựa chọn để tăng trưởng bền vững*. NXB Tri thức
- **Nguyễn Đức Thành** (2009). *Báo cáo thường niên kinh tế Việt Nam 2009 – Kinh tế Việt Nam 2008 – suy giảm và thách thức đổi mới*. NXB Tri thức
- **Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright** (2009). *Tài liệu học tập môn Phương pháp nghiên cứu cho phân tích chính sách*
- **Nguyễn Xuân Thành** (2006a). *Phân tích tác động của chính sách công: cách tiếp cận từ thí nghiệm ngẫu nhiên*, bài giảng, FETP
- **Nguyễn Xuân Thành** (2006b). *Phân tích tác động của chính sách công: cách tiếp cận khác biệt trong khác biệt*, bài giảng, FETP
- **Nguyễn Xuân Thành** (2006c). *Ước lượng suất sinh lợi của việc đi học ở Việt Nam: Phương pháp khác biệt trong khác biệt*, bài nghiên cứu. Trường Quản lý công John F.Kennedy

5.3. Tình huống thuyết trình và thảo luận

- Drug Price Policy in Vietnam
- Vietnam: Embracing ICT for Economic Catch-up
- The Proposed Cross Island Line in Singapore: Nature or Development?
- Long-Term Land Use Planning In Singapore

6. Đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Thuyết trình và thảo luận	30%
2	Thi kiểm tra cuối kỳ	70%
	Điểm tổng kết môn học (Điểm kiểm tra giữa kỳ * 30% + Điểm thi cuối kỳ * 70%)	100%

Ghi chú: Điểm thi kiểm tra cuối kỳ: Là điểm của 01 lần thi kiểm tra tập trung do Nhà trường tổ chức.

7. Kế hoạch giảng dạy

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	Chương 1: Tổng quan về Phân tích chính sách 1.1. Chính sách công là gì? 1.2. Phân tích chính sách là gì? 1.3. Quy trình phân tích chính sách	Dunn (2008), chương 1 Weimer và Vining (2010), chương 2, 3 Ravallion, M. (2001)
2.	Buổi 2	Chương 2: Cấu trúc các vấn đề chính sách và lựa chọn chính sách 2.1. Cấu trúc các vấn đề chính sách	Dunn (2008), chương 3
3.	Buổi 3	Chương 2: Cấu trúc các vấn đề chính sách và lựa chọn chính sách 2.2. Các vấn đề công cộng và lựa chọn chính sách	Michael E. Kraft, Scott R. Furlong, chương 5 Hoàn tất việc chia lớp thành 8 nhóm
4.	Buổi 4	Chương 3: Khái lược về những thất bại của thị trường và sửa chữa thất bại thị trường 3.1. Sức mạnh thị trường 3.2. Thông tin bất cân xứng	Robert S Pindyck và Daniel L Rubinfeld, chương 10, 17
5.	Buổi 5	Chương 3: Khái lược về những thất bại của thị trường và sửa chữa thất bại thị trường 3.3. Ngoại tác và hàng hóa công	Robert S Pindyck và Daniel L Rubinfeld, chương 18 Hoàn tất việc đăng ký tình huống thảo luận của các nhóm
6.	Buổi 6	Chương 3: Khái lược về những thất bại của thị trường và sửa chữa thất bại thị trường 3.4. Sửa chữa thất bại thị trường	Weimer và Vining (2010), chương 10
7.	Buổi 7	Chương 4: Các quyết định chính sách 4.1. Lý thuyết ra quyết định 4.2. Các tiêu chí ra quyết định 4.3. Lợi ích công cộng 4.4. Các kiểu quyết định	Anderson, chương 4
8.	Buổi 8	Chương 5: Chính sách tài chính 5.1. Khái niệm 5.2. Hệ thống tài chính quốc gia 5.3. Vai trò của chính sách tài chính	Đoàn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Ngọc Huyền, chương 5

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		5.4. Nội dung của chính sách tài chính quốc gia	
9.	Buổi 9	Chương 6: Chính sách giáo dục 6.1. Giáo dục và sự phát triển 6.2. Chính sách giáo dục và đào tạo	Đoàn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Ngọc Huyền, chương 11
10.	Buổi 10	Thuyết trình và thảo luận	1. Drug Price Policy in Vietnam 2. Vietnam: Embracing ICT for Economic Catch-up 3. The Proposed Cross Island Line in Singapore: Nature or Development? 4. Long-Term Land Use Planning In Singapore

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	Chương 1: Tổng quan về Phân tích chính sách 1.1. Chính sách công là gì? 1.2. Phân tích chính sách là gì?	Dunn (2008), chương 1 Weimer và Vining (2010), chương 2, 3 Ravallion, M. (2001)
2.	Buổi 2	Chương 1: Tổng quan về Phân tích chính sách 1.3. Quy trình phân tích chính sách Chương 2: Cấu trúc các vấn đề chính sách và lựa chọn chính sách 2.1. Cấu trúc các vấn đề chính sách	Dunn (2008), chương 1, 3 Weimer và Vining (2010), chương 2, 3 Ravallion, M. (2001)
3.	Buổi 3	Chương 2: Cấu trúc các vấn đề chính sách và lựa chọn chính sách 2.1. Cấu trúc các vấn đề chính sách (tiếp theo)	Dunn (2008), chương 3 Hoàn tất việc chia lớp thành 8 nhóm
4.	Buổi 4	Chương 2: Cấu trúc các vấn đề chính sách và lựa chọn chính sách 2.2. Các vấn đề công cộng và lựa chọn chính sách	Michael E. Kraft, Scott R. Furlong, chương 5

5.	Buổi 5	Chương 2: Cấu trúc các vấn đề chính sách và lựa chọn chính sách 2.2. Các vấn đề công cộng và lựa chọn chính sách (tiếp theo)	Michael E. Kraft, Scott R. Furlong, chương 5
6.	Buổi 6	Chương 3: Khái lược về những thất bại của thị trường và sửa chữa thất bại thị trường 3.1. Sức mạnh thị trường	Robert S Pindyck và Daniel L Rubinfeld, chương 10
7.	Buổi 7	Chương 3: Khái lược về những thất bại của thị trường và sửa chữa thất bại thị trường 3.2. Thông tin bất cân xứng	Robert S Pindyck và Daniel L Rubinfeld, chương 17 Hoàn tất việc đăng ký tình huống thảo luận của các nhóm
8.	Buổi 8	Chương 3: Khái lược về những thất bại của thị trường và sửa chữa thất bại thị trường 3.3. Ngoại tác và hàng hóa công	Robert S Pindyck và Daniel L Rubinfeld, chương 18
9.	Buổi 9	Chương 3: Khái lược về những thất bại của thị trường và sửa chữa thất bại thị trường 3.4. Sửa chữa thất bại thị trường	Weimer và Vining (2010), chương 10
10.	Buổi 10	Chương 4: Các quyết định chính sách 4.1. Lý thuyết ra quyết định 4.2. Các tiêu chí ra quyết định 4.3. Lợi ích công cộng	Anderson, chương 4
11.	Buổi 11	Chương 4: Các quyết định chính sách 4.4. Các kiểu quyết định Chương 5: Chính sách tài chính 5.1. Khái niệm 5.2. Hệ thống tài chính quốc gia	Anderson, chương 4 Đoàn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Ngọc Huyền, chương 5
12.	Buổi 12	Chương 5: Chính sách tài chính 5.3. Vai trò của chính sách tài chính 5.4. Nội dung của chính sách tài chính quốc gia Chương 6: Chính sách giáo dục 6.1. Giáo dục và sự phát triển 6.2. Chính sách giáo dục và đào tạo	Đoàn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Ngọc Huyền, chương 5, 11
13.	Buổi 13	Chương 6: Chính sách giáo dục 6.1. Giáo dục và sự phát triển (tiếp theo) 6.2. Chính sách giáo dục và đào tạo	Đoàn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Ngọc Huyền, chương 11

14.	Buổi 14	Thuyết trình và thảo luận	<ul style="list-style-type: none"> 1. Drug Price Policy in Vietnam 2. Vietnam: Embracing ICT for Economic Catch-up
15.	Buổi 15	Thuyết trình và thảo luận (tiếp theo)	<ul style="list-style-type: none"> 3. The Proposed Cross Island Line in Singapore: Nature or Development? 4. Long-Term Land Use Planning In Singapore

TRƯỜNG KHOA

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Chính phủ điện tử**
- 1.2. Mã môn học: **PUBM4303**
- 1.3. Khoa/Ban phụ trách: **Khoa Kinh tế và Quản lý công**
- 1.4. Số tín chỉ: **03TC (03LT/0TH)**

2. Mô tả môn học

Vai trò của chính phủ điện tử (CPĐT) trong việc cải tổ nền hành chính của các quốc gia đã được thừa nhận rộng rãi trên thế giới. Các đối tượng hưởng lợi trực tiếp của CPĐT chính là người dân, giới doanh nghiệp và chính các công chức và viên chức thông qua các dịch vụ có chất lượng cao hơn và tiêu hao nguồn lực ít hơn. Trên thực tế, các lợi ích chính phủ điện tử mang lại chính là mục tiêu của một nền quản lý công tiên tiến.

Sự phát triển của nền tảng công nghệ trong những năm gần đây cũng tạo ra nhiều thuận lợi cho việc xây dựng và phát triển hệ thống chính phủ điện tử tại Việt Nam. Cải cách hành chính bằng việc sử dụng công nghệ cũng là một trong những mục tiêu trọng tâm của chính phủ ở hiện tại và tương lai để đảm bảo phát triển bền vững. Hơn nữa, với mức độ phổ cập về công nghệ và xu hướng hành vi sử dụng mạng Internet hiện nay thì việc quản lý, điều hành và thu thập thông tin với chính phủ điện tử sẽ trở nên cấp thiết. Tuy nhiên, việc thấu hiểu và khả năng áp dụng chính phủ điện tử trong lĩnh vực công vẫn chưa đảm bảo được hiệu quả và lợi ích tối đa trong việc triển khai và vận hành hệ thống chính phủ điện tử. Do đó, trong chương trình đào tạo ngành quản lý công, **Chính phủ điện tử** là môn học có vai trò quan trọng trong việc xây dựng kiến thức nền tảng và kỹ năng áp dụng chính phủ điện tử của sinh viên. Điều này giúp sinh viên có thể tiếp cận xu hướng hiện đại khi giải quyết công việc quản trị trong lĩnh vực công một cách hiệu quả.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu chung

Môn học **Chính phủ điện tử** cung cấp cho sinh viên nền tảng lý thuyết về chính phủ điện tử, kỹ năng áp dụng các mô hình, thiết kế và xây dựng các dự án chính phủ điện tử. Các kiến thức này có thể được áp dụng trong cả lĩnh vực công và lĩnh vực tư nhân có áp dụng các mô hình điều hành, quản lý sử dụng công nghệ hiện đại.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

3.2.1. Kiến thức

Nắm được các kiến thức quản trị chính phủ điện tử, mà các nhà quản lý công, các nhà cung cấp tư và nhà tư vấn thường phải đối mặt, bao gồm:

- Diễn giải được kiến thức quản trị chiến lược và dự án chính phủ điện tử;
- Giải thích được các chỉ số phát triển chính phủ điện tử;
- Giải thích được tính riêng tư và chất lượng chính phủ điện tử;
- Tóm lược được các vấn đề về pháp lý và chính trị trong chính phủ điện tử;
- Giải thích được các phương pháp quản trị dự án chính phủ điện tử;
- Diễn giải được các kiến thức về xây dựng chính sách và phát triển chính phủ điện tử.

3.2.2. Kỹ năng

- Phân tích được các dự án chính phủ điện tử;
- Đánh giá được chất lượng chính phủ điện tử;
- Sử dụng được chính phủ điện tử trong quản lý công;
- Biết tìm kiếm và phát triển chính phủ điện tử theo xu hướng toàn cầu;
- Nghiên cứu sâu về chính phủ điện tử.

3.2.3. Thái độ

- Nhận thức vai trò của cải cách hành chính trong quản lý công;
- Nhận thức vai trò hỗ trợ của chính phủ điện tử trong việc thực hiện chính sách và quản lý công;
- Tích cực phát triển hiểu biết và ứng dụng công nghệ trong công việc.

4. Nội dung môn học

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			T C	L T	B T	T H	
1.	Giới thiệu chính phủ điện tử và xã hội thông tin	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm chính phủ điện tử và sự phát triển của nó - Xã hội thông tin và sự phát triển của xã hội thông tin - Hệ thống giá trị của chính phủ điện tử - Khía cạnh công nghệ của chính phủ điện tử - Chính phủ mở và chính phủ điện tử 	4	4	0	0	Bernd W. Wirtz & Peter Daiser (2015) – Chapter 1,2,3 Nguyễn Đăng Hậu và ctg (2010) - Chương 1
2.	Kiến trúc của chính phủ điện tử	<ul style="list-style-type: none"> - Khái quát về kiến trúc tổng thể - Một số mô hình kiến trúc - So sánh các kiến trúc - Các vấn đề đang được nghiên cứu - Tiếp cận xu hướng và những nhân tố tác động 	4	4	0	0	Heek (2006) - Chapter 1,2 Nguyễn Đăng Hậu và ctg (2010) - Chương 2
3.	Các dịch vụ của chính phủ	<ul style="list-style-type: none"> - Những mô hình dịch vụ chính phủ điện tử 	4	4	0	0	Bernd W. Wirtz & Peter Daiser (2015) –

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			T C	L T	B T	T H	
	điện tử	- Mô hình tương tác chính phủ điện tử - Dịch vụ chính phủ điện tử đến công dân (G2C) - Dịch vụ chính phủ điện tử đến doanh nghiệp (G2B)					Chapter 6 Nguyễn Đăng Hậu và ctg (2010) - Chương 3
4.	Mô hình hoạt động chính phủ điện tử	- Mô tả mô hình hoạt động - Tiếp cận mô hình ICTI - Sự đổi mới trong mô hình hoạt động chính phủ điện tử	4	4	0	0	Bernd W. Wirtz & Peter Daiser (2015) – Chapter 4
5.	Cung cấp dịch vụ điện tử đa kênh	- Chiến lược cung cấp dịch vụ điện tử đa kênh - Thiết kế chiến lược và hệ thống đa kênh - Chiến lược kênh thiết bị di động và mạng xã hội	4	4	0	0	Bernd W. Wirtz & Peter Daiser (2015) – Chapter 7
6.	Hệ thống thông tin trong chính phủ điện tử	- Thông tin - Phân loại thông tin trong tổ chức - Vai trò của quản lý thông tin - Những yêu cầu đối với thông tin trong quản lý - Hệ thống thông tin quản lý	4	4	0	0	Nguyễn Đăng Hậu và ctg (2010) - Chương 4
7.	Xây dựng và thực thi chính phủ điện tử	- Lộ trình chính phủ điện tử - Hệ thống đánh giá chính phủ điện tử - Kết quả của hệ thống CPĐT - Xây dựng cuối cùng của hệ thống CPĐT - Giới thiệu hệ thống CPĐT - Các nhiệm vụ sau khi thực thi CPĐT - Giám sát, đánh giá và quy trình CPĐT	5	5	0	0	Heek (2006) Bernd W. Wirtz & Peter Daiser (2015) – Chapter 7 Nguyễn Đăng Hậu và ctg (2010) - Chương 5
8.	Chính phủ điện tử ở Việt Nam	- Tiên đề phát triển chính phủ điện tử - Các ứng dụng của chính	4	4	0	0	Nguyễn Đăng Hậu và ctg (2010) - Chương 7

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			T C	L T	B T	T H	
		phủ điện tử tại Việt Nam - Kế hoạch phát triển chính phủ điện tử ở Việt Nam					
9.	Nhân tố thành công của chính phủ điện tử	- Các nhân tố hướng về người dùng - Các nhân tố về dịch vụ điện tử - Các nhân tố về công nghệ thông tin	4	4	0	0	Bernd W. Wirtz & Peter Daiser (2015) – Chapter 8
10.	Thuyết trình và Thảo luận các tình huống chính phủ điện tử trên thế giới	- NewYork - HongKong - London - Hàn Quốc -Singapore	8	0	0	8	Bernd W. Wirtz & Peter Daiser (2015) – Chapter 9

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TH: Thực hành.

5. Tài liệu tham khảo

5.1. Tài liệu chính

- Nguyễn Đăng Hậu, Nguyễn Hoài Anh và Ao Thu Hoài (2010). *Chính phủ điện tử*. NXB Thông Tin và Truyền Thông
- Bernd W. Wirtz & Peter Daiser (2015). *E-Government; Strategy process Instruments*. Published by the Deutsche Nationalbibliothek
- Richard Heeks (2006). *Implementing and Managing eGovernment*. SAGE Publications

5.2. Tài liệu tham khảo

- United Nations (2014). *E-Government Survey 2014; E-Government for the Future We Want*. United Nations

6. Đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Kiểm tra giữa kỳ (Thay thế bằng bài thảo luận về các tình huống chính trong chính phủ điện tử trên thế giới)	30%
2	Thi kiểm tra cuối kỳ	70%
	Điểm tổng kết môn học (Điểm kiểm tra giữa kỳ * 30% + Điểm thi cuối kỳ * 70%)	100%

7. Kế hoạch giảng dạy

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	Giới thiệu chính phủ điện tử và xã hội thông tin	
2.	Buổi 2	Kiến trúc của chính phủ điện tử	
3.	Buổi 3	Các dịch vụ của chính phủ điện tử	
4.	Buổi 4	Mô hình hoạt động chính phủ điện tử	
5.	Buổi 5	Cung cấp dịch vụ điện tử đa kênh	
6.	Buổi 6	Hệ thống thông tin trong chính phủ điện tử	
7.	Buổi 7	Xây dựng và thực thi chính phủ điện tử	
8.	Buổi 8	Chính phủ điện tử ở Việt Nam	
9.	Buổi 9	Nhân tố thành công của chính phủ điện tử	
10.	Buổi 10	Thảo luận các tình huống chính phủ điện tử trên thế giới	

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	Giới thiệu chính phủ điện tử và xã hội thông tin	
2.	Buổi 2	Giới thiệu chính phủ điện tử và xã hội thông tin (tt)	
3.	Buổi 3	Kiến trúc của chính phủ điện tử	
4.	Buổi 4	Các dịch vụ của chính phủ điện tử	
5.	Buổi 5	Mô hình kinh doanh chính phủ điện tử	
6.	Buổi 6	Cung cấp dịch vụ điện tử đa kênh	
7.	Buổi 7	Hệ thống thông tin trong chính phủ điện tử	
8.	Buổi 8	Hệ thống thông tin trong chính phủ điện tử (tt)	
9.	Buổi 9	Xây dựng và thực thi chính phủ điện tử	
10.	Buổi 10	Xây dựng và thực thi chính phủ điện tử (Tiếp theo phần 2)	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
11.	Buổi 11	Chính phủ điện tử ở Việt Nam	
12.	Buổi 12	Nhân tố thành công của chính phủ điện tử	
13.	Buổi 13	Thảo luận các tình huống chính phủ điện tử trên thế giới	
14.	Buổi 14	Thuyết trình báo cáo nghiên cứu các tình huống chính phủ điện tử	
15.	Buổi 15	Thuyết trình báo cáo nghiên cứu các tình huống chính phủ điện tử (tt)	

TRƯỜNG KHOA

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Mua sắm công**
- 1.2. Mã môn học: **PUBM3308**
- 1.3. Khoa phụ trách: **Khoa Kinh tế và Quản lý công**
- 1.4. Số tín chỉ: **03TC (03LT/0TH)**

2. Mô tả môn học

Mua sắm công (hay mua sắm chính phủ) là một hoạt động quan trọng trong khu vực công nhằm giữ cho chính phủ được hoạt động ổn định. Tuy nhiên gần như tất cả các chính phủ của các quốc gia, bất kể giàu hay nghèo, trên thế giới đều phải gặp những vấn đề liên quan đến ràng buộc ngân sách, minh bạch, hay quan trọng hơn nữa đó là vấn đề về hiệu quả, công bằng trong mua sắm công. Chính vì vậy, hiệu quả và minh bạch trong hệ thống mua sắm công sẽ quyết định hiệu quả của việc chi tiêu ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, mua sắm công còn là công cụ của nhà quản lý công nhằm đạt được những mục tiêu kinh tế xã hội mong muốn.

Mua sắm công là môn học nghiên cứu về các hành vi mua sắm của nhà nước và các tổ chức thuộc nhà nước. Đây là môn học quan trọng trong bối cảnh Việt Nam gia nhập các hiệp định, cộng đồng thương mại như TPP, AEC... các cam kết mua sắm công ở cấp trung ương hay địa phương đều phải tuân theo hiệp định. Môn học này sẽ trang bị các kiến thức cơ bản và nguyên tắc về mua sắm công, luật đấu thầu ở Việt Nam, nguyên tắc minh bạch trong đấu thầu. Ngoài ra, cùng với việc giảng dạy lý thuyết, môn học cũng cung cấp những kỹ năng nghiệp vụ đấu thầu theo chuẩn quốc tế, các điều khoản quốc tế về mua sắm công và đấu thầu điện tử, vốn là một hình thức mới được triển khai gần đây tại Việt Nam.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Kiến thức:

- Giải thích được khái niệm cơ bản mua sắm công, nguyên tắc cơ bản của mua sắm công, các hình thức mua sắm công và khuôn khổ mua sắm công;
- Liệt kê được các quy định pháp luật Việt Nam về đấu thầu thông qua Luật đấu thầu;
- Giải thích được vai trò của hiệp định TPP với mua sắm chính phủ.

3.2. Kỹ năng:

- Có các kỹ năng nghiệp vụ cơ bản trong đấu thầu;
- Có kỹ năng tập hợp hồ sơ thầu;
- Có kỹ năng đánh giá hồ sơ thầu.

3.3. Thái độ:

- Có ý thức trung thực, minh bạch trong các hoạt động đấu thầu.

4. Nội dung môn học

TT	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu
			TC	LT	BT	TH	
1	Dẫn nhập và khuôn khổ mua sắm công	<ul style="list-style-type: none">• Khái niệm mua sắm công• Nguyên tắc cơ bản của mua sắm công• Những quy định nhà nước về mua sắm công• Khuôn khổ của hệ thống mua sắm công	8	8		0	Tài liệu [2] chương 1, tài liệu [10] phần A
2	Minh bạch trong mua sắm công	9 nguyên tắc minh bạch trong mua sắm công	4	4		0	Tài liệu [6], tài liệu [4] chương 4
3	Các phương thức mua sắm công	10 phương pháp mua sắm công chủ yếu	4	4		0	Tài liệu [8] chương 4
4	Đấu thầu (Tendering)	<ul style="list-style-type: none">• Giới thiệu luật đấu thầu và phạm vi điều chỉnh• Tư cách hợp lệ, các tiêu chuẩn của nhà thầu• 10 tiêu chí của đấu thầu• Hồ sơ thầu• 8 hình thức lựa chọn nhà thầu• Phương thức lựa chọn nhà thầu	4	4		0	Tài liệu [5] chương 2, tài liệu [8] chương 6,7 Tài liệu [1] chương 1
5	Đánh giá hồ sơ thầu và lựa chọn nhà thầu	<ul style="list-style-type: none">• Nguyên tắc đánh giá hồ sơ thầu• Đánh giá hồ sơ thầu đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp• Đánh giá hồ sơ thầu đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn	4	4		0	Tài liệu [5] chương 4, tài liệu [8] chương 8, tài liệu [10] phần E, tài liệu [1] chương 2 6 7
6	Mua sắm chính phủ trong hiệp	<ul style="list-style-type: none">• Giới thiệu sơ lược về TPP• Các điều khoản chi tiết	4	4		0	Tài liệu [7]

TT	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu
			TC	LT	BT	TH	
	định TPP	của mua sắm chính phủ trong hiệp định					
7	Nghiên cứu tình huống mua sắm công trong và ngoài nước	Giảng viên chọn ra các tình huống mua sắm công ở các nước dựa vào tài liệu [3] và các tình huống thực tế tại Việt Nam.	4	4		0	Tài liệu [3]
8	Mua sắm công điện tử (e-Procurement)	<ul style="list-style-type: none"> Quy định của Luật đấu thầu về đấu thầu điện tử Giới thiệu mạng đấu thầu điện tử http://muasamcong.mpi.gov.vn/ 	4	4		0	Tài liệu [5] chương 7, tài liệu [9]
9	Thuyết trình nhóm	Thuyết trình nhóm	8			8	

5. Tài liệu học tập

5.1. Sách:

- [1] Phạm Văn Bốn (2012). *Giáo trình bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu*. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.
- [2] Khi V. Thai (2008). *International Handbook of Public Procurement 1st edition*. Auerbach Publications
- [3] Knight, L., Harland, C., Telgen, J., Thai, K. V., Callender, G., & McKen, K. (Eds.). (2012). *Public procurement: International cases and commentary*. Routledge.
- [4] McCue, C. P., & Pitzer, J. T. (2005). *Fundamentals of leadership and management in public procurement*. NIGP.

5.2. Tài liệu khác:

- [5] Luật đấu thầu 2013
- [6] OECD (2009). *OECD Principles for Integrity in Public Procurement*
- [7] Hiệp định Đối tác thương mại xuyên Thái Bình Dương (TPP) – Chương 15: Mua sắm Chính phủ
- [8] Public Procurement & Concessions Commission (2007). *Public Procurement Training Manual for Liberia*
- [9] Thông tư 17/2010/TT-BKH Quy định chi tiết thi điểm đấu thầu qua mạng
- [10] OECD (2010). *Public Procurement Training for IPA Beneficiaries*

6. Đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Kiểm tra giữa kỳ	30%
2	Thi kiểm tra cuối kỳ	70%
	Điểm tổng kết môn học (Điểm kiểm tra giữa kỳ * 30% + Điểm thi cuối kỳ * 70%)	100%

Ghi chú:

- Điểm kiểm tra giữa kỳ: Là tổng điểm của điểm kiểm tra giữa kỳ và những điểm thành phần đánh giá khác.

- Điểm thi kiểm tra cuối kỳ: Là điểm của 01 lần thi kiểm tra tập trung do Nhà trường tổ chức.

7. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Dẫn nhập và khuôn khổ mua sắm công	
2	Buổi 2	Minh bạch trong mua sắm công	
3	Buổi 3	Các phương thức mua sắm công	
4	Buổi 4	Đấu thầu (Tendering)	
5	Buổi 5	Đánh giá hồ sơ thầu và lựa chọn nhà thầu	
6	Buổi 6	Mua sắm chính phủ trong hiệp định TPP	
7	Buổi 7	Nghiên cứu tình huống mua sắm công trong và ngoài nước	
8	Buổi 8	Mua sắm công điện tử (e-Procurement) Thuyết trình nhóm	
9	Buổi 9	Thuyết trình nhóm (tt)	
10	Buổi 10	Thuyết trình nhóm (tt)	

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
-----	----------	----------	---------

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Dẫn nhập và khuôn khổ mua sắm công	
2	Buổi 2	Dẫn nhập và khuôn khổ mua sắm công (tt)	
3	Buổi 3	Dẫn nhập và khuôn khổ mua sắm công (tt)	
4	Buổi 4	Minh bạch trong mua sắm công	
5	Buổi 5	Minh bạch trong mua sắm công (tt) Các phương thức mua sắm công	
6	Buổi 6	Các phương thức mua sắm công (tt) Đấu thầu (Tendering)	
7	Buổi 7	Đấu thầu (Tendering) (tt)	
8	Buổi 8	Đánh giá hồ sơ thầu và lựa chọn nhà thầu	
9	Buổi 9	Đánh giá hồ sơ thầu và lựa chọn nhà thầu (tt) Mua sắm chính phủ trong hiệp định TPP	
10	Buổi 10	Mua sắm chính phủ trong hiệp định TPP (tt)	
11	Buổi 11	Nghiên cứu tình huống mua sắm công trong và ngoài nước	
12	Buổi 12	Nghiên cứu tình huống mua sắm công trong và ngoài nước (tt) Mua sắm công điện tử (e-Procurement)	
13	Buổi 13	Mua sắm công điện tử (e-Procurement) (tt) Thuyết trình	
14	Buổi 14	Thuyết trình	
15	Buổi 15	Thuyết trình	

TRƯỜNG KHOA

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin về môn học

- | | |
|----------------------|-------------------------------------|
| 1.1. Tên môn học: | Kế toán hành chính sự nghiệp |
| 1.2. Mã môn học: | ACCO3320 |
| 1.3. Khoa phụ trách: | Kế toán- kiểm toán |
| 1.4. Số tín chỉ: | 03 TC (03LT/0TH) |

2. Mô tả môn học

Môn học Kế toán hành chính sự nghiệp trang bị nền tảng kiến thức cơ bản về kế toán các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp và các tổ chức chính trị, xã hội.

3. Mục tiêu môn học

3.1 Mục tiêu chung:

Sau khi học xong môn học này sinh viên sẽ:

- Có được cung cấp những kiến thức nền tảng về kế toán tại các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp và các tổ chức chính trị, xã hội; bao gồm các phần hành kế toán cụ thể và lập báo cáo tài chính cho các đơn vị này.
- Có khả năng tự học tập, tự đọc thêm các tài liệu có liên quan đến môn học Kế toán đơn vị sự nghiệp nhằm phát triển nghề nghiệp cá nhân sau này.

3.2 Mục tiêu cụ thể

3.2.1 Kiến thức:

Sau khi học xong môn học này, sinh viên có thể:

- Phân biệt chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị xã hội, nghề nghiệp.
- Giải thích nguyên tắc, nội dung và kết cấu của các tài khoản trong các phần hành kế toán vốn bằng tiền, kế toán thanh toán, kế toán vật liệu dụng cụ, kế toán tài sản cố định và hoạt động đầu xây dựng cơ bản, kế toán các nguồn kinh phí, kế toán các khoản thu, kế toán các khoản chi và kế toán số tiết kiệm chi và kế toán chênh lệch thu-chi các hoạt động
- Trình bày được các quy trình kế toán nguồn kinh phí hoạt động đối với đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản
- Nêu được đặc điểm và quy trình kế toán của hoạt động dự án; Hoạt động thực hiện đơn đặt hàng của nhà nước; Hoạt động sản xuất- kinh doanh và hoạt động đầu tư tài chính trong đơn vị sự nghiệp
- Giải thích những đặc điểm trong việc lập báo cáo tài chính và phân tích một số chỉ tiêu tài chính trên báo cáo tài chính của các đơn vị nói trên.

3.2.2 Kỹ năng:

Sau khi học xong môn học này, sinh viên có thể:

- Nhận diện, phân tích các nghiệp vụ kinh tế cơ bản dựa trên yêu cầu của hệ thống kế toán hành chính sự nghiệp.
- Lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán của các đơn vị hành chính sự nghiệp.
- Sử dụng bảng tính Excel phục vụ trong tính toán ở các phần hành;
- Tiếp cận các kênh thông tin, tra cứu các tài liệu cần thiết;
- Truyền đạt thông tin (làm việc nhóm, thảo luận, giải thích, thuyết trình...);
- Viết báo cáo trung bình – kèm mục tiêu phân tích (khoảng 1.000 từ);

3.2.3 Thái độ:

Qua môn học này, sinh viên tiếp tục được rèn luyện tính cẩn thận, thận trọng trong xử lý số liệu kế toán, tạo lập tính thần yêu nghề và nhận thức đúng đắn về đạo đức nghề nghiệp kế toán trong các tình huống cụ thể.

4. Nội dung môn học

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1.	Tổng quan về đơn vị Hành chính- sự nghiệp	1.1.Khái niệm - đặc điểm cơ quan Hành chính và đơn vị Sự nghiệp 1.2.Phân loại cơ quan Hành chính và đơn vị Sự nghiệp 1.3.Nhiệm vụ kế toán đơn vị Hành chính-Sự nghiệp 1.4.Nội dung công việc kế toán 1.5.Tổ chức công tác kế toán 1.6.Quy chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm	3	3			Giáo trình
2.	Kế toán nguồn và chi các loại kinh phí	2.1.Kế toán nguồn kinh phí hoạt động 2.1.1.Nguồn và nội dung chi 2.1.2.Nguyên tắc hạch toán 2.1.3.Kế toán chi tiết 2.1.4.Kế toán tổng hợp 2.1.5.Phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu 2.1.6.Kế toán số tiết kiệm chi và chênh lệch thu-chi hoạt động thường xuyên 2.2.Kế toán nguồn kinh phí dự án 2.2.1.Nguồn và nội dung chi 2.2.2.Nguyên tắc hạch toán 2.2.3.Kế toán chi tiết 2.2.4.Kế toán tổng hợp 2.3.Nguồn kinh phí theo đơn đặt	10	8	2		Giáo trình

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		hàng 2.3.1.Nguyên tắc hạch toán 2.3.2.Kế toán chi tiết 2.3.3.Kế toán tổng hợp 2.4.Kế toán nguồn kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản 2.4.1.Nguyên tắc hạch toán 2.4.2.Kế toán chi tiết 2.4.3.Kế toán tổng hợp 2.5.Kế toán chi phí quản lý chung 2.5.1.Nguyên tắc hạch toán 2.5.2.Kế toán chi tiết 2.5.3.Kế toán tổng hợp					
3.	Kế toán vốn bằng tiền và các khoản thanh toán	3.1.Kế toán vốn bằng tiền 3.1.1.Kế toán tiền mặt 3.1.2.Kế toán tiền gửi ngân hàng-kho bạc 3.1.3.Kế toán tiền đang chuyển 3.2.Kế toán các khoản thanh toán 3.2.1.Kế toán các khoản phải thu 3.2.2.Kế toán các khoản phải trả 3.2.3.Kế toán thanh toán nội bộ	5	4	1		Giáo trình
4.	Kế toán vật liệu – dụng cụ; sản phẩm hàng hóa	4.1.Kế toán vật liệu; dụng cụ 4.1.1.Khái niệm và phân loại vật liệu- dụng cụ 4.1.2.Nguyên tắc hạch toán 4.1.3.Kế toán chi tiết 4.1.4.Kế toán tổng hợp 4.1.5.Phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu 4.2.Kế toán sản phẩm- hàng hóa 4.2.1.Đặc điểm của sản phẩm-hàng hóa 4.2.2.Nguyên tắc hạch toán 4.2.3. Kế toán chi tiết 4.2.4. Kế toán tổng hợp 4.2.5.Phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu 4.3. Kế toán chi phí trả trước	3	2	1		Giáo trình

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		4.3.1. Khái niệm và nội dung 4.3.2. Nguyên tắc hạch toán 4.3.3. Kế toán chi tiết..... 4.3.4. Kế toán tổng hợp 4.3.5. Phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu					
5.	Kế toán tài sản cố định – hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản và sửa chữa tài sản cố định	5.1. Kế toán tài sản cố định 5.1.1. Khái niệm và phân loại TSCĐ 5.1.2. Nguyên tắc hạch toán 5.1.3. Kế toán chi tiết 5.1.4. Kế toán tổng hợp 5.1.5. Phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu 5.2. Kế toán khấu hao TSCĐ 5.2.1. Nguyên tắc tính hao mòn TSCĐ 5.2.2. Phương pháp tính hao mòn 5.2.3. Kế toán chi tiết 5.2.4. Kế toán tổng hợp 5.2.5. Phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu 5.3. Kế toán kiểm kê đánh giá lại TSCĐ 5.3.1. Nguyên tắc hạch toán 5.3.2. Kế toán chi tiết 5.3.3. Kế toán tổng hợp 5.3.4. Phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu 5.4. Kế toán nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ 5.4.1. Nội dung và nguyên tắc kế toán 5.4.2. Kế toán chi tiết 5.4.3. Kế toán tổng hợp 5.4.4. Phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu 5.5. Kế toán hoạt động XD CB và sửa chữa TSCĐ 5.5.1. Đặc điểm hoạt động đầu tư	10	7	3		Giáo trình

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		XDCCB 5.5.2.Nội dung và nguyên tắc kế toán chi phí đầu tư XDCCB 5.5.3.Kế toán chi tiết 5.5.4.Kế toán tổng hợp 5.5.5.Phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu 5.6 Kế toán TSCĐ thuê ngoài 5.6.1.Nguyên tắc hạch toán 5.6.2.Kế toán tổng hợp 5.7.Kế toán TSCĐ nhận giữ hộ-nhận gia công 5.7.1.Nguyên tắc kế toán 5.7.2.Kế toán tổng hợp					
6.	Kế toán các khoản thu và chênh lệch thu chi các hoạt động	6.1.Kế toán các khoản thu 6.1.1.Nội dung các khoản thu 6.1.2.Nguyên tắc hạch toán 6.1.3.Kế toán chi tiết 6.1.4.Kế toán tổng hợp 6.1.5.Phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu 6.2.Kế toán thu chưa qua ngân sách 6.2.1.Nội dung các khoản thu chưa qua ngân sách 6.2.2.Nguyên tắc kế toán 6.2.3.Kế toán chi tiết 6.2.4.Kế toán tổng hợp 6.2.5.Phương pháp kế toán các nghiệp vụ phát sinh 6.3.Kế toán xác định chênh lệch thu chi các hoạt động 6.3.1.Nội dung và xác định chênh lệch thu chi hoạt động theo đơn đặt hàng của Nhà nước 6.3.2.Nội dung và xác định chênh lệch thu chi hoạt động sản xuất-kinh doanh dịch vụ 6.3.3.Kế toán chi tiết 6.3.4.Kế toán tổng hợp 6.3.5.Phương pháp kế toán các	5	4	1		Giáo trình

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		nghiệp vụ kinh tế chủ yếu 6.4.Kế toán các quỹ 6.4.1.Nguồn hình thành và mục đích sử dụng các quỹ 6.4.2.Kế toán chi tiết 6.4.3.Kế toán tổng hợp 6.4.4.Phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu					
7.	Kế toán hoạt động sản xuất – kinh doanh và hoạt động đầu tư tài chính	7.1.Khái niệm- đặc điểm- nhiệm vụ kế toán hoạt động sản xuất- kinh doanh 7.2.Kế toán nguồn vốn kinh doanh 7.2.1.Nguồn hình thành nguồn vốn kinh doanh 7.2.2.Nguyên tắc hạch toán 7.2.3.Kế toán chi tiết 7.2.4.Kế toán tổng hợp 7.2.5.Phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu 7.3.Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành 7.3.1.Những vấn đề chung 7.3.2.Trình tự kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành 7.3.3.Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành 7.3.4.Kế toán chi tiết 7.3.5.Kế toán tổng hợp 7.3.6.Phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu 7.4.Kế toán tiêu thụ thành phẩm 7.4.1.Khái niệm 7.4.2.Nội dung 7.4.3.Nguyên tắc hạch toán 7.4.4.Kế toán chi tiết 7.4.5.Kế toán tổng hợp 7.4.6.Phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu 7.5.Kế toán hoạt động đầu tư tài chính	5	3	2		Giáo trình

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		7.5.1.Khái niệm và nội dung hoạt động đầu tư tài chính 7.5.2.Kế toán hoạt động đầu tư tài chính 7.5.3.Kế toán đầu tư tài chính dài hạn 7.6.Kế toán xác định kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận 7.6.1.Kế toán chi phí quản lý kinh doanh- dịch vụ 7.6.2.Kế toán xác định kết quả kinh doanh					
8.	Báo cáo tài chính	8.1.Khái niệm- yêu cầu BCTC, BCQT 8.2.Những vấn đề chung về BCTC, BCQT 8.3.Trình tự và nội dung lập BCTC 8.4.Phương pháp lập BCTC 8.4.1.Bảng cân đối tài khoản 8.4.2.Báo cáo tình hình kinh phí và quyết toán kinh phí đã sử dụng 8.4.3.Báo cáo thu chi hoạt động sự nghiệp 8.4.4.Báo cáo tình hình tăng, giảm TSCĐ 8.4.5.Báo cáo số kinh phí chưa sử dụng đã quyết toán năm trước chuyển sang 8.4.6.Bảng thuyết minh báo cáo tài chính 8.4.7.Báo cáo tổng hợp tình hình kinh phí và quyết toán kinh phí đã sử dụng 8.4.8.Báo cáo tổng hợp thu, chi hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất, kinh doanh 8.4.9.Báo cáo tổng hợp quyết toán ngân sách và nguồn khác của đơn vị 8.5.Báo cáo tài chính của Đơn vị	4	3	1		Giáo trình

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		quản lý dự án đầu tư không thành lập Ban quản lý dự án đầu tư					
Tổng cộng			45	34	11		

Ghichú:TC: Tổng số tiết; LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TH: Thực hành.

5. Tài liệu tham khảo

5.1. Tài liệu chính:

- Phan Thị Thúy Ngọc (2013). Kế toán Hành chính- sự nghiệp.

5.2. Tài liệu tham khảo

- Bộ Tài chính, *Chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp*, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội, năm 2006
- Các quy định liên quan.

6. Đánh giá kết quả học tập

6.1. Thang điểm: 10

6.2. Hình thức thi: Trắc nghiệm, không tham khảo tài liệu.

6.3. Số lần, hình thức đánh giá và trọng số đánh giá kết quả học tập:

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Thi giữa kỳ	30%
2	Thi cuối kỳ	70%

7. Kế hoạch giảng dạy

7.1 Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4.5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	Chương 1: Tổng quan về kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp Chương 2: Kế toán nguồn và chi các loại kinh phí Nội dung: Kế toán kinh phí hoạt động	Phần nội dung buổi học cần ghi rõ: - Nội dung giảng dạy (tóm tắt hoặc tiêu đề);
2.	Buổi 2	Chương 2: -tt- Nội dung: Kế toán kinh phí dự án; Kế toán kinh phí đặt hàng; Kế toán kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản	- Bài tập (nếu có);
3.	Buổi 3	Chương 2: -tt- Nội dung: Kế toán chi phí quản lý chung và bài tập Chương 3: Kế toán vốn bằng tiền và các khoản thanh toán Nội dung: Kế toán vốn bằng tiền	- Kiểm tra (nếu có); - Đi thực tế (nếu có).
4.	Buổi 4	Chương 3: -tt- Nội dung: Kế toán thanh toán và bài tập	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
5.	Buổi 5	Chương 4: Kế toán vật liệu- dụng cụ và sản phẩm- hàng hoá Chương 5: Kế toán TSCĐ- Đầu tư XDCB và sửa chữa TSCĐ Nội dung: Kế toán TSCĐ	
6.	Buổi 6	Chương 5:-tt- Nội dung: Kế toán XDCB và sửa chữa TSCĐ và bài tập	
7.	Buổi 7	Kiểm tra giữa kỳ	
8.	Buổi 8	Chương 6: Kế toán các khoản thu và chênh lệch thu chi Bài tập	
9.	Buổi 9	Chương 7: Kế toán hoạt động SX-KD và đầu tư tài chính Bài tập	
10.	Buổi 10	Chương 8: Báo cáo tài chính ôn tập	

7.2 Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	Chương 1: Tổng quan về kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp	
2.	Buổi 2	Chương 2: Kế toán nguồn và chi các loại kinh phí Nội dung: Kế toán kinh phí hoạt động; Kế toán kinh phí dự án.	
3.	Buổi 3	Chương 2: -tt- Nội dung: Kế toán kinh phí đặt hàng; Kế toán kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản	
4.	Buổi 4	Chương 2: -tt- Nội dung: Kế toán chi phí quản lý chung và bài tập	
5.	Buổi 5	Chương 3: Kế toán vốn bằng tiền và các khoản thanh toán Nội dung: Kế toán vốn bằng tiền	
6.	Buổi 6	Chương 3: -tt- Nội dung: Kế toán thanh toán và bài tập	
7.	Buổi 7	Chương 4: Kế toán vật liệu- dụng cụ và sản phẩm- hàng hoá	
8.	Buổi 8	Chương 5: Kế toán TSCĐ- Đầu tư XDCB và sửa chữa TSCĐ	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		Nội dung: Kế toán TSCĐ	
9.	Buổi 9	Chương 5:-tt- Nội dung: Kế toán XDCB và sửa chữa TSCĐ và bài tập	
10.	Buổi 10	Kiểm tra giữa kỳ	
11.	Buổi 11	Chương 6: Kế toán các khoản thu và chênh lệch thu chi	
12.	Buổi 12	Chương 7: Kế toán hoạt động SX-KD và đầu tư tài chính	
13.	Buổi 13	Bài tập Chương 6 và 7	
14.	Buổi 14	Chương 8: Báo cáo tài chính	
15.	Buổi 15	Ôn tập	

PHÓ TRƯỞNG KHOA

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Thuế**
- 1.2. Mã môn học: **FINA3318**
- 1.3. Khoa phụ trách: **Tài chính -Ngân hàng**
- 1.4. Số tín chỉ: **03TC (03LT/0TH)**
- 1.5. Số tiết: **40,5 tiết trên lớp và 4,5 tiết bài giảng khách mời.**

2. Mô tả môn học

Môn học Thuế là một môn học được xây dựng cho sinh viên thuộc các chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng, Kế toán – Kiểm toán và Kinh tế - Luật. Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức và nền tảng lý luận về mối quan hệ và sự ảnh hưởng của các loại thuế đến hoạt động của doanh nghiệp. Môn học này sẽ bao quát các chủ đề sau: Tổng quan về thuế, sau đó đi sâu vào các loại thuế liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp bao gồm thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập, thuế sử dụng đất, thuế tài nguyên. Ngoài ra, môn học còn cung cấp cho sinh viên thông tin về Luật Quản lý thuế và những định hướng cải cách thuế. Để có thể học tốt môn học này, sinh viên cần học qua và nắm vững các kiến thức cơ bản về tài chính tiền tệ, tài chính doanh nghiệp, kinh tế vi mô và vĩ mô.

3. Mục tiêu môn học

3.1 Mục tiêu chung

Mục tiêu của môn học này nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về các loại thuế có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. Sau khi học xong môn học này sinh viên có thể hiểu được vai trò của thuế và trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc phân phối lại nguồn lực và thu nhập nhằm đảm bảo công bằng xã hội. Ngoài ra, sinh viên còn am hiểu các loại thuế có liên quan và ảnh hưởng thế nào đến hoạt động của doanh nghiệp, qua đó, các em có thể tự phân tích, đánh giá và dự báo tài chính của doanh nghiệp trong môi trường hoạt động có sự tác động của thuế.

3.2 Mục tiêu cụ thể

3.1.1. Kiến thức

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các loại thuế có ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp bao gồm thuế tiêu dùng, thuế thu nhập và thuế tài sản. Sau khi kết thúc môn học, sinh viên có thể:

- Hiểu được tổng quan về các loại thuế.
- Hiểu được mối quan hệ và ảnh hưởng của các loại thuế cụ thể như thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế sử dụng đất và thuế tài nguyên đến hoạt động của doanh nghiệp.

- Hiểu được tổ chức bộ máy thu thuế và những định hướng cải cách thuế ở nước ta hiện nay.

- Hiểu được Luật Quản lý thuế và các quy định xử lý vi phạm về thuế.

3.1.2. Kỹ năng

- Trang bị và rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy, tranh luận, bàn bạc và phản biện những chủ đề, cả về lý luận lẫn thực tiễn, liên quan đến lĩnh vực thuế và ảnh hưởng của môi trường thuế đến hoạt động của doanh nghiệp.

- Dựa trên cơ sở lý thuyết, sinh viên có thể vận dụng để tính toán các loại thuế phải nộp cho từng đối tượng.

3.1.3. Thái độ

- Góp phần thay đổi nhận thức của sinh viên về vai trò của thuế và trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc chấp hành tuân thủ các quy định của pháp luật về thuế.

- Khuyến khích sinh viên có ý thức trong việc cập nhật thông tin về thuế thường xuyên.

4. Nội dung môn học

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1	Tổng quan về thuế	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu môn học - Nguồn gốc hình thành và quá trình thay đổi của thuế - Khái niệm thuế và hệ thống chính sách thuế Việt Nam hiện nay - Bản chất của thuế - Đặc điểm của thuế - Vai trò, chức năng của thuế - Các tiêu chuẩn đánh giá một hệ thống thuế - Các yếu tố căn bản của Luật thuế - Các khoản thu khác của Ngân sách nhà nước 	4,5	4,5	0	0	Chương 1 và slides bài giảng của giảng viên
2	Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn gốc hình thành và quá trình thay đổi - Bản chất, đặc điểm và vai trò của thuế xuất khẩu, nhập khẩu - Nội dung chính của sắc thuế gồm: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đối tượng chịu thuế ▪ Đối tượng không 	4,5	3,5	1	0	Chương 2 và slides bài giảng của giảng viên

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		<ul style="list-style-type: none"> chịu thuế ▪ Căn cứ tính thuế ▪ Phương pháp tính thuế ▪ Thuế suất ▪ Miễn, giảm thuế ▪ Kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế 					
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB)	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch điều chỉnh thuế - Nguồn gốc hình thành và quá trình thay đổi - Bản chất, đặc điểm và vai trò của thuế TTĐB - Nội dung chính của sắc thuế gồm: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đối tượng chịu thuế ▪ Đối tượng không chịu thuế ▪ Căn cứ tính thuế ▪ Phương pháp tính thuế ▪ Thuế suất ▪ Khấu trừ thuế ▪ Miễn, giảm thuế ▪ Kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế - Kế hoạch điều chỉnh thuế 	4,5	3,5	1	0	Chương 3 và slides bài giảng của giảng viên
4	Thuế bảo vệ môi trường (BVMT)	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn gốc hình thành và quá trình thay đổi - Bản chất, đặc điểm và vai trò của thuế BVMT - Nội dung chính của sắc thuế gồm: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đối tượng chịu thuế ▪ Căn cứ tính thuế ▪ Phương pháp tính thuế ▪ Thuế suất ▪ Miễn, giảm thuế ▪ Kê khai, nộp thuế và 	2	2	0	0	Chương 4 và slides bài giảng của giảng viên

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		<ul style="list-style-type: none"> - quyết toán thuế - Kế hoạch điều chỉnh thuế 					
5	Thuế giá trị gia tăng (GTGT)	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn gốc hình thành và quá trình thay đổi - Bản chất, đặc điểm và vai trò của thuế GTGT - Nội dung chính của sắc thuế gồm: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đối tượng chịu thuế ▪ Đối tượng không chịu thuế ▪ Căn cứ tính thuế ▪ Phương pháp tính thuế (phương pháp thuế khấu trừ & phương pháp tính thuế trực tiếp) ▪ Thuế suất ▪ Khấu trừ thuế ▪ Miễn, giảm thuế ▪ Kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế - Kế hoạch điều chỉnh thuế 	5	4	1	0	Chương 5 và slides bài giảng của giảng viên
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn gốc hình thành và quá trình thay đổi - Bản chất, đặc điểm và vai trò của thuế TNDN - Nội dung chính của sắc thuế gồm: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đối tượng chịu thuế ▪ Đối tượng không chịu thuế ▪ Căn cứ tính thuế ▪ Phương pháp tính thuế ▪ Thuế suất ▪ Miễn, giảm thuế ▪ Kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế - Kế hoạch điều chỉnh thuế 	8	5	3	0	Chương 6 và slides bài giảng của giảng viên

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
7	Thuế thu nhập cá nhân (TNCN)	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn gốc hình thành và quá trình thay đổi - Bản chất, đặc điểm và vai trò của thuế TNCN - Nội dung chính của sắc thuế gồm: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đối tượng chịu thuế ▪ Đối tượng không chịu thuế ▪ Căn cứ tính thuế ▪ Phương pháp tính thuế ▪ Thuế suất ▪ Các khoản giảm trừ ▪ Miễn, giảm thuế ▪ Kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế - Kế hoạch điều chỉnh thuế 	5	4	1	0	Chương 7 và slides bài giảng của giảng viên
8	Thuế sử dụng đất nông nghiệp (SDĐNN) và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (SDĐPNN)	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn gốc hình thành và quá trình thay đổi - Bản chất, đặc điểm và vai trò của thuế SDĐNN và thuế SDĐPNN - Nội dung chính của sắc thuế gồm: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đối tượng chịu thuế ▪ Đối tượng không chịu thuế ▪ Căn cứ tính thuế ▪ Phương pháp tính thuế ▪ Thuế suất ▪ Miễn, giảm thuế ▪ Kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế - Kế hoạch điều chỉnh thuế 	4,5	3,5	1	0	Chương 8 và chương 9 + Slides bài giảng của giảng viên
9	Thuế tài nguyên	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn gốc hình thành và quá trình thay đổi - Bản chất, đặc điểm và vai trò của thuế tài nguyên 	2,5	2,5	0	0	Chương 10 và slides bài

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung chính của sắc thuế gồm: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đối tượng chịu thuế ▪ Đối tượng không chịu thuế ▪ Căn cứ tính thuế ▪ Phương pháp tính thuế ▪ Thuế suất ▪ Miễn, giảm thuế ▪ Khai, nộp thuế và quyết toán thuế - Kế hoạch điều chỉnh thuế 					giảng của giảng viên
10	Luật quản lý thuế	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm và mục tiêu quản lý thuế - Đăng ký thuế <ul style="list-style-type: none"> ▪ Khái niệm ▪ Đối tượng đăng ký thuế ▪ Thủ tục đăng ký thuế - Khai thuế - Nộp thuế - Thủ tục hoàn thuế - Thủ tục miễn, giảm thuế - Kiểm tra và thanh tra thuế - Cường chế thi hành quyết định hành chính thuế - Xử lý vi phạm pháp luật về thuế 	4,5	4,5	0	0	Chương 11 và slides bài giảng của giảng viên
Tổng cộng			45	37	8		

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TH: Thực hành.

5. Tài liệu tham khảo

5.1. Tài liệu chính

- Phan Hiền Minh, (2009), Giáo trình Thuế, Đại học Mở Tp.HCM, NXB Thống kê.
- Slide bài giảng của giảng viên.
- Các văn bản pháp luật liên quan đến từng sắc thuế.

5.2. Tài liệu tham khảo

- Đỗ Đức Minh và Nguyễn Việt Cường, (2005), Giáo trình lý thuyết Thuế, Học viện tài chính – Bộ Tài chính, NXB Tài chính.
- Joseph E. Stiglitz (1995), Kinh tế học công cộng, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Trường ĐH Kinh tế quốc dân Hà Nội.

6. Đánh giá kết quả học tập

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Đánh giá giữa kỳ	40%
2	Thi cuối kỳ	60%

7. Kế hoạch giảng dạy

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Giới thiệu môn học và Tổng quan về Thuế (Cung cấp cho SV thông tin về giảng viên cũng như phương thức đánh giá môn học, các vấn đề cần giới thiệu trước khi đi vào bài học đầu tiên; Giới thiệu tổng quan hệ thống chính sách thuế Việt Nam bao gồm 9 sắc thuế chính và Luật quản lý thuế; Quá trình hình thành và thay đổi của hệ thống thuế Việt Nam; Bản chất, đặc điểm và chức năng của thuế; Nguyên tắc thuế; Các yếu tố cơ bản của luật thuế.)	Phân nhóm thảo luận cho toàn bộ quá trình học + Câu hỏi Trắc nghiệm.
2	Buổi 2	Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (XK,NK) (Giới thiệu tổng quan thuế XK, NK; Người nộp thuế; Đối tượng chịu thuế và Đối tượng không chịu thuế; Căn cứ tính thuế; Thuế suất; Phương pháp tính thuế; Các trường hợp miễn, giảm thuế; Thủ tục kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế; Kế hoạch điều chỉnh thuế XK,NK.)	Lý thuyết, Câu hỏi, bài tập 1
3	Buổi 3	Thuế Tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) (Giới thiệu tổng quan thuế TTĐB; Người nộp thuế; Đối tượng chịu thuế; Căn cứ tính thuế; Thuế suất; Phương pháp tính thuế; Các trường hợp miễn, giảm thuế; Thủ tục kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế; Kế hoạch điều chỉnh thuế TTĐB.)	Lý thuyết, Câu hỏi, bài tập 2
4	Buổi 4	Thuế bảo vệ môi trường (BVMT) & Thuế Tài nguyên (Giới thiệu sắc thuế BVMT: Tổng quan; Đối tượng nộp thuế; Đối tượng chịu thuế; Căn cứ tính thuế; Thuế suất; Phương pháp tính thuế; Các trường hợp miễn, giảm thuế; Thủ tục kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế; Chiến lược thay đổi thuế BVMT; Giới thiệu sắc thuế Tài nguyên: Tổng quan; Đối tượng	Lý thuyết, Câu hỏi

STT	Buổi	Nội dung	Ghi chú
		nộp thuế; Đối tượng chịu thuế; Căn cứ tính thuế; Thuế suất; Phương pháp tính thuế; Các trường hợp miễn, giảm thuế; Thủ tục kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế; Chiến lược thay đổi thuế tài nguyên.)	
5	Buổi 5	Thuế Giá trị gia tăng (GTGT) (Giới thiệu tổng quan thuế GTGT; Đối tượng nộp thuế; Đối tượng chịu thuế và đối tượng không chịu thuế; Căn cứ tính thuế; Thuế suất; Phương pháp tính thuế; Các trường hợp miễn, giảm thuế; Thủ tục kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế; Chiến lược thay đổi thuế GTGT.)	Lý thuyết, Câu hỏi, bài tập 3
6	Buổi 6	Thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) (Giới thiệu tổng quan thuế TNDN; Đối tượng nộp thuế; Xác định thu nhập chịu thuế, thu nhập tính thuế; Căn cứ tính thuế; Thuế suất; Phương pháp tính thuế; Các trường hợp miễn, giảm thuế; Thủ tục kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế; Chiến lược thay đổi thuế TNDN.)	Lý thuyết, Câu hỏi, bài tập 4
7	Buổi 7	Thuế Thu nhập cá nhân (TNCN) (Giới thiệu tổng quan thuế TNCN; Đối tượng nộp thuế; Xác định thu nhập chịu thuế, thu nhập tính thuế; Căn cứ tính thuế; Thuế suất; Phương pháp tính thuế; Các trường hợp miễn, giảm thuế; Thủ tục kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế; Chiến lược thay đổi thuế TNCN.)	Lý thuyết, Câu hỏi, bài tập 5 Bài tập tình huống
8	Buổi 8	Thuế sử dụng đất nông nghiệp & Thuế SDDPNN (Giới thiệu tổng quan thuế SDĐNN; Đối tượng nộp thuế; Đối tượng chịu thuế và đối tượng không chịu thuế; Căn cứ tính thuế; Thuế suất; Phương pháp tính thuế; Các trường hợp miễn, giảm thuế; Thủ tục kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế; Chiến lược thay đổi thuế SDĐNN; Tương tự nội dung như trên với Thuế SDDPNN.)	Lý thuyết
9	Buổi 9	Luật quản lý thuế + Ôn thi cuối kỳ (Giới thiệu những quy định chung về Luật Quản lý thuế; Đăng ký thuế; Khai thuế, tính thuế; Ấn định thuế; Nộp thuế; Thủ tục hoàn thuế; Thủ tục miễn/giảm thuế; Thủ tục xóa nợ tiền thuế/ tiền phạt; Kiểm tra thuế, thanh tra thuế; Cường chế thi hành quyết định hành chính thuế và các biện pháp xử lý vi phạm pháp	Lý thuyết, Ôn tập

STT	Buổi	Nội dung	Ghi chú
		luật về thuế.)	
10	Buổi 10	Bài giảng khách mời. Mời chuyên gia ngành thuế chia sẻ về thuế TNDN và thuế GTGT.	

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Giới thiệu môn học và Tổng quan về Thuế (Cung cấp cho SV thông tin về giảng viên cũng như phương thức đánh giá môn học, các vấn đề cần giới thiệu trước khi đi vào bài học đầu tiên; Giới thiệu tổng quan hệ thống chính sách thuế Việt Nam bao gồm 9 sắc thuế chính và Luật quản lý thuế; Quá trình hình thành và thay đổi của hệ thống thuế Việt Nam; Bản chất, đặc điểm và chức năng của thuế; Nguyên tắc thuế; Các yếu tố cơ bản của luật thuế.)	Câu hỏi Trắc nghiệm
2	Buổi 2	Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (XK,NK) (Giới thiệu tổng quan thuế XK, NK; Người nộp thuế; Đối tượng chịu thuế và Đối tượng không chịu thuế; Căn cứ tính thuế; Thuế suất; Phương pháp tính thuế; Các trường hợp miễn, giảm thuế; Hoàn thuế.)	Lý thuyết, Câu hỏi, Bài tập
3	Buổi 3	Thuế XK, NK (tiếp theo) và Thuế Tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) (Thủ tục kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế; Kế hoạch điều chỉnh thuế XK,NK; Làm bài tập thuế xuất khẩu, nhập khẩu Giới thiệu tổng quan thuế TTĐB; Người nộp thuế; Đối tượng chịu thuế; Căn cứ tính thuế; Thuế suất; Phương pháp tính thuế; Các trường hợp miễn, giảm thuế; Hoàn thuế. Thủ tục kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế; Kế hoạch điều chỉnh thuế TTĐB)	Lý thuyết, Câu hỏi, Bài tập
4	Buổi 4	Thuế TTĐB (tiếp theo) (Làm bài tập thuế TTĐB, bài tập kết hợp thuế XNK và thuế TTĐB)	Bài tập
5	Buổi 5	Thuế bảo vệ môi trường (BVMT) (Giới thiệu sắc thuế BVMT: Tổng quan; Đối tượng nộp thuế; Đối tượng chịu thuế; Căn cứ tính thuế; Thuế suất; Phương pháp tính thuế; Các trường hợp miễn, giảm thuế; Thủ tục kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế; Chiến lược thay đổi thuế BVMT)	Lý thuyết, Câu hỏi trắc nghiệm

STT	Buổi	Nội dung	Ghi chú
6	Buổi 6	Thuế Giá trị gia tăng (GTGT) (Giới thiệu tổng quan thuế GTGT; Đối tượng nộp thuế; Đối tượng chịu thuế và đối tượng không chịu thuế; Căn cứ tính thuế; Thuế suất; Phương pháp tính thuế; Các trường hợp miễn, giảm thuế; Thủ tục kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế; Chiến lược thay đổi thuế GTGT.)	Lý thuyết
7	Buổi 7	Thuế GTGT (tiếp theo) (Làm bài tập thuế GTGT, bài tập kết hợp các loại thuế gián thu)	Câu hỏi trắc nghiệm, Bài tập
8	Buổi 8	Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) (Giới thiệu tổng quan thuế TNDN; Đối tượng nộp thuế; Xác định thu nhập chịu thuế, thu nhập tính thuế; Căn cứ tính thuế; Thuế suất; Phương pháp tính thuế; Các trường hợp miễn, giảm thuế; Thủ tục kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế; Chiến lược thay đổi thuế TNDN)	Lý thuyết
9	Buổi 9	Thuế TNDN (tiếp theo) (Làm bài tập thuế TNDN)	Câu hỏi, Bài tập
10	Buổi 10	Thuế thu nhập cá nhân (TNCN) (Giới thiệu tổng quan thuế TNCN; Đối tượng nộp thuế; Xác định thu nhập chịu thuế, thu nhập tính thuế; Căn cứ tính thuế; Thuế suất; Phương pháp tính thuế TNCN; Các trường hợp miễn, giảm thuế; Thủ tục kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế; Chiến lược thay đổi thuế TNCN)	Lý thuyết
11	Buổi 11	Thuế TNCN (tiếp theo) (Làm bài tập thuế TNCN)	Câu hỏi, Bài tập
12	Buổi 12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp (SDĐNN) và Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (SDĐPNN) (Giới thiệu tổng quan thuế SDĐNN; Đối tượng nộp thuế; Đối tượng chịu thuế và đối tượng không chịu thuế; Căn cứ tính thuế; Thuế suất; Phương pháp tính thuế; Các trường hợp miễn, giảm thuế; Thủ tục kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế; Chiến lược thay đổi thuế SDĐNN; Tương tự nội dung như trên với Thuế SDĐPNN.)	Lý thuyết
13	Buổi 13	Thuế sử dụng đất (tiếp theo) và Thuế tài nguyên (Trả lời câu hỏi thuế sử dụng đất;	Lý thuyết, Câu hỏi

STT	Buổi	Nội dung	Ghi chú
		Giới thiệu sắc thuế Tài nguyên: Tổng quan; Đối tượng nộp thuế; Đối tượng chịu thuế; Căn cứ tính thuế; Thuế suất; Phương pháp tính thuế; Các trường hợp miễn, giảm thuế; Thủ tục kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế; Chiến lược thay đổi thuế tài nguyên Trả lời câu hỏi thuế tài nguyên)	trắc nghiệm
14	Buổi 14	Luật quản lý thuế (Giới thiệu tổng quan Luật quản lý thuế và những nội dung chính của luật quản lý thuế. Giới thiệu đôi nét về Phí và lệ phí, phân biệt với thuế)	Lý thuyết
15	Buổi 15	Thi giữa kỳ (thời gian do GV thông báo với SV) Ôn tập cuối kỳ	

8. Bài tập

8.1 Mục tiêu của bài tập

Mục tiêu của các bài tập đưa ra nhằm giúp sinh viên vận dụng các kiến thức lý thuyết đã học vào việc tính toán thuế. Từ những kiến thức tổng quát chung các em áp dụng vào từng tình huống cụ thể, qua đó, hiểu sâu hơn các quy định về thuế.

8.2 Nội dung của bài tập

Bài tập 1: tập trung vào việc xác định thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; cách xác định giá tính thuế trong từng trường hợp cụ thể. Có cung cấp gợi ý giải cho sinh viên.

Bài tập 2: tập trung vào thuế Tiêu thụ đặc biệt, có thể lồng ghép thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đã học. Có cung cấp gợi ý giải.

Bài tập 3: thiết kế bài tập đi từ đơn giản (chỉ bao gồm thuế GTGT) đến bài tập kết hợp các loại thuế gián thu (thuế XNK, thuế TTĐB, thuế BVMT và thuế GTGT).

Bài tập 4: xây dựng bài toán tính thuế TNDN với số liệu đầu vào (khâu mua hàng), sản xuất, đầu ra (khâu tiêu thụ). Trong bài tập này, nhấn mạnh việc xác định Chi phí hợp lý trong kỳ tính thuế.

Bài tập 5: liên quan đến thuế thu nhập cá nhân (TNCN), đưa ra các trường hợp để sinh viên xác định thu nhập nào phải chịu thuế TNCN. Đưa số liệu vào vận dụng tính toán số thuế phải nộp.

Thiết kế bài tập tình huống (Case - study) về thuế TNCN.

TRƯỞNG KHOA

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Luật Hành chính**
- 1.2. Mã môn học: **BLAW2302**
- 1.3. Khoa phụ trách: **Khoa Luật**
- 1.4. Số tín chỉ: **03TC (03LT/0TH)**

2. Mô tả môn học

Là môn học nghiên cứu về những vấn đề liên quan đến tổ chức và hoạt động quản lý của nhà nước trong lĩnh vực hành pháp. Toàn bộ môn học được chia thành 4 chủ đề. Phần đầu dẫn nhập và tổng quan các vấn đề cơ bản liên quan đến ngành Luật hành chính, phần hai, giới thiệu về các chủ thể quan trọng của Luật hành chính, phần thứ ba, môn học cung cấp các kiến thức liên quan đến các hình thức và phương pháp quản lý hành chính và cuối cùng là một số biện pháp bảo đảm pháp chế và tổ tụng hành chính. Môn học này được thiết kế gồm 3 tín chỉ 45 tiết học, kết hợp giữa giảng bài truyền thống với thảo luận, thực hiện tương tác giữa người dạy và người học qua việc nghiên cứu tình huống, thuyết trình, phản biện của sinh viên dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu tổng quát:

Môn học cung cấp hệ thống kiến thức pháp lý nền tảng về hoạt động quản lý hành chính nhà nước như địa vị pháp lý của các chủ thể luật hành chính, các hình thức và phương pháp hoạt động hành chính, các biện pháp bảo đảm pháp chế trong lĩnh vực hành chính. Sau khi hoàn thành môn học người học có thể vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tế phát sinh trong thực tiễn quản lý hành chính nhà nước.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

Sau khi kết thúc môn học, sinh viên được trang bị đầy đủ kiến thức và các kỹ năng sau đây.

Kiến thức: môn học cung cấp một lượng kiến thức cơ bản về ngành Luật hành chính, bắt đầu từ kiến thức nền tảng như quan điểm, nguyên tắc hay quy phạm pháp luật hành chính đến lượng kiến thức chuyên sâu như các loại chủ thể, các hình thức và phương pháp quản lý hành chính, cuối cùng là các thủ tục để bảo vệ quyền lợi bị xâm hại của các bên khi tham gia quan hệ pháp luật hành chính.

Kỹ năng: thông qua cách thức phân tích tình huống, sinh viên củng cố lại lý thuyết đồng thời rèn luyện các kỹ năng phân biện, thuyết trình, kỹ thuật áp dụng pháp luật, sinh viên sẽ tự tin thực hiện các hoạt động thực tiễn.

Thái độ: trong chương trình học tập môn học Luật hành chính, sinh viên được đào tạo để xây dựng hành vi và thái độ chuẩn mực của cơ quan nhà nước trong quản lý hành chính cũng như khả năng phân biện lại các chính sách của nhà nước, đưa ra được các kiến nghị với mục đích giúp nhà nước ban hành chính sách quản lý hành chính hiệu quả hơn.

4. Nội dung chi tiết môn học

Tên Chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
Chương 1:	Tổng quan về pháp luật hành chính	- Giới thiệu môn học - Khái niệm; - Đặc điểm.	4	3	0	1	Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình Luật hành chính Việt Nam</i> , NXB Công An Nhân Dân, 2013.
Chương 2:	Quy phạm và quan hệ pháp luật hành chính	-Quy phạm pháp luật hành chính; -Quan hệ pháp luật hành chính.	4	3	0	1	
Chương 3:	Các nguyên tắc trong quản lý hành chính nhà nước	- Khái niệm ; - Các nguyên tắc cơ bản.	4	3	0	1	
Chương 4:	Cơ quan hành chính nhà nước	- Khái niệm và phân loại cơ quan hành chính nhà nước; - Địa vị pháp lý của cơ quan hành chính nhà nước.	4	3	0	1	
Chương 5:	Cán bộ, công chức, viên	- Các khái niệm về cán bộ, công chức, viên					

Tên Chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	chức	chức; - Quy chế pháp lý cán bộ, công chức, viên chức ; - Các vấn đề liên quan đến hoạt động công vụ.	4	2	0	2	
Chương 6:	Quyết định hành chính	- Khái niệm, đặc điểm quyết định hành chính; - Phân loại quyết định hành chính; - Trình tự xây dựng và ban hành quyết định hành chính.	4	3	0	1	
Chương 7:	Thủ tục hành chính	- Khái niệm, các nguyên tắc của thủ tục hành chính; - Chủ thể của thủ tục hành chính; - Phân loại thủ tục hành chính; - Các giai đoạn của thủ tục hành chính.	4	3	0	1	
Chương 8:	Vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính.	- Vi phạm hành chính; - Trách nhiệm hành chính.	5	2	0	3	
Chương 9:	Khiếu nại, tố cáo hành chính	- Khiếu nại và giải quyết khiếu nại; - Tố cáo và giải quyết tố cáo.	4	3	0	1	
Chương 10:	Tổ tụng hành chính	- Khái niệm, các nguyên tắc của tổ tụng hành chính; - Thẩm quyền xét xử của tòa hành chính.	4	3	0	1	
Chương 11:	Tổ tụng hành	- Các giai đoạn của					

Tên Chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	chính	tổ tụng hành chính; - Tổng kết môn học	5	2	0	3	
Tổng cộng			45	30	0	15	

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: lý thuyết; BT: bài tập, thảo luận; TH: Thực hành.

5. Học liệu

5.1 Giáo trình bắt buộc

[1] Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật hành chính Việt Nam*, NXB CAND, 2013.

5.2 Văn bản bắt buộc

[2] Hiến pháp 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2013);

[3] Luật Tổ chức Chính phủ 2001;

[4] Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

[5] Luật Cán bộ, công chức 2008;

[6] Luật Viên chức năm 2010;

[7] Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012;

[8] Luật Tổ tụng hành chính 2010.

5.3 Tài liệu tham khảo

[9] Nguyễn Cửu Việt, *Giáo trình Luật hành chính Việt Nam*, NXB CTQG, 2013;

[10] Nguyễn Cảnh Hợp, *GT luật Tố tụng hành chính VN*, NXB Hồng Đức, 2012.

6. Đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Kiểm tra giữa kỳ	40%
2	Thi kiểm tra cuối kỳ	60%
	Điểm tổng kết môn học (Điểm kiểm tra giữa kỳ * 40% + Điểm thi cuối kỳ * 60%)	100%

Ghi chú:

- Điểm kiểm tra giữa kỳ: Là tổng điểm của điểm kiểm tra giữa kỳ và những điểm thành phần đánh giá khác.

- Điểm thi kiểm tra cuối kỳ: Là điểm của 01 lần thi kiểm tra tập trung do Nhà trường tổ chức.

7. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

7.1 Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	- Giới thiệu môn học: Khái niệm; Đặc điểm.	
2	Buổi 2	- Quy phạm pháp luật hành chính; - Quan hệ pháp luật hành chính.	
3	Buổi 3	- Các nguyên tắc cơ bản của luật hành chính.	
4	Buổi 4	- Khái niệm và phân loại cơ quan hành chính nhà nước; - Địa vị pháp lý của cơ quan hành chính nhà nước.	
5	Buổi 5	- Quy chế pháp lý cán bộ, công chức, viên chức ; - Các vấn đề liên quan đến hoạt động công vụ.	
6	Buổi 6	- Khái niệm, đặc điểm quyết định hành chính; - Phân loại quyết định hành chính; - Trình tự xây dựng và ban hành quyết định hành chính.	
7	Buổi 7	- Khái niệm, các nguyên tắc của thủ tục hành chính; - Chủ thể của thủ tục hành chính; - Phân loại thủ tục hành chính; - Các giai đoạn của thủ tục hành chính.	
8	Buổi 8	- Vi phạm hành chính; - Trách nhiệm hành chính.	
9	Buổi 9	- Khiếu nại và giải quyết khiếu nại; - Tố cáo và giải quyết tố cáo. - Khái niệm, các nguyên tắc của tố tụng hành chính.	
10	Buổi 10	- Thẩm quyền xét xử của tòa hành chính.	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		- Các giai đoạn của tổ tụng hành chính; - Tổng kết môn học.	

7.2 Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	- Giới thiệu môn học: Khái niệm; đặc điểm.	
2	Buổi 2	- Quy phạm pháp luật hành chính;	
3	Buổi 3	- Quan hệ pháp luật hành chính.	
4	Buổi 4	- Các nguyên tắc cơ bản của luật hành chính.	
5	Buổi 5	- Khái niệm và phân loại cơ quan hành chính nhà nước;	
6	Buổi 6	- Địa vị pháp lý của cơ quan hành chính nhà nước.	
7	Buổi 7	- Quy chế pháp lý cán bộ, công chức, viên chức ;	
8	Buổi 8	- Các vấn đề liên quan đến hoạt động công vụ. - Kiểm tra giữa kỳ.	
9	Buổi 9	- Khái niệm, đặc điểm quyết định hành chính; - Phân loại quyết định hành chính; - Trình tự xây dựng và ban hành quyết định hành chính.	
10	Buổi 10	- Khái niệm, các nguyên tắc của thủ tục hành chính; - Chủ thể của thủ tục hành chính; - Phân loại thủ tục hành chính; - Các giai đoạn của thủ tục hành chính.	
11	Buổi 11	- Vi phạm hành chính; - Trách nhiệm hành chính.	
12	Buổi 12	- Khiếu nại và giải quyết khiếu nại; - Tố cáo và giải quyết tố cáo.	
13	Buổi 13	- Khái niệm, các nguyên tắc của tổ tụng hành chính; - Thẩm quyền xét xử của tòa hành chính.	
14	Buổi 14	- Các giai đoạn của tổ tụng hành chính.	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
15	Buổi 15	- Tổng kết môn học	

TRƯỞNG KHOA

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Đánh giá tác động chính sách**
1.2. Mã môn học: **PUBM4302**
1.3. Khoa/Ban phụ trách: **Khoa Kinh tế và Quản lý công**
1.4. Số tín chỉ: **03TC (03LT/0TH)**

2. Mô tả môn học

Mục tiêu chính của việc đánh giá là nhằm thể hiện trách nhiệm giải trình (accountability) và cung cấp các bài học kinh nghiệm (learning). Hoạt động đánh giá lượng giá các can thiệp dự án/chương trình/chính sách để xem các can thiệp đã tạo ra các thay đổi gì và nhờ vậy việc cải tiến dự án/chương trình/chính sách có thể được thực hiện. Điều này sẽ giúp giải quyết các vấn đề của xã hội và con người nhằm làm cho xã hội tốt đẹp hơn.

Môn học này nhằm giới thiệu cho học viên lý do, chức năng, các giá trị cũng như lý thuyết đánh giá, các thiết kế và phương pháp đánh giá việc thực hiện dự án/chương trình/chính sách. Các chủ đề bao gồm lý do và việc sử dụng các kết quả đánh giá, các loại hình thiết kế đánh giá khác nhau, các phương pháp đánh giá định tính và định lượng, đạo đức đánh giá, quản lý và sử dụng kết quả đánh giá.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu chung

Trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng và lý thuyết cơ bản về đánh giá để vận dụng giải quyết các vấn đề thực tiễn.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

3.2.1. Kiến thức

Trang bị cho sinh viên một số kiến thức về phương pháp luận trong thực hiện công tác đánh giá dự án/chương trình/chính sách.

3.2.2. Kỹ năng

Cuối khoá học, sinh viên có thể:

- Hiểu đánh giá dự án/chương trình/chính sách. Vai trò, chức năng, giá trị và lý thuyết cho việc đánh giá dự án/chương trình/chính sách;
- Lựa chọn các thiết kế và phương pháp phù hợp cho việc đánh giá;
- Thiết kế và quản lý các đánh giá chương trình/chính sách;
- Làm quen với các kỹ thuật cơ bản về phân tích và trình bày dữ liệu;
- Thực hiện được một đánh giá đơn giản.

3.2.3. Thái độ

Có thái độ tích cực trong công việc liên quan đến công tác đánh giá dự án/chương trình/chính sách, tôn trọng những nguyên lý căn bản và đạo đức trong công tác đánh giá, nhìn nhận và xử lý công việc hằng ngày.

4. Nội dung môn học

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1.	Giới thiệu: Đánh giá là gì?	1.1 Đánh giá là gì? Lịch sử của lĩnh vực đánh giá. 1.2 Các đặc điểm của đánh giá. Nghiên cứu đánh giá trong thực tiễn. Ai cần đánh giá và ai có thể thực hiện đánh giá? 1.3 Đánh giá quá trình (process) và đánh giá kết quả (outcome). Các đóng góp của đánh giá. So sánh giữa đánh giá và các nghiên cứu khác. 1.4 Các tiêu chuẩn đánh giá của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD)	4,5	4,5			Weiss, C. H. (1998), chương 1. Morra-Imas, L. G., Morra, L. G., & Rist, R. C. (2009), chương 1. Tài liệu do giảng viên cung cấp.
2.	Giá trị trong đánh giá và lý thuyết cho việc đánh giá	2.1 Mục đích của việc đánh giá. Những điều kiện không thuận lợi cho việc đánh giá. 2.2 Đánh giá quá trình và đánh giá cuối cùng. Đánh giá được thực hiện như thế nào? Đánh giá nội bộ và đánh giá độc lập. 2.3 Sử dụng kết quả đánh giá. Sử dụng mô hình lô-gic như một chỉ dẫn để thực hiện đánh giá. 2.4 Chức năng của đánh giá và giá trị trong đánh giá. Lý thuyết cho việc đánh giá chương trình/chính sách.	4,5	3	1,5		Weiss, C. H. (1998), chương 2. Shadish, W. R., Cook, T. D., & Leviton, L. C. (1991), chương 3. Tài liệu do giảng viên cung cấp.
3.	Lập kế	3.1 Câu hỏi đánh giá. Dữ	4,5	3	1,5		Weiss, C. H.

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	hoạch đánh giá	liệu đánh giá. 3.2 Thiết kế của một đánh giá. 3.3 Vai trò của chuyên gia đánh giá. Vai trò có sự tham gia trong đánh giá.					(1998), chương 4. Morra-Imas, L. G., Morra, L. G., & Rist, R. C. (2009), chương 6.
4.	Phương pháp đánh giá định lượng	4.1 Các phương pháp luận định lượng: thiết kế thực nghiệm, giả thực nghiệm 4.2 Các ứng dụng của phương pháp luận định lượng trong đánh giá chương trình. Ưu nhược điểm của phương pháp luận định lượng trong đánh giá. 4.3 Các phương pháp thu thập dữ liệu định lượng	6,5	4	2,5		Bamberger, M., Rugh, J., & Mabry, L. (2006), Chương 11
5.	Phương pháp đánh giá định tính	5.1 Phương pháp luận định tính là gì và bao gồm những gì? 5.2 Tổng quan về phương pháp luận định tính. Vì sao sử dụng các phương pháp luận khác nhau? Ưu nhược điểm của phương pháp định tính trong đánh giá. 5.3 Các phương pháp thu thập dữ liệu định tính	7	4	3		Bamberger, M., Rugh, J., & Mabry, L. (2006), Chương 12. Patton, M. Q. (2002), chương 5. Tài liệu do giảng viên cung cấp
6.	Thiết kế đánh giá	6.1 Thiết kế đánh giá và vai trò của thiết kế đánh giá 6.2 Thiết kế đánh giá quá trình 6.3 Thiết kế đánh giá kết quả 6.4 Các loại thiết kế đánh giá	4,5	3	1,5		Weiss, C. H. (1998), chương 8. Bamberger, M., Rugh, J., & Mabry, L. (2006), chương 10

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
7.	Đánh giá và giám sát quá trình	7.1 Lựa chọn tiêu chí đánh giá quá trình 7.2 Các dạng đánh giá quá trình phổ biến 7.3 Vai trò của theo dõi/giám sát quá trình đối với đánh giá quá trình	4,5	3	1,5		Rossi, P. H., Lipsey, M. W., & Freeman, H. E. (2004), chương 6
8.	Phát triển công cụ đánh giá, thu thập dữ liệu và phân tích dữ liệu	8.1 Đo lường và đo lường kết quả (outcome) 8.2 Đánh giá tính tin cậy (reliability) và tính giá trị (validity) của đo lường trong đánh giá. Các yếu tố ảnh hưởng đến tính giá trị. 8.3 Nguồn dữ liệu phục vụ đánh giá 8.4 Các vấn đề đạo đức trong thu thập dữ liệu 8.5 Phân tích dữ liệu (định lượng và định tính)	4,5	3	1,5		Weiss, C. H. (1998), chương 6. Morra-Imas, L. G., Morra, L. G., & Rist, R. C. (2009), chương 11.
9.	Đạo đức đánh giá, quản lý và sử dụng kết quả đánh giá	9.1 Đạo đức đánh giá, tiêu chuẩn và các nguyên tắc đánh giá 9.2 Quản lý một đánh giá: hợp đồng đánh giá, vai trò và trách nhiệm của các bên, quản lý con người, công việc và ngân sách 9.3 Các loại hình sử dụng kết quả đánh giá khác nhau. Các yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng kết quả đánh giá.	4,5	4,5			Weiss, C. H. (1998), chương 14. Morra-Imas, L. G., Morra, L. G., & Rist, R. C. (2009), chương 12, 14. Ha, M. T. (2015). Tài liệu do giảng viên cung cấp.

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TH: Thực hành.

5. Tài liệu tham khảo

- Bamberger, M., Rugh, J., & Mabry, L. (2006). *RealWorld evaluation: Working under budget, time, data, and political constraints*: Sage.
- Ha, M. T. (2015) “Evaluation use and influence – A review of related literature”, HCMC Open University Journal of Science No 2(15) 2015: 96-104.
- Morra-Imas, L. G., Morra, L. G., & Rist, R. C. (2009). *Đường đi đến kết quả: Thiết kế và thực hiện đánh giá phát triển hiệu quả*: World Bank Publications.
- Patton, M. Q. (2002). *Qualitative evaluation and research methods*: SAGE Publications, inc.
- Rossi, P. H., Lipsey, M. W., & Freeman, H. E. (2004). *Evaluation: A systematic approach*. Sage publications.
- Shadish, W. R., Cook, T. D., & Leviton, L. C. (1991). *Foundations of program evaluation: Theories of practice*. Sage.
- Weiss, C. H. (1998). *Evaluation: Methods for studying programs and policies*. Upper Saddle River: Prentice Hall.

Độc thêm:

- Reerink, A. (2008). Báo cáo Đánh giá Độc lập Cuối kỳ Dự án EEW
- (http://natlex.ilo.ch/wcmsp5/groups/public/---asia/---ro-bangkok/documents/publication/wcms_111339.pdf)
- UNDP (2012). Tác động của chương trình 135 giai đoạn II qua lăng kính hai cuộc điều tra đầu kỳ và cuối kỳ
- (<http://www.vn.undp.org/content/vietnam/vi/home/library/poverty/Impact-of-Program-135-phase-II-through-the-lens/>)
- UNDP, Bộ LĐTB & XH và Ủy ban Dân tộc (2009). Nhìn Lại Quá Khứ Đói Mất Thách Thức Mới - Đánh giá Giữa kỳ Chương trình Mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo và *Chương trình 135-II, giai đoạn 2006-2008*. Hà Nội.

6. Đánh giá kết quả học tập

Bao gồm đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ

- **Đánh giá giữa kỳ**: chiếm 50%, bao gồm
 - Chuyên cần: 10%
 - 4 bài tập nhóm, mỗi bài chiếm 10% (về mô hình logic, câu hỏi đánh giá, dữ liệu đánh giá, tiêu chí đánh giá, thiết kế đánh giá, diễn dịch kết quả phân tích dữ liệu định lượng và định tính, viết đề cương đánh giá, và viết điều khoản tham chiếu cho một đánh giá). Bài tập nhóm được giao vào cuối các buổi học và sẽ được nộp lại và trình bày vào tuần kế tiếp. Đại diện nhóm sẽ trình bày kết quả của nhóm để các nhóm khác đặt câu hỏi.
- **Đánh giá cuối kỳ**: chiếm 50% gồm thực hành đánh giá một chương trình (có thật hoặc giả định).

7. Kế hoạch giảng dạy

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Tổng quan về đánh giá	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		<p>1.1 Đánh giá là gì? Lịch sử của lĩnh vực đánh giá.</p> <p>1.2 Các đặc điểm của đánh giá. Nghiên cứu đánh giá trong thực tiễn. Ai cần đánh giá và ai có thể thực hiện đánh giá?</p> <p>1.3 Đánh giá quá trình (process) và đánh giá kết quả (outcome). Các đóng góp của đánh giá. So sánh giữa đánh giá và các nghiên cứu khác.</p> <p>1.4 Các tiêu chuẩn đánh giá của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD)</p>	
2	Buổi 2	<p>Giá trị trong đánh giá và lý thuyết cho việc đánh giá</p> <p>2.1 Mục đích của việc đánh giá. Những điều kiện không thuận lợi cho việc đánh giá.</p> <p>2.2 Đánh giá quá trình và đánh giá cuối cùng. Đánh giá được thực hiện như thế nào? Đánh giá nội bộ và đánh giá độc lập.</p> <p>2.3 Sử dụng kết quả đánh giá. Sử dụng mô hình lô-gic như một chỉ dẫn để thực hiện đánh giá.</p> <p>2.4 Chức năng của đánh giá và giá trị trong đánh giá. Lý thuyết cho việc đánh giá chương trình/chính sách.</p>	
3	Buổi 3	<p>Lập kế hoạch đánh giá</p> <p>3.1 Câu hỏi đánh giá. Dữ liệu đánh giá.</p> <p>3.2 Thiết kế của một đánh giá.</p> <p>3.3 Vai trò của chuyên gia đánh giá. Vai trò có sự tham gia trong đánh giá.</p>	
4	Buổi 4	<p>Phương pháp đánh giá định lượng</p> <p>4.1 Các phương pháp luận định lượng: thiết kế thực nghiệm, giả thực nghiệm</p> <p>4.2 Các ứng dụng của phương pháp luận định lượng trong đánh giá chương trình. Ưu nhược điểm của phương pháp luận định lượng trong đánh giá.</p> <p>4.3 Các phương pháp thu thập dữ liệu định lượng</p>	
5	Buổi 5	<p>Phương pháp đánh giá định lượng (tt)</p> <p>Phương pháp đánh giá định tính</p> <p>5.1 Phương pháp luận định tính là gì và bao gồm những gì?</p> <p>5.2 Tổng quan về phương pháp luận định tính. Vì sao sử dụng các phương pháp luận khác nhau? Ưu nhược điểm của phương pháp định tính trong đánh giá.</p>	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		5.3 Các phương pháp thu thập dữ liệu định tính	
6	Buổi 6	Phương pháp đánh giá định tính (tt)	
7	Buổi 7	Thiết kế đánh giá 6.1 Thiết kế đánh giá và vai trò của thiết kế đánh giá 6.2 Thiết kế đánh giá quá trình 6.3 Thiết kế đánh giá kết quả 6.4 Các loại thiết kế đánh giá	
8	Buổi 8	Đánh giá và giám sát quá trình 7.1 Lựa chọn tiêu chí đánh giá quá trình 7.2 Các dạng đánh giá quá trình phổ biến 7.3 Vai trò của theo dõi/giám sát quá trình đối với đánh giá quá trình	
9	Buổi 9	Phát triển công cụ đánh giá, thu thập dữ liệu và phân tích dữ liệu 8.1 Đo lường và đo lường kết quả (outcome) 8.2 Đánh giá tính tin cậy (reliability) và tính giá trị (validity) của đo lường trong đánh giá. Các yếu tố ảnh hưởng đến tính giá trị. 8.3 Nguồn dữ liệu phục vụ đánh giá 8.4 Các vấn đề đạo đức trong thu thập dữ liệu 8.5 Phân tích dữ liệu (định lượng và định tính)	
10	Buổi 10	Đạo đức đánh giá, quản lý và sử dụng kết quả đánh giá 9.1 Đạo đức đánh giá, tiêu chuẩn và các nguyên tắc đánh giá 9.2 Quản lý một đánh giá: hợp đồng đánh giá, vai trò và trách nhiệm của các bên, quản lý con người, công việc và ngân sách 9.3 Các loại hình sử dụng kết quả đánh giá khác nhau. Các yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng kết quả đánh giá.	

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Tổng quan về đánh giá 1.1 Đánh giá là gì? Lịch sử của lĩnh vực đánh giá. 1.2 Các đặc điểm của đánh giá. Nghiên cứu đánh giá trong thực tiễn. Ai cần đánh giá và ai có thể thực hiện đánh giá? 1.3 Đánh giá quá trình (process) và đánh giá kết quả	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		(outcome). Các đóng góp của đánh giá. So sánh giữa đánh giá và các nghiên cứu khác. 1.4 Các tiêu chuẩn đánh giá của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD)	
2	Buổi 2	Tổng quan về đánh giá (tt)	
3	Buổi 3	Giá trị trong đánh giá và lý thuyết cho việc đánh giá 2.1 Mục đích của việc đánh giá. Những điều kiện không thuận lợi cho việc đánh giá. 2.2 Đánh giá quá trình và đánh giá cuối cùng. Đánh giá được thực hiện như thế nào? Đánh giá nội bộ và đánh giá độc lập. 2.3 Sử dụng kết quả đánh giá. Sử dụng mô hình lô-gic như một chỉ dẫn để thực hiện đánh giá. 2.4 Chức năng của đánh giá và giá trị trong đánh giá. Lý thuyết cho việc đánh giá chương trình/chính sách.	
4	Buổi 4	Giá trị trong đánh giá và lý thuyết cho việc đánh giá (tt)	
5	Buổi 5	Lập kế hoạch đánh giá 3.1 Câu hỏi đánh giá. Dữ liệu đánh giá. 3.2 Thiết kế của một đánh giá. 3.3 Vai trò của chuyên gia đánh giá. Vai trò có sự tham gia trong đánh giá.	
6	Buổi 6	Lập kế hoạch đánh giá (tt)	
7	Buổi 7	Phương pháp đánh giá định lượng 4.1 Các phương pháp luận định lượng: thiết kế thực nghiệm, giả thực nghiệm 4.2 Các ứng dụng của phương pháp luận định lượng trong đánh giá chương trình. Ưu nhược điểm của phương pháp luận định lượng trong đánh giá. 4.3 Các phương pháp thu thập dữ liệu định lượng	
8	Buổi 8	Phương pháp đánh giá định lượng (tt)	
9	Buổi 9	Phương pháp đánh giá định tính 5.1 Phương pháp luận định tính là gì và bao gồm những gì? 5.2 Tổng quan về phương pháp luận định tính. Vì sao sử dụng các phương pháp luận khác nhau? Ưu nhược điểm của phương pháp định tính trong đánh giá.	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		5.3 Các phương pháp thu thập dữ liệu định tính	
10	Buổi 10	Phương pháp đánh giá định tính (tt)	
11	Buổi 11	Thiết kế đánh giá 6.1 Thiết kế đánh giá và vai trò của thiết kế đánh giá 6.2 Thiết kế đánh giá quá trình 6.3 Thiết kế đánh giá kết quả 6.4 Các loại thiết kế đánh giá	
12	Buổi 12	Đánh giá và giám sát quá trình 7.1 Lựa chọn tiêu chí đánh giá quá trình 7.2 Các dạng đánh giá quá trình phổ biến 7.3 Vai trò của theo dõi/giám sát quá trình đối với đánh giá quá trình	
13	Buổi 13	Phát triển công cụ đánh giá, thu thập dữ liệu và phân tích dữ liệu 8.1 Đo lường và đo lường kết quả (outcome) 8.2 Đánh giá tính tin cậy (reliability) và tính giá trị (validity) của đo lường trong đánh giá. Các yếu tố ảnh hưởng đến tính giá trị. 8.3 Nguồn dữ liệu phục vụ đánh giá 8.4 Các vấn đề đạo đức trong thu thập dữ liệu 8.5 Phân tích dữ liệu (định lượng và định tính)	
14	Buổi 14	Phát triển công cụ đánh giá, thu thập dữ liệu và phân tích dữ liệu (tt)	
15	Buổi 15	Đạo đức đánh giá, quản lý và sử dụng kết quả đánh giá 9.1 Đạo đức đánh giá, tiêu chuẩn và các nguyên tắc đánh giá 9.2 Quản lý một đánh giá: hợp đồng đánh giá, vai trò và trách nhiệm của các bên, quản lý con người, công việc và ngân sách 9.3 Các loại hình sử dụng kết quả đánh giá khác nhau. Các yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng kết quả đánh giá.	

TRƯỜNG KHOA

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin về môn học

- | | |
|--------------------------|---|
| 1.1. Tên môn học: | Doanh nghiệp, nhà nước và xã hội |
| 1.2. Mã môn học: | PUBM3306 |
| 1.3. Khoa/Ban phụ trách: | Kinh tế và Quản lý công |
| 1.4. Số tín chỉ: | 03TC (03LT/0TH) |

2. Mô tả môn học

Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đang được chú ý tại nhiều nước trên thế giới, trở thành một yêu cầu đối với các doanh nghiệp trong quá trình hội nhập, nhưng ở Việt Nam vấn đề này vẫn còn khá mới mẻ và chưa được các doanh nghiệp quan tâm đúng mức. Hàng loạt các vụ việc vi phạm môi trường, vi phạm quyền lợi người lao động, xâm phạm lợi ích người tiêu dùng... nghiêm trọng đã và đang khiến cộng đồng bức xúc và mất dần lòng tin vào các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp Việt Nam cần nhận thức sâu sắc hơn về lợi ích việc thực hiện trách nhiệm xã hội mang lại trong bối cảnh đất nước hiện nay. Việc thực hiện trách nhiệm xã hội là không thể bỏ qua trên con đường hội nhập của các doanh nghiệp Việt Nam, bởi nó vừa mang lại lợi ích cho doanh nghiệp, vừa mang lại lợi ích cho xã hội, đặc biệt là nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, của quốc gia.

Môn học **Doanh nghiệp, nhà nước và xã hội** nghiên cứu mối quan hệ, tương tác qua lại giữa doanh nghiệp, nhà nước và xã hội tập trung vào 4 chủ đề chính sau:

- [1] Nguồn gốc và sự phát triển trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp;
- [2] Vai trò của các bên liên quan trong việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp;
- [3] Đo lường và quản lý trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp;
- [4] Bộ công cụ về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu chung

Môn học **Doanh nghiệp, nhà nước và xã hội** cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, vai trò của các bên liên quan trong việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và sau cùng là phương pháp đo lường, quản lý mà nhà nước, doanh nghiệp hay các tổ chức phi chính phủ có thể áp dụng trong việc ra những quyết định đảm bảo được việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

3.2.1. Kiến thức

- Định nghĩa được trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp;

- Tóm tắt được nhiều cách hiểu khác nhau về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp;
- Giải thích được vì sao doanh nghiệp cần phải có trách nhiệm đối với xã hội;
- Phân tích được vai trò của các bên liên quan trong việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp;
- Tóm tắt và ứng dụng được các phương pháp đo lường và quản lý trong việc đưa ra quyết định có liên quan đến việc thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp;
- Diễn giải được các bộ công cụ hiện có về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

3.2.2. Kỹ năng

- Phân tích được mối quan hệ giữa doanh nghiệp, nhà nước và xã hội;
- Đánh giá được tầm quan trọng của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp;
- Dự báo được những ảnh hưởng đến môi trường, xã hội của những chiến lược kinh doanh của một số công ty, tập đoàn lớn.

3.2.3. Thái độ

- Ý thức được tầm quan trọng của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp;
- Ý thức được mối quan hệ tương tác qua lại chặt chẽ giữa doanh nghiệp, nhà nước và xã hội.

4. Nội dung môn học

Tên chương/phần	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
		TC	LT	BT	TH	
NHẬP MÔN DOANH NGHIỆP, NHÀ NƯỚC VÀ XÃ HỘI	<ul style="list-style-type: none"> • Sự dung hòa giữa hoạt động kinh tế và các mong đợi của xã hội • Khái niệm CSR¹ • Quan điểm chính trị về sự phát triển bền vững • Những mô hình khác nhau của sự phát triển bền vững • Sự nối kết giữa CSR và sự phát triển bền vững • Mối quan hệ giữa doanh nghiệp, nhà nước và xã 	8	8			Michel Capron, Françoise Quairel-Lanoizelée. 2009. <i>Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp</i> . Lê Minh Tiến, Phạm Như Hồ dịch. Hà Nội: Trí thức.Chương 1. Carroll, Archie B. and Ann K. Buchholtz. 2008. <i>Business and Society: Ethics and Stakeholder Management</i> . 7th Edition, USA: South-Western, Thomson Corporation. Chương 1 & 2

¹ Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp: Corporate Social Responsibility (CSR)

Tên chương/phần	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
		TC	LT	BT	TH	
	hội					
TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP - CSR	<ul style="list-style-type: none"> Những định nghĩa về CSR Có trách nhiệm về cái gì, đến đâu, liên quan đến ai, và như thế nào? “Xã hội” cần được hiểu như thế nào? Doanh nghiệp: Thực thể nào? Phạm vi nào? 	4	4			Michel Capron, Françoise Quairel-Lanoizelée. 2009. <i>Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp</i> . Lê Minh Tiến, Phạm Như Hồ dịch. Hà Nội: Trí thức.Chương 2. Case study:
VÌ SAO DOANH NGHIỆP CẦN PHẢI CÓ TRÁCH NHIỆM VỀ MẶT XÃ HỘI?	<ul style="list-style-type: none"> Khung lý thuyết kinh tế về CSR Lý thuyết về các thành phần có liên quan: một điểm tham chiếu không thể không có đối với CSR 	4	4			Michel Capron, Françoise Quairel-Lanoizelée. 2009. <i>Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp</i> . Lê Minh Tiến, Phạm Như Hồ dịch. Hà Nội: Trí thức.Chương 3.
NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẠO ĐỨC TRONG KINH DOANH	<ul style="list-style-type: none"> Cách mọi người đánh giá đạo đức kinh doanh Định nghĩa đạo đức kinh doanh Phân tích các khía cạnh về kinh tế, luật pháp và đạo đức dùng mô hình Venn 3 mô hình đạo đức quản lý 	4	4			Carroll, Archie B. and Ann K. Buchholtz. 2008. <i>Business and Society: Ethics and Stakeholder Management</i> . 7th Edition, USA: South-Western, Thomson Corporation. Chương 7
THUYẾT TRÌNH CÁC SCANDAL VI PHẠM ĐẠO ĐỨC KINH DOANH	Thảo luận các scandals của các công ty, tập đoàn lớn liên quan đến đạo đức kinh doanh	4			4	Có thể tham khảo các scandals ở Chương 7,8,9

Tên chương/phần	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
		TC	LT	BT	TH	
TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN BÊN TRONG DOANH NGHIỆP	Mối quan hệ giữa doanh nghiệp với nhân viên xoay quanh các vấn đề: môi trường làm việc, chính sách, an toàn, sức khỏe, phân biệt đối xử	4	4			Carroll, Archie B. and Ann K. Buchholtz. 2008. <i>Business and Society: Ethics and Stakeholder Management</i> . 7th Edition, USA: South-Western, Thomson Corporation. Chương 17,18 & 19.
TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN BÊN NGOÀI DOANH NGHIỆP	<ul style="list-style-type: none"> • Mối quan hệ giữa doanh nghiệp với nhà nước • Mối quan hệ giữa doanh nghiệp với khách hàng • Mối quan hệ giữa doanh nghiệp và cộng đồng • Mối quan hệ giữa doanh nghiệp và môi trường 	4	4			Carroll, Archie B. and Ann K. Buchholtz. 2008. <i>Business and Society: Ethics and Stakeholder Management</i> . 7th Edition, USA: South-Western, Thomson Corporation. Chương 11-16.
HỆ THỐNG ĐO LƯỜNG VÀ QUẢN LÝ VIỆC THỰC THI TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP	<ul style="list-style-type: none"> • Quy trình đo lường và quản lý việc thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp • Thuyết trình CSR ở Nhật & Mỹ 	8	4		4	<p>Poister, T. H., Aristigueta, M. P., & Hall, J. L. 2015. <i>Managing and Measuring Performance in Public and Nonprofit Organizations: An Integrated Approach</i>. John Wiley & Sons. Chương 1.</p> <p>Michel Capron, Françoise Quairel-Lanoizelée. 2009. <i>Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp</i>. Lê Minh Tiến, Phạm Như Hồ dịch. Hà Nội: Trí</p>

Tên chương/phần	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
		TC	LT	BT	TH	
						thức.Chương 5.
BỘ CÔNG CỤ VỀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP	Thuyết trình các bộ quy tắc ứng xử trong doanh nghiệp (Nhóm tự chọn)	4			4	Michel Capron, Françoise Quairel-Lanoizelée. 2009. <i>Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp</i> . Lê Minh Tiến, Phạm Như Hồ dịch. Hà Nội: Trí thức.Chương 6.
TỰ HỌC	Chuẩn bị cho các bài thuyết trình	1			1	

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TH: Thực hành.

5. Tài liệu tham khảo

5.1. Tài liệu chính

- [1] Michel Capron, Françoise Quairel-Lanoizelée. 2009. *Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp*. Lê Minh Tiến, Phạm Như Hồ dịch. Hà Nội: Trí thức.
- [2] Carroll, Archie B. and Ann K. Buchholtz. 2008. *Business and Society: Ethics and Stakeholder Management*. 7th Edition, USA: South-Western, Thomson Corporation.
- [3] Poister, T. H., Aristigueta, M. P., & Hall, J. L. 2015. *Managing and Measuring Performance in Public and Nonprofit Organizations: An Integrated Approach*. John Wiley & Sons.

5.2. Tài liệu tham khảo

- [1] Steiner, George A., and John F. Steiner. 2003. *Business, Government and Society*. 10th edition. Highstown: McGraw-Hill.
- [2] George Steiner, John Steiner. 2011. *Business, Government and Society: A Managerial Perspective*. 13rd edition. McGraw-Hill Education.

6. Đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Thuyết trình nhóm	20%
2	Bài luận nhóm	30%
3	Bài tự luận cá nhân	50%
	Điểm tổng kết môn học (Điểm thuyết trình bài đọc của nhóm * 20% + Điểm bài luận nhóm * 30% + Bài tự luận cá nhân * 50%)	100%

7. Kế hoạch giảng dạy

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	<p>Nhập môn doanh nghiệp, nhà nước và xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sự dung hòa giữa hoạt động kinh tế và các mong đợi của xã hội • Khái niệm CSR • Quan điểm chính trị về sự phát triển bền vững 	
2.	Buổi 2	<p>Nhập môn doanh nghiệp, nhà nước và xã hội (tt):</p> <ul style="list-style-type: none"> • Những mô hình khác nhau của sự phát triển bền vững • Sự nối kết giữa CSR và sự phát triển bền vững • Mối quan hệ giữa doanh nghiệp, nhà nước và xã hội 	
3.	Buổi 3	<p>Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp – CSR:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Những định nghĩa về CSR • Có trách nhiệm về cái gì, đến đâu, liên quan đến ai, và như thế nào? • “Xã hội” cần được hiểu như thế nào? • Doanh nghiệp: Thực thể nào? Phạm vi nào? 	
4.	Buổi 4	<p>Vì sao doanh nghiệp cần phải có trách nhiệm về mặt xã hội?</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khung lý thuyết kinh tế về CSR • Lý thuyết về các thành phần có liên quan: một điểm tham chiếu không thể không có đối với CSR 	
5.	Buổi 5	<p>Những vấn đề đạo đức trong kinh doanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cách mọi người đánh giá đạo đức kinh doanh • Định nghĩa đạo đức kinh doanh • Phân tích các khía cạnh về kinh tế, luật pháp và đạo đức dùng mô hình Venn • 3 mô hình đạo đức quản lý 	
6.	Buổi 6	<p>Thuyết trình các scandal vi phạm đạo đức kinh doanh</p>	
7.	Buổi 7	<p>Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với các bên liên quan bên trong doanh nghiệp:</p> <p>Mối quan hệ giữa doanh nghiệp với nhân viên xoay quanh các vấn đề: môi trường làm việc, chính sách, an toàn, sức khỏe, phân biệt đối xử...</p>	
8.	Buổi 8	<p>Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với các bên liên quan bên ngoài doanh nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Mối quan hệ giữa doanh nghiệp với nhà nước • Mối quan hệ giữa doanh nghiệp với khách hàng • Mối quan hệ giữa doanh nghiệp và cộng đồng 	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> Mối quan hệ giữa doanh nghiệp và môi trường 	
9.	Buổi 9	Hệ thống đo lường và quản lý việc thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	
10.	Buổi 10	Bộ công cụ về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp: Thuyết trình các bộ quy tắc ứng xử trong doanh nghiệp	

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	Nhập môn doanh nghiệp, nhà nước và xã hội: <ul style="list-style-type: none"> Sự dung hòa giữa hoạt động kinh tế và các mong đợi của xã hội Khái niệm CSR Quan điểm chính trị về sự phát triển bền vững 	
2.	Buổi 2	Nhập môn doanh nghiệp, nhà nước và xã hội (tt): <ul style="list-style-type: none"> Những mô hình khác nhau của sự phát triển bền vững Sự nối kết giữa CSR và sự phát triển bền vững Mối quan hệ giữa doanh nghiệp, nhà nước và xã hội 	
3.	Buổi 3	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp – CSR: <ul style="list-style-type: none"> Những định nghĩa về CSR Có trách nhiệm về cái gì, đến đâu, liên quan đến ai, và như thế nào? “Xã hội” cần được hiểu như thế nào? Doanh nghiệp: Thực thể nào? Phạm vi nào? 	
4.	Buổi 4	Vì sao doanh nghiệp cần phải có trách nhiệm về mặt xã hội? <ul style="list-style-type: none"> Khung lý thuyết kinh tế về CSR Lý thuyết về các thành phần có liên quan: một điểm tham chiếu không thể không có đối với CSR 	
5.	Buổi 5	Những vấn đề đạo đức trong kinh doanh: <ul style="list-style-type: none"> Cách mọi người đánh giá đạo đức kinh doanh Định nghĩa đạo đức kinh doanh Phân tích các khía cạnh về kinh tế, luật pháp và đạo đức dùng mô hình Venn 3 mô hình đạo đức quản lý 	
6.	Buổi 6	Tự học: Chuẩn bị cho thuyết trình	
7.	Buổi 7	Thuyết trình các scandal vi phạm đạo đức kinh doanh	
8.	Buổi 8	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với các bên	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		liên quan bên trong doanh nghiệp: Mối quan hệ giữa doanh nghiệp với nhân viên xoay quanh các vấn đề: môi trường làm việc, chính sách, an toàn, sức khỏe, phân biệt đối xử...	
9.	Buổi 9	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với các bên liên quan bên trong doanh nghiệp (tt)	
10.	Buổi 10	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với các bên liên quan bên ngoài doanh nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> • Mối quan hệ giữa doanh nghiệp với nhà nước • Mối quan hệ giữa doanh nghiệp với khách hàng 	
11.	Buổi 11	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với các bên liên quan bên ngoài doanh nghiệp (tt): <ul style="list-style-type: none"> • Mối quan hệ giữa doanh nghiệp và cộng đồng • Mối quan hệ giữa doanh nghiệp và môi trường 	
12.	Buổi 12	Hệ thống đo lường và quản lý việc thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	
13.	Buổi 13	Tự học: Chuẩn bị bài thuyết trình	
14.	Buổi 14	Thuyết trình CSR ở Nhật & Mỹ	
15.	Buổi 15	Bộ công cụ về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp: Thuyết trình các bộ quy tắc ứng xử trong doanh nghiệp	

TRƯỞNG KHOA

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Thực tập tốt nghiệp**
1.2. Mã môn học: **PUBM4899**
1.3. Khoa phụ trách: **Khoa Kinh Tế và Quản lý công**
1.4. Số tín chỉ: **04TC (0LT/4TH)**

2. Mô tả môn học

Môn học thực tập tốt nghiệp là môn học tổ chức vào những học kỳ cuối sau khi sinh viên đã được trang bị những kiến thức cơ bản về giáo dục đại cương và những kiến thức chuyên sâu về ngành, chuyên ngành và các kiến thức bổ trợ khác.

Môn học giúp người học tiếp cận thực tiễn, giúp người học nâng cao khả năng xử lý và thực hiện các công việc trong thực tiễn bằng các kiến thức đã học.

Môn học được tổ chức trong 12 tuần thực tập tại cơ quan hành chính, sự nghiệp có liên quan đến ngành Quản lý công.

Báo cáo thực tập tốt nghiệp phải đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:

- Về hình thức:

Theo đúng hướng dẫn trình bày của Khoa được ban hành đầu mỗi học kỳ thực tập.

- Về nội dung:

+ Có mục đích, mục tiêu nghiên cứu rõ ràng cụ thể;
+ Xác định được câu hỏi nghiên cứu;
+ Nêu được cơ sở lý thuyết và thực tiễn (hay các nghiên cứu trước) có liên quan đến vấn đề nghiên cứu;

+ Phân tích một cách cụ thể hiện trạng của vấn đề nghiên cứu tại tổ chức, địa bàn nghiên cứu. Chứng minh làm sáng tỏ vấn đề nghiên cứu bằng dữ liệu, số liệu thực tế;

+ Đưa ra một số giải pháp cụ thể để giải quyết những tồn tại của hiện trạng nói trên. Các giải pháp cần thể hiện rõ đã giải quyết được mục tiêu đặt ra như thế nào.

- Về xác nhận và nhận xét của đơn vị thực tập:

+ *Đối với sinh viên thực tập tại các tổ chức hành chính sự nghiệp:* Sau khi hoàn thành báo cáo thực tập, sinh viên phải lấy xác nhận của đơn vị thực tập về những số liệu sử dụng và nhận xét của đơn vị thực tập về tinh thần, thái độ trong thời gian thực tập ở đơn vị đó.

+ *Đối với các sinh viên thực hiện đề tài tự do:* Không cần có xác nhận của đơn vị thực tập, nhưng phải đính kèm bảng câu hỏi bảng khảo sát, nguồn số liệu... vào báo cáo thực tập tốt nghiệp ở phần phụ lục.

- Về vấn đề đạo văn:

NGHIÊM CẤM sinh viên chép bài của người khác. Trong khi viết bài, sinh viên có thể tham khảo từ nhiều nguồn khác nhau. Tuy nhiên, sinh viên không được phép chép bài của người khác mà không có trích dẫn đầy đủ về tên tác giả, tên tài liệu tham khảo... theo quy định về mặt học thuật. ***Trong trường hợp phát hiện sinh viên đạo văn, báo cáo thực tập tốt nghiệp đương nhiên bị điểm không (0).***

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu tổng quát:

Việc làm chuyên đề thực tập tốt nghiệp nhằm mục đích giúp sinh viên hình thành ý tưởng về vấn đề nghiên cứu, biết cách tổng hợp và vận dụng lý thuyết để giải quyết vấn đề trong thực tiễn của các tổ chức. Giúp người học hệ thống kiến thức đồng thời trao dồi khả năng làm việc thực tế.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

- **Kiến thức:** Có kiến thức thực tiễn, có thể hệ thống lại kiến thức mình đã học, biết vận dụng vào một công việc cụ thể, nhận thức được những kiến thức quan trọng đã học trong lĩnh vực mà mình làm việc.

- **Kỹ năng:** Trang bị được các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng công sở như quản trị văn phòng, soạn thảo văn bản, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tổ chức công việc...

- **Thái độ:** Có thái độ làm việc chuyên nghiệp, nghiêm túc, biết lắng nghe, tôn trọng đồng nghiệp, biết yêu quý công việc và có trách nhiệm trong công việc mà mình được giao.

4. Nội dung chi tiết môn học

4.1. Chủ đề của báo cáo thực tập:

Tùy sở thích của cá nhân, mỗi sinh viên có thể lựa chọn đề tài có liên quan đến đơn vị thực tập (nếu đi thực tế tại các đơn vị) hoặc thực hiện các đề tài nghiên cứu tự do. Các nhóm đề tài có thể thực hiện bao gồm:

(1) **Phân tích tác động của một chính sách cụ thể hay một chính sách hỗn hợp** đến sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước, địa phương hay tác động đến sự phát triển của một ngành hoặc đời sống của các tầng lớp dân cư.

(2) **Đánh giá hoạt động cải cách hành chính:** Đề tài thuộc nhóm này nhằm đánh giá các dự án/sáng kiến cải cách hành chính của đơn vị, địa phương. Các dự án/sáng kiến cải cách hành chính này có thể là từ đề xuất của đơn vị/địa phương hoặc có thể từ quy định của các cấp cao hơn.

(3) **Quản trị nhân sự khu vực công:** Đề tài thuộc nhóm này nhằm phân tích, đánh giá hiệu quả của quản trị nhân sự công ở tổ chức/địa phương thực tập.

(4) **Chính phủ điện tử:** Đề tài thuộc nhóm này nhằm phân tích, đánh giá hiệu quả của các sáng kiến cải cách hành chính dựa trên công nghệ thông tin truyền thông (ICT) tại đơn vị hoặc địa phương thực tập.

(5) **Phân tích (hoặc lập) dự án:** Đề tài thuộc nhóm này nhằm phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án hoặc lập ra những dự án mới cho địa phương hay một tổ chức cụ thể nào đó.

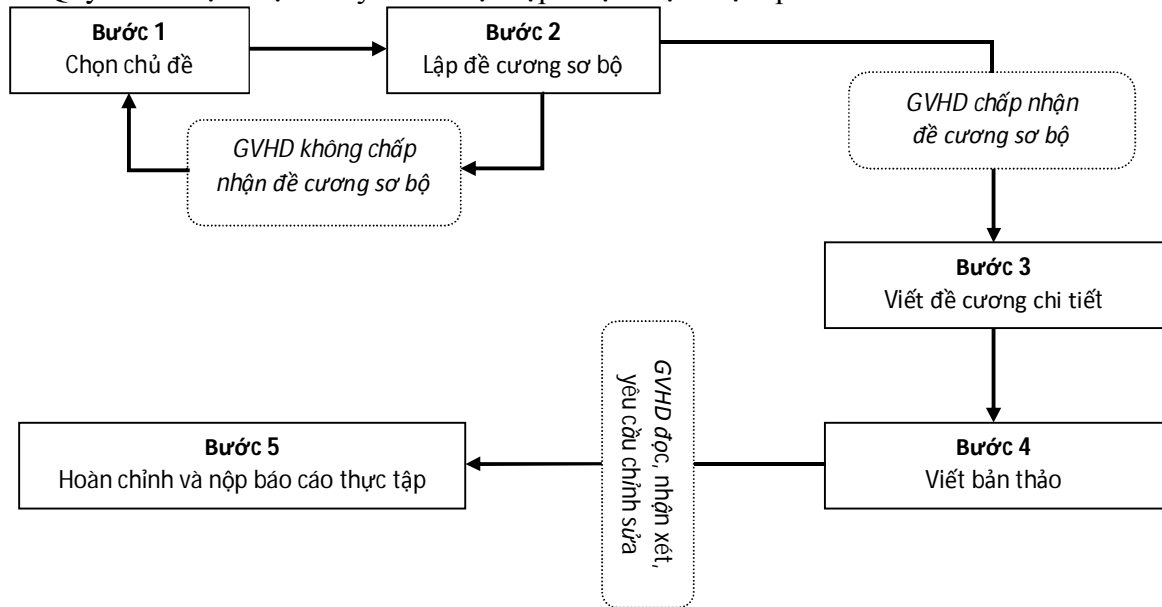
(6) **Đánh giá năng lực cạnh tranh của địa phương:** Đề tài thuộc nhóm này nhằm phân tích, đánh giá các năng lực cạnh tranh của địa phương thực tập, tập trung vào các nhóm chỉ tiêu như: các loại chi phí như gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai, thời gian, chi phí không chính thức; tính năng động của chính quyền; dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp; đào tạo lao động; cạnh tranh bình đẳng; tính minh bạch và thiết chế pháp lý.

(7) **Đánh giá hiệu quả quản lý công:** Đề tài thuộc nhóm này nhằm phân tích, đánh giá hiệu quả quản lý công ở địa phương thực tập, tập trung vào các nhóm chỉ tiêu như: tham gia của người dân ở cấp cơ sở, công khai minh bạch, trách nhiệm giải trình với người dân và doanh nghiệp, kiểm soát tham nhũng, thủ tục hành chính và cung ứng dịch vụ công.

(8) Ngoài ra, người học có thể đề xuất chủ đề phù hợp với ngành, chuyên ngành mình học liên quan đến Quản lý công.

4.2. Quy trình thực hiện chuyên đề thực tập tốt nghiệp

Quy trình thực hiện chuyên đề thực tập được thực hiện qua các bước như sau:



- **Bước 1 - Chọn chủ đề cho bài báo cáo thực tập:** Sinh viên tham khảo thêm các chủ đề gợi ý của Khoa để có ý tưởng về chủ đề định nghiên cứu. Khi chọn chủ đề nghiên cứu, sinh viên cần trao đổi với giảng viên hướng dẫn để tìm ra đề tài phù hợp với khả năng, sở thích của mình cũng như phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị/địa phương nơi sinh viên thực tập.

- **Bước 2 - Lập đề cương sơ bộ:** Sau khi xác định đề tài nghiên cứu, sinh viên sẽ lập đề cương sơ bộ theo hướng dẫn của tài liệu hướng dẫn này. *Đề cương sơ bộ nhất thiết phải có sự chấp nhận của giảng viên hướng dẫn thì sinh viên mới có thể thực hiện các bước tiếp theo; nếu giảng viên vẫn chưa chấp nhận thì sinh viên phải sửa hay viết lại đề cương sơ bộ theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn.*

- **Bước 3 - Viết đề cương chi tiết:** Sau khi đề cương sơ bộ được chấp nhận, sinh viên dựa trên đề cương đó để tiến hành thu thập dữ liệu, tài liệu có liên quan đến đề tài và viết đề cương chi tiết theo hướng dẫn của giảng viên. Đề cương chi tiết giúp cho sinh viên và giảng viên hướng dẫn thấy được toàn bộ nội dung của chuyên đề thực tập tốt

nghiệp để đánh giá nội dung đó có hợp lý hay không và có liên quan đến đề tài nghiên cứu hay không. *Nếu sinh viên viết đề cương chi tiết càng tốt thì khi viết bản thảo càng dễ, nhanh và ít bị chệch hướng.*

- **Bước 4 - Viết bản thảo:** Trên cơ sở của đề cương chi tiết được giảng viên hướng dẫn chấp nhận, sinh viên tiến hành viết bản thảo. Đầu tiên, sinh viên tiến hành nghiên cứu lý thuyết, tổng hợp và tìm hiểu xem về mặt cơ sở lý luận, các nhà khoa học đã bàn luận như thế nào về vấn đề có liên quan đến đề tài. Sau đó dựa trên cơ sở lý luận, sinh viên tiến hành phân tích, đánh giá tình hình thực tế về đề tài nghiên cứu tại tổ chức cụ thể cũng như phân tích, chứng minh được những luận điểm nghiên cứu đặt ra. Cuối cùng trên cơ sở phân tích tình hình thực tế, sinh viên đề xuất ra những giải pháp để cải thiện và giải quyết những tồn tại của hiện trạng. *Các phần cơ sở lý luận, phân tích tình hình thực tế và các giải pháp đề xuất phải có sự liên quan chặt chẽ với nhau để đảm bảo tính nhất quán trong toàn bộ bài viết.*

- **Bước 5 - Hoàn chỉnh, in và nộp:** Sau khi hoàn thành bản thảo, sinh viên trình cho giảng viên hướng dẫn đọc và nhận xét. Sinh viên phải sửa chữa bản thảo theo yêu cầu của giảng viên (nếu có). Sau khi hoàn chỉnh xong bản thảo, sinh viên in ra, lấy xác nhận của đơn vị thực tập và nộp đúng theo thời gian quy định của Khoa.

4.3. Kết cấu của một chuyên đề thực tập tốt nghiệp

Mỗi bài báo cáo thực tập tốt nghiệp bao gồm các phần sau:

Mở đầu

- Lý do chọn đề tài
- Mục tiêu nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu
- Phương pháp nghiên cứu
- Phạm vi nghiên cứu
- Nguồn số liệu, dữ liệu
- Kết cấu của báo cáo

Chương 1: Cơ sở lý luận

Chương 2: Phân tích tình hình thực tế về đề tài nghiên cứu

- 2.1. Giới thiệu đối tượng nghiên cứu
- 2.2. Phân tích đối tượng nghiên cứu theo phạm vi nghiên cứu (bao gồm hiện trạng và trả lời các câu hỏi nghiên cứu)
- 2.3. Đánh giá bổ sung

Chương 3: Đề xuất các giải pháp

Các giải pháp phải dựa trên kết quả phân tích ở Chương 2. Giải pháp cần cụ thể, tránh các giải pháp chung chung và không rõ ràng hoặc các giải pháp chỉ mang tính lý thuyết.

Kiến nghị và Kết luận

Có thể viết kết luận đóng lại vấn đề (tóm tắt những gì khóa luận đã làm được) hoặc mở vấn đề (những hướng nghiên cứu có thể tiếp tục phát triển vấn đề).

5. Học liệu

5.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Tài liệu hướng dẫn thực tập tốt nghiệp do Khoa ban hành trong từng đợt thực tập tốt nghiệp.

5.2. Tài liệu tham khảo

[1] Sách, tài liệu liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu, thực tập tốt nghiệp.

[2] Báo chí, các trang web phổ thông và chuyên ngành để thu thập thông tin và tình huống (ví dụ: Người lao động, Tuổi trẻ, Thanh niên, Pháp luật...)

6. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp. HCM.

7. Đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp. HCM.

	Tiêu chí	Thang điểm
Điểm chuyên cần	Có nhận xét tốt từ phía Giảng viên hướng dẫn về tinh thần, thái độ làm việc.	1
Điểm chất lượng của báo cáo	Hình thức trình bày theo đúng hướng dẫn của Khoa, văn phong trong sáng, không có câu tối nghĩa, độ dài $\pm 10\%$ của 50 trang.	1
	Phần mở đầu: Nêu được sự cần thiết của đề tài, mục đích, phương pháp nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu, nguồn số liệu, dữ liệu, nội dung nghiên cứu.	1
	Chương 1: Nêu được cơ sở lý luận một cách đầy đủ, súc tích, hướng vào nội dung nghiên cứu.	2
	Chương 2: Biết cách áp dụng lý thuyết trình bày ở chương 1 để phân tích vấn đề thực tế, phát hiện những bất hợp lý và lý giải nguyên nhân của vấn đề.	2
	Chương 3: Đề xuất ra những giải pháp hợp lý nhằm cải thiện hiện trạng, giải pháp không chung chung mà phù hợp với tình hình thực tế.	2
	Kiến nghị và Kết luận: Kết luận về những gì mà báo cáo thực tập đã làm được và kiến nghị để thực hiện các giải pháp (nếu có).	1
Tổng điểm		10

TRƯỞNG KHOA

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Khóa luận tốt nghiệp**
1.2. Mã môn học: **PUBM4699**
1.3. Khoa phụ trách: **Khoa Kinh Tế và Quản lý công**
1.4. Số tín chỉ: **06TC (06LT/0TH)**

2. Mô tả môn học

Môn học Khóa luận tốt nghiệp ngành Quản lý công là môn học tổ chức vào học kỳ cuối sau khi sinh viên đã được trang bị những kiến thức cơ bản về giáo dục đại cương và những kiến thức chuyên sâu về ngành, chuyên ngành và các kiến thức bổ trợ khác;

Môn học được tổ chức trong 10 tuần thực hiện khóa luận tốt nghiệp dưới sự hướng dẫn của giảng viên do Khoa phân công;

Là môn học được tổ chức vào học kỳ 11 của khóa đào tạo;

Điểm trung bình tích lũy là từ 7.0 trở lên;

Được sự đồng ý của GVHD và Ban chủ nhiệm khoa;

Chỉ áp dụng đối với sinh viên không học các học phần tích lũy tốt nghiệp;

Khóa luận tốt nghiệp phải đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:

- Về hình thức

+ Theo đúng hướng dẫn trình bày của khoa quy định trong từng học kỳ tốt nghiệp.

- Về nội dung

- + Có mục đích, mục tiêu nghiên cứu rõ ràng, cụ thể;
+ Nêu được cơ sở lý thuyết có liên quan đến vấn đề nghiên cứu;
+ Phân tích một cách cụ thể hiện trạng của vấn đề nghiên cứu;
+ Đưa ra một số giải pháp cụ thể để giải quyết những tồn tại của hiện trạng nói trên. Các giải pháp cần thể hiện rõ đã giải quyết được mục tiêu đặt ra như thế nào.

- Về vấn đề đạo văn

+ **NGHIÊM CẤM** sinh viên chép bài của người khác. Trong khi viết bài, sinh viên có thể tham khảo từ nhiều nguồn khác nhau. Tuy nhiên, sinh viên không được phép chép bài của người khác mà không có trích dẫn đầy đủ về tên tác giả, tên tài liệu tham khảo... theo quy định về mặt học thuật. ***Trong trường hợp phát hiện sinh viên đạo văn, khóa luận tốt nghiệp đương nhiên bị điểm không (0).***

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu tổng quát:

Việc thực hiện khóa luận tốt nghiệp nhằm mục đích giúp sinh viên phát triển ý tưởng nghiên cứu, kỹ năng nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

- **Kiến thức:** Có kiến thức thực tiễn, có thể hệ thống lại kiến thức mình đã học, biết vận dụng vào công trình nghiên cứu cụ thể, nhận thức được những kiến thức quan trọng đã học trong lĩnh vực mà mình làm việc.

- **Kỹ năng:** Trang bị được các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng soạn thảo văn bản, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tổ chức công việc, kỹ năng phân tích...

- **Thái độ:** Có thái độ làm việc chuyên nghiệp, nghiêm túc, biết tôn trọng giá trị khoa học của những kiến thức đã học.

4. Nội dung chi tiết môn học

4.1. Sản phẩm của khóa luận tốt nghiệp sinh viên cần hoàn thành

Khóa luận tốt nghiệp (*Khoảng 50 trang A4*)

4.2. Chủ đề khóa luận tốt nghiệp

Trương tự như báo cáo thực tập tốt nghiệp, tùy năng lực, sở thích của cá nhân, mỗi sinh viên có thể lựa chọn đề tài có liên quan thuộc ngành Quản lý công có thể là:

[1] **Phân tích tác động của một chính sách cụ thể hay một chính sách hỗn hợp** đến sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước, địa phương hay tác động đến sự phát triển của một ngành hoặc đời sống của các tầng lớp dân cư.

[2] **Đánh giá hoạt động cải cách hành chính:** Đề tài thuộc nhóm này nhằm đánh giá các dự án/sáng kiến cải cách hành chính của đơn vị, địa phương. Các dự án/sáng kiến cải cách hành chính này có thể là từ đề xuất của đơn vị/địa phương hoặc có thể từ quy định của các cấp cao hơn.

[3] **Quản trị nhân sự khu vực công:** Đề tài thuộc nhóm này nhằm phân tích, đánh giá hiệu quả của quản trị nhân sự công ở tổ chức/địa phương thực tập.

[4] **Chính phủ điện tử:** Đề tài thuộc nhóm này nhằm phân tích, đánh giá hiệu quả của các sáng kiến cải cách hành chính dựa trên công nghệ thông tin truyền thông (ICT) tại đơn vị hoặc địa phương thực tập.

[5] **Phân tích (hoặc lập) dự án:** Đề tài thuộc nhóm này nhằm phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án hoặc lập ra những dự án mới cho địa phương hay một tổ chức cụ thể nào đó.

[6] **Đánh giá năng lực cạnh tranh của địa phương:** Đề tài thuộc nhóm này nhằm phân tích, đánh giá các năng lực cạnh tranh của địa phương thực tập, tập trung vào các nhóm chỉ tiêu như: các loại chi phí như gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai, thời gian, chi phí không chính thức; tính năng động của chính quyền; dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp; đào tạo lao động; cạnh tranh bình đẳng; tính minh bạch và thiết chế pháp lý.

[7] **Đánh giá hiệu quả quản lý công:** Đề tài thuộc nhóm này nhằm phân tích, đánh giá hiệu quả quản lý công ở địa phương thực tập, tập trung vào các nhóm chỉ tiêu như: tham gia của người dân ở cấp cơ sở, công khai minh bạch, trách nhiệm giải trình với người dân và doanh nghiệp, kiểm soát tham nhũng, thủ tục hành chính và cung ứng dịch vụ công.

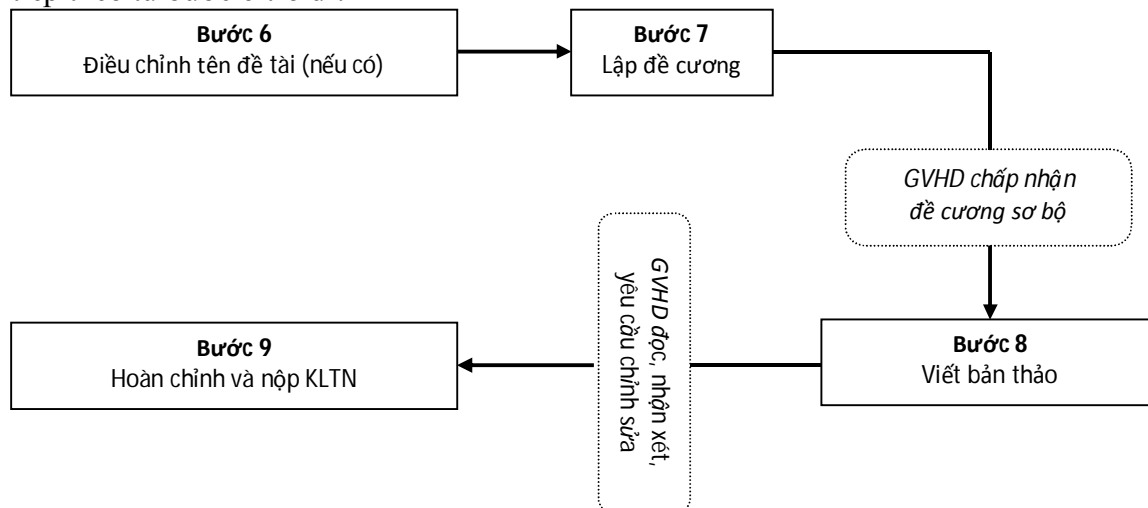
[8] Ngoài ra, người học có thể đề xuất chủ đề phù hợp với ngành, chuyên ngành mình học liên quan đến Quản lý công.

Các đề tài cần được sự đồng ý của Khoa Kinh tế và Quản lý công và giảng viên hướng dẫn.

4.3. Quy trình thực hiện khóa luận tốt nghiệp:

4.3.1. Thực hiện khóa luận tốt nghiệp từ kết quả báo cáo thực tập tốt nghiệp:

Sau khi thực hiện 05 bước thực tập tốt nghiệp, sinh viên tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo từ bước 6 trở đi:



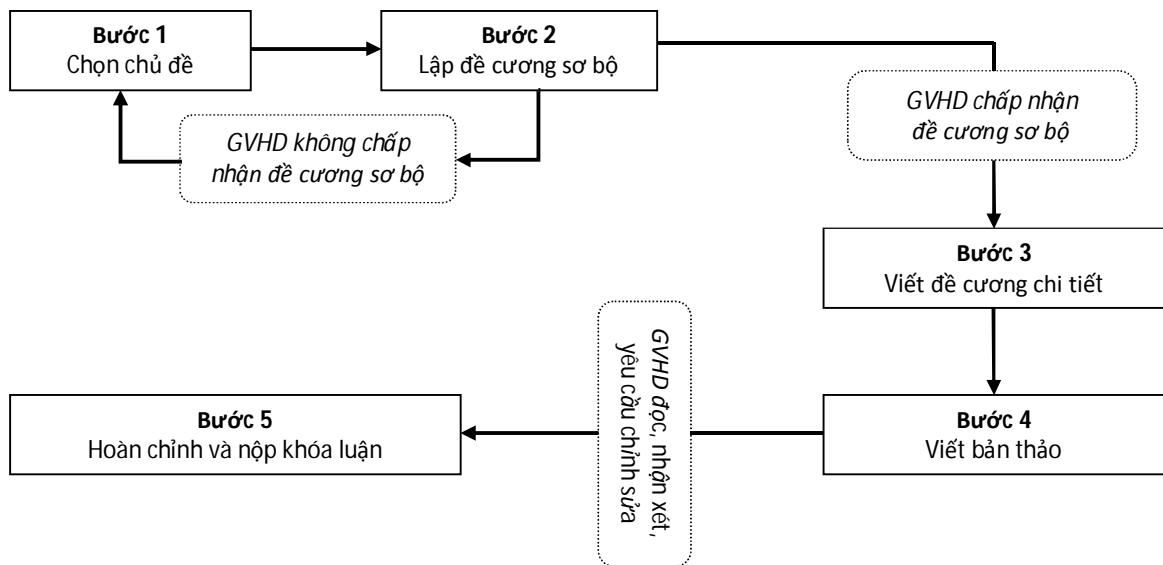
- **Bước 6 - Điều chỉnh tên đề tài (nếu có):** Trên cơ sở của Bài báo cáo thực tập, sinh viên có thể điều chỉnh lại tên đề tài để có thể phù hợp hơn với khóa luận tốt nghiệp.

- **Bước 7 - Lập đề cương:** Trên cơ sở tên đề tài mới, sinh viên lập đề cương cho khóa luận tốt nghiệp, trong đó nhấn mạnh những điểm mới của khóa luận tốt nghiệp hay sự khác biệt giữa báo cáo thực tập và khóa luận tốt nghiệp.

- **Bước 8 - Viết bản thảo:** Sau khi giảng viên hướng dẫn chấp thuận đề cương, sinh viên tiến hành viết bản thảo khóa luận tốt nghiệp. Sinh viên có thể sử dụng lại cơ sở lý luận của báo cáo thực tập nếu cơ sở lý luận vẫn còn phù hợp với đề tài của khóa luận tốt nghiệp. Nếu không, sinh viên viết lại cơ sở lý luận mới có liên quan đến đề tài khóa luận. Đồng thời, ở khóa luận tốt nghiệp, sinh viên cũng nên tìm hiểu xem các nghiên cứu trước đã nghiên cứu về đề tài này thì họ đã làm như thế nào. Sau đó, dựa trên cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn đã nghiên cứu được, sinh viên tiến hành phân tích, đánh giá tình hình thực tế về đề tài nghiên cứu cũng như phân tích, chứng minh được những luận điểm nghiên cứu đặt ra. Cuối cùng, trên cơ sở phân tích tình hình thực tế, sinh viên đề xuất ra những giải pháp để cải thiện và giải quyết những tồn tại của hiện trạng.

- **Bước 9 - Hoàn chỉnh và nộp Khóa luận tốt nghiệp:** Sau khi hoàn thành, sinh viên trình bản thảo Khóa luận tốt nghiệp cho giảng viên hướng dẫn đọc và nhận xét. Sinh viên phải sửa chữa bản thảo theo yêu cầu của giảng viên (nếu có). Sau khi hoàn chỉnh xong bản thảo, sinh viên in ra, đem nộp và chờ lịch bảo vệ Khóa luận tốt nghiệp trước hội đồng.

4.3.2. Thực hiện khóa luận tốt nghiệp KHÔNG từ kết quả báo cáo thực tập tốt nghiệp



- **Bước 1 - Chọn đề tài:** Sinh viên tham khảo thêm các chủ đề gợi ý của Khoa để có ý tưởng về chủ đề định nghiên cứu. Khi chọn đề tài nghiên cứu, sinh viên cần trao đổi với giảng viên hướng dẫn để tìm ra đề tài phù hợp với khả năng, sở thích của mình.

- **Bước 2 - Lập đề cương sơ bộ:** Sau khi xác định đề tài nghiên cứu, sinh viên sẽ lập đề cương sơ bộ theo hướng dẫn của tài liệu hướng dẫn này. *Đề cương sơ bộ nhất thiết phải có sự chấp nhận của giảng viên hướng dẫn thì sinh viên mới có thể thực hiện các bước tiếp theo; nếu giảng viên vẫn chưa chấp nhận thì sinh viên phải sửa hay viết lại đề cương sơ bộ theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn.*

- **Bước 3 - Viết đề cương chi tiết:** Sau khi đề cương sơ bộ được chấp nhận, sinh viên dựa trên đề cương đó để tiến hành thu thập dữ liệu, tài liệu có liên quan đến đề tài và viết đề cương chi tiết theo hướng dẫn của giảng viên. Đề cương chi tiết giúp cho sinh viên và giảng viên hướng dẫn thấy được toàn bộ nội dung của đề tài khóa luận để đánh giá nội dung đó có hợp lý hay không và có liên quan đến đề tài nghiên cứu hay không. *Sinh viên viết đề cương chi tiết càng tốt thì khi viết bản thảo càng dễ, nhanh và ít bị chệch hướng.*

- **Bước 4 - Viết bản thảo:** Trên cơ sở của đề cương chi tiết được giảng viên hướng dẫn chấp nhận, sinh viên tiến hành viết bản thảo. Đầu tiên, sinh viên tiến hành nghiên cứu lý thuyết, tổng hợp và tìm hiểu xem về mặt cơ sở lý luận, các nhà khoa học đã bàn luận như thế nào về vấn đề có liên quan đến đề tài. Sau đó dựa trên cơ sở lý luận, sinh viên tiến hành phân tích, đánh giá tình hình thực tế về đề tài nghiên cứu tại tổ chức cụ thể cũng như phân tích, chứng minh được những luận điểm nghiên cứu đặt ra. Cuối cùng trên cơ sở phân tích tình hình thực tế, sinh viên đề xuất ra những giải pháp để cải thiện và giải quyết những tồn tại của hiện trạng. *Các phân lý thuyết, phân tích tình hình thực tế và các giải pháp đề xuất phải có sự liên quan chặt chẽ với nhau để đảm bảo tính nhất quán trong toàn bộ bài viết.*

- **Bước 5 - Hoàn chỉnh, in và nộp:** Sau khi hoàn thành bản thảo, sinh viên trình cho giảng viên hướng dẫn đọc và nhận xét. Sinh viên phải sửa chữa bản thảo theo yêu cầu của Giảng viên (nếu có). Sau khi hoàn chỉnh xong bản thảo, sinh viên in ra, lấy xác nhận của đơn vị thực tập và nộp đúng theo thời gian quy định của Khoa.

4.4. Kết cấu của một khóa luận tốt nghiệp:

Mỗi bài báo cáo thực tập và khóa luận tốt nghiệp nên bao gồm các phần sau:

Mở đầu

- Lý do chọn đề tài
- Mục tiêu nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu
- Phương pháp nghiên cứu
- Phạm vi nghiên cứu
- Nguồn số liệu, dữ liệu
- Kết cấu của khóa luận

Chương 1: Cơ sở khoa học của đề tài

- 1.1. Cơ sở lý luận
- 1.2. Cơ sở thực tiễn (hoặc các nghiên cứu trước)

Chương 2: Phân tích tình hình thực tế về đề tài nghiên cứu

- 2.1. Giới thiệu đối tượng nghiên cứu
- 2.2. Phân tích đối tượng nghiên cứu theo phạm vi nghiên cứu (bao gồm hiện trạng và trả lời các câu hỏi nghiên cứu)
- 2.3. Đánh giá bổ sung

Chương 3: Đề xuất các giải pháp

Các giải pháp phải dựa trên kết quả phân tích ở Chương 2. Giải pháp cần cụ thể, tránh các giải pháp chung chung và không rõ ràng hoặc các giải pháp chỉ mang tính lý thuyết.

Kiến nghị và Kết luận

Có thể viết kết luận đóng lại vấn đề (tóm tắt những gì khóa luận đã làm được) hoặc mở vấn đề (những hướng nghiên cứu có thể tiếp tục phát triển vấn đề).

5. Học liệu

5.1. Tài liệu bắt buộc

- [1] Tài liệu hướng dẫn thực tập tốt nghiệp do Khoa ban hành trong từng học kỳ tốt nghiệp

5.2. Tài liệu tham khảo

- [2] Trung Nguyên (2008), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB GTVT.
- [3] Sách, tài liệu khác liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu thực tập tốt nghiệp.

6. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp. HCM.

7. Đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp. HCM.

	Tiêu chí	Thang điểm
Điểm chuyên cần	Có nhận xét tốt từ phía Giảng viên hướng dẫn về tinh thần, thái độ làm việc.	1

	Tiêu chí	Thang điểm
Điểm chất lượng của khóa luận	Hình thức trình bày theo đúng hướng dẫn của Khoa, văn phong trong sáng, không có câu tối nghĩa, độ dài $\pm 10\%$ của 50 trang.	1
	Phần mở đầu: Nêu được sự cần thiết của đề tài, mục đích, phương pháp nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu, nguồn số liệu, dữ liệu, nội dung nghiên cứu.	1
	Chương 1: Nêu được cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn một cách đầy đủ, súc tích, hướng vào nội dung nghiên cứu.	2
	Chương 2: Biết cách áp dụng lý thuyết trình bày ở chương 1 để phân tích vấn đề thực tế, phát hiện những bất hợp lý và lý giải nguyên nhân của vấn đề.	2
	Chương 3: Đề xuất ra những giải pháp hợp lý nhằm cải thiện hiện trạng, giải pháp không chung chung mà phù hợp với tình hình thực tế.	2
	Kiến nghị và kết luận: Kết luận về những gì mà khóa luận đã làm được và kiến nghị để thực hiện các giải pháp (nếu có).	1
Tổng điểm		10

TRƯỞNG KHOA

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin về môn học

- | | |
|--------------------------|-------------------------------------|
| 1.1. Tên môn học: | Marketing trong khu vực công |
| 1.2. Mã môn học: | PUBM3307 |
| 1.3. Khoa/Ban phụ trách: | Khoa Kinh tế và Quản lý công |
| 1.4. Số tín chỉ: | 3TC (03LT/0TH) |

2. Mô tả môn học

Marketing là một khoa học mà việc ứng dụng nó ngày càng trở lên cần thiết và phổ biến trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh. Theo đà phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, ngày càng có nhiều tổ chức phi lợi nhuận nghiên cứu và tìm cách vận dụng tư duy, quy trình và các kỹ thuật marketing trong quá trình thực hiện và quản lý các hoạt động chức năng. Trong bối cảnh đó, những nghiên cứu ban đầu về marketing trong khu vực công hướng tới việc làm rõ một số đặc trưng cơ bản của marketing trong khu vực công cũng như sự khác biệt trong quá trình vận dụng marketing trong lĩnh vực công so với lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

Môn học **Marketing trong khu vực công** cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về marketing trong khu vực công. Những nội dung chính bao gồm: giới thiệu các công cụ marketing được sử dụng phổ biến trong khu vực công; đánh giá hành vi người tiêu dùng đối với hàng hoá và dịch vụ công; phân tích thị trường và các nghiên cứu marketing trong khu vực công; xây dựng, phân tích và đánh giá các chiến lược và chính sách marketing trong khu vực công.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của môn học Marketing trong khu vực công là giúp sinh viên có được sự hiểu biết toàn diện về lý do tại sao và làm thế nào để làm marketing trong khu vực công.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

3.2.1. Kiến thức

- Trình bày được lý do cần làm marketing cho khu vực công;
- Tóm tắt được vai trò của marketing trong việc cải tiến được chất lượng dịch vụ của khu vực công;
- Phân biệt được sự khác biệt giữa marketing trong khu vực công và khu vực tư;
- Phân tích và đánh giá được thị trường, hành vi người tiêu dùng và các nghiên cứu marketing trong khu vực công;
- Liệt kê được các công cụ marketing có thể sử dụng cho khu vực công;

- Chuyển đổi các khái niệm và ý tưởng marketing thành kế hoạch và chiến lược marketing.

3.2.2. Kỹ năng

- Kỹ năng tổng hợp và phân tích thông tin thị trường;
- Kỹ năng lập kế hoạch, lựa chọn công cụ marketing phù hợp;
- Kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm.

3.2.3. Thái độ

- Nhận thức đúng tầm quan trọng của marketing trong khu vực công.

4. Nội dung môn học

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1.	NHẬP MÔN MARKETING TRONG KHU VỰC CÔNG	<ul style="list-style-type: none"> • Các khái niệm • Xác định nhu cầu người dân đối với hàng hóa và dịch vụ công • Tư duy marketing trong khu vực công 	4	4			[1] PGS.TS. Vũ Trí Dũng. 2014. <i>Marketing dịch vụ công</i> . Đại học Kinh tế quốc dân. Chương 1 & 2. [2] Kotler, Philip & Nancy Lee. 2007. <i>Marketing in te Public Sector</i> . Upper Saddle River, NJ: Pearson Education/Wharton School Publishing. Chương 1 & 2
2.	MARKETING MIX - 4Ps	Product – Chiến lược sản phẩm Price – Chiến lược giá Place – Chính sách phân phối Promotion – Chiến lược truyền thông	12	8	4		[1] PGS.TS. Vũ Trí Dũng. 2014. <i>Marketing dịch vụ công</i> . Đại học Kinh tế quốc dân. Chương 6-9. [2] Kotler, Philip & Nancy Lee. 2007. <i>Marketing in te Public</i>

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
							<p><i>Sector. Upper Saddle River, NJ: Pearson Education/Wharton School Publishing. Chương 3, 4, 5 & 7.</i></p> <p>[3] Bài tập cases</p>
3.	CÁC CÔNG CỤ MARKETING KHÁC	<ul style="list-style-type: none"> Nhận dạng thương hiệu Hợp tác Mạng xã hội (social marketing) 	12	8	4		<p>Kotler, Philip & Nancy Lee. 2007. <i>Marketing in te Public Sector.</i> Upper Saddle River, NJ: Pearson Education/Wharton School Publishing. Chương 6, 9 & 10.</p>
4.	NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG	<ul style="list-style-type: none"> Những kiến thức cơ bản về công chúng và thị trường Khái quát về nghiên cứu marketing Lắng nghe và quan sát công chúng Nghiên cứu chủ động nhu cầu của công chúng 	4	4			<p>[1] PGS.TS. Vũ Trí Dũng. 2014. <i>Marketing dịch vụ công.</i> Đại học Kinh tế quốc dân. Chương 5.</p> <p>[2] Kotler, Philip & Nancy Lee. 2007. <i>Marketing in te Public Sector.</i> Upper Saddle River, NJ: Pearson Education/Wharton School Publishing. Chương 11</p>
5.	ĐO LƯỜNG HIỆU QUẢ MARKETING	<ul style="list-style-type: none"> Tại sao cần đo lường? Đo lường những gì? 	4	4			<p>[1] PGS.TS. Vũ Trí Dũng. 2014. <i>Marketing dịch vụ công.</i> Đại học</p>

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		<ul style="list-style-type: none"> • Làm cách nào để đo lường? • Khi nào tiến hành đo lường? • Chi phí để thực hiện 					Kinh tế quốc dân. Chương 4. [2] Kotler, Philip & Nancy Lee. 2007. <i>Marketing in the Public Sector</i> . Upper Saddle River, NJ: Pearson Education/Wharton School Publishing. Chương 12
6.	CÁC BƯỚC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH MARKETING	Bài tập nhóm: xây dựng kế hoạch marketing cho một sản phẩm hay dịch vụ công tùy chọn	4			4	Kotler, Philip & Nancy Lee. 2007. <i>Marketing in the Public Sector</i> . Upper Saddle River, NJ: Pearson Education/Wharton School Publishing. Chương 13
7.	TỰ HỌC	Chuẩn bị cho thuyết trình marketing plan	1			1	
8.	THUYẾT TRÌNH MARKETING PLAN	Thuyết trình kế hoạch marketing của nhóm	4			4	

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TH: Thực hành.

5. Tài liệu tham khảo

5.1. Tài liệu chính

- [1] PGS.TS. Vũ Trí Dũng. 2014. *Marketing dịch vụ công*. Đại học Kinh tế quốc dân.
- [2] Kotler, Philip & Nancy Lee. 2007. *Marketing in the Public Sector*. Upper Saddle River, NJ: Pearson Education/Wharton School Publishing.

5.2. Tài liệu tham khảo

- [1] Proctor T. 2017. *Public Sector Marketing*. Essex: Prentice Hall.

6. Đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Thuyết trình Marketing plan (Nhóm)	20%
2	Marketing plan (Nhóm)	30%
2	Thi cuối kỳ	50%
	Điểm tổng kết môn học (Điểm thuyết trình Marketing plan của nhóm * 20% + Điểm Marketing plan của nhóm * 30% + Thi cuối kỳ * 50%)	100%

7. Kế hoạch giảng dạy

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	Nhập môn marketing trong khu vực công:	
2.	Buổi 2	Marketing Mix: <ul style="list-style-type: none"> • Chiến lược sản phẩm • Chiến lược giá • Chiến lược phân phối • Chiến lược truyền thông 	
3.	Buổi 3	Bài tập cases về 4Ps	
4.	Buổi 4	Nhận dạng thương hiệu	
5.	Buổi 5	Chiến lược hợp tác	
6.	Buổi 6	Social marketing	
7.	Buổi 7	Nghiên cứu thị trường	
8.	Buổi 8	Đo lường hiệu quả marketing	
9.	Buổi 9	Các bước xây dựng kế hoạch marketing	
10.	Buổi 10	Thuyết trình kế hoạch marketing của nhóm	

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1.	Buổi 1	Nhập môn marketing trong khu vực công:	
2.	Buổi 2	Marketing Mix: <ul style="list-style-type: none"> • Chiến lược sản phẩm 	
3.	Buổi 3	Marketing Mix (tt): <ul style="list-style-type: none"> • Chiến lược giá 	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
4.	Buổi 4	Marketing Mix (tt): • Chiến lược phân phối	
5.	Buổi 5	Marketing Mix (tt): • Chiến lược truyền thông	
6.	Buổi 6	Bài tập cases về 4Ps	
7.	Buổi 7	Nhận dạng thương hiệu	
8.	Buổi 8	Chiến lược hợp tác	
9.	Buổi 9	Social marketing	
10.	Buổi 10	Social marketing (tt)	
11.	Buổi 11	Nghiên cứu thị trường	
12.	Buổi 12	Đo lường hiệu quả marketing	
13.	Buổi 13	Các bước xây dựng kế hoạch marketing	
14.	Buổi 14	Tự học: chuẩn bị cho marketing plan	
15.	Buổi 15	Thuyết trình kế hoạch marketing của nhóm	

TRƯỜNG KHOA

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin về môn học

- | | |
|--------------------------|--|
| 1.1. Tên môn học: | Quản trị nhân sự trong khu vực công |
| 1.2. Mã môn học: | PUBM4304 |
| 1.3. Khoa/Ban phụ trách: | Khoa Kinh tế và Quản lý công |
| 1.4. Số tín chỉ: | 03TC (03LT/0TH) |

2. Mô tả môn học

Môn học Quản trị công đã trang bị cho sinh viên những khái niệm và công cụ cốt lõi để hoàn thiện việc quản lý trong khu vực công, chú trọng vào việc hoàn thiện việc thực hiện các chính sách và các chương trình trong những giá trị và cơ cấu tổ chức hiện hữu. Môn học **Quản trị nhân sự trong khu vực công** sẽ tập trung vào việc thay đổi theo hướng sử dụng nguồn nhân lực hiệu quả hơn trong khu vực công. Môn học sẽ chú trọng vào việc phát triển các lý thuyết, thực tiễn, năng lực và kỹ năng về quản lý nguồn nhân lực của các cấp quản lý cũng như bộ phận chuyên trách về nhân lực của tổ chức công trong bối cảnh toàn cầu hóa. Thông qua việc thảo luận về lý luận và thực tiễn nguồn nhân lực cho phép xem xét và đánh giá các lý thuyết về quản trị nguồn nhân lực khác nhau, từ đó chiêm nghiệm và phán ánh những thực tiễn của sinh viên để có thể áp dụng vào trong thực tiễn và nâng cao hiệu quả trong quản trị con người. Những thảo luận cởi mở về quản trị nhân sự trong khu vực công trên phương diện lý thuyết và thực tiễn còn giúp cho sinh viên phát triển các kỹ năng cốt yếu của quản trị trong môi trường hiện đại là hình thành tầm nhìn, truyền đạt tầm nhìn đến các thành viên trong tổ chức, tạo ra khả năng, điều kiện thuận lợi để đạt được tầm nhìn chung và thích ứng tốt hơn môi trường đầy biến động.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu chung

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những khái niệm quan trọng trong quản trị nguồn nhân lực và sự phát triển của lý thuyết nguồn nhân lực; những lý thuyết và mô hình quản trị nguồn nhân lực trong khu vực công khác nhau, nhận ra được sự giống và khác nhau của chúng; những kiến thức cơ bản và phát triển các kỹ năng: Phân tích công việc, tuyển chọn, đào tạo, đánh giá kết quả công việc và quản lý hệ thống lương...trong tổ chức công.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

3.2.1. Về kiến thức:

Môn học nhằm giúp sinh viên có các kiến thức về quản trị nhân sự nói chung và khu vực công nói riêng. Sau khi học môn này, sinh viên sẽ hiểu rõ vai trò then chốt của

nhân lực và quản trị nhân lực trong khu vực công. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và các công cụ cần thiết về quản lý con người trong tổ chức công.

3.2.2. Về kỹ năng

- Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu đánh giá về những thách thức, những kỹ thuật, những công cụ để quản lý nhân viên và phát triển tổ chức nhằm tạo ra một tổ chức công sống động thích ứng tốt với những môi trường thay đổi và cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt;

- Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề trong quá trình quản lý nguồn nhân lực trong khu vực công;

- Phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình trước công chúng.

3.2.3. Về thái độ:

Có ý thức đúng đắn trong việc nhìn nhận cách thức tổ chức nhân sự của khu vực công, thực hiện và đo lường hiệu quả quá trình quản lý nguồn nhân lực của một cá nhân hay một tổ chức hoạt động trong khu vực công.

4. Nội dung môn học

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1.	Chương 1: Tổng quan về quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức công	+ Các khái niệm (tổ chức công, nguồn nhân lực trong tổ chức công, và quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công) + Đặc điểm của quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công + Sự cần thiết quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công (yếu tố kinh tế, các yếu tố khác) + Các cấp độ của hoạt động quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công	4	3	1		+ Trần Thị Thu (2015). Bài tập tình huống 1.1: 16.000 công chức bỏ việc – đã vượt xa “sự đáng quan tâm” + Laura Millar (2014). <i>Public Sector Records: Case Study – volume 1</i> . Điền cứu 1: Appraisal of Common Administrative Records of the HR Management Function of the Government of Canada
2.	Chương 2: Tổ chức công với chức năng	+ Các chức năng quản trị nhân lực (sự phân chia trách nhiệm quản	4	3	1		+ Trần Thị Thu (2015). Bài tập tình huống 1.2:

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	quản lý nguồn nhân lực	trị nhân lực trong khu vực công, các chức năng chính của quản trị nhân lực) + Hoạt động của bộ phận quản trị nguồn nhân lực + Các mô hình và cơ cấu của bộ phận quản trị nhân lực + Các lĩnh vực quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức công					Quản lý nguồn nhân lực trong bối cảnh phân cấp + McAfee (2011). <i>Human Resource Management Applications: Cases, Exercises, Incidents and Skill Builders 7th Edition</i> . Điển cứu: The new Director of Human Resources
3.	Chương 3: Phân tích công việc trong tổ chức công	+ Các khái niệm cơ bản + Lựa chọn cấp độ phân tích phù hợp + Tầm quan trọng của phân tích công việc + Xây dựng công cụ phân tích công việc + Trình tự tiến hành phân tích công việc + Các thông tin cần thiết phân tích công việc + Các sản phẩm của phân tích công việc + Các phương pháp thu thập thông tin phân tích công việc + Vai trò của bộ phận chuyên trách nguồn nhân lực trong phân tích công việc trong tổ chức công	4	3	1		+ Trần Thị Thu (2015). Bài tập tình huống 3.1: Lập kế hoạch nguồn nhân lực ở thành phố Avenir + McAfee (2011). <i>Human Resource Management Applications: Cases, Exercises, Incidents and Skill Builders 7th Edition</i> . Điển cứu: Maple Leaf Shoes Ltd.2 – An Exercise in Job Analysis
4.	Chương 4:	+ Khái niệm và ý nghĩa	4	3	1		+ Trần Thị Thu

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	Kế hoạch hóa nguồn nhân lực trong tổ chức công	<p>của kế hoạch hóa nguồn nhân lực trong tổ chức công</p> <p>+ Những đặc trưng của công tác kế hoạch hóa nguồn nhân lực trong tổ chức công</p> <p>+ Nội dung của kế hoạch hóa nguồn nhân lực trong tổ chức công (đánh giá cung nhân lực, dự báo cầu nhân lực, các giải pháp cân đối nhu cầu nhân lực trong tổ chức công)</p>					<p>(2015). Bài tập tình huống 4.1: Tuyển chọn Giám đốc bệnh viện</p> <p>+ McAfee (2011). <i>Human Resource Management Applications: Cases, Exercises, Incidents and Skill Builders 7th Edition.</i></p> <p>Diễn cứu: Canadian Pacific and International Banks – 2 Redefining Jobs for Future</p>
5.	Chương 5: Tuyển dụng nguồn nhân lực trong tổ chức công	<p>+ Khái niệm, ý nghĩa và yêu cầu của tuyển dụng</p> <p>+ Nội dung tuyển dụng (căn cứ xác định nhu cầu tuyển dụng, các nguồn nhân lực và phương pháp tuyển dụng nhân lực từ bên trong và bên ngoài tổ chức, thu nhận và nghiên cứu hồ sơ)</p> <p>+ Nội dung tuyển chọn (tác dụng của đánh giá hiệu quả tuyển dụng, các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tuyển dụng, phương pháp đánh giá hiệu quả tuyển dụng)</p> <p>+ Tuyển dụng công</p>	4	3	1		<p>+ Trần Thị Thu (2015). Bài tập tình huống 5.2: Một chương trình quản lý nghề nghiệp cho các cán bộ cấp trung</p> <p>+ McAfee (2011). <i>Human Resource Management Applications: Cases, Exercises, Incidents and Skill Builders 7th Edition.</i></p> <p>Diễn cứu: Why</p>

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		chức tại một số quốc gia trên thế giới và ở Việt Nam					work at IKEA?
6.	Chương 6: Đào tạo nguồn nhân lực trong tổ chức công	+ Sự cần thiết đào tạo nguồn nhân lực của tổ chức công + Các phương pháp đào tạo nguồn nhân lực (chính quy và không chính quy) + Nội dung công tác quản lý đào tạo nguồn nhân lực trong tổ chức công + Đường chức nghiệp của người lao động trong tổ chức công	4	3	1		+ Trần Thị Thu (2015). Bài tập tình huống 6.2: Việc tuyển giám đốc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực mới tại bệnh viện Bon Secours + McAfee (2011). <i>Human Resource Management Applications: Cases, Exercises, Incidents and Skill Builders 7th Edition.</i> Điền cứu: Case study of an Ergonomics Training Program for Nursing Home Workers
7.	Chương 7: Đánh giá nguồn nhân lực trong tổ chức công	+ Khái niệm và mục đích đánh giá + Nội dung đánh giá + Yêu cầu + Những yêu cầu và hạn chế trong đánh giá + Quy trình đánh giá nguồn nhân lực trong tổ chức công + Các phương pháp đánh giá nguồn nhân	4	3	1		+ Trần Thị Thu (2015). Bài tập tình huống 7.1: Lương tăng, thu nhập... giảm! + Dale J. Dwyer, Ph.D (2010). <i>Discrimination in Employment:</i>

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		lực trong tổ chức công					<i>Understanding the Legalities.</i> Điền cứu: Discrimination in employment – Kern v. Dynalectron Corp.
8.	Chương 8: Thù lao lao động trong tổ chức công	+ Khái niệm về các yếu tố cấu thành nên thù lao lao động + Các yếu tố ảnh hưởng đến tiền lương của người lao động trong tổ chức công + Hệ thống thù lao lao động trong tổ chức công ở Việt Nam + Khái quát chung về trả lương cho người làm việc trong tổ chức công ở các quốc gia	4	3	1		+ Trần Thị Thu (2015). Bài tập tình huống: Đọc và thảo luận Quy chế thu chi nội bộ của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân + McAfee (2011). <i>Human Resource Management Applications: Cases, Exercises, Incidents and Skill Builders 7th Edition.</i> Điền cứu: The overpaid Bank Tellers
9.	Chương 9: Chính sách quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công	+ Khái niệm chính sách quản lý nguồn nhân lực + Ý nghĩa của chính sách quản lý nguồn nhân lực + Các nhân tố ảnh hưởng đến chính sách quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công	5	4	1		+ Trần Thị Thu (2015). Bài tập tình huống: Cuộc sống thực của người Việt tại Mỹ + McAfee (2011). <i>Human</i>

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		(nhân tố khách quan, nhân tố thuộc tổ chức công, nhân tố tổng hợp) + Lựa chọn chính sách quản lý nguồn nhân lực + Căn cứ hoạch định chính sách quản lý nguồn nhân lực + Sơ đồ quản lý nguồn nhân lực - một công cụ thể thức hóa chính sách quản lý nguồn nhân lực + Hoạch định chính sách quản lý nguồn nhân lực của tổ chức công bằng phương pháp xây dựng sơ đồ quản lý nguồn nhân lực					<i>Resource Management Applications: Cases, Exercises, Incidents and Skill Builders 7th Edition.</i> Điền cứu: Strategic Recruiting - A Human Resource Management Case Study
10.	Chương 10: Tổ chức quá trình lao động	+ Khái quát về công tác tổ chức lao động trong lĩnh vực công + Phân công và hiệp tác lao động trong khu vực công + Tổ chức và phục vụ chỗ làm việc + Điều kiện lao động, chế độ làm việc	4	3	1		+ Trần Thị Thu (2015). Bài tập tình huống: Tổng giám đốc công ty vận tải Rive Gauche cải thiện quá trình quản lý nguồn nhân lực. + Trần Thị Thu (2015). Bài tập tình huống: Tuyển dụng các giáo viên mới ở Trường công lập Saint-Laurent
11.	Chương 11: Đánh giá hiệu quả thực hiện công việc	+ Kết quả, hiệu quả công việc là gì? + Khái niệm đánh giá hiệu quả làm việc	4	3	1		+ Trần Thị Thu (2015). Bài tập tình huống: Kế hoạch thay thế

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		+ Mục đích + Các yếu tố của hệ thống đánh giá + Hệ thống thước đo dùng trong đánh giá kết quả làm việc					ở thánh địa Sainte-Trinite

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TH: Thực hành.

5. Tài liệu tham khảo

5.1. Tài liệu chính

- PGS. TS. Trần Thị Thu - PGS.TS. Vũ Hoàng Ngân (2015). *Giáo trình quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công*

5.2. Tài liệu tham khảo

- Practical Human Resources for Public Managers – A case study Approach – Nicolas A. Valcik and Teodoro J. Benavides
- Quản trị nhân sự theo quan điểm tổng thể – Martin Hill (Thụy Sĩ) do Tiến sĩ Đinh Toàn Trung dịch năm 2000
- [Timothy Bartram](#), (2007) “Human Resource Management Applications: Cases, Exercises, Incidents and Skill Builders 6th Edition”
- Các bài đọc sẽ được cung cấp

6. Đánh giá kết quả học tập

Tuần đầu tiên dành để giới thiệu với sinh viên những ý tưởng và khái niệm trong lĩnh vực quản trị nhân sự và quản trị nhân sự trong khu vực công. Tiếp theo sẽ là việc thảo luận về những chủ đề cốt yếu của quản trị nhân sự trong khu vực công thời kì đổi mới và hội nhập. Mỗi chủ đề sẽ dấy lên những vấn đề lý thuyết và thực tiễn của lý thuyết và thực tiễn quản trị nhân sự trong khu vực công.

Môn học này đòi hỏi sinh viên phải đọc, chiêm nghiệm, thảo luận, đối chiếu, so sánh với thực tế rất nhiều. Để học tập hiệu quả và tận dụng được lợi ích của việc trao đổi, thảo luận trong và ngoài lớp học, ***sinh viên phải đọc tất cả tài liệu trước các buổi học và viết bài theo yêu cầu*** để có thể thảo luận về các chủ đề này một cách hiệu quả.

Các yêu cầu đối với môn học bao gồm việc chuẩn bị cho lớp học và những bài viết phản hồi những tài liệu đọc và thảo luận ở lớp. Sẽ không có kỳ thi hết môn, nhưng có thi giữa kỳ. Trọng số như sau:

- **Điểm giữa kỳ (bao gồm thi giữa kỳ và bài viết về các tài liệu đọc mỗi buổi học): 40%**

- **2. Tiểu luận cuối kỳ về việc hình dung sự thay đổi trong tổ chức công: 60%**

-

6.1. Điểm giữa kỳ, 40% tổng số điểm

- Thi trắc nghiệm 90 phút vào tuần thứ 5, 20% tổng số điểm
- Bài viết tóm tắt các bài đọc hàng tuần và bài chuẩn bị cho tình huống được thảo luận trên lớp, 20% tổng số điểm: Hàng tuần sinh viên phải nộp hai trang đánh máy (font

chữ: Time new roman, cỡ chữ: 13, khoảng cách dòng: 1.5 dòng) trình bày ý kiến về các vấn đề nêu trong những tài liệu đọc bắt buộc. **Những bài tập này sẽ không phải là tóm tắt lại các bài đọc bắt buộc.** Chúng tạo cơ hội cho sinh viên phản ánh các chủ đề quan trọng của nguồn nhân lực trong khu vực công hiện đại trên cơ sở kết hợp lý thuyết với thực tiễn. Đặc biệt, **những bài viết phản hồi hàng tuần sẽ tập trung vào kinh nghiệm riêng của sinh viên liên quan đến các bài đọc, những liên hệ của chủ đề thảo luận với thực tiễn nguồn nhân lực khu vực công ở Việt Nam**, những thảo luận trong và ngoài lớp học, và xem xét những cơ hội, thách thức, và những phương hướng khả dĩ trong tương lai. **Bài tóm tắt các bài đọc hàng tuần sẽ được nộp đầu giờ học.**

6.2. Tiểu luận cuối kỳ, 60% tổng số điểm

- Sinh viên **phải** viết một bài tiểu luận hình dung sự thay đổi về nguồn nhân lực trong một tổ chức công và đưa ra một kế hoạch hành động để thực hiện việc thay đổi này. Mục tiêu là sử dụng những khái niệm và công cụ của tài liệu đọc, những thảo luận trên lớp để phát triển một kế hoạch nhằm hoàn thiện một tổ chức hiện hữu. Bài tiểu luận không được ngắn hơn 10 trang (font chữ: Time new roman, cỡ chữ: 13, khoảng cách dòng: 1.5 dòng).

✓ Tuần thứ 5, mỗi sinh viên sẽ được yêu cầu nộp đề cương bài tiểu luận của mình.

✓ Tuần thứ 11 là hạn nộp bài tiểu luận cuối kỳ.

7. Kế hoạch giảng dạy

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi	Nội dung
1	Buổi 1	Tổng quan môn học + Mong đợi về môn học + Giới thiệu môn học + Những yêu cầu với môn học
		Chương 1: Tổng quan về quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức công
2	Buổi 2	Chương 2: Tổ chức công với chức năng quản lý nguồn nhân lực
		Chương 3: Phân tích công việc trong tổ chức công + Các khái niệm cơ bản + Lựa chọn cấp độ phân tích công việc + Tầm quan trọng của phân tích công việc + Xây dựng công cụ phân tích công việc + Trình tự tiến hành phân tích công việc + Các thông tin cần thiết phân tích công việc
3	Buổi 3	Chương 3: Sự khác biệt và cá tính (tiếp theo) + Các sản phẩm của bảng phân tích công việc + Các phương pháp thu thập thông tin phân tích

STT	Buổi	Nội dung
		công việc + Vai trò của bộ phận chuyên trách nguồn nhân lực trong phân tích công việc trong tổ chức công
		Chương 4: Kế hoạch hóa nguồn nhân lực trong tổ chức công
4	Buổi 4	Chương 5: Tuyển dụng nguồn nhân lực trong tổ chức công
5	Buổi 5	<i>Nộp đề cương bài tiểu luận – Thi giữa kỳ</i>
		Chương 6: Đào tạo nguồn nhân lực trong tổ chức công
6	Buổi 6	Chương 7: Đánh giá nguồn nhân lực trong tổ chức công
7	Buổi 7	Chương 8: Thù lao lao động trong tổ chức công Chương 9: Chính sách quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công
8	Buổi 8	Chương 10: Tổ chức quá trình lao động
9	Buổi 9	Chương 11: Đánh giá hiệu quả thực hiện công việc
10	Buổi 10	Thuyết trình bài tiểu luận cuối kỳ

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp đêm (3 tiết/buổi)

STT	Buổi	Nội dung
1	Buổi 1	Tổng quan môn học + Mong đợi về môn học + Giới thiệu môn học + Những yêu cầu với môn học
		Chương 1: Tổng quan về quản trị nhân sự trong khu vực công + Các khái niệm + Đặc điểm của quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công + Sự cần thiết quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công (yếu tố về kinh tế và các yếu tố khác)
2	Buổi 2	Chương 1: Tổng quan về quản trị nhân sự trong khu vực công (tiếp theo) + Các cấp độ của hoạt động quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công

STT	Buổi	Nội dung
		Chương 2: Tổ chức công với chức năng quản lý nguồn nhân lực
3	Buổi 3	Chương 3: Phân tích công việc trong tổ chức công + Các khái niệm cơ bản + Lựa chọn cấp độ phân tích phù hợp + Tầm quan trọng của việc phân tích công việc + Xây dựng công cụ phân tích công việc + Trình tự tiến hành phân tích công việc
4	Buổi 4	Chương 3: Phân tích công việc trong tổ chức công (tiếp theo) + Các thông tin cần thiết phân tích công việc + Các sản phẩm của phân tích công việc + Các phương pháp thu thập thông tin phân tích công việc + Vai trò của bộ phận chuyên trách nguồn nhân lực trong phân tích công việc trong tổ chức công Chương 4: Kế hoạch hóa nguồn nhân lực trong tổ chức công + Khái niệm và ý nghĩa của kế hoạch hóa nguồn nhân lực trong tổ chức công
5	Buổi 5	<i>Nội dung đề cương bài tiểu luận – Thi giữa kỳ</i> Chương 4: Kế hoạch hóa nguồn nhân lực trong tổ chức công (tiếp theo) + Những đặc trưng của công tác kế hoạch hóa nguồn nhân lực trong tổ chức công
6	Buổi 6	Chương 4: Kế hoạch hóa nguồn nhân lực trong tổ chức công (tiếp theo) + Nội dung của kế hoạch hóa nguồn nhân lực trong tổ chức công Chương 5: Tuyển dụng nguồn nhân lực trong tổ chức công + Khái niệm, ý nghĩa và yêu cầu của tuyển dụng + Nội dung tuyển dụng + Nội dung tuyển chọn
7	Buổi 7	Chương 5: Tuyển dụng nguồn nhân lực trong tổ chức công (tiếp theo) + Tuyển dụng công chức của một số quốc gia trên thế giới và Việt Nam Chương 6: Đào tạo nguồn nhân lực trong tổ chức công

STT	Buổi	Nội dung
		<ul style="list-style-type: none"> + Sự cần thiết đào tạo nguồn nhân lực của tổ chức công + Các phương pháp đào tạo nguồn nhân lực trong tổ chức công
8	Buổi 8	<p>Chương 6: Đào tạo nguồn nhân lực trong tổ chức công (tiếp theo)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nội dung công tác quản lý đào tạo nguồn nhân lực trong tổ chức công + Đường chức nghiệp của người lao động trong tổ chức công <p>Chương 7: Đánh giá nguồn nhân lực trong tổ chức công</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khái niệm và mục đích đánh giá + Nội dung đánh giá + Yêu cầu + Những yêu cầu và hạn chế trong đánh giá + Quy trình đánh giá nguồn nhân lực trong tổ chức công
9	Buổi 9	<p>Chương 7: Đánh giá nguồn nhân lực trong tổ chức công (tiếp theo)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các phương pháp đánh giá nguồn nhân lực trong tổ chức công <p>Chương 8: Thù lao lao động trong tổ chức công</p>
10	Buổi 10	<p>Chương 9: Chính sách quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khái niệm chính sách quản lý nguồn nhân lực + Ý nghĩa của chính sách quản lý nguồn nhân lực + Các nhân tố ảnh hưởng đến chính sách quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công + Lựa chọn chính sách quản lý nguồn nhân lực + Căn cứ hoạch định chính sách quản lý nguồn nhân lực
11	Buổi 11	<p>Chương 9: Chính sách quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công (tiếp theo)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sơ đồ quản lý nguồn nhân lực – một công cụ thể thức hóa chính sách quản lý nguồn nhân lực + Hoạch định chính sách quản lý nguồn nhân lực của tổ chức công bằng phương pháp xây dựng sơ đồ quản lý nguồn nhân lực

STT	Buổi	Nội dung
		Chương 10: Tổ chức quá trình lao động + Khái quát về công tác tổ chức lao động trong lĩnh vực công Nộp bài tiểu luận
12	Buổi 12	Chương 10: Tổ chức quá trình lao động (tiếp theo) + Phân công và hiệp tác lao động trong khu vực công + Tổ chức và phục vụ chỗ làm việc + Điều kiện lao động, chế độ làm việc
13	Buổi 13	Chương 11: Đánh giá hiệu quả thực hiện công việc
14	Buổi 14	Thuyết trình đề tài cuối kỳ
15	Buổi 15	Thuyết trình đề tài cuối kỳ (tt). Ôn tập

TRƯỞNG KHOA